

959.704

ĐC

CH 125 TH

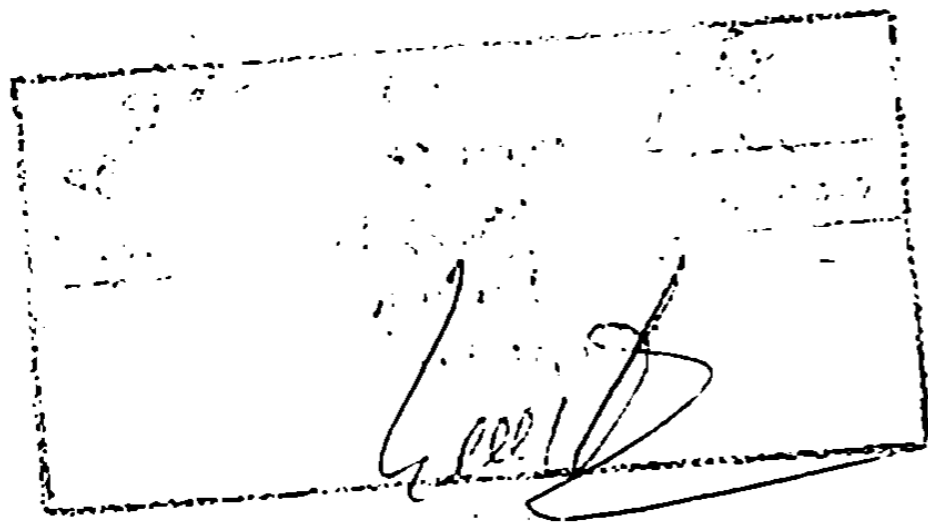


CHÂU THÀNH ĐAU TRANH VÀ XÂY DỰNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI



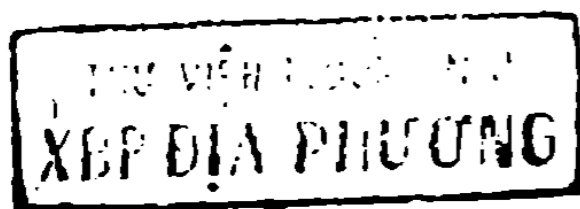
CHÂU THÀNH
ĐẤU TRANH VÀ XÂY DỰNG



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH

CHÂU THÀNH
ĐẤU TRANH VÀ XÂY DỰNG
(1945 — 1985)

Sơ thảo



2018/xbp/vv 007825

2018/BC/VV 00001289

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI
1988

BAN CHỈ ĐẠO .

Trần Văn Cường, Đặng Văn Đáo

Phan Văn Mão, Nguyễn Đình Eát,

Nguyễn Văn Kiềm, Trần Minh Trung.

BIÊN SOẠN

Lê Phải, Trần Toàn

VỚI SỰ THAM GIA

Đỗ Trung, Đào Quang Tính, Phạm Hợi.

HIỆU ĐÍNH

Nguyễn Văn Kiềm.

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

Biên tập : **ĐẶNG TẤN HƯƠNG**

Sửa bản in : **ANH VŨ**

Mỹ thuật : **QUANG NGỌC**

Trình bày bìa :

HS. HOÀI PHI

In 1.100 cuốn. Khổ 13×19. Số xuất bản : 10/SĐN-88

Giấy phép xuất bản số 20/KHXB

In tại Nhà in Thanh Niên

Lo xong và nộp lưu chiểu tháng 4/1988

LỜI GIỚI THIỆU

Huyện Châu Thành tỉnh Đồng Nai là trung tâm của tỉnh Bà Rịa cũ, một vùng đất có lịch sử truyền thống chống ngoại xâm từ lâu đời, một địa bàn có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng. Trong suốt nửa thế kỷ đấu tranh, Châu Thành là nơi diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giằng co giữa ta và địch.

Là vùng đất mang hào khí Đồng Nai, từ khi đến sinh sống ở vùng đất Bà Rịa, nhân dân đã sống gần bó với nhau, tình làng nghĩa nước ngày càng gần bó keo sơn, quần tụ thành thôn xóm để cùng nhau đấu tranh chống lại thiên nhiên khắc nghiệt ; với tinh thần yêu nước, đoàn kết yêu thương, anh hùng và bền bỉ đấu tranh, tiêu biểu nhất là phong trào yêu nước chống giặc ngoại xâm. Từ đó, càng làm phong phú thêm

những truyền thống quý báu vốn có từ ngàn xưa của dân tộc.

Khi Đảng ta được thành lập, Châu Thành là nơi sớm có phong trào cách mạng. Sau phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, cờ Đảng đã xuất hiện ở Bà Rịa, tiến tới các chi bộ Đảng được thành lập, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp phát triển, đỉnh cao là tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 giành chính quyền về tay nhân dân.

Sau khi cách mạng tháng Tám thành công, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta, các tầng lớp nhân dân Châu Thành một lòng đứng lên chống thực dân Pháp cứu Tổ quốc. Bằng tinh thần anh dũng và thông minh, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã vượt qua nhiều thử thách, càng chiến đấu càng trưởng thành, đã lập được nhiều thành tích to lớn trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, kẻ thù quyết tâm biến khu vực Châu Thành thành vùng an toàn của chúng. Quân viễn chinh Mỹ, quân chư hầu Úc và quân ngụy đã xây dựng ở đây nhiều căn cứ, đồn bót. Đồng thời, chúng áp dụng nhiều thủ đoạn thâm độc, dã man, sử dụng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại, liên tục can quét đánh phá hàng tiêu diệt và đánh bại lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn Châu Thành, khủng bố để dập tắt phong trào nhân dân. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Huyện Đảng bộ, các cấp ủy Đảng thị xã, các cơ sở Đảng, các đơn vị lực lượng vũ trang; cán bộ và chiến sĩ đã dựa hân vào dân, bám trụ vững chắc trong nhân dân, tạo nên thế trận chiến tranh nhân dân để tiêu hao tiêu diệt địch, từng

bước ngăn chặn và làm thất bại âm mưu lấn chiếm binh định của chúng, giữ vững địa bàn và thường xuyên đánh táo bạo vào sào huyệt của địch. Đồng thời, làm tốt nhiệm vụ hậu cần và phối hợp với lực lượng của trên mở các chiến dịch lớn, nổi bật là chiến thắng Bình Giả (1964-1965) vang dội cả nước.

Trong chiến dịch Hồ Chí Minh, phối hợp với lực lượng trên, quân dân Châu Thành đã đồng loạt tấn công địch giải phóng quê hương, cùng với tỉnh và cả nước làm nên đại thắng mùa xuân giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Trải qua cuộc chiến đấu đầy gian khổ và hy sinh, đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng, như lực lượng vũ trang huyện Châu Đức, đại đội 34 huyện Châu Đức, liệt sĩ Nguyễn Thanh Hằng đã được Quốc hội và Chính phủ tuyên dương anh hùng và nhiều đơn vị địa phương, nhiều cán bộ chiến sĩ, quần chúng cách mạng trung kiên, đã có nhiều cống hiến cho cuộc kháng chiến, làm tươi thắm truyền thống bất khuất của quê hương, là niềm tự hào của nhân dân địa phương.

Dựng lại cuộc đấu tranh của Đảng bộ, quân và dân trong huyện, để giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng là điều vô cùng quan trọng và cần thiết.

Chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Đồng Nai, thực hiện Nghị Quyết đại hội huyện Đảng Bộ lần thứ ba, Huyện ủy Châu Thành tổ chức biên soạn cuốn «Châu Thành đấu tranh và xây dựng». Trong quá trình biên soạn, Huyện ủy đã được nhiều đồng chí lãnh đạo, cán bộ lão thành và cán bộ chiến sĩ, cơ sở cách mạng từng

chiến đấu tại chiến trường Châu Thành đóng góp nhiều tư liệu và ý kiến quý báu, đồng thời có sự cộng tác, giúp đỡ của phòng lịch sử Đảng, Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy và Nhà Xuất Bản Đồng Nai.

Cuộc chiến đấu ác liệt, kéo dài với nhiều sự kiện phong phú quý báu, song một số tư liệu bị thất lạc, một số nhân chứng lịch sử nay đã qua đời, một số tư liệu chưa sưu tầm được... mặt khác, khả năng tập hợp biên soạn còn hạn chế. Do đó, cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót, khuyết điểm, chúng tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến các đồng chí, đồng bào để sửa chữa bổ sung cho lần in sau tốt hơn.

Ban Thường vụ Huyện ủy Châu Thành xin cảm ơn các cơ quan, các đồng chí và đồng bào đã đóng góp công sức góp phần hoàn thành cuốn lịch sử «Châu Thành đấu tranh và xây dựng» và xin giới thiệu cuốn sách.

Ban Thường vụ Huyện ủy Châu Thành.

CHƯƠNG I

HUYỆN CHÂU THÀNH

I — VÀI NÉT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN XÃ HỘI VÀ TRUYỀN THỐNG

Huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, là vùng đất trung tâm của tỉnh Bà Rịa cũ. Từ thị trấn Bà Rịa trung tâm của huyện cách thành phố Hồ Chí Minh 87 km(1) về phía tây bắc— đông nam, cách thị xã Vũng Tàu 24km về phía nam cách Biên Hòa 76km về phía tây bắc, cách Xuân Lộc 54km về phía bắc.

(1) Trước đây, theo quốc lộ 15 hướng Sài Gòn—Vũng Tàu tại thị trấn Bà Rịa cột cây số 101. Hiện nay, quốc lộ 15 đổi thành quốc lộ 51, cột cây số mới tại thị trấn Bà Rịa là 66.

Huyện Châu Thành có diện tích tự nhiên 812,37km², đông giáp huyện Long Đất, Xuyên Mộc, tây giáp huyện Long Thành, bắc giáp huyện Xuân Lộc, nam giáp đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo và huyện Duyên Hải (thành phố Hồ Chí Minh).

Dân số huyện Châu Thành trước cách mạng tháng Tám 1945 khoảng 19.000 người, hiện nay khoảng 210.000 người (năm 1985) gồm các dân tộc Kinh, Chơ-ro, Hoa, Nùng, Khơ-me. Về tôn giáo có khoảng 30% dân theo đạo Thiên Chúa, các tôn giáo khác tin đồ ít. Dân số huyện Châu Thành phân bố trên hai vùng quan trọng. Vùng thứ nhất dọc theo lộ 51 giáp huyện Long Thành và đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo. Vùng thứ hai dọc theo tỉnh lộ số 2 giáp huyện Xuân Lộc.



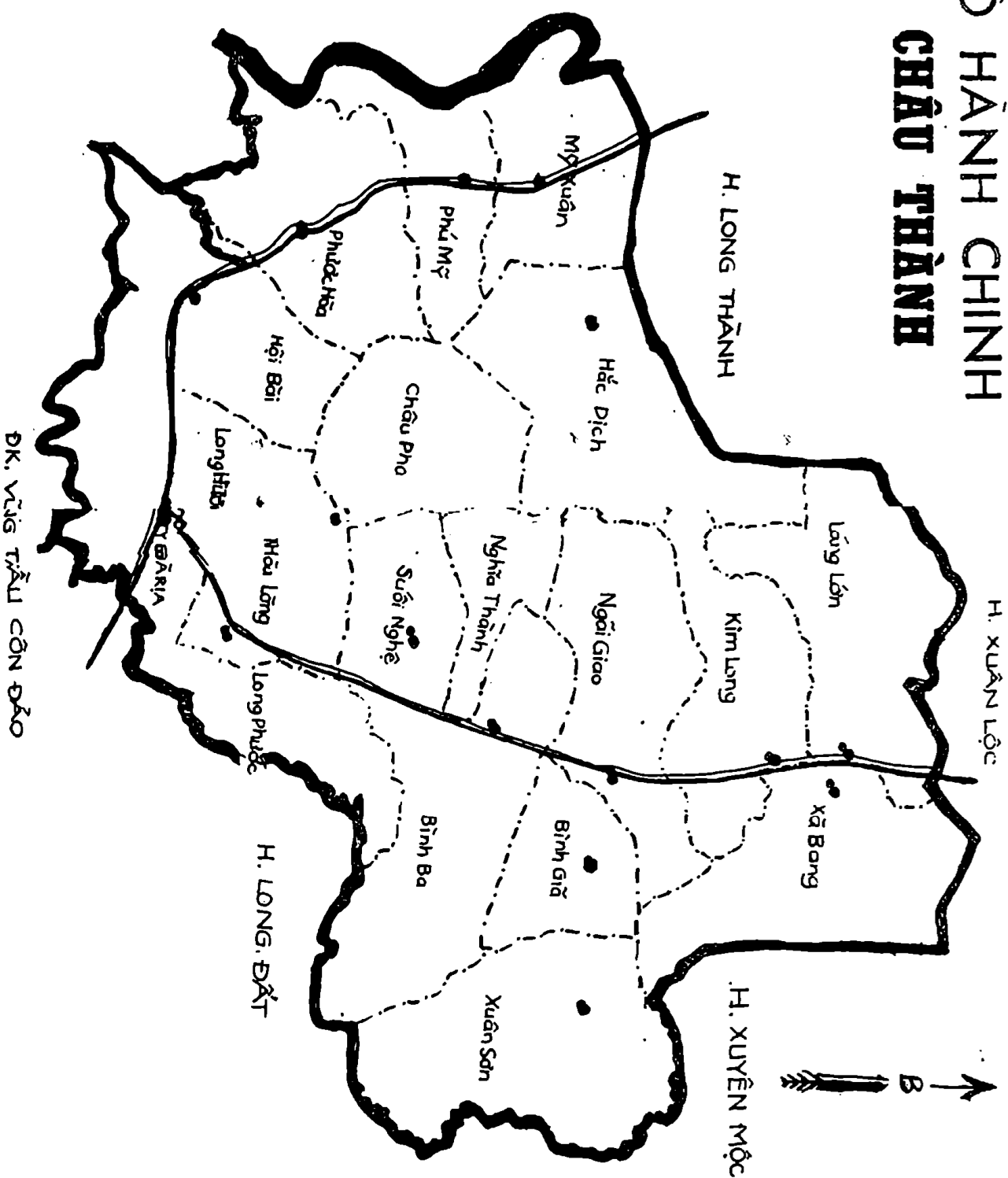
Tên gọi huyện Châu Thành được đặt ra từ năm 1961. Song vùng đất này đã trải qua nhiều thời kỳ lịch sử thăng trầm, và có nhiều tên gọi khác nhau.

Những công cụ bằng đá, đồng phát hiện được ở Long Hương, Ngãi Giao, Hòa Long và các vùng lân cận đã chứng minh rằng cách đây khoảng 3500 năm đến 4000 năm xã hội loài người đã tồn tại và phát triển ở vùng đất Châu Thành.

Di chỉ Bưng Bạc, bên cạnh nhiều công cụ bằng gốm, bằng đá, bằng đồng, các nhà khảo cổ đã tìm thấy đủ một quy trình sản xuất từ phác vật đến hoàn chỉnh các loại vòng trang sức, đặc biệt lần đầu tiên các nhà khảo cổ học đã phát hiện được những công trình kiến trúc gỗ tiền sử, và cũng lần đầu tiên, có

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN CHÂU THÀNH

H. DUỖN HẢI
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH



những tiêu bản gốm màu với niên đại khoảng 2700 năm cách ngày nay vào thời phát triển rực rỡ của nền văn minh kim khí Đồng Nai.

Những phát hiện ở Xuân Sơn với đồ trang sức kiểu Suối Chồn Phú Hòa có niên đại khoảng 2000 năm báo hiệu sự phát triển liên tục của xã hội tiền sử. Tiếp theo với di tích thành cổ núi Dinh cùng với Bầu Thành là tượng cổ Láng Dài chứng tỏ sự có mặt của các vương quốc cổ vào khoảng đầu công nguyên đến thế kỷ thứ VII.

Theo các nhà khảo cổ, vùng Châu Thành và các khu vực ven biển rõ ràng nằm trong lưu vực sông Đồng Nai có nền văn minh phát triển rực rỡ, liên tục suốt 4000 năm⁽¹⁾. Nhưng song đó đặc điểm lịch sử, cũng như hầu hết các vùng đất thuộc Nam Bộ xưa, vùng đất Châu Thành ngày nay căn bản là đất hoang chưa khai phá, dân cư thưa thớt, sống thành từng cụm, làng bản. Đến đầu thế kỷ 17, để tránh cuộc chiến tranh Trịnh — Nguyễn gây ra và sự áp bức của quan lại phong kiến, nhân dân vùng Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Quảng Nam... phải vào Nam đi tìm đất sống, họ theo đường biển đổ bộ vào Mỏ Xuy (Mỏ Xoài) tức vùng đất Bà Rịa ngày nay. Theo «Gia Định Thành Thống Chí» và «Đại Nam Nhất Thống Chí», thì tên làng Phước Lễ có trước cuộc hành quân của chúa Nguyễn vào Phú Yên 1658, Phước Lễ là nơi mà người Việt từ miền Trung vào định cư sớm nhất so với nơi khác ở Nam Bộ. Dần dần về sau, cũng do chế độ phong kiến áp bức và chiến tranh, đồng thời do công cuộc khai khẩn đất hoang ở phía Nam, Đồng Nai —

(1) Tư liệu lưu trữ tại phòng bảo tồn bảo tàng Đồng Nai do đồng chí Đỗ Bá Nghiệp cung cấp.

Gia Định nói chung, vùng Châu Thành nói riêng dân số ngày đông thêm. Đến vùng đất mới đầy thử thách, lạ phong thổ, dân cư tại chỗ sống thưa thớt dọc ven biển và sống ngoài sông bằng nghề đánh bắt cá và nghề làm ruộng; Người Mạ, Chơ-ro... sống rải rác ở trong rừng sống bằng nghề làm rẫy. Với tinh thần đoàn kết dân tộc, tinh thần lao động, người Việt, đồng bào các dân tộc chung sống chan hòa với nhau. Người Việt sống quy tụ thành thôn xóm, để có điều kiện đấu tranh chống chọi với thú dữ, chim muông, muỗi mòng, nước độc, bệnh tật để có xây dựng cuộc sống của mình. Từ đó, tinh thần đoàn kết, sức chịu đựng gian lao, tinh thần đấu tranh ngày càng phát triển cao, nhân dân xây dựng quê hương ngày càng trù phú, nổi tiếng với «Tôm cá Hội Bài, chuối, xoài Long Phước» nơi có mật độ dân số đông và sầm uất nhất Châu Thành và xã Phước Lễ, trước kia là thị xã Bà Rịa này là thị trấn Bà Rịa. .

Năm Mậu Dần (1698), chúa Nguyễn sắp xếp lại bộ máy hành chánh, qui hoạch xã, thôn, ấp ở những vùng người Việt có mặt, tổ chức Đàng Trong thành hai trấn là Phiên Trấn (Sài Gòn) và Trấn Biên bao gồm vùng đất Nòng Nại. Trấn Biên có huyện Phước Long. Huyện Phước Long có 4 tổng : Long Thành, Phước An, Bình An, Phước Chánh. Tổng Phước An là vùng Bà Rịa, Vũng Tàu ngày nay.

Địa danh Bà Rịa có từ lúc nào ? Theo thư tịch cổ, bà Rịa người gốc Phú Yên (nay là tỉnh Phú Khánh) theo gia đình về Nam tìm đất sống từ năm 1680. Gia đình bà vào tại làng Mỹ Khê (Tam Phước, Long Đất). Bà Rịa cùng với nhân dân đã khai phá rừng rậm lập ruộng, vườn, xây dựng làng xóm. Năm 1698, chương

cơ Nguyễn Hữu Kinh (Nguyễn Hữu Cảnh) được chúa Nguyễn Phúc Chu cử kinh lý đất phía Nam. Khi quân đồ bộ lên Phước Lễ, lúc đó vừa bị một trận lụt lớn các cầu đều bị trôi, đường đi lại bị hư hỏng. Bà Rịa đã huy động nhân dân trong vùng tu sửa đường xá, bắc lại các cây cầu để quân chúa qua sông, cảm kích công trạng này, chúa Nguyễn đã ra sắc phong cho bà Rịa «Hàm Nghè» danh dự và cho bà mang họ chúa (!) (tức họ Nguyễn). Từ đó bà được nhân dân quý trọng, tiếng tăm vang khắp vùng. Năm 1759, bà Rịa qua đời, bà không có con cái, 300 mẫu đất của bà được sung vào công điền và chia cho người nghèo. Dân làng nhớ ơn góp sức lập miếu thờ bà bên đường, nay thuộc địa phận xã Tam Phước, huyện Long Đất.

Từ 1808, huyện Phước Long đổi thành trấn Biên Hòa, nâng 4 tổng lên làm 4 huyện — huyện Phước An gồm 2 tổng : An Phú và Phước Hưng. Tổng An Phú lúc đầu có 24 xã, thôn, ấp. Huyện Châu Thành ngày nay là một bộ phận đất đai của tổng An Phú ngày xưa (bao gồm cả Long Điền và An Nhứt của Long Đất hiện nay). Sau này tổng An Phú chia ra làm 2 tổng An Phú Thượng và An Phú Hạ.

Năm 1867, sau khi chiếm xong 6 tỉnh Nam Bộ, thực dân Pháp cải tổ lại hành chính, chia Nam kỳ làm 7 tỉnh, và 21 sở tham biện ngày 20-12-1904, thực dân đổi sở tham biện thành tỉnh, sở tham biện Bà Rịa đổi thành tỉnh Bà Rịa.

Trong kháng chiến chống Pháp, phần lớn địa bàn huyện Châu Thành (2) ngày nay thuộc huyện Vũng

(1) Như vậy trước đó bà không phải là họ Nguyễn, song họ gì thì thư tịch không ghi.

(2) Các xã dọc lộ 51 ngày nay.

Tàu. Các xã còn lại như Long Phước, Long Kiên, Long Xuyên (sau là xã Cộng Hòa) thuộc huyện Long Điền. Từ sở cao su Bình Ba ngược về hướng bắc thuộc huyện Cơ Trach. Năm 1949, tỉnh giao hai xã Long Phước và xã Cộng Hòa về huyện Vũng Tàu, khi huyện Cơ Trach giải thể, một phần giao về huyện Đất Đỏ, phần còn lại thuộc các sở cao su, do nghiệp đoàn cao su quản lý. Lúc này thị xã Bà Rịa hình thành và do tỉnh trực tiếp chỉ đạo.

Trong kháng chiến chống Mỹ, địa bàn huyện cũng nhiều lần thay đổi. Tên huyện Châu Thành được đặt ra từ năm 1961. Có lúc Châu Thành và Đức Thạnh nhập lại thành huyện Châu Đức. Sau khi nước nhà thống nhất, tỉnh Đồng Nai được hình thành năm 1976, huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa sáp nhập lại thành huyện Châu Thành như ngày nay với một thị trấn là thị trấn Bà Rịa và 18 xã là : Hắc Dịch, Long Hương Mỹ Xuân, Hội Bài, Hòa Long, Long Phước, Suối Nghệ, Nghĩa Thành, Xuân Sơn, Ngã Giao, Kim Long, Láng Lớn, Bình Giã, Xã Bang, Phú Mỹ, Phước Hòa, Châu Pha, Bình Ba



Xét về mặt quân sự, huyện Châu Thành địa hình quan trọng đặc biệt. Quốc lộ 51 (tức quốc lộ 15) con đường có tầm quan trọng chiến lược nối Sài Gòn — Biên Hòa — Vũng Tàu ⁽¹⁾ chạy qua Châu Thành một đoạn trên 30km, tỉnh lộ 2 nối thị trấn Bà Rịa với Xuân Lộc

(1) Quốc lộ 51 nối quốc lộ 1 tại Biên Hòa

gặp quốc lộ I tại Tân Phong (1) đường số 23 nối Châu Thành với Long Đất, Xuyên Mộc. Huyện Châu Thành có những dãy núi cao tiếp nối nhau như núi Dinh (2) (cao nhất 468m), núi Ông Trịnh (3), núi Thị Vải và nhiều ngọn núi nhỏ nằm sát quốc lộ 51. các dãy núi này ăn thông với các khu rừng già (còn gọi là rừng giồng) rộng lớn tiếp giáp với rừng già các huyện Long Thành, Xuân Lộc, Xuyên Mộc. Huyện Châu Thành còn có vùng rừng Sác trùng điệp sinh lầy ngập mặn cây cối um tùm nhiều nhất là cây đước, chà là, sú. Trong rừng Sác là cả hệ thống sông kênh rạch chằng chịt đan chéo nhau như mạng nhện nối liền với rừng Sác các huyện Duyên Hải, Long Thành ăn thông ra biển, đặc biệt giáp với sông Lòng Tàu một đường thủy chiến lược nối Sài Gòn với đại dương, đảm bảo các tàu lớn cập cảng Sài Gòn. Với địa hình thiên nhiên thuận lợi có núi rừng và hệ

(1) Ngã ba Tân Phong thuộc huyện Xuân Lộc, từ đây có thể theo quốc lộ I ra miền Trung ngược lại về Biên Hòa, hoặc theo quốc lộ 20 lên Đà Lạt.

(2) Núi Dinh (thuộc xã Long Hương) năm 1658 có một cuộc điều binh của Chương cơ Yên Thành Hầu, từ Phú Yên về đây, binh lính đóng khắp các triền núi trong vùng. Trên núi xây dựng một dinh thự cho quan Chương cơ làm việc. Từ đó ngọn núi này được mang tên núi Dinh. Ngày nay trên ngọn núi còn dấu vết nền nhà, lối đi lại.

(3) Núi Ông Trịnh : đây là ngọn núi có nhiều huyền thoại. Chuyện kể : « Một ông già họ Trịnh làm nghề thầy thuốc theo đạo quân Nguyễn Huệ vào đánh chúa Nguyễn. Mấy năm sau Đỗ Thành Nhân chiếm lại Gia Định. Ông Trịnh và mấy đệ tử kéo lên núi ẩn tích. Đến khi Nguyễn Huệ hành quân vào đánh quân Xiêm (1785) ông xuất hiện và sau đó tuổi già ông chết, chôn trên ngọn núi này. Hiện nay trên ngọn núi có dấu vết của một ngôi mộ, từ đó dân trong vùng gọi ngọn núi này là núi Ông Trịnh.

thống giao thông thủy bộ như trên Châu Thành có vị trí quan trọng chiến lược đối với ta và địch. Núi, rừng, giồng và rừng Sác trở thành căn cứ quan trọng của lực lượng cách mạng nhất là các đơn vị vũ trang. Một địa bàn tiến có thể đánh vào đường giao thông thủy bộ, vào kho tàng căn cứ quan trọng của địch, thủ có thể dựa lòng dân và địa hình để bảo vệ và xây dựng lực lượng. Trong các thế chiến lược chung của miền Đông Nam Bộ, khu vực Bà Rịa cùng với khu vực lên Hòa và Xuân Lộc tạo thành trục tam giác có ý nghĩa chiến lược. Các tên đế quốc xâm lược đổ quân từ trên vào, chúng chiếm khu vực Bà Rịa để phát triển lực lượng ra hướng Biên Hòa, Sài Gòn, Xuân Lộc... Trong quá trình xâm lược, chúng xây dựng Châu Thành nhiều đồn bót, căn cứ để trấn giữ. Chính vì vậy, trong suốt 30 năm chiến tranh Châu Thành là chiến trường giằng co ác liệt giữa địch và ta. Kẻ thù tập trung lực lượng khá lớn với nhiều âm mưu thủ đoạn thâm hiểm nhằm diệt hoặc đẩy lực lượng ta ra khỏi địa bàn. Song các trục đường giao thông thủy bộ, các căn cứ quân sự của chúng ở khu vực Bà Rịa nói chung và các khu vực phụ cận thường xuyên bị lực lượng ta đánh phá, uy hiếp. Do vậy địch luôn luôn phản kích quyết liệt.

Núi rừng sông suối ở Châu Thành có tiềm năng kinh tế rất lớn. Trong rừng có nhiều loại gỗ quý, lâm muông, nhiều thú. Những năm kháng chiến, núi rừng từng là những căn cứ kháng chiến của huyện Châu Thành và thị xã Bà Rịa và của tỉnh. Núi rừng có nhiều gỗ quý, thú rừng, còn có khoáng sản, đặc biệt có nhiều loại đá quý, là một trong thế mạnh của huyện về công nghiệp làm đá, làm các loại gạch, ngói. Sông rạch

vùng ngập mặn, rừng sác là thế mạnh để nuôi trồng khai thác thủy hải sản, một trong tiềm năng quan trọng về kinh tế của huyện. Sông Thị Vải sông Dinh cũng một thời ghi đậm chiến công của quân dân Châu Thành trong hai cuộc kháng chiến. Sông Xoài, ngày xưa ở đây có nhiều xoài mít, đoạn xuyên qua vùng đất Châu Thành dài khoảng 20km. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Châu Thành đã xây ở sông Xoài một công trình thủy lợi tưới tiêu cho hàng trăm héc-ta ruộng ở Châu Thành mở đầu cho phong trào thủy lợi ở huyện.

Về thổ nhưỡng, vùng dọc lộ 2 chủ yếu loại đất đỏ bazan (chiếm khoảng 50%) rất thuận lợi cho việc trồng lúa nước, lúa rẫy, mì, bắp, các loại đậu và đặc biệt trồng cao su, cà phê, hồ tiêu, cây ăn quả dùng để xuất khẩu. Đây cũng là một mũi nhọn của Châu Thành hiện nay. Vùng-dọc lộ 51 hầu hết là đất cát pha, vùng Châu Pha, Hắc Dịch phần nhiều là đất phù sa cổ.



Quá trình đấu tranh với thiên nhiên lao động cật lực để xây dựng cuộc sống, xây dựng quê hương ngày càng trù phú cũng là quá trình nhân dân lao động huyện Châu Thành sáng tạo nên những hoạt động văn hóa, tinh thần phong phú. Đặc biệt loại hình nghệ thuật sân khấu ở huyện hình thành khá sớm. Cách đây gần 100 năm ở xã Long Phước đã có một gánh hát nổi tiếng. Người sáng lập lên là cụ cố Trần Văn Trí, còn gọi là cụ Tư Bền, nhân dân quen gọi là gánh Bàu Bền. Hồi còn nhỏ cụ Tư Bền đi chăn trâu, thường tập hợp các bạn bè cùng lứa lại, rồi phân vai ca hát

được dân làng khen hay. Cụ Thân à cụ Uẩn là 2 người có của trong làng mê coi hát đã đứng ra giúp đỡ. Ban đầu sân khấu rất đơn giản, nhỏ như một cái chòi, lợp bằng lá chuối. Khi diễn tuồng, ban đêm phải đốt đèn dầu quanh sân khấu, có khi diễn đến 1 — 2 giờ sáng, người coi vẫn chật rạp. Nhiều bà con ở xã bạn, cách xa 4 — 5 km cũng tu tới thưởng thức. Sau đó gánh hát đi lưu diễn các nơi với những vở ca ngợi lòng trung nghĩa tiết liệt, gột gian nịnh được người xem ưa thích và có ảnh hưởng tinh thần tốt trong nhân dân.

Nhân dân Châu Thành ngày nay ca truyền tụng nhiều câu về, ca dao ngợi ca tình yêu đời lứa thủy chung, gắn liền với tinh thần yêu quê hương, đất nước.

*« Phủ Phước Tuy thiếu chi gái đẽ
Anh lội suối, trèo ghềnh băng bộ t' đây
Tình riêng ai cột sợi dây
Cho sông như núi, cho cây như rừng »*

Hoặc

*« Bao giờ Bưng Bạc hết sinh
Bàu Thành hết nước thì mình hết vương ».*

Nói đến rừng Sác, Châu Thành thì kể đến vùng núi Nứa (1) một đảo triều có dãy núi cao và dân cư ở chung quanh năm giữa rừng Sác xanh mướt. Xã Bà Trao và xã Long Sơn nay thuộc lặc khu Vĩng Tàu — Côn Đảo. Khoảng năm 1902, công cố Lê Văn

(1) Núi Nứa, hay Bà Trao núi Nứa,... Long Sơn trong sách này tác giả chỉ chung cả vùng núi Nứa.

Mưu tục gọi là Ông Trần (vì hay ở trần), người gốc Hà Tiên về vùng này sinh sống. Các cụ già kể lại : Ông là người « đang cừu » chống thực dân Pháp bị chính quyền thuộc địa truy nã phải lánh ra đây. Nhân dân đảo Bà Trao rất kính trọng thái độ, lời nói và cách xử thế của ông, đã bỏ công sức cùng ông xây dựng một đền thờ gọi là đền Bà Trao. Kiến trúc của đền rất đặc biệt. Các đền chính đều có lầu làm theo hình chữ khẩu. Từ chánh điện có một nhịp cầu cây, cao hơn mặt đất 5—6 mét. Ấn thông ra gác chính là một ngôi nhà lớn cao 11,8 mét, dài 60 mét, rộng 20 mét. Trước đền có hai nhà tiếp tân trang trí thanh lịch, có vườn hoa, chậu kiểng và hồ thả sen. Cả vàng, cả bạc trong hồ bơi lượn tung tăng trông rất đẹp mắt. Trên bàn thờ, đồ khảm tự làm bằng gỗ quý có chạm trổ và khảm xà cừ tinh vi kết hợp với đồ đồng, đồ sứ bóng loáng càng tăng thêm vẻ tôn nghiêm. Ông Trần dạy dân trung nghĩa, ghét gian tà, sống khiêm nhường có hiếu với tổ tông, cha mẹ. Ai theo đạo của ông thì để râu và búi tóc vì râu, tóc là do cha mẹ sinh ra nên không được hủy hoại. Từ việc giáo dục này mà Ông Trần đề giáo dục lòng yêu nước, chiêu tập lực lượng để chống Pháp, vùng núi Nứa trở thành một trong cơ sở hậu cần của lực lượng yêu nước chống Pháp bấy giờ. Trước cách mạng tháng Tám, đền Bà Trao là một thắng cảnh, khách thập phương thường tới tham quan. Đặc biệt trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, Bà Trao là một bàn đạp tiến công địch ở thị xã Vũng Tàu, nhân dân ở đây đã cung cấp nhiều sức người sức của cho kháng chiến.



Năm 1906, nằm trong chính sách khai thác thuộc địa, tư bản thực dân Pháp đã xua đuổi người dân tộc như : Mạ, Chơ-ro vào rừng sâu, cướp đoạt vùng đất đỏ bazan ở Châu Thành để trồng và khai thác cây cao su. Đầu tiên, chúng trồng ở Bình Ba, Sông Cầu rồi mở rộng các nơi như La Sơn, Xuân Sơn, Nà Bang Bắc, Nà Bang Nam, Cù Bị... Năm 1920, tức hai năm sau thế giới chiến tranh lần thứ nhất kết thúc, thực dân Pháp càng đẩy mạnh tốc độ phát triển cây cao su ở Châu Thành. Dân địa phương không đủ sức làm thuê, thực dân Pháp cho mộ dân phu từ miền Trung, miền Bắc vào làm.

Trong các sở cao su quyền thế tên chủ sở như lãnh chúa một vùng, chúng biến đồn điền thành « địa ngục trần gian » của người di phu, với một chế độ làm việc và sinh sống vô cùng nghiệt ngã : Lương thấp, công nhân cạo mủ mỗi ngày lãnh 32 xu, nhưng một tháng làm không đủ 26 ngày thì không được lãnh lương. Chế độ ăn của công nhân thường xuyên là gạo mục, cá khô mục. Thuốc men không có, người phu bị bệnh sốt dưới 39°C vẫn phải đi làm việc. Có lần công nhân chứng kiến cảnh xếp Vịnh đánh anh Trương chỉ vì anh xin nghỉ bệnh mà cặp nhiệt chưa tới 39°C chúng đánh và bắt anh đi làm, anh bị sốt cao, đến 3 giờ chiều anh chết. Nói chung việc chủ sở, bọn cai, xu xếp hà hiếp đánh đập công nhân chết là chuyện thường xảy ra, pháp luật ngoài sở không được can thiệp.

Chế độ ăn uống làm việc khắc nghiệt, điều kiện vệ sinh tồi tệ làm cho số công nhân bị bệnh, bị chết ngày càng nhiều. Bọn chủ sở phải không ngừng mộ phu « công tra » để cung cấp công nhân cho bọn tư

hân. Ở sở cao su Bình Ba, năm 1936 có 300 công nhân nhưng số người chết chôn thành nhiều hàng ở lô I còn nhiều hơn số công nhân đang làm việc. Năm 1936, chủ sở ra thông báo ủi phá bãi tha ma lô I, buộc ai có mộ của người thân ở đây phải bốc đi trong vòng 15 ngày. Không ai có tiền để bốc mộ, hơn tư hân đã cho xe ủi san bằng và trồng cao su mới. Xác chết công nhân thành phân bón cho cây cao su. Bãi tha ma mới được thành lập tại lô 86 và ngày càng được mở rộng. Sau đó chúng lại cho ủi phá. Xác chết của công nhân cao su càng làm giàu thêm cho bọn chủ đồn điền.

Cuộc sống và làm việc lao nhọc trong các sở cao su là một trong những yếu tố tạo nên tinh thần đoàn kết của công nhân, tinh thần đấu tranh giai cấp và cùng kiên quyết của đội ngũ công nhân cao su.

Ở vùng nông thôn tỉnh cảnh người nông dân rất khốn khổ, phải lao động nặng nhọc một nắng hai sương nhưng làm ra tiền lọt vào tay bọn cường hào, địa chủ—những kẻ « ngồi mát ăn bát vàng ». Cuộc sống của người nông dân đói khổ và áp bức. Địa chủ cấu kết làm giàu như Cỏ Tre một người giàu nhất vùng, không hề cầm cuốc cầm cày, ngày ngày ông ta chỉ biết uống rượu, hút thuốc phiện và thuê con gái đấm bóp. Còn đến mùa trồng nhà Cỏ Tre có khoảng từ 50 đến 70 người làm thuê. Trong số những người giàu có thế lực nhất là cai tổng Thế — người duy nhất trong vùng có xe ô tô riêng thời trước cách mạng tháng Tám 1945. Dưới tay cai tổng Thế là một bọn đàn em chuyên nghề dao búa. Những chủ xe dò, chủ vựa cá, chủ ghe buồm chuối... muốn làm ăn phải biết đến lễ luật « yên hùng ». Ai mất trâu bò cũng phải tìm đến cai tổng Thế, có tiền mới chuộc được. Ở Phú

Mỹ, có hội đồng Điền, « thầy » Tư Chia Khóa. Hội đồng Điền tuy giàu nhưng so với Tư Chia Khóa thì còn kém xa. Tư Chia Khóa là một tên thảo vát, vừa làm chủ ruộng, chủ nhà máy xay, chủ xe đồ chở khách. Sở dĩ có tên Tư Chia Khóa vì đi đâu « thầy » Tư cũng đeo một chùm chìa khóa bên mình, còn tên thật của hắn là gì không ai biết. Sau khi Nhật đảo chánh Pháp ngày 9-3-1945, « thầy » Tư, bỗng nhiên, là quan ba của Nhật với cái tên Kaninura, nói tiếng Nhật rất giỏi. Nói chung những người làm giàu chuyên phát canh, thu tô và cho vay nặng lãi, thuê mướn người làm trong nhà khi đến vụ mùa có đến 20, 30 người và đối xử với người nghèo rất tàn bạo, bắt làm việc nặng nhọc, ăn uống thiếu thốn, cơ cực, bữa cơm chỉ là cơm hầm với cá khô nướng mặn chát. Song không phải lúc nào, người nông dân cũng có cơm hoặc khoai sẵn để ăn, bà con trồng lúa, làm thuê không đủ ăn phải đi đào củ năn, củ chup đi hái rau để ăn. Quần áo rách rưới đến tả tơi, đôi khi may bằng vải bao bố, vải màn cũ chắp vá 2-3 lớp làm quần áo mặc. Nhà cửa là những lều tranh lụp xụp không đủ che nắng che mưa, giường chiếu thiếu thốn đủ bề, bệnh tật nhất là bệnh sốt rét là nạn dịch đe dọa thường xuyên đối với bà con.

Về văn hóa, dưới chế độ thuộc địa nửa phong kiến, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân 85 % dân mù chữ. Trong 7000 dân cao su chỉ có 120 người đi học. Số còn lại đều mù chữ. Ở nông thôn mấy làng có một trường học dạy lớp một. Một thầy giáo phải dạy cả lớp một và hai. Thiếu người dạy, thầy bắt học trò lớp trên dạy học trò lớp dưới. Năm

1942 ở làng Long Phước, trong số 450 trẻ em chỉ có 35 em cấp sách đến trường.



Nhân dân Châu Thành có truyền thống đánh giặc giữ nước rất kiên cường. Ngay sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Bà Rịa (ngày 7-2-1862), tri phủ Phước Tuy là Nguyễn Thành Ý và tùy phái Phan Trang lui vào rừng chiêu tập nghĩa quân để kháng chiến. Đến tháng 4-1862, lực lượng nghĩa quân đã lên đến 4.000 người. Đêm 17 rạng 18-12-1862, nghĩa quân của phủ Ý, huyện Thụy Liên kết cùng nghĩa quân Trương Định tấn công diệt đồn Long Thành. Giặc Pháp phải tăng cường lực lượng lớn từ Biên Hòa với hỏa lực mạnh mới chiếm lại được.

Đặc biệt đồng bào người dân tộc Châu Mạ, Chơ-ro đã kề vai sát cánh cùng nghĩa quân của phủ Ý và Phan Trung đánh giặc. Có lực lượng người dân tộc tham gia chiến đấu, nghĩa quân đã biến rừng núi bạt ngàn thành căn cứ chống giặc. Tờn Payen, thiếu tá hải quân Pháp ở Nam Kỳ, đã viết : «Quân khởi nghĩa đã thành công trong việc lôi kéo bộ lạc người Thượng ở Biên Hòa, Bà Rịa trước đó những bộ lạc này đã đứng ngoài vòng chiến. Việc tham gia của những bộ lạc chứng tỏ cuộc khởi nghĩa ở Biên Hòa Bà Rịa đã có những trở lực quan trọng».

Nghĩa quân Bà Rịa đã tổ chức nhiều trận đánh táo bạo bất ngờ vào tàu giặc. Trên vàm sông Dinh tàu bị nghĩa quân dùng thuyền nhỏ tập kích đánh cháy.

Tới 18-12-1862, khoảng 100 nghĩa quân của phủ Ý, trang bị đầy đủ tập kích một toán tuần tra Pháp

tại ngoại ô phủ Phước Tuy. Bọn giặc chỉ còn 1 tên chạy thoát.

Ngày 1-1-1863, Coquet tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn lính thủy đánh bộ dẫn một lực lượng gần 100 tên, có một khẩu sơn pháo đi theo. Trên đường từ Bà Rịa đến Long Lập (1) toán quân này bị nghĩa quân phục kích bất ngờ, trận đánh diễn ra ác liệt. Đoàn có khẩu sơn pháo, quân ta và quân Pháp đánh giáp lá cà, đội hình địch hỗn loạn bị thiệt hại nặng Coquet phải dẫn một toán chạy về Bà Rịa.

Tháng 1-1863, toàn bộ hệ thống đường dây điện thoại từ Vũng Tàu về Bà Rịa và từ Bà Rịa về Biên Hòa bị nghĩa quân chặt đứt, và lấy đi từng đoạn.

Ngày 20-1-1863, Coquet bị vây chặt tại căn cứ Bà Rịa, Bonard vét quân ở Sài Gòn đem lại cứu viện. Ngày 23-1-1863, một cánh quân của giặc bị phục kích tấn công.

Các căn cứ của giặc Pháp ở Bà Rịa nhiều lần bị nghĩa quân tấn công và bao vây, tên Bonard phải xin quân từ Sài Gòn lên ứng cứu.

Hoạt động liên tục của nghĩa quân làm cho Bonard không tổ chức được hệ máy cai trị, mà còn có nguy cơ vùng tạm chiếm bị thu hẹp. Hắn phải yêu cầu Saurès đang chỉ huy một lực lượng Pháp ở Quảng Châu (Trung Quốc) chi viện. Saurès đã điều một đại đội pháo thủ người Ăng-gô-la, một đại đội bộ binh người Phi và một tiểu đoàn 800 quân người Tây Ban Nha về chi viện.

(1) Long Lập tức xã Long Phước ngày nay

Có thêm quân Bonard đã tổ chức càn quét vào các vùng căn cứ ở Biên Hòa, Bà Rịa, đẩy mạnh công cuộc bình định vùng tạm chiếm. Nghĩa quân rút vào rừng sâu, khi ẩn khi hiện liên tục đánh phá giặc. Thực dân Pháp chiếm được vùng thị trấn và những nơi có đồn bót, nhưng nghĩa quân lại làm chủ vùng rừng già rộng lớn và một số vùng nông thôn. Cuộc chiến đấu đang diễn ra giằng co thì ngày 20-8-1864, lãnh tụ nghĩa quân Trương Định bị sát hại tại làng Kiến Phước (Gò Công) do tên Huỳnh Công Tấn đầu hàng phản bội. Phong trào chống Pháp từ đó suy yếu dần.

Đầu thế kỷ 20 tại Châu Thành có tổ chức bí mật Thiên Địa Hội hoạt động chống Pháp trên nhiều vùng của huyện. Các cụ già ở Châu Thành còn nhớ tên một vài người như Long Phước có ông Thiên Thai, Sáu Cửa. Năm Khúc... Hòa Long có các ông Đình Đài, Sáu Lạc.

Truyền thống đấu tranh và chống giặc ngoại xâm của nhân dân huyện Châu Thành càng phát huy cao hơn khi có Đảng lãnh đạo. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai (1945-1954), Châu Thành là nơi cung cấp nhiều sức người, sức của cho cách mạng. Đặc biệt Châu Thành là nơi xuất hiện địa đạo đầu tiên trong cả tỉnh, là tiền đề để phát triển lên thành địa đạo chiến sau này. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và quân dân Châu Thành đã kiên cường bám trụ đối đầu cùng lúc với quân viễn chinh Mỹ, chư hầu Úc và quân nguy. Lốp trước ngã, lốp sau lại lên đường chiến đấu, quân dân Châu Thành đã góp sức làm nên chiến thắng Bình Giã làm sụp đổ chiến lược « chiến tranh đặc biệt » của đế quốc Mỹ...

tiến lên cùng cả nước giành thắng lợi hoàn toàn trong mùa xuân 1975, thống nhất đất nước. Năm 1978, hai đơn vị vũ trang là lực lượng vũ trang huyện Châu Đức và đại đội 34 bộ đội địa phương huyện Châu Đức đã được Quốc hội và Chính phủ tuyên dương đơn vị anh hùng. Trong 10 năm xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ và quân dân Châu Thành đã phát huy truyền thống anh hùng trong lao động đưa huyện từng bước phát triển toàn diện, huyện đã được 1 huân chương lao động hạng nhất, 4 huân chương lao động hạng ba, đặc biệt tập đoàn sản xuất Quyết Thắng được Quốc hội tuyên dương đơn vị Anh hùng Lao động.

II. CHÂU THÀNH TỪ KHI CÓ ĐẢNG ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Đầu năm 1931, sau phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, thực dân Pháp huy động lực lượng đàn áp, khủng bố trắng phong trào cách mạng do Đảng Cộng Sản Đông Dương lãnh đạo.

Đồng chí Hồ Tri Tân, người Quảng Trị đang hoạt động cùng với đồng chí Trần Hữu Dực, bị mật thám Pháp bủa vây lùng bắt, phải lánh vào Nam. Lạ đất, lạ người, tiền trong lưng chỉ còn mấy đồng bạc và một ít tài liệu của Đảng, đồng chí Tân đứng chân ở làng Phước Thọ (Đất Đỏ), làm quen với mấy bác thợ mộc để làm thợ, một nghề mà đồng chí mới biết qua loa. Nhờ các bác thợ cả hướng dẫn, lại có tinh thần học hỏi, đồng chí Hồ Tri Tân trở thành người thợ thành thạo, vừa kiếm sống, vừa có điều kiện hoạt động ở Bà Rịa. Một thời gian ngắn, đồng chí Tân đã

làm quen với anh Sáu Lãng ở Phước Tỉnh, làm nghề đánh xe bò và anh Ba Ý ở Long Hương làm nghề thợ mộc. Cả ba người họp lại thành một nhóm hoạt động lấy tên là Châu Viên kết nghĩa.

Ngày 13-7-1931, nhân sắp đến ngày kỷ niệm cách mạng Pháp (14-7), nhóm Châu Viên đã tìm cách rải truyền đơn (viết tay và in bột) và treo 6 lá cờ Đảng ở nhiều nơi trong khu vực Bà Rịa (1) để đánh động phong trào. Anh Ba Ý và một số anh em đáng tin cậy được giao nhiệm vụ này.

Sáng ngày 14-7-1931, phiên chợ Dinh vừa bắt đầu họp, một lá cờ Đảng được treo ngay trên cây dương bên chợ Dinh. Trên nhiều con đường quanh chợ là truyền đơn với nội dung : *bỏ thuế thân, giảm thuế điền, thuế thổ trạch, chống tham ô quan lại, kêu gọi công nông binh liên hiệp*. Đến 8 giờ sáng, bọn cảnh sát và lính khố xanh đi hạ cờ và thu nhặt truyền đơn.

Trong lúc đó thì nhân dân thị xã Bà Rịa không ngớt bàn tán xôn xao về sự kiện cờ Đảng lần đầu tiên xuất hiện ở Bà Rịa. Nhân dân biết rằng ở Bà Rịa đã có những người cộng sản hoạt động.

Sau vụ cấm cờ, thực dân Pháp cho mật thám truy lùng bắt những người chứng khả nghi. Đồng chí Hồ Tri Tân phải về Phước Hải, nhập vào với những người làm cá biển để sống và tiếp tục hoạt động tuyên truyền, tổ chức phong trào cách mạng.

(1) 6 lá cờ treo ở 6 địa điểm : Xã Phước Lễ (thị xã Bà Rịa), thị trấn Long Điền, nhà hội Long Nhung, nhà hội Long Mỹ, nhà kiểm lâm Đất Đỏ, trên đỉnh chóp Miao núi Long Mãi.

Năm 1933 Xứ ủy Nam Kỳ thành lập, đồng chí Trương Văn Bang được cử làm bí thư. Xứ ủy đã cử đồng chí Nguyễn Văn Long, công nhân lái xe và vợ đồng chí Long là đồng chí Vân về Bà Rịa bắt liên lạc với nhóm của đồng chí Hồ Tri Tân. Tiếp đó, Xứ ủy lại cử đồng chí Trần Văn Cừ về lặn lội cường cho phong trào Bà Rịa. Tháng 2-1934 theo chỉ thị của Xứ ủy và đề lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, các đảng viên ở Bà Rịa đã thành lập chi bộ Phước Hải, chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Bà Rịa. Chi bộ gồm 3 người Nguyễn Văn Long, Hồ Tri Tân và Trần Văn Cừ (bí thư chi bộ). Tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên tuy chỉ có 3 người, nhưng hoạt động như đóm lửa nhỏ trên đồng cỏ khô dần dần lan rộng ra khắp trong tỉnh. Hoạt động của chi bộ ngày càng mở rộng hơn. Trong các Sở cao su dọc lộ 2, Chi bộ kết nạp thêm được các đồng chí Sáu Sanh (tức nữ đồng chí Sáu Mười Mầu), đồng chí Minh (Minh Rồ) công nhân cao su ở Bình Ba. Ở vùng đất cát Long Mỹ kết nạp được các đồng chí Võ Văn Thiết (Mười Thiết) và Lê Công Cần (Hai Đạt Giò).

Đầu năm 1936, ở Pháp phong trào mặt trận Bình dân hoạt động khá mạnh, chính phủ Bình Dân do đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt được thành lập và ban hành một số chính sách có lợi cho phong trào đấu tranh dân sinh dân chủ. Năm thời cơ, Xứ ủy Nam Kỳ quyết định thành lập Ủy Ban hành động nhằm tập hợp dân nguyện tiến tới Đông Dương Đại hội.

Cũng trong năm 1936, đồng chí Lê Quang Sô, người Mỹ Tho, bị giặc Pháp bắt và đưa về an trí ở vùng Bà Rịa. Ở đây đồng chí Sô đã bắt liên lạc với đồng chí Mười Mầu và các đồng chí trong sở cao su dọc lộ 2.

Hoạt động của đồng chí Mười Mầu đã có tiếng vang khá rộng, nhất là trong thời kỳ có phong trào Đông Dương Đại hội. Giặc Pháp treo giải bắt đồng chí Mười Mầu, nhưng Mười Mầu là ai, chúng tìm mãi không ra. Chị Ba Nghĩa công nhân cao su Bình Ba kể: « Một buổi sáng chị Mười Mầu xuất hiện ở ngoài lò, mặc quần áo như công nhân cao su. Bỗng họn lính sở từ trong rừng băng ra đến chỗ công nhân làm việc, một tên hỏi: mấy người có biết ai là Mười Mầu không? Một chị công nhân lúng túng, chị Mười Mầu ở gần chạy lại trả lời: có, tôi có biết Mười Mầu. Tên lính lại hỏi: bây giờ nó ở đâu? Chị Mười Mầu thông thả trả lời: Các ông ra lệnh bắt, chị ấy sợ hỏ chạy ở đâu thì tôi không biết. Lân nay không thấy chị ấy lui tới vùng này. Một tên lính khác xen vào: Tây nó ra giải thưởng, chị theo dõi và báo cho tui tui, bắt được tiền thưởng chia đôi. Chị Mười Mầu trả lời: Tôi sợ lắm, chị Mười Mầu đi lại như vậy mà chuyện gì chị ấy cũng biết. Bắt chẳng biết có được không mà còn có khi ăn kẹo đồng của chị ấy. Ngay trong các anh, người nào mà ham tiền thưởng cũng coi chừng ăn đạn đồng của Mười Mầu ». Một tên lính có vẻ tiếc rẻ, hỏi: họ Mười Mầu dữ lắm sao, có tài biến hóa sao mà chị sợ quá vậy. Chị Mười Mầu trả lời: không dữ lắm đâu, chị Mười Mầu coi bộ dễ thương lắm, khi làm công nhân chị thường gần gũi bà con ... Sau sự việc này tiếng tăm đồng chí Mười Mầu lan khắp trong vùng.

Năm 1937, để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng ở Bà Rịa, Xứ ủy cử đồng chí Trương Văn Bang về làm bí thư ban cán sự tỉnh Bà Rịa. Đây là bước phát triển của phong trào địa phương. Các sở

cao su dọc lộ 2 đã có 3 chi bộ Đảng : chi bộ Bình Ba, chi bộ Xà Bang, chi bộ Láng Lớn (1).

Mùa hè năm 1937, cuộc đấu tranh của 200 thợ cưa trong toàn tỉnh Bà Rịa nổ ra. Công nhân trại cưa Thủ Lựu đình công 3 ngày đòi tăng lương. Cuộc đấu tranh giành được thắng lợi, chủ sở phải nhượng bộ, tăng giá công cưa 1m³ gỗ dầu từ 0đ10 lên 0đ12 lên 0đ15.

Năm 1938, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa, một đảng viên ở Biên Hòa hoạt động có uy tín trong phong trào mặt trận dân chủ Đông Dương, đưa đồng chí Lê Văn Phỉ (Tâm Phỉ), đồng chí Trần Văn Đắc và anh Khoái về xã Long Xuyên hoạt động. Các đồng chí đã thành lập tổ sửa chữa xe đạp lấy tên là Đồng Tâm để hoạt động mở rộng phong trào. Ở Long Kiên có các đồng chí Hoàng Thọ Chân cùng với ông Mười Châu, Hai Ngã, Mười Bảo... hoạt động bí mật tuyên truyền cho chủ nghĩa cộng sản. Báo dân chúng của Đảng phát hành ở Sài Gòn bằng tiếng Việt, đồng chí Mười Châu đã quyên tiền lên tận Sài Gòn ủng hộ báo và mua báo về phát hành một số cơ sở.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Hit -le đưa quân tràn vào nước Pháp. Thực dân Pháp ở Đông Dương ra sức đàn áp, bắt những người chứng tình nghi là cộng sản. Kế đến là cuộc khởi nghĩa ở Nam kỳ (23-11-1940) thất bại, phong trào cách mạng bị khủng bố đẫm máu. Ở Bà Rịa, nhiều

(1) Tư liệu này dựa theo « hồi ký của đồng chí Trương Văn Bang » tài liệu lưu trữ tại phòng Lịch sử Đảng tỉnh Đồng Nai.

đảng viên bị thực dân bắt đày đi Tà Lai, Bà Rịa như các đồng chí Hồ Tri Tân, Hồ Hạ, Ba Lê, Bảy Nhân, Hồ Thị Tường, Hồ Thị Trinh, Biện Ba, Chín Thừa ... số còn lại phải chạy đi nơi khác, hệ thống liên lạc bị đứt. Phong trào cách mạng Bà Rịa lắng xuống một thời gian dài mãi đến đầu năm 1945 mới hồi phục lại.

Tháng 3-1945, ảnh hưởng phong trào truyền bá quốc ngữ ở Sài Gòn, một số thanh niên trí thức ở Phước Lễ, Long Hương, Long Phước như Nguyễn Văn Tỉnh, Võ Văn Nghĩa, Võ Văn Ấn, Dương Văn Giới, Nguyễn Văn Tuấn, Võ Văn Ngõi tích cực vận động nhân dân đi học, vận động 'hầu giáo tham gia dạy học' ở Phước Lễ, Long Hương, vùng Tam Long, Long Điền, Đất Đỏ. Các anh còn tổ chức đội bóng đá, bóng bàn để tập hợp lực lượng trẻ, trí thức... khi phong trào Thanh niên Tiền phong ảnh hưởng đến khu vực Bà Rịa, hầu hết số anh em này tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong và hoạt động tích cực. Các anh đi mua gạo ở nhiều nơi về Phước Lễ bán cho bà con lao động ở khu vực này. Mặt khác, lo phát thuốc tiêm ngừa bệnh dịch cho nhân dân và tổ chức các đêm văn nghệ với nội dung lành mạnh, tiến bộ để cổ vũ phong trào học tập văn hóa, giáo dục truyền thống cho nhân dân.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Tháng 3-1945, tổ chức Thanh niên Tiền phong do Đảng nắm được thành lập tại Sài Gòn. Phong trào Thanh niên Tiền phong như một dòng thác lớn tràn về Bà Rịa, thôi thúc mọi người hoạt động cứu nước. Tổ chức và lãnh đạo Thanh niên Tiền phong ở tỉnh là Dương Văn Xá (1) và thầy giáo

(1) Dương Văn Xá trong chống Mỹ không hoạt động ở địa bàn Bà Rịa.

Lưu Văn Vầy, phong trào từ thị xã phát triển nhanh chóng đến các vùng chung quanh.

Trước hoạt động sôi nổi mạnh mẽ của phong trào và đề thống nhất lãnh đạo, chuẩn bị đón thời cơ mới, một số đồng chí cũ ở Bà Rịa đã họp lại thành lập chi bộ Đảng tại Long Mỹ, lấy tên là chi bộ Bà Rịa, gồm có các đồng chí :

Võ Văn Thiết (Mười Thiết) bí thư, Lê Công Cần (Hai Đạt Giò), Năm Lai, Nguyễn Văn Phải, Chín Thừa, Kim Chung, Ba Lè, Bảy Nhân (từ Bà Rịa về).

Đến tháng 2-1945, hầu hết các xã trong tỉnh Bà Rịa đều thành lập Thanh niên Tiền phong. Ở xã Phước Lễ có y sĩ thú y Đoàn Thuật, các anh Võ Văn Ấn, Võ Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Tình, Nguyễn Văn Phải. Ở sở cao su Bình Ba có thầy giáo Song, Su Khâm, Su Hạ, ở Hòa Long có đồng chí Tư Mão, Phan Văn Vỹ, ở Long Phước có thầy giáo Thái. Mỗi xã có một đoàn Thanh niên Tiền Phong trên dưới 100 người trang bị gậy tầm vông và cuộn dây thừng, hằng ngày tập trung tại trụ sở để luyện tập đội ngũ. Tối đến anh em đốt lửa ca hát, canh gác xóm làng. Khắp vùng nông thôn, thị trấn vang tiếng hát «Nào anh em ta cùng nhau xông pha lên đường...», «...Này Thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi...». Thanh niên Tiền phong thực sự trở thành một phong trào rộng rãi của quần chúng. Tinh thần hăng hái, giữ nghiêm kỷ luật của đoàn viên Thanh niên Tiền phong được nhân dân yêu mến. Ngày nay nhân dân Châu Thành vẫn còn nhắc : «Đời sống khó khăn và mọi người ai cũng vui, cùng nhau góp sức lo toan việc nước».

Từ ngày 17 đến 20-8-1945, Xứ ủy Nam Kỳ mở hội nghị tại Chợ Đệm quyết định các vấn đề quan trọng : đưa Mặt Trận Việt Minh ra công khai ; tổ chức cướp chính quyền ở Tân An để làm diêm, khẩn trương chuẩn bị lực lượng cướp chính quyền ở Sài Gòn và các tỉnh. Xứ ủy phân công đồng chí Huỳnh Văn Hớn do đồng chí Dương Bạch Mai dẫn đường về Bà Rịa truyền đạt Nghị quyết của Xứ.

Ngày 23-8-1945, Chi bộ Bà Rịa đã họp mở rộng tại Long Điền, quyết định : Huy động lực lượng toàn tỉnh cướp chính quyền vào sáng ngày 25-8-1945, chuẩn bị thành lập Ủy Ban khởi nghĩa.

Để tránh đổ máu không cần thiết, ta cử đại diện đến gặp Sa-tô, tư lệnh quân đội Nhật đóng tại Bà Rịa. Sau khi nghe ta thông báo tình hình phát triển của cách mạng trong nước, Sa-tô hứa an bình bất động, không can thiệp vào nội bộ của ta ở địa phương. Ngày 24-8-1945, Ban lãnh đạo khởi nghĩa cử đại diện đến gặp và trao đổi với Lê Thành Long tỉnh trưởng thân Nhật ở Bà Rịa. Ta cho Lê Thành Long biết là Hà Nội, Huế đã giành được chính quyền, nhân dân Bà Rịa yêu cầu Long giải tán chính quyền cũ giao nộp toàn bộ công văn giấy tờ, tài sản cho cách mạng. Ta cũng mở đường cho Lê Thành Long biết rằng cách mạng sẵn sàng đón tiếp mọi người có thiện chí để dựng nước và giữ nước. Trước khí thế của cách mạng, Lê Thành Long chấp nhận yêu sách của ta và xin cách mạng giao nhiệm vụ để có cơ hội thực hiện nghĩa vụ của người công dân đối với đất nước.

Ngay sau đó, Ủy Ban Khởi nghĩa chỉ đạo huy động ngay lực lượng về thị xã Bà Rịa làm mít-tinh

theo kế hoạch cướp chính quyền đã được vạch ra : Các đoàn phải có mặt tại Nhà Tròn (Sa-tô đồ nước (1)) ở trung tâm thị xã trước 7 giờ sáng ngày 25-8-1945. Chuẩn bị khởi nghĩa Thanh niên Tiền phong ở Phước Lễ. Long Hương phân chia canh gác tuần tra các ngã đường, đồng thời cử lực lượng cốt cán túc trực tại trụ sở tỉnh (nay trụ sở Hội phụ nữ huyện để chỉ đạo và truyền đạt lệnh khởi nghĩa. 21 giờ đêm 24-8, lực lượng khởi nghĩa đã treo cờ đỏ sao vàng trên cột thu lôi trên Nhà Tròn, các đoàn ở các xã như Xuyên Mộc, Phước Bửu, Phú Mỹ, Bàu Lâm, Cờ Trạch vì đường xa đã lên đường từ đêm trước. Đoàn của xã Hòa Long. Long Phước tuy ở gần thị xã nhưng hai giờ sáng đã tề tựu đầy đủ ở trụ sở.

Dọc đường 15 (2) từ Phú Mỹ đổ về, đường số 2 các sở cao su kéo xuống, suốt đêm rầm rập bước của người, tiếng hát vang vọng khắp nơi. Đặc biệt đoàn Hắc Dịch, Châu Pha với hơn 100 đồng bào dân tộc Cho-ro. Mạ cỡi trần đóng khố, vai mang cung, nổ ống tên cùng tiến về thị xã, đoàn sở Cao su Bình Ba do 3 anh Su Khâm, Su Hạ, Su Thức chỉ huy, lưng đeo kiếm dài (thu của Nhật). Phía sau là một số đoàn các xã với băng cờ khẩu hiệu và gậy tầm vông vác nhọn tua tua thẳng lên trời hùng dũng bước đi.

Bây giờ ngày 25-8, các ngã đường vào thị xã Bà Rịa đã chật các đoàn người, đoàn nào cũng có cờ và băng làm bằng những tấm đệm buồm, băng lá buồm

(1) Château d'eau : lầu nước. Hiện nay ở địa phương quen gọi là Nhà Tròn.

(2) Ngày nay là quốc lộ 51

đan lại mang các khẩu hiệu Việt Nam độc lập muôn năm, ủng hộ Mặt Trận Việt Minh, đả đảo đế quốc xâm lược.

Bảy giờ 30 phút, các đoàn với hàng ngũ chỉnh tề đã tập trung quanh sân lễ. Trên nóc Nhà Tròn, lá cờ đỏ sao vàng tung bay phất phới.

Cuộc lễ bắt đầu, đồng chí đại diện cho Ủy Ban khởi nghĩa tuyên bố chính quyền về tay cách mạng, chấm dứt 84 năm sống dưới chế độ nô lệ của thực dân Pháp. Ủy Ban hành chánh lâm thời được giới thiệu gồm có :

Lê Văn Huê chủ tịch

Nguyễn Văn Phái ủy viên Kinh tài.

Phan Kim Chung giám đốc quốc gia tư vệ cuộc

Dương Văn Xá ủy trưởng quân sự.

Chính quyền cách mạng kêu gọi đồng bào cùng nhau đoàn kết, đem tất cả tính mạng và tài sản để bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Gần 1 vạn nhân dân dự mít tinh đã hưởng ứng hô vang khẩu hiệu : Việt Nam độc lập muôn năm, đả đảo bọn đế quốc xâm lược, Mặt Trận Việt Nam muôn năm.

9 giờ 30 phút cùng ngày, cuộc mít tinh tại thị xã Bà Rịa kết thúc. Các đội xung phong tỏa ra chiếm dinh tỉnh trưởng, kho bạc, ty cảnh sát, ty tài chánh, trại giam, thả hết người yêu nước bị thực dân giam giữ. Thanh niên Tiền phong tại Phước Lễ tỏa đi canh gác các ngã đường và công sở. Trật tự trong thị xã nhanh chóng được thiết lập.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Bà Rịa đã thành công không đổ máu với khí thế cách mạng sục sôi của nhân dân.

Các đoàn biểu tình dưới sự hướng dẫn của Thanh niên Tiền phong giương cao cờ đỏ sao vàng hò vang khẩu hiệu đi diễu hành qua các đường phố, thị xã Bà Rịa và cả Long Hương, sau đó đoàn về dự mít tinh lần lượt kéo về địa phương. Tiếng hò vang các khẩu hiệu ; tiếng hát những bài ca yêu nước bước chân rầm rập lại vang lên. Mọi người nét mặt hân hoan; khí thế bừng bừng. Cách mạng là ngày vui lớn, niềm vui tràn ngập lòng người.

CHƯƠNG II

Những năm đầu cuộc kháng chiến

Cách mạng tháng Tám vừa thành công, chính quyền cách mạng bắt tay ngay vào việc ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân. Ủy Ban hành chính quận, xã đều được thành lập, công việc hàng đầu là giảm thuế cho nhân dân, tịch thu ruộng đất của thực dân, địa chủ phân chia cho nông dân nghèo canh tác. Đề bảo vệ chính quyền, tỉnh tổ chức lực lượng vũ trang hơn 250 người và 300 khẩu súng. Đây là lực lượng khá lớn so với các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Về công tác hành chính, vùng đất Châu Thành ngày nay, được sắp xếp, phân chia như sau : vùng

cao su Bình Ba, Xã Bang Nam, Xã Bang Bắc, Lăng Lớn, Bầu Lớn, Cờ Trách thuộc quận Cờ Trách ; Xã Long Phước, Long Kiên, Long Xuyên thuộc quận Long Điền ; Phước Lễ, Long Hương, Hội Bài, Phú Thạnh, Mỹ Xuân, Hắc Dịch... thuộc quận Vũng Tàu.

Trong lúc phong trào sản xuất ở Châu Thành đang được đẩy mạnh đời sống nhân dân từng bước được cải thiện thì ngày 23-9-1945, núp bóng quân Anh, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Nhân dân Sài Gòn — Gia Định nhất tề đứng lên chống giặc. Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ bùng nổ.

Cuối năm 1945, Xứ ủy cử một số cán bộ từ nhà tù, Côn Đảo về tăng cường cho các địa phương. Ở Bà Rịa có các đồng chí Trần Xuân Độ, Hồ Tri Tân ; Vũng Tàu có các đồng chí Nguyễn Văn Phúc, Trần Ánh Sáng.

Điều không thuận lợi cho Bà Rịa là chưa thành lập được Tỉnh ủy, do đó việc lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt chưa thống nhất và tập trung. Mặt khác, chính quyền cách mạng mới thành lập, còn ấu trĩ và non nớt trên nhiều lĩnh vực. Lê Văn Huê chủ tịch tỉnh, Dương Văn Xá ủy trưởng quân sự tỉnh đã giao nộp toàn bộ lực lượng vũ trang cho Trịnh Ngọc Hiền và Phan Đình Tân chỉ huy (1).

(1) Phan Đình Tân và Trịnh Ngọc Hiền chỉ huy 1 trung đội cộng hòa vệ binh từ Sài Gòn bảo vệ 1 đồng chí lãnh đạo ra Bắc. Đến Bình Thuận, Hiền và Tân trở vào Bà Rịa kèm theo 1 thư tay của đồng chí này giới thiệu với các đồng chí ở Bà Rịa.

Nằm được lực lượng. Hiền và Tân thay vì lo tổ chức và rèn luyện bộ đội để bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ nhân dân thì chúng lại dở mắt lưu manh, quân phiệt hà hiếp, những nhiều nhân dân. Đến cuối tháng 11-1945, Hiền-Tân lại lấu thêm một bước. Chúng yêu cầu Ủy ban tỉnh phải giao nộp toàn bộ vũ khí còn do lực lượng quốc gia tự vệ cuộc và các xã quản lý cho chúng. Đồng thời, chúng buộc Ủy ban phải cử ra một ủy ban chuyên cung cấp lương thực cho lực lượng của chúng. Do đó, quan hệ giữa Hiền, Tân và Ủy ban hành chính bắt đầu căng thẳng.

Tháng 12-1945, nhân thời cơ nghe tin «*Đảng cộng sản Đông Dương tự giải tán*», Hiền — Tân ra lệnh truy lùng và khủng bố những đảng viên cộng sản. Ngày 29-12-1945, Hiền, Tân cho lực lượng bắt Dương Văn Xá ủy trưởng quân sự và Nguyễn Văn Phải ủy viên tài chánh và giam 2 người ở sở cao su... Anh Khải một công nhân lái xe của sở biết chuyện, anh kịp thời thông báo cho đồng chí Nhượng và đồng chí Mười Châu chỉ huy đội du kích tập trung đóng ở Long Phước. Hai đồng chí đã huy động 3 tiểu đội lớp đi xe ô tô, lớp chạy bộ đến Sở điều đình cùng lực lượng đang canh giữ Nguyễn Văn Phải và Dương Văn Xá. Lực lượng canh giữ hầu hết là người địa phương quen biết lực lượng của đồng chí Mười Châu. Hai bên trao đổi, cuối cùng Dương Văn Xá và Nguyễn Văn Phải được thả ra. Sau đó, Dương Văn Xá về Bến Tre Nguyễn Văn Phải phải trốn ở Cần Giò.

Được thế, Hiền — Tân càng lấn lướt, chúng ra lệnh sung công trâu bò, gạo thóc, tiền bạc của nhân dân để ăn chơi phè phỡn. Đồng thời chúng tiếp tục

cho lực lượng truy tìm bắt các đảng viên ráo riết hơn. Nhiều cán bộ cách mạng bị Hiền — Tân bắt và ám hại, trong đó có đồng chí Đoàn Thuật — một cán bộ tích cực ở thị xã Bà Rịa.

Ngày 3-1-1946, Hiền—Tân cho lực soát nhà vợ đồng chí Nguyễn Văn Phải ở Long Điền. Đồng chí Phan Kim Chung phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc đã đến can thiệp. Một cuộc xô xát đã xảy ra giữa Tân và đồng chí Kim Chung. Anh Mười Cọng (Mười Kỷ) nguyên là đội viên của Quốc gia tự vệ cuộc trong đơn vị của đồng chí Kim Chung hiện là đội viên lực lượng Hiền—Tân đã nổ súng bắn hạ tên Do là lính cận vệ của Tân —khi thấy tên Do giương súng định bắn đồng chí Kim Chung — giải vây cho đồng chí Kim Chung. Sau đó, anh Mười Kỷ đã ly khai lực lượng Tân—Hiền, quy tụ nhiều anh em thành lập đơn vị vũ trang mới, sau này sáp nhập vào bộ đội Nam tiến.

Ngày 6-1-1946, tỉnh Bà Rịa tổ chức bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên. Đây là lần đầu, những cử tri của tỉnh đại diện cho nhân dân địa phương được sử dụng lá phiếu để chọn lựa đại biểu của mình trong cơ quan lập pháp cao nhất của Nhà nước. Đồng chí Dương Bạch Mai — người con của nhân dân Bà Rịa đã từng hoạt động trong phong trào văn hóa, truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin ở Biên Hòa, Bà Rịa — đã trúng cử.

* * *

Ngày 9-1-1946, lấy cớ bắt đồng chí Phan Kim Chung, Hiền và Tân cho một đại đội vũ trang tiến vào thị xã Bà Rịa. Lực lượng Quốc gia tự vệ cuộc đã nổ súng chống lại chúng tại cầu Thủ Lựu. Lê Thành Duy

chỉ huy một khẩu đội trong đó có cây 12,7 ly bắn liên tiếp 2 băng đạn, Hiền, Tân nghe súng liên thanh nổ, sợ phải rút lui về Đất Đỏ.

Tiếp đến ngày 10-1-1946, bọn Hiền -- Tân đã bắt đồng chí Trần Xuân Độ trên đường đi công tác ở Long Điền. Đồng chí Lập trước đây là công nhân ở Hải Phòng quan hệ thân thiết với đồng chí Độ, biết đồng chí Độ là đảng viên cộng sản, anh Lập dẫn đồng chí Độ giữ bí mật và lúc 23 giờ đêm hôm đó, anh Lập cho mở cửa nhà giam giải thoát cho đồng chí Trần Xuân Độ.

Ngày 25-1-1946, giặc Pháp đánh chiếm Long Thành. Ngày 26-1-1946 chúng chiếm Xuân Lộc. Giặc Pháp lấn chiếm Bà Rịa là điều không tránh khỏi. Các đồng chí Nguyễn Văn Phúc ở Vũng Tàu, đồng chí Trần Xuân Độ và một số đồng chí khác ở Bà Rịa đã mở cuộc họp tại Long Mỹ. Theo chỉ thị của Xứ ủy, các đồng chí đã sáp nhập Vũng Tàu và Bà Rịa thành tỉnh Bà Rịa, lập Tỉnh ủy lâm thời gồm các đồng chí Trần Xuân Độ, Nguyễn Văn Phúc, Hồ Tri Tân, Hồ Thị Trinh, Hồ Sĩ Nam. Đồng chí Trần Xuân Độ được cử làm bí thư. Tỉnh ủy nhận định tỉnh Bà Rịa đang đứng trước khó khăn lớn : giặc Pháp lấn le lấn chiếm, trong lúc đó, lực lượng vũ trang lại ở trong tay bọn Hiền, -- Tân. Để đối phó với tình hình, đồng chí Hồ Tri Tân đề nghị về Xứ hoặc về Trung ương báo cáo và nhờ trên chỉ vận. Sau hội nghị đồng chí Hồ Tri Tân được về báo cáo tình hình cho Xứ. Đồng thời Tỉnh ủy ra chỉ thị « Tiên thủ kháng chiến », phá hoại các con đường để làm chậm hành quân của giặc ; phá hoại các cơ sở sản xuất của tư bản Pháp, đốt phá những nhà lớn không để giặc chiếm làm đồn bốt, trụ sở tề nguy.

Ngày 2-2-1946, quân Nhật khoảng 200 tên đang

đóng ở Phú Mỹ chuẩn bị rút về Vũng Tàu. Được tin, đồng chí Năm Châu(1) và đồng chí Vĩnh chỉ huy một lực lượng Nam tiến chặn đánh chúng trên đường 15 đoạn núi Ông Trính(2). 9 giờ sáng cùng ngày, đoàn xe Nhật lọt vào trận địa phục kích. Quân ta nổ súng và xông lên. Do lực lượng ít ta chỉ cướp được một số súng và rút vào Hắc Dịch. Lực lượng này sau đó vì thiếu lương thực phải rút ra Phan Thiết.

Tình hình trong thị xã Bà Rịa lúc này hết sức khó khăn: các cơ quan của tỉnh hầu như tê liệt sau những vụ xung đột với Hiền-Tân. Một số ủy viên Ủy Ban tỉnh lánh né đi nơi khác. Lê Văn Huê chủ tịch tỉnh dao động, chuẩn bị cho vợ con đưa đồ đạc xuống ghe đậu tại bến Hội Bãi trốn chạy. Người yêu nước và đứng ra huy động lực lượng chống giặc lúc này là thầy giáo Lưu Văn Vầy, nhưng vũ khí lại quá ít, súng mỗi cây không quá 10 viên đạn.

8 giờ 30 sáng ngày 9-2-1946 tên đại tá Delamaison-neux chỉ huy một tiểu đoàn tăng cường chia làm 2 cánh, từ Long Thành theo đường 15(3) từ Xuân Lộc theo tỉnh lộ 2 tiến về thị xã Bà Rịa. Trên sông Dinh có 3 tàu chiến yểm trợ, trên không có máy bay trinh sát L.19 quan sát hỗ trợ.

9 giờ 30, từ sông Dinh, tàu giặc bắn nhiều loạt pháo vào thị xã. Đến 10 giờ 30, cánh quân Pháp từ lộ 15 vào thị xã hầu như không gặp một sự kháng cự nào. Thị xã Bà Rịa rơi vào tay giặc Pháp. Giặc mở rộng lấn chiếm đến đâu, Hiền-Tân dẫn quân rút chạy

(1) Tên đồng chí Năm Ngà lúc đó.

(2) Mặt trận Sài Gòn bị vỡ, một bộ phận bộ đội Nam tiến khoảng cuối tháng 1-1946 về đóng ở Long Phước.

(3) Lộ 15, ngày nay là lộ 51.

đến đó, không nổ một phát súng lại còn tiếp tục những nhiều nhân dân. Bộ đội Hiền-Tân hầu hết là người địa phương phản đối hành động hèn nhát của chỉ huy, một số trả súng về nhà làm ăn, một số mang súng lẫn trốn vào rừng trong đó có người theo kháng chiến.

Ba ngày sau (12-2-1946), thực dân Pháp dựng ngay chính quyền tay sai bù nhìn ở Bà Rịa, chúng đưa Bùi Thế Khâm làm Tỉnh trưởng, Lê Thành Tường⁽¹⁾ làm quận trưởng Long Điền; đồng thời chúng ra thông báo kêu gọi công chức cũ ra cộng tác với bọn tay sai mới.

Ngày 14-2, giặc Pháp tràn vào vùng núi Dinh, Lê Văn Huê bị bắt. Vốn là một thông phán cũ của thực dân, không có lập trường vững vàng và tinh thần yêu nước, Huê đã cam tâm cúi đầu làm nô lệ cho giặc Pháp lần nữa. Số vàng bạc nhân dân Bà Rịa quyên góp trong tuần lễ vàng, tuần lễ bạc, Huê giao nộp hết cho giặc Pháp.



Trong khi lực lượng Hiền-Tân hèn nhát bỏ chạy, thì các đảng viên, quần chúng yêu nước ở Châu Thành vẫn kiên cường bám trụ, trừ một số rất ít vũ khí, quân dân Bà Rịa bắt đầu xây dựng lại để chiến đấu. Đội du kích Quang Trung đã ra đời tại Long Phước trong sự đùm bọc, thương yêu của đồng bào. Sau đó được khu 7 tăng cường thêm cán bộ, đội du kích Quang Trung đã phát triển lên thành trung đội. Ban chỉ huy gồm có các đồng chí Hoàng Tiên, Nguyễn Quý và Dương Ngọc Văn. Trung đội Quang Trung là một trong những lực lượng tiên thân của chi đội 16 Bà Rịa sau này.

(1) Khâm và Tường là người quê ở Bà Rịa.

Giải chiếm Bà Rịa, các đồng chí lãnh đạo của tỉnh đã rút về Long Mỹ. Với thế rừng núi tự nhiên thuận lợi và nhất là có lòng dân yêu nước, tin Đảng (1) Long Mỹ đã trở thành căn cứ kháng chiến đầu tiên của tỉnh Bà Rịa. Từ đây, đồng chí Trần Xuân Độ xuất phát từ thực tiễn địa phương đã chỉ đạo : muốn kháng chiến lâu dài phải dựa vào dân, mặt trận Việt Minh phải xúc tiến xây dựng cơ sở trong quần chúng. Theo chỉ đạo này, tất cả cán bộ của tỉnh, quận đều được đưa về vùng nông thôn, vùng cao su hoạt động để tập hợp phát động phong trào yêu nước, kháng chiến của nhân dân.

Tháng 4-1946, trung đội Quang Trung ra quân đầu tiên. Cơ sở chính trị ở sở cao su Xà Bang đã tích cực giúp đỡ lương thực, tạo điều kiện cho trung đội hoạt động. Trận đánh đồn Xà Bang nhờ vậy đã diễn ra đúng theo kế hoạch. Ta diệt đồn, thu 4 súng trường và nhiều đạn dược, bắt sống 2 tù binh.

Ngay sau đó, trung đội đã phối hợp với các đội công tác, dân quân chiến đấu xã mở một loạt hoạt động vũ trang tuyên truyền vào các xã cảnh cáo và trừng trị các tên hương quan Lét, cai tổng Thế, nhất là việc trừng trị tên chỉ điểm Lê Văn Hoa (Sáu Hoa) là một chỉ điểm có nhiều nợ máu với nhân dân. Y đã dẫn Tây bắn chết nhiều cán bộ kháng chiến và đàn áp nhân dân. Diệt Sáu Hoa không khó, cái khó là trong số anh em của y có người tham gia cách mạng và con của Sáu Hoa là anh Lê Văn Chấn là đội viên rất tích cực của xã Phú Mỹ. Huyện Vũng Tàu chỉ đạo

(1) Long Mỹ có chi bộ Đảng từ năm 1937.

và đưa cán bộ đến gặp người thân Sáu Hoa để giải thích. Một lần đồng chí Hồng, cán bộ huyện, gặp anh Chắp trao đổi. Anh Chắp nói : «Cháu biết ba cháu có tội với dân với nước... Cháu chỉ xin các chú đừng để cháu phải cầm súng bắn vào người để ra mình».

Kế hoạch diệt Sáu Hoa được tiến hành, đồng chí Sô đã đến tiệm Sáu Hoa mua rượu, đồ nhậu và đã dùng súng bắn chết Sáu Hoa tại nhà y ở Phú Mỹ.

Ngoài trung đội Quang Trung, trên địa bàn rừng Giồng, rừng Sác Châu Thành còn có những lực lượng khác đứng chân và hoạt động. Vùng Thạnh An, Phú Mỹ có chi đội 2 do Sáu Đối và Năm Chăng chỉ huy, trung đội 4 do Mai Văn Vĩnh chỉ huy đóng ở rạch Cây Chanh, Hội Bài.

Cuối tháng 4-1946, đồng chí Trần Xuân Độ được điều về làm chính trị bộ chỉ huy khu 7. Sau khi nghe báo cáo của đồng chí Độ, Khu đã tăng cường một số cán bộ cho Bà Rịa và giao cho đồng chí Độ trực tiếp theo dõi và chỉ đạo Bà Rịa. Với cương vị lãnh đạo của tỉnh, từ những ngày đầu kháng chiến đồng chí Độ vừa tổ chức lãnh đạo vừa trực tiếp cùng nhân dân cán bộ địa phương tham gia các công tác của kháng chiến, đồng chí đã cùng nhân dân Long Mỹ tham gia phá đường. Qua các phong trào cách mạng đồng chí Độ là hạt nhân đoàn kết khối dân, quân, chính Đảng. Đồng chí là người có công đầu trong việc tổ chức Việt Minh, xây dựng cơ sở chính trị trong tỉnh. Đồng chí còn là người đức độ, khiêm nhường, tác phong gần gũi, sâu sát với quần chúng, được nhân dân rất mực kính trọng và tin yêu.

Đề củng cố và phát triển mặt trận, tỉnh cử đồng

chí Hồ Sĩ Nam làm chủ nhiệm Việt Minh thay đồng chí Nguyễn Văn Phúc bị bệnh nặng phải ra Bắc điều trị. Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể quận, xã đều được chấn chỉnh và sắp xếp phù hợp với thực tiễn đáp ứng cho phong trào kháng chiến lâu dài.

Các huyện Cơ Trach, Đất Đỏ, Long Điền, Vũng Tàu được tăng cường củng cố thêm cán bộ.

Ở Vũng Tàu đồng chí Nguyễn Văn Luận làm Chủ tịch, Trần Đình Chi ủy viên thư ký. Mai Thanh Quế phụ trách công an, đồng chí Thời ủy viên quân sự, Lê Đình Y chủ nhiệm Việt Minh.

Khu Tư Long, tỉnh đưa đồng chí Hồ Sĩ Nam về củng cố tổ chức các đoàn thể cứu quốc chuẩn bị thành lập Mặt trận Việt Minh ở xã làm cơ sở để tiến tới thành lập Mặt trận Việt Minh huyện.

Ở Long Phước có các đồng chí : Văn Văn Cảnh chủ tịch, Võ Quang Châu phó chủ tịch, Ngô Văn Mạnh tư pháp, Ba Giác ủy viên quân sự, Phạm Văn Tiến phụ trách công an.

Ở Long Kiên, ông Đạt được cử làm chủ tịch, Nguyễn Văn Tư chủ nhiệm Việt Minh, ông Hai Đường, sau đó là đồng chí Võ Văn Tinh ủy viên quân sự, Nguyễn Văn Thương phụ trách công an. Ở Long Xuyên, Phạm Văn Thiệt chủ tịch, Phan Văn Vĩ ủy viên thư ký, Sáu Thơ làm công an, Tư Mão (Hoàng Sào) ủy viên quân sự, phụ nữ có các chị Trần Thị Năm, Hai Báo, đồng chí Phan Văn Vĩ làm chủ nhiệm Việt Minh. Ở Long Xuyên lúc này còn có các đồng chí Tám Phi, một đảng viên hoạt động từ trước cách mạng tháng Tám, tham gia các công việc của xã.

Ở Phú Mỹ, đồng chí Bùi Cửu về tổ chức và sắp xếp cơ bộ máy cách mạng của xã, đồng chí Tư Ngà chủ tịch, Bùi Văn Chính ủy viên quân sự, Lý Kim Đồng chỉ huy nhiệm Việt Minh, Lê Văn Hồng đội trưởng đội cày tác phụ trách công an, Nguyễn Văn Báo ủy viên t. chánh, Nguyễn Văn Cửa phó chủ tịch. Ở Phú Mỹ sống người hăng hái tham gia hoạt động trong thời kỳ này còn có các đồng chí Chính (không phải Bùi Văn Chính), Sâm, Châu, Phúc...

Vị phụ nữ, ở đây phong trào phát triển cũng khá sớm. Các chị Tư Dân, Nguyễn Văn Kiều, Nhang, Tới, Phan, Bảy Có, Chín Kiềm, Tám Thà... mỗi người được nhận công việc xã giao luôn luôn xông xáo tích cực.

X Hội Bài, đồng chí Nguyễn Văn Luận chủ tịch quân lương sắp xếp và tổ chức bộ máy hoạt động gồm có các đồng chí Bùi Văn Dân, chủ tịch, Đặng Văn M. phó chủ tịch, Huỳnh Văn Trụ công an, về phụ nữ hoạt động mạnh có các chị Bùi Thị Ngà, Bùi Thị Vinh, Nguyễn Thị Tứ. Ở Hội Bài, xuất hiện khá sớm phong trào mã chiến sĩ chi đội 7 về đây đóng quân thường xuyên nên phong trào hoạt động ngay từ đầu khá mạnh. Đầu đầu là mã Tám Có, mã Hai Nhẹ. Ở Phước Lễ, vùng địch tạm chiếm, có nhiều cơ sở bí mật của ta hoạt động (lúc này chưa thành lập tổ xã). Xã Long Hương, một xã vùng ven thị xã cũng tổ chức cơ sở chính trị theo như vùng tạm chiếm phong trào không biểu lộ bề ngoài sôi nổi như các xã khác vì địch hàng ngày cho quân từ Phước Lễ sang tuần bố. Sát lộ 15, địch đóng 1 tháp canh với 6 tên lính canh gác đêm ngày, Long Hương nằm trong địa bàn kìm kẹp của địch.

Trong thời kỳ lịch sử này chiếm một vùng đất đai đối với quân xâm lược Pháp, thực sự không phải khó khăn. Cái khó là giặc Pháp không thể khuất phục được tinh thần nhân dân. Sau cướp chính quyền ở Long Hương, ông Mười Ngời (tức Đào Văn Tỏ) làm chủ tịch. Khi giặc thiết lập bót trọng xã, đồng chí Võ Văn Du lên thay ông Ngời. Tháng 5-1946 đồng chí Du được điều lên huyện nhận công tác, đồng chí Hoàng Minh Châu lên thay. Người sau kế tiếp người trước, một vùng đất đai Long Hương nhỏ bé bị giặc chiếm đóng, song không lúc nào không có tổ chức kháng chiến để huy động lòng dân và chiến đấu với kẻ thù.

Ở Phước Lễ, nơi mà địch đặt cơ quan đầu não chỉ đạo cuộc chiến tranh xâm lược toàn tỉnh vẫn có những hoạt động của cách mạng. Đồng chí Chin Công Khanh luôn luôn theo dõi, thu lượm tin tức của địch cung cấp cho cách mạng. Nhà may Tiên là cơ sở bí mật của ta. Ông Hai Lực, chủ Kinh bán cà phê, chị Sáu Hương, chị Bảy Gõ ở chợ, anh Tám Hưng xe thổ mộ .. là cơ sở của ta, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ được cách mạng giao cho.

Mặt trận Việt Minh quận Vũng Tàu đã mở một lớp đào tạo cán bộ Việt Minh đầu tiên cho quận Vũng Tàu tại chùa chân núi Thị Vải. Lớp có 35 người học trong 15 ngày.

Trong một thời gian ngắn, phong trào Bà Rịa đã nhanh chóng hồi phục lại.

Đầu tháng 5-1946, một bộ phận của chi đội 2 đồng chí Nguyễn Văn Soái và Bảy Ngừ chỉ huy đã tổ

chức đánh phục kích địch trên lộ 15 đoạn từ núi Thị Vải đến núi Ông Trịnh. Khoảng 9 giờ 30 sáng, đoàn xe địch 4 chiếc từ Vũng Tàu về Sài Gòn lọt vào trận địa. Quân ta nổ súng và xung phong. Bị đánh bất ngờ, địch không kịp chống trả. Ta đốt cháy 3 xe quân sự thu 25 súng, bắt sống 2 tù binh. Khi quân Pháp từ Bà Rịa lên chi viện, quân ta đã rút lui an toàn.

• Long Phước, Long Kiên, Long Xuyên... lúc này là địa bàn quan trọng vừa là bàn đạp thọc sâu vào thị xã Bà Rịa, thị trấn Long Điền, lại vừa là «vú sữa» quan trọng của địch. Ngày 10-4-1946, một bộ phận của chi đội 7 được lệnh từ Hội Bài vượt lộ 15, lộ 2 về Long Phước. Giặc Pháp đánh hơi ngay. Ngày 11-5, chúng đưa 1 đại đội (gồm cả quân địa phương và 1 trung đội lê dương ở Bình Ba) càn vào Long Phước. Do lực lượng chênh lệch, chi đội 7 để lại 1 trung đội do đồng chí Lê Quang Chẽ chỉ huy trận đánh. Chờ cho địch đến gần, trung đội 1 với 2 khẩu trung liên đã đánh địch quyết liệt đã làm nhiều tên địch chết và bị thương. 8 giờ 30 phút, quân Pháp từ Bà Rịa có 2 xe nổi đồng (AM) lên ứng cứu. Trung đội đã bám địa hình đánh trả địch, diệt nhiều tên, nhưng vì không có vũ khí hạ xe bọc thép phải rút lui về Long Tân. Trận này ta hy sinh 4 đồng chí, bị mất 7 cây súng. Tối hôm sau, lực lượng ta lại kéo về Long Phước với sự đón tiếp nồng nhiệt của bà con sau trận chống càn quyết liệt. Ở đây ta tổ chức mít tinh mừng thắng lợi. Thắng lợi ở Long Phước đã củng cố lòng tin cho nhân dân. Nhân dân nhận rõ và biết đây là lực lượng kháng chiến, cách mạng chứ không như lực lượng thổ phỉ của Hiền-Tân trước đây nên càng ủng hộ cách mạng.

Trong những ngày đầu kháng chiến, nhiều tấm

giương chiến đấu và hy sinh anh dũng của cán bộ, chiến sĩ đã để lại lòng thương tiếc và cổ vũ tinh thần nhân dân. Dương Văn Mãnh 15 tuổi quê xã Long Phước là liên lạc của trung đội Quang Trung bị giặc Pháp bắt được trong một trận càn. Giặc đưa em về đồng Long Tân tra khảo đánh đập dã man, nhưng Mãnh kiên quyết không một lời khai báo... Địch dọa : « không khai sẽ bắn ». Vừa lau máu chảy trên mặt, Mãnh vừa trả lời chúng : « Bắn thì bắn tao không khai ai cả ». Tên Pháp tức tối rút súng ngắn bắn vào Mãnh 3 phát. Người chiến sĩ liên lạc, thiếu niên Dương Văn Mãnh đã anh dũng ngã xuống trên mảnh đất mà trước đó đơn vị em đã làm lễ ra mắt (1)

Lê Thành Duy cũng là một tấm gương bất khuất kiên trung với kháng chiến của Châu Thành. Ngày 22-5-1946, giặc Pháp càn vào Bà Trao và bắt được Lê Thành Duy - một thanh niên trí thức xuất thân từ thành phần quan lại hiện là cán bộ tích cực của đơn vị quốc gia tự vệ cuộc bị bệnh đang nằm dưỡng sức tại đây. Giặc đưa anh về giam tại khám đường Bà Rịa. Lê Thành Duy - là con thứ 6 của cựu tỉnh trưởng Lê Thành Long, anh em con chú con bác với Lê Thành Tường, vừa được thực dân cho giữ chức quận trưởng Long Điền. Sau nhiều lần tra tấn mà Duy vẫn giữ vững khí tiết, giặc Pháp xoay qua đồ ngon đồ ngọt. Chúng nhờ Lê Thành Tường dùng tình cảm để lời kéo Lê Thành Duy. Nhưng miếng ngon, lời ngọt của Tường cũng không lay chuyển được ý chí sắt đá

(1) Sự kiện này do đồng chí Dương Ngọc Văn nguyên chính trị viên trung đội Quang Trung và nhiều người kể, lúc đó đồng chí không rút kịp leo lên cây mít lớn có tàu lá che do vậy mà chứng kiến được.

của Duy. Khi Tường hỏi Duy : « Việc chú làm đề được cái gì chứ ? Coi chừng sẽ mất hết ». Duy thẳng thắn trả lời : « Nếu mất chỉ mất một thân tôi, còn nếu được tôi sẽ cùng toàn dân giành lại cả non sông đất nước ».

8 giờ 30 ngày 28-5-1946, giặc Pháp cho lập một pháp trường bắn bên bờ sông Dinh.

10 giờ, giặc đưa anh ra pháp trường, chúng trói anh vào gốc cây bàng. Tên chỉ huy cuộc xử bắn hỏi Duy lần cuối : « Anh có nguyện vọng cuối cùng gì không ? » Duy bình thản trả lời : « Tôi yêu cầu không bị mất trước khi bắn ».

10 giờ 15 phút, Duy ngã xuống trước mũi súng của 12 tên lính lê dương. Nhiều người lau nước mắt tiếc thương, mến phục sự hy sinh anh dũng của Lê Thành Duy.

Ngày 14-9-1946, tạm ước được ký kết giữa chính phủ nước ta và chính phủ Pháp. Năm thời cơ này, Tỉnh ủy Bà Rịa chỉ đạo đầy mạnh công tác xây dựng cơ sở Việt Minh sâu rộng xuống các xã. Đặc biệt phong trào phát triển mạnh ở khu vực Tam Long (Long Phước, Long Kiên, Long Xuyên) và các xã dọc đường 15. Tại hai khu vực này, đồng chí Hồ Sĩ Nam, chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh, Bùi Cửu phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc tỉnh đã trực tiếp xuống chỉ đạo, chuẩn bị thành lập Mặt trận Việt Minh ở cơ sở.

Lực lượng vũ trang chi đội 2, 3 cũng từ rừng Sác trở về hoạt động mạnh vùng đất liền dọc lộ 15 từ Long Thành đến Hội Bài. Chi đội 7 rời căn cứ Rạch

Chanh tiến về hoạt động ở các xã Long Phước, Long Tân.

Trước đó, ngày 12-9-1946, chuyển tàu vũ khí do Ủy Ban kháng chiến Nam Bộ chỉ viện cho Bà Rịa cập vào bến Hồ Tràm. Ngoài 1 trung đội vũ khí còn có 400.000 đồng. Đây là cơ sở quý giá để đẩy mạnh kháng chiến ở Bà Rịa cũng là nguồn cõ vũ động viên lớn lao với tinh thần quân dân tỉnh nhà.

Lòng yêu nước của nhân dân, sự gần bó giữa dân quân đã giúp cách mạng vượt qua những ngày đầu kháng chiến khó khăn. Đặc biệt là tinh thần lạc quan cách mạng, công tác tư tưởng được các cấp lãnh đạo chỉ đạo rất sâu sát. Trong cái thiếu lương thực, thiếu nước ngọt, rau xanh, lại phải đối phó với bệnh phù thũng hiểm nghèo, chi đội 2, 3 (1) đã động viên nhau ra báo đề động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ. Tờ báo yêu nước đã ra đời trong điều kiện đó. Ban biên tập do đồng chí Nguyễn Đắc, chính trị viên đại đội 1 chi đội 3 đảm nhiệm, biên tập viên có các đồng chí Lê Phải, Trịnh Tuấn Đồng, Vũ Cảnh, Nguyễn Văn Bách -- Văn Phúc. Số báo đầu tiên có 24 trang viết tay phát hành chỉ 20 số, nhưng nội dung khá phong phú, gồm có các bài bình luận, xã luận, thơ văn chiến sĩ sáng tác nhiều bài hay như bài thơ «Cây Chà Là» của đồng chí Nguyễn Đắc được chiến sĩ ưa thích.

(1) Sau ngày Nam Bộ kháng chiến, vùng Rừng Sác thuộc huyện Châu Thành có nhiều chi đội Bình Xuyên đứng chân hoạt động. Liên chi đội 293 do Dương Văn Dương chỉ huy, năm 1946 Dương Văn Dương hy sinh, Dương Văn Hà lên thay, chi đội 3, do Ngô Văn Lực và Lê Văn Lung chỉ huy. Ngoài ra còn có bộ đội ông Tám Mạnh và con rể ông là Mai Văn Vĩnh chỉ huy lực lượng này sau tổ chức thành chi đội 7 hoạt động ở vùng Bà Trao.

Nhìn thấy tác dụng của báo chí, Bộ tư lệnh liên chỉ 2, 3 quyết định in báo chữ chi. Nhà in do đồng chí Nguyễn Tất Dân phụ trách. Số báo yêu nước thứ 2 in 1500 bản, phát hành rộng rãi cho các đơn vị, cơ quan quanh vùng Rừng Sác.

Cùng thời gian, Tỉnh ủy Bà Rịa cũng cho phát hành báo "Sống" do đồng chí Hồ Sĩ Hành phụ trách. Báo Sống in xu xoa, nội dung có nhiều bài ca ngợi tinh thần kháng chiến của quân dân địa phương, phổ biến chính sách của Mặt trận Việt Minh.

Tháng 11-1946, theo quyết định của Bộ tư lệnh khu 7, chi đội 16 được thành lập. Ban chỉ huy có các đồng chí Huỳnh Văn Đạo chỉ đội trưởng, Nguyễn Quý chỉ đội phó, Hoàng Tiều chính trị viên (1). Chi đội 16 có 2 đại đội chiến đấu cơ động và một số bộ phận trực thuộc khác. Đại đội A do đồng chí Trần Hồng Hưng (Vũ Ba) làm đại đội trưởng, đại đội B do đồng chí Nguyễn Lương chỉ huy, đồng chí Đặng Quang Long làm chính trị viên. Tuy là chi đội của Khu, nhưng chiến sĩ của chi đội đa số là người địa phương, thông thuộc địa hình được Tỉnh ủy, các cơ quan và nhân dân thương yêu đùm bọc. Để phát động phong trào chiến tranh du kích, Ban chỉ huy chi đội tăng cường nhiều cán bộ về các xã làm công tác huấn luyện, xây dựng các đội du kích. Nhờ vậy, trong vùng đất Châu Thành ngày nay, lúc đó có 11 xã thì 8 xã thành lập được đội quân tự vệ chiến đấu phong trào du kích chiến tranh phát triển sâu rộng. Riêng Phước Lễ là

(1) Tháng 12-1947, Khu chỉ định đồng chí Trần Xuân Độ làm chính trị viên chi đội và bổ sung đồng chí Nguyễn Thiên Thảo làm chi đội phó.

trung tâm của thị xã Bà Rịa, tổ chức được 1 tổ biệt động do ban quân báo chỉ đạo chỉ huy.

Đầu năm 1947, giặc Pháp đẩy mạnh việc càn quét, xây dựng đồn bót, nhất là trên lộ số 2 và lộ 23 nối liền Bà Rịa — Đất Đỏ, Xuyên Mộc. Hàng ngày, nhiều xe quân sự Pháp chuyển quân chuyển hàng về tiếp tế cho đồn Xuyên Mộc, đồn xa nhất của Bà Rịa. Nhìn tình hình, Ban chỉ huy chi đội quyết định tổ chức trận đánh giao thông địch trên lộ 23. Điểm phục kích tại dốc Cây Cắm.

8 giờ sáng ngày 13-3-1947, đoàn xe địch từ Đất Đỏ đi Xuyên Mộc, đến dốc Cây Cắm thì lọt vào trận địa phục kích. Trận đánh đã diễn ra nhanh chóng, đốt cháy 2 xe, diệt 1 trung đội địch, thu toàn bộ vũ khí. Trận ra quân đầu tiên của chi đội 16 đã giành thắng lợi giòn giã. Ngay sau đó, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, chi đội đã mở một loạt trận đánh trên lộ 23. Đặc biệt sau khi đánh sập cầu Trống (Xuyên Mộc) vào tháng 5, buộc địch ở đồn Xuyên Mộc phải rút chạy. Một vùng rộng hàng chục ngàn cây số vuông được giải phóng, sau này hình thành nên một vùng căn cứ rộng lớn của tỉnh mang tên Xuyên Phước Cơ.

Trên lộ số 2, chi đội 7, chi đội 16 bám chắc địa bàn, liên tục chặn đánh địch đi càn quét vào các xã Long Phước, Bình Ba. Và đến tháng 5-1947, thì giặc đóng được đồn ở Long Phước.

Tháng 4-1947, hội nghị cán bộ toàn tỉnh được triệu tập. Hội nghị cử đồng chí Nguyễn Kế Hoa làm bí thư Tỉnh ủy. Đồng chí Trần Xuân Độ về khu nhận nhiệm vụ mới. Từ tháng 6-1947, các quận ủy Long Điền, Đất Đỏ được thành lập. Chi bộ các xã cũng hình thành để thống nhất lãnh đạo

phong trào kháng chiến trên các địa bàn. Tháng 6-1947, chi bộ Đảng xã Long Phước thành lập lấy tên là chi bộ 116 do đồng chí Tư Bửu làm bí thư. Từ năm 1948 trở đi bí thư là các đồng chí Hà Đa, Tư Thiệt. Chi bộ Đảng xã Long Kiên lập vào tháng 6-1947, do đồng chí Nguyễn Văn Tư làm bí thư. Chi bộ xã Long Xuyên do đồng chí Lê Văn Phi làm bí thư, từ 1948 do đồng chí Tư Thiệt phụ trách. Tại xã Phú Mỹ, chi bộ lập vào tháng 7 năm 1947 do đồng chí Lý Kim Đồng làm bí thư.

Tại Vũng Tàu thời gian này Mặt trận Việt Minh đã ra đời, làm trung tâm cho khối đoàn kết kháng chiến trong nhân dân. Mặt trận do đồng chí Võ Minh Quân làm chủ nhiệm, đồng chí nữ Phương Trâm làm phó chủ nhiệm, đồng chí Võ Văn Ấn làm thư ký, ngoài ra còn các đồng chí : Lê Văn Hồng, Nguyễn Văn Tuy, Mười Huy, Huỳnh Văn Cừ, Lưu Văn Qui...

Tháng 10-1947, quận ủy Vũng Tàu được thành lập, đồng chí Lê Đình Y được cử làm bí thư. Để tiện cho việc chỉ đạo, nhất là đưa lực lượng đánh sâu vào thị xã Cáp và đánh giao thông, quận ủy chủ trương xây dựng Bà Trao, núi Nứa (1) thành căn cứ của quận. Long Sơn, núi Nứa được tổ chức thành xã Long Sơn, Sơn Hiệp, Sơn Hòa và Bà Trao. Bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể ở 4 xã nhanh chóng được xây dựng. Trong tháng 10, Bà Trao đã thành lập được chi bộ Đảng, các xã Sơn Long, Sơn Hiệp, Sơn Hòa có tổ Đảng. Các đội dân quân tự vệ được thành lập sau đó. Phong trào sản xuất đi đôi với chiến đấu

(1) Tháng 9-1947, bị tiến công liên tục, địch rút bỏ đồn Bến Đá. Vùng Bà Trao, núi Nứa được giải phóng.

ở 4 xã được đẩy mạnh. Đây cũng là điều kiện quan trọng, kết hợp với địa hình thuận lợi biển Bà Trao thành địa bàn đứng chân của nhiều lực lượng : chi đội 7, chi đội 2, công binh Nam Bộ, quân Vũng Tàu biệt động tỉnh... Quân số các đơn vị đóng trong vùng có lúc lên đến hàng ngàn người.

Nhân dân vùng núi Nira hầu hết theo đạo ông Trần đã phát huy lòng yêu nước, tin tưởng kháng chiến, hầu như mỗi người dân nhận nuôi 1 cán bộ, chiến sĩ. Hội trưởng phụ nữ ở Bà Trao do chị Lê Thị Nghê là cháu nội của ông Trần làm hội trưởng. Hội là tổ chức đứng ra huy động lương thực và các vật dụng cho các đơn vị lo thuốc men cho thương binh, may vá quần áo cho chiến sĩ. Các cuộc hội nghị lớn của quận, tỉnh tổ chức ở đây đều do đội phụ nữ quán xuyến về ăn uống. Tiêu biểu như ông Nguyễn Văn Hạnh nuôi cả đơn vị công an nhiều tháng liền. Mả Lê Thị Thạch hàng ngày thường xuyên lo cơm nước cho cán bộ chiến sĩ. Công khổ kháng chiến-tiền Bác Hồ được nhân dân mua và lưu hành rộng rãi (1). Bà Trao thân thương được cán bộ, chiến sĩ triu mến gọi là « quê ngoại ».

Từ năm 1948 từ Bà Trao, cơ quan quận ủy Vũng Tàu về tại xã Long Sơn, phong trào kháng chiến vùng núi Nira càng phát triển. Công tác phát triển Đảng ở 4 xã được đẩy mạnh (2). Đặc biệt trong 2 năm 1951-

(1) Như ông Nguyễn Văn Hạnh còn giữ được công phiếu, chị Năm Nghiêm ấp 4 còn giữ được tiền Bác Hồ.

(2) Sơn Hòa có 32 đảng viên do đồng chí Phan Ánh bí thư, Sơn Hải 37 đảng viên, đồng chí Huỳnh Văn Sửu bí thư, Sơn Long 42 đảng viên, Huỳnh Văn Xuyên bí thư, xã Bà Trao có 80 đảng viên do đồng chí Nguyễn Văn Báu bí thư.

1952 địch ra sức tàn sát, phá hoại sản xuất cơ quan bộ đội thiếu lương thực. Hội đạo ông Trần đã vận động nhân dân đưa bộ đội về nhà lớn nuôi cơm, có bữa ăn tới 200 người.

Bao phen bộ đội vắng

Mắm kho, rau sắn mai hàng bày ra

Từ năm 1953, địch lần chiếm lộ 15, đóng căn cứ ở Bến Đá, Bà Trao thâu vùng tạm chiếm. Nhưng nhân dân vẫn một lòng một dạ tìm mọi cách giúp đỡ bộ đội cho đến hết cuộc kháng chiến, suốt 9 năm, Bà Trao thực sự là hậu phương, căn cứ bàn đạp xuất phát tiến công địch ở ấp và thị xã Bà Rịa.

Trên hướng đườn 15, Tỉnh ủy Bà Rịa, Huyện ủy Vũng Tàu chủ trương bằng mọi cách phải làm chủ con lộ chiến lược này cắt đường vận chuyển của địch từ Sài Gòn đi Vũng Tàu. Tỉnh ủy, Huyện ủy đã mở nhiều cuộc hội nghị để bàn về kế hoạch và biện pháp để thực hiện chủ trương này theo phương châm «phá quốc lộ 15, chặt đứt giao thông địch». Tỉnh ủy huy động toàn dân các xã Hội Bài, Tân Thành, Phú Mỹ, Long Phước, Long Kin, Long Xuyên, bộ đội tỉnh, huyện và cán bộ chiến sĩ các cơ quan và chiến dịch này. Lực lượng nào đo được một hố bèn lộ 15 coi như giết được 1 tên gặc, phá được 1 quãng dài 100 mét coi như đánh thắng 1 trận.

Việc phá lộ 15 thực sự là một cuộc chiến đấu cũng thắng giằng co quyết liệt và lâu dài. Ta phá, địch

lắp lại, ta lại phá. Cầm kích việc phá đường, một cán bộ trung đoàn 397 đã làm bài thơ «Phú Mỹ phá đường» có những câu :

Ai về Phú Mỹ, Hội Bài

Phá đường hỏi được bao dài hờ em

Phá ngày ta lại phá đêm

Bàn tay rơm mấu hỏi em vẫn cười.

Tháng 9-1947, nhân dân xã Hội Bài, Phú Mỹ, Tân Thành cùng bộ đội tỉnh huyện đã dùng mìn và lửa phá sập hàng loạt các cây cầu trên lộ 15 từ Bà Trao đi Vũng Tàu : cầu Bà Trao, cầu Nước Ngọt, cầu Rạch Chanh, cầu Cây Sao, cầu Thị Vải. Cách phá là ta chôn đá lên mặt cầu, mỗi cầu dùng 10 mét khối củi đổ dầu lên đốt ; lửa cháy nung đỏ các thanh sắt và dưới sức nặng của đá, cầu sập. Trên lộ 15, hố được đào đủ kiểu ; có hố chữ U, chữ I, chữ V xuất hiện, có nơi cả một đoạn đường bị cắt đứt làm đôi sâu 2 mét. Vừa làm vừa rút kinh nghiệm, các xã đã phổ biến nhiều sáng kiến. Phú Mỹ có cách đào hầm ếch rồi đánh sập mặt đường xuống. Hội Bài có kinh nghiệm đào xuyên sườn mố đất sâu vào trong rồi cũng đánh sập mặt đường. Địch, lúc đầu phản kích lại bằng cán quét, cho bộ binh đi sửa cầu, lấp hố, nhưng cố gắng của giặc không bù lại được việc ta phá. Tháng 9-1947 xe địch không còn chạy được, giao thông đường bộ Vũng Tàu-Sài Gòn bị cắt đứt. Đồng chí Chim xã đội trưởng Phú Mỹ là người xông xáo, hầu như lúc nào cũng có mặt anh khi phá đường.

Phụ nữ huyện Vũng Tàu, các xã Hội Bài, Phú

Mỹ, Bà Trao đã đi sát, động viên và đóng góp đáng kể cho phong trào phá lộ 15. Nhiều anh em cầm búa, cuốc, xẻng phá đường bàn tay rướm máu vẫn vui vì cán bộ cấp trên đi sát, lại có các mẹ, các chị đến tận tuyến đường động viên, ủng hộ. Nào là nếp, gạo, chuối của các má ở Phú Mỹ, Bà Trao đem đến ; cơm vắt, cua luộc, tôm rang của Hội Bài gói ra. Hôm nào đột phá hoặc có bộ đội tham gia thì hôm đó vui như ngày hội, anh chị em quên cả nhọc mệt. Nhiều bài ca, bài hò về được sáng tác trên mặt đường đề cổ vũ tinh thần các chiến sĩ phá đường :

— Ai về Phú Mỹ, Hội Bài a li hò lơ... đừng quên
Lòng Phước a li hò lơ. Chuối xoài mẹ cho hò lơ,
a li hò lơ.

— Phá ngày rồi lại phá đêm a li hò lơ

— Bàn tay rướm máu a li hò lơ. Hỡi em vẫn cười
hò lơ hò lơ-a li hò lơ...

Sau khi đánh sập các cây cầu, huyện chỉ thị phải bịt kín các đầu vàm không cho các cánh quân địch theo đường thủy đổ bộ đánh và sửa đường. Kế hoạch «cắm cản» hình thành : dùng các cây đước to cắm thành từng hàng xuống lòng sông ở vàm Bàn Thạch, vàm Giồng Muối. Vấn đề đặt ra là đước không thiếu, song cái khó là nhân công đi chặt đước và vận chuyển đước và kỹ thuật cắm đước. Dân số Hội Bài, Phú Mỹ quá ít, Huyện ủy đã đem vấn đề bàn bạc cùng dân. cuối cùng số cây đước đước chặt và đem về gần 5000 cây. Giữa tháng 9-1947, việc «cắm cản» các lòng sông đã hoàn thành. Chi đội 7, chi đội 2 đã đặt kế hoạch

chiến đấu với các loại tàu và bọn lính thủy đánh bộ Pháp.

Đầu tháng 10-1947, quốc vệ đội phối hợp với đội công tác Vũng Tàu đánh bọn lính lê dương ở đồn Bến Đá khi chúng đi càn vào xã Sơn Long (núi Nứa) diệt hơn 20 tên. Sau trận này địch rút luôn đồn Bến Đá.

Lộ 15 bị hăm nát. Tháng 11-1947, toàn bộ lực lượng địch ở bót Phú Mỹ rút chạy về Bà Rịa. Vùng đất rộng lớn từ phía nam đường 15, rừng Sác của huyện nối với vùng núi Ông Trính, Thị Vải và khu rừng già bạt ngàn từ phía bắc lộ 15 đến Hắc Dịch hoàn toàn được giải phóng. Kế hoạch chống giặc nhảy dù được thực hiện ráo riết. Sân bay Phú Mỹ các bãi trống bên rìa núi, cánh đồng Hội Bài, hàng vạn cây cọc cắm xuống đất, mũi nhọn chọc lên trời tua tủa.

Đầu năm 1948, đoàn tàu giặc tiến vào sông Bàn Thạch định càn quét xã Phú Mỹ và thăm dò kế hoạch sửa chữa lại lộ 15. Đoàn tàu giặc dừng lại trước những hàng cây ken dày đặc dòng sông. Địch cho 2 chiếc tàu LCT, LCI tàu mũi bằng đồ bộ, và hai chiếc nổi tăng tốc độ xông vào định vượt hàng cọc. Chiếc tàu thứ nhất bị trúng thủy lôi ngay buồng lái, lửa bùng lên, khói mịt mù. Chiếc thứ hai quay lại định trốn chạy lại chạm thủy lôi, nó chao đi chao lại trong đám lửa khói. Tàu giặc phía sau nổ súng bắn loạn xạ, nhưng tổ đánh thủy lôi của ta đã rút lui an toàn. Đến 11 giờ giặc rút, bỏ lại hai chiếc tàu LCT, LCI bị hỏng nặng. Chiều cùng ngày, bộ đội và cán bộ huyện ở núi Thị Vải đã mở càn, kéo hai chiếc tàu giặc vào trong, giao cho công binh xưởng làm nguyên liệu.

Hơn 1 năm kháng chiến, phong trào hai quận Long Điền, Vũng Tàu (bao gồm các xã ngày nay thuộc huyện Châu Thành) ngày càng lớn lên. Bộ máy lãnh đạo kháng chiến đã hình thành từ quận xuống xã. Cái thiếu của quận Vũng Tàu là thiếu vũ khí để thành lập bộ đội địa phương lập trung. Quận chỉ mới có đội công tác 14 người do đồng chí Kim chỉ huy, trang bị 9 khẩu súng (6 súng trường, 3 súng ngắn), chủ yếu làm nhiệm vụ diệt tề trừ gian và vũ trang tuyên truyền.

Phong trào nhân dân tham gia kháng chiến và phục vụ kháng chiến ngày càng có những tiến bộ rõ rệt. Đặc biệt là phong trào hội Mẹ, hội Chị chiến sĩ phát triển mạnh ở các xã Long Phước, Long Biên, Long Xuyên, Phú Mỹ, Hội Bài.

CHƯƠNG III

Vượt qua khó khăn, ác liệt kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

Cuối năm 1947, chiến thắng ở Việt Bắc và phong trào chiến tranh du kích ở Nam Bộ đã làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp. Địch quay về tăng cường binh định Nam Bộ. Địch đòi với cần quét đánh phá vùng căn cứ giải phóng, thực dân Pháp đẩy mạnh việc cô lập kinh tế kháng chiến, tiến hành chiến tranh gián điệp hòng phá ta từ bên trong.

Thực dân Pháp đặc biệt chú trọng vùng Rừng Sác. Chúng đưa Bùi Hữu Phiệt, Lâm Ngọc Đường xâm

nhập vào chi)đội 9, cùng với Lê Hữu Sang, Lai Hữu Tài lôi kéo Lê Văn Viễn và bọn chỉ huy phản động trong lực lượng Bình Xuyên. Âm mưu của giặc là nhằm xây dựng một «chiến khu mã» để chống lại kháng chiến. Ở Bà Rịa, thực dân cho Lê Văn Huê (nguyên chủ tịch tỉnh Bà Rịa đã đầu hàng giặc đầu năm 1946, đặc phái viên của tên thủ tướng bù nhìn Nguyễn Văn Xuân) về định lôi kéo Chi đội 7 kết hợp với Huỳnh Công Vinh (Cò Vinh) và Đoàn Hồng Tâm (Cò Tâm) đang chỉ huy lực lượng quốc vệ đội để lật đổ chính quyền cách mạng.

Ngày 5-4-1948, Lê Văn Huê về đồn Bà Rịa. Ý cho bắt liên lạc với ông Tâm Mạnh ở Bà Trao và đồng chí Mai Văn Vĩnh chi đội trưởng chi đội 7. Do có sự liên lạc này, ta biết rõ được kế hoạch của Lê Văn Huê còn nhằm lôi kéo bọn Cò Vinh, Cò Tâm.

Đồng chí Mai Văn Vĩnh báo cáo khẩn cấp về quân khu 7 và Tỉnh ủy. Đồng chí Nguyễn Bình khu trưởng khu 7 cấp tốc xuống rừng Sác gặp đồng chí Tâm Mạnh và đồng chí Mai Văn Vĩnh. Một kế hoạch «trưng kế tựu kế» giao cho đồng chí Mai Văn Vĩnh gấp rút tiến hành.

Ngày 14-4-1948, một cuộc hội nghị bí mật được tổ chức tại rừng Sác có mặt đồng chí Mai Văn Vĩnh, Cò Vinh và Lê Văn Huê. Hội nghị có biên bản, nội dung chấp nhận đem lực lượng kháng chiến về với «chính phủ Nguyễn Văn Xuân» với điều kiện chính phủ Xuân phải dãi ngộ xứng đáng và bảo đảm an toàn cho mọi người qui thuận. Lúc Cò Vinh vừa ký biên bản, thì từ phía sau, đồng chí Nguyễn Bình xuất hiện, Cò Vinh bị bắt quả tang, 1 trung đội đi với Cò

Vinh cũng lập tức bị giải giới. Sau khi Huỳnh Công Vinh và Lê Văn Huê bị bắt với đầy đủ tang chứng, theo chỉ đạo của Khu, Cò Vinh phải viết thư tay cho Cò Tâm đưa lực lượng quốc vệ đội về Long Mỹ để phối hợp tác chiến cùng chi đội 7. Bị mắc lừa, Đoàn Hồng Tâm và toàn bộ lực lượng đã bị bắt và bị tước vũ khí tại Long Mỹ. Kế hoạch phản động của địch ở Bà Rịa bị đập tan. Hầu hết cán bộ, chiến sĩ quốc vệ đội, sau khi hiểu rõ âm mưu của bọn chỉ huy phản động, đã tình nguyện ở lại chiến đấu.

Tiếp sau đó, vào tháng 5-1948, Khu chỉ đạo trừng trị bọn phản động trong lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn cầm đầu. Đó kế hoạch chu đáo, có nòng cốt, đảng viên trong chi đội 9, 21, 25 giúp sức, chi đội 7, trung đoàn 300... đã hoàn thành nhiệm vụ. Bùi Hữu Phiệt, Lâm Ngọc Đường bị bắt. Do bị Lai Hữu Tài, Lê Hữu Sang là phòng nhì của Pháp lôi kéo Lê Văn Viễn đã ra hàng giặc. Âm mưu lập «chiến khu ma» ở rừng Sác bị phá vỡ.

Cuối tháng 5-1948, theo quyết định của Bộ tư lệnh khu, chi đội 7, chi đội 16 sáp nhập thành trung đoàn 307. Ban chỉ huy gồm đồng chí Mai Văn Vĩnh trung đoàn trưởng, đồng chí Hứa Văn Yến trung đoàn phó, Phan Đình Công chính trị viên (chỉ một thời gian ngắn sau đó đồng chí Hứa Văn Yến thay thế làm trung đoàn trưởng) các chi đội 9, 29, 25, chi đội 2, 3 được chọn lọc lại thành trung đoàn 309 quân số hơn 2500 người. Ban chỉ huy có Mai Văn Vĩnh trung đoàn trưởng, Nguyễn Thiệu Sơn trung đoàn phó, Nguyễn Lộc chính trị viên. Đây là 2 trung đoàn của khu đứng chân hoạt động trên địa bàn Bà Rịa và Long Thành.

Cán bộ, chiến sĩ của hai trung đoàn 307, 309 luôn luôn xông xáo tích cực chống địch tàn quét, bảo vệ dân, gần gũi với dân được nhân dân Bà Rịa yêu mến.

Việc thành lập hai trung đoàn 307, 309 là một bước phát triển của lực lượng kháng chiến Bà Rịa, nó thể hiện sự lãnh đạo toàn diện, chặt chẽ của Đảng với lực lượng vũ trang ở Bà Rịa. Hoạt động của các đơn vị này tác động mạnh mẽ đến phát triển lực lượng vũ trang địa phương huyện, xã.

Gắn liền với sự lớn mạnh của lực lượng vũ trang, hệ thống tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Mặt trận đều phát triển rộng và ăn sâu trong quần chúng. Nhiều phong trào được nhân dân tham gia sôi nổi hăng hái như mùa đông binh sĩ, bữa gạo nuôi quân, đông đảm phụ quốc phòng, nuôi dưỡng thương bệnh binh. Hộ phụ nữ còn có phong trào thăm hỏi, ủy lạo chiến sĩ trong những ngày lễ, những đợt chiến đấu. Sôi nổi nhất là phong trào ở các xã Long Phước, Long Xuyên, Long Kiên, Phú Mỹ, Bà Trao...

Đặc biệt từ tháng 3-1948, sau khi Ủy Ban kháng chiến hành chính có chỉ thị, tiền Cũ Hồ được nhân dân, nhất là vùng căn cứ giải phóng sử dụng rộng rãi. Đây chính là sự thể hiện lòng tin tưởng của nhân dân vào Đảng và Chính phủ kháng chiến. Chiến tranh du kích đặc biệt sôi nổi ở Long Phước -- nơi có phong trào nuôi quân mạnh, đồng thời cũng là nơi đầu tiên trong toàn tỉnh đã xây dựng được địa đạo.

Biết Long Phước là vũ sira của cách mạng, giặc Pháp thường cho lính lê dương và lính Cao Đài vào

xã cần quét, bắn giết nhân dân, phá sản xuất. Mỗi lần như vậy, nhân dân Long Phước phải bồng bế nhau trốn vào rừng. Giặc rút đi, bà con lại về thu dọn, cất lại nhà và sản xuất. Năm 1948, đồng chí Tư Bửu, huyện ủy viên Long Điền được cử xuống xã cùng chỉ huy Đảng nghiên cứu và chỉ đạo việc bảo vệ dân và tạo thế cho lực lượng hăm xã. Đồng chí phát hiện một điều lạ là gia đình bác Năm Hời không ra rừng mỗi khi giặc cần bố. Khi nghe ông Năm Hời trình bày, đồng chí Tư Bửu và chỉ huy đã nghiên cứu và phổ biến kinh nghiệm đào hầm bí mật của ông để núp. Phong trào đào hầm bí mật được chỉ huy và các đoàn thể phát động cho nhân dân. Việc đào hầm bí mật được bà con Long Phước hăng hái tham gia ngày đêm. Nhiều bà má lớn tuổi như Trần Thị Kiềm, Nguyễn Thị Thiết... vẫn tích cực đào. Nhờ có hầm bí mật, nhân dân Long Phước đã tránh được nhiều thiệt hại về người mỗi khi giặc Pháp cần vào xã. Đến trước tháng 7-1954, các hầm bí mật ở ấp Đông và ấp Bắc đã được nối thông bằng những đường hầm thành địa đạo dài khoảng 500 mét. Đây là cơ sở để phát triển thành địa đạo góp phần giành nhiều thắng lợi trong chống Mỹ.

Tháng 12-1949, thực hiện Nghị quyết quân sự của Xứ ủy và bộ tư lệnh Nam Bộ, 2 trung đoàn 307 và 309 sáp nhập thành trung đoàn 397. Ban chỉ huy gồm các đồng chí Hứa Văn Yến trung đoàn trưởng, Lê Văn Ngọc, Nguyễn Văn Ngọc trung đoàn phó, Nguyễn Lộc chính trị viên. Đến tháng 1-1950, đồng chí Trần Thắng Minh được cử về làm trung đoàn trưởng, kiêm tỉnh đội trưởng, đồng chí Phan Trọng Bình làm chính trị viên trung đoàn.

Để tăng cường xây dựng bộ đội địa phương, Ban chỉ huy trung đoàn đưa đại đội 3566 về huyện Vũng Tàu. Đại đội này do đồng chí Nguyễn Phải (Chín Phải) làm đại đội trưởng, đồng chí Trần Quang Bồn chính trị viên. Trên địa bàn huyện còn có đội công an xung phong hoạt động rất xồng xáo. Cùng thời gian này, tỉnh thành lập thị xã Bà Rịa. Hoạt động vũ trang trong thị xã là đội biệt động do Ban quân báo tỉnh chỉ huy.

Phong trào đang phát triển thì huyện Vũng Tàu xuất hiện khó khăn mới do Lê Đình Y bí thư huyện ủy thiếu trách nhiệm để Nguyễn Bá Cần người phụ trách công an huyện gây ra vụ án « cốp giả ». Hắn bắt nhiều cán bộ, đảng viên mà không cần lý do rõ ràng, gây hoang mang trong nội bộ, nhất là vùng Phú Mỹ, Hội Bài.

Tỉnh ủy Bà Rịa đã xem xét và cử đồng chí Nguyễn Tấn Cách về làm bí thư huyện ủy Vũng Tàu thay Lê Đình Y, đưa Nguyễn Bá Cần về khu để xử lý.

Những tháng năm 1950, do bị động ở chiến trường miền Bắc, địch phải rút nhiều tiểu đoàn lê dương ra Bắc Bộ. Tại Bà Rịa, địch xây dựng tiểu đoàn 65 nguy binh (BVN), kết hợp với bọn lính cao đại phản động và biệt kích (Commandos) đóng thêm nhiều tua trên lộ 2, tăng cường hành quân càn quét lộ 15, kết hợp dùng pháo binh, máy bay đánh phá vào vùng giải phóng xã Phú Mỹ. Đặc biệt, thời kỳ này, thực dân Pháp được Mỹ viện trợ nhiều loại máy bay, chúng tăng cường dùng bom xăng phá hủy các khu vực sản xuất của tỉnh, huyện.

Trung đoàn 397 bố trí lực lượng trên khắp các

chiến trường Bà Rịa và phải phụ trách thêm chiến trường Long Thành (lúc này còn thuộc tỉnh Biên Hòa). Tình hình khó khăn đã xuất hiện ở Bà Rịa, đặc biệt là về lương thực. Bộ đội phải ăn khoai, mì, bắp thay gạo. Tình trạng thiếu đạn cũng diễn ra gay gắt ảnh hưởng lớn đến hoạt động vũ trang. Trong các trận đánh, bộ đội phải lượm vỏ đạn về cho công binh xường nạp lại thuốc. Thuốc nổ tự chế, vỏ đạn làm đi làm lại nhiều lần, do đó, khi bắn có viên nổ, viên lép. Hiệu lực của trung liên, tiểu liên bị hạn chế. Trong tình hình đó, trung đoàn bộ và bộ đội địa phương lại phải liên tục chống địch càn quét trên lộ 2, lộ 15, vùng giải phóng Phú Mỹ. Tỉnh ủy chỉ đạo tăng cường đánh giao thông địch ngăn chặn đường chuyển vận của chúng, nhất là đường lộ 15 và đường thủy chiến lược sông Lòng Tàu.

Đầu năm 1950, ban chỉ huy T9 lực lượng quân bảo tỉnh cho một lô biệt động và công an xung phong huyện Vũng Tàu nghiên cứu diệt đồn Thạnh An do 1 trung đội lính Cao Đài đóng giữ, vừa kim kẹp vừa bảo vệ đường sông Lòng Tàu.

Quân ta gồm một trung đội do đồng chí Sáng và Trị chỉ huy, hóa trang như dân đi làm củi, đánh cá. Bấy giờ vào lúc 9 giờ 10 phút, bọn lính trong đồn còn đi uống cà phê, trong đồn còn 1 tên lính gác. Lợi dụng cơ hội này, lực lượng ta vừa cạp ghe, bắt ngờ nổ súng chiếm đồn, bắt sống tên lính gác. Địch hoảng loạn bị bất ngờ, một số tên chạy về đồn bị ta bắt sống. Ta tịch thu toàn bộ vũ khí, 100 tạ gạo, bắt 6 tù binh, phần khởi trước chiến thắng, nhân dân đã tích cực phụ giúp bộ đội thu dọn chiến trường. Ta làm chủ

đồn đến hơn 15 giờ mới rút về Bà Trao. Hội phụ nữ Hội Bài (1) vận động bà con cho cá, tôm để bộ đội tổ chức bữa cơm ngon mừng chiến thắng.

Song song đó vào tháng 5, huyện đội Vũng Tàu với sự hỗ trợ của công binh xưởng Nam Bộ đóng tại Phú Mỹ đã huy động toàn lực lượng, phá hủy tất cả các cây cầu trên lộ 15. Các đơn vị bộ đội, du kích các xã được phân công phụ trách từng địa điểm cụ thể trọng điểm là cầu Cỏ May do 1 trung đội Pát-ti-dăng đóng giữ. Một tiểu đội thuộc đại đội 3560, do đồng chí Hoa làm tiểu đội trưởng có nhiệm vụ nắm địch và bảo vệ cho tổ công binh thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí Thời huyện đội trưởng có sáng kiến, cho quả mìn 15 kg vào trong 2 cái thùng úp ngược lại, dùng dầu chai phết bên ngoài không cho nước rỉ vào và thả trôi theo dòng nước, 23 giờ 30 khi quả mìn trôi đến cầu Cỏ May, ta cho châm điện. Mìn nổ, 1 cột khói và lửa vụt lên. Cầu Cỏ May bị sập. Khi bọn lính trong đồn hoàn hồn, lực lượng ta đã rút về căn cứ. Cùng trong ngày, cầu Bông Khôn, cầu Cây Khế, Rạch Hào, Rạch Bà cũng bị đánh sập.

Lộ 15 bị cắt đứt, từ Sài Gòn xuống Vũng Tàu, địch phải theo lộ 2 xuống Bà Rịa về lộ 15. Năm tình hình này, Tỉnh ủy, tỉnh đội Bà Rịa chủ trương phát triển phong trào ở các xã lộ 2, đồng thời tăng cường đánh giao thông, hạn chế sự di chuyển của địch trên lộ này.

Đầu năm 1951, tiểu đoàn 300, bộ đội địa phương

(1) Hội do chị Bùi Thị Nga hội trưởng cùng các chị Vinh, Tư, má Tám Cơ, Hai Nghệ...

huyện Vũng Tàu, đại đội 3566 (chủ lực tỉnh), tổ chức trận đánh phục kích giao thông tại dốc Bò Duối (khoảng Bình Giã—Ngãi Giao ngày nay).

9 giờ sáng, một đại đội bộ binh địch đi mở đường trên lộ 2, lọt vào trận địa phục kích. Do kế hoạch hợp đồng chặt chẽ, địch chống trả ác liệt. Ta chỉ diệt được 2 xe, bắt sống 4 tù binh, đánh thiệt hại đại đội này. Đồng chí Võ Chín đại đội trưởng 3566 đã anh dũng hy sinh trong trận này. Tuy không thắng lợi dòn dả nhưng trận đánh đã tạo không khí phấn khởi trong nhân dân dọc lộ 2, tạo điều kiện mở rộng phong trào trên địa bàn này.

Sau đó 2 tháng, cũng trên lộ 2, tiểu đoàn 300 với đại đội 3 làm chủ công do đồng chí Châu Thái Hùng và Vũ Ngọc Hải chỉ huy đã tổ chức một trận đánh khác cũng trên đoạn Ngãi Giao. Ta diệt một xe quân sự, 60 tên địch, trong đó có tên đại tá De Lamaisonneux (Đờ La-me-giông-nơ) tiểu khu trưởng tiểu khu Bà Rịa và 1 tên sĩ quan tùy tùng của hắn.

Lộ 15 bị cắt, lộ 2 liên tục bị uy hiếp buộc thực dân Pháp phải huy động lực lượng từ Biên Hòa về tăng cường. Địch dùng bộ binh với lực lượng lớn cán sâu vào các vùng căn cứ của ta, kết hợp với máy bay bắn phá. Nhưng những cố gắng của địch nhằm mở lại lộ 15 đều bị thất bại.

Chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa nói chung và vùng Châu Thành nói riêng còn diễn biến sôi động và phức tạp.

Cuối năm 1950, sau chiến thắng của ta trong chiến dịch Biên Giới, thực dân Pháp lại càng tăng cường lực lượng binh định Nam Bộ. Nhất là miền Tây Nam Bộ. Việc chuyển vận của ta giữa miền Đông và miền Tây Nam Bộ gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình chiến trường bị chia cắt, tháng 5-1951. Trung ương Cục quyết định tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam Bộ được chia làm hai phân liên khu: Phân liên khu miền Đông và phân liên khu miền Tây. Tỉnh Bà Rịa và một phần của Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa -- Chợ Lớn bao gồm cả huyện Long Thành, Cần Đức, Cần Giuộc, Nhà Bè. Đồng chí Vũ Văn Khánh, khu ủy viên làm bí thư Tỉnh ủy kiêm trưởng ty Công an. Ban chỉ huy tỉnh đội gồm đồng chí Trần Thắng Minh tỉnh đội trưởng, Lương Văn Nho tỉnh đội phó kiêm tham mưu trưởng, Nguyễn Văn Bira tỉnh đội phó kiêm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 300.

Ở huyện Vũng Tàu, tỉnh điều đồng chí Vũ Văn Hiệp về làm đại đội trưởng thay đồng chí Chin Phải. Đứng chân trên địa bàn còn có đại đội binh chủng hoạt động trên sông. Các xã Cộng Hòa (gồm Long Kiên, Long Xuyên nhập lại vào đầu năm 1949), Long Phước của huyện Long Điền chuyển giao về cho huyện Vũng Tàu.

Từ tháng 5-1951, các cơ quan lãnh đạo của tỉnh từ căn cứ Xuyên Phước Cơ đều chuyển về chiến khu Phú Mỹ. Ngoài lực lượng tỉnh, huyện, Phú Mỹ còn là căn cứ của xưởng quân giới Nam Bộ nay chuyển cho phân liên khu miền Đông. Nguồn lương thực chủ yếu của tỉnh lúc này tiếp nhận từ hướng Liên Huyện lên, vượt rừng Sác, băng lộ 15 về Phú Mỹ, nhưng cũng hết

sức khó khăn do đường vận chuyển thường xuyên bị địch đánh phá.

Trước khó khăn này, Tỉnh ủy chủ trương các cơ quan, đơn vị phải lấy 1/3 lực lượng đi phá rừng làm rẫy sản xuất lương thực, thực phẩm. Cán bộ đi công tác, mỗi năm phải từ lúc 6 tháng lương thực. Bữa ăn của chiến sĩ lúc này phải lấy lá rừng, củ năn thay cơm. Biết ta gặp khó khăn về lương thực địch thường xuyên dùng máy bay bắn phá ác liệt phá hủy các rẫy mì, hoa màu của ta sản xuất. Địch còn cho cả máy bay phun xăng đặc, dùng đạn lửa bắn xuống đốt cháy rẫy. Các rẫy lúa, bắp đều bị cháy rụi, các rẫy mì dù bị cháy, bị gãy, sau đó lại mọc lên, củ mì nằm dưới mặt đất ít bị hư. Củ mì trở thành nguồn lương thực chủ yếu trong căn cứ. Cán bộ, chiến sĩ ăn củ mì, rau rừng lâu ngày, cơ thể bị suy nhược, hầu như ai nước da cũng xanh mét. Nhưng rồi mì cũng không đủ ăn cho số lượng người quá đông trong căn cứ. Bộ đội phải vào rừng đào thêm củ năn, khoai chup quanh suối Châu Pha và Hắc Dịch. Đó là chưa kể khó khăn do muỗi độc gây ra bệnh sốt rét, nhiều đồng chí bị bệnh. Đồng chí Vũ Hiệp đại đội trưởng bị sốt, thuốc men không đủ, 7 ngày sau đồng chí qua đời.

Ở phía rừng Sác, đội hình chủ lực của tỉnh phải dựa vào các ghe bán củi mua được một ít gạo. Có lương thực, anh em đặt kế hoạch phối hợp với tiền đoàn 300 đánh tàu. Trên sông Lòng Tàu chiếc tàu Saint Louisa Bierre trọng tải 7.000 tấn đã bị thủy lôi ta đánh chìm. Tiền đoàn 300 đã rút về cánh đồng Gion núi Dinh tổ chức một tình mừng chiến thắng. Phụ nữ xã Cộng Hòa đã vận động nhân dân mang lúa, gạo, thịt, trái cây vượt đôn bót giặc vào dự lễ suốt đêm.

Sau đó, cũng trên sông Lòng Tàu, tiểu đoàn 300 diệt được một chiếc tàu kéo xà lan, thu 300 xe đạp Peugeot và 100 tấn bột mì. Nhưng bột mì chưa đủ cung cấp cho vùng căn cứ trong một tháng. Vấn đề lương thực vẫn là nan giải. Nhiều trường hợp phải hoãn kế hoạch chiến đấu vì ban quân nhu không đảm bảo gạo hành quân cho tiểu đoàn 300.

Nắm được khó khăn của ta, địch tung tiểu đoàn biệt kích (Commandos) ở Bà Rịa can quét liên miền Vũng Long Phước, Long Tân, Bà Trảo và phía tây lộ 2. Đại đội biệt kích ở Long Thành do tên ác ôn Su-a-cốt chỉ huy cũng thường xuyên đánh sâu vào căn cứ Phú Mỹ, Hắc Dịch.

Trong lúc phải đương đầu với nhiều khó khăn, Tỉnh ủy, Tỉnh đội Bà Rịa được phân liên khu miền Đông giao cho một nhiệm vụ quan trọng: Chuyển toàn bộ xưởng quân giới của phân liên khu miền Đông từ Phú Mỹ về chiến khu Đ. Nhiệm vụ được gọi tên là «Kế hoạch X».

Công binh xưởng phân liên khu là xưởng lớn, nhiều máy móc lớn nguyên vật liệu nặng. Có những cỗ máy 20 người luân phiên nhau khiêng. Việc di chuyển phải cắt rừng mở đường mới để tránh địch đánh phá. Ngoài lực lượng của mình, tiểu đoàn 300, huyện Vũng Tàu cũng huy động một số cán bộ, chiến sĩ và nhân dân tham gia vận chuyển.

Gạo thiếu, tiêu chuẩn phần ăn có khi chỉ được lãnh một nửa. Cán bộ, chiến sĩ bụng đói lại vác nặng, phải chặt cây mở lối băng rừng, vượt sông suối, vấp cấn máu chảy đỏ cả chân. Một công việc nặng nhọc

âm thầm, hết ngày này sang ngày khác, hết chuyến này lại đến chuyến khác. Địch đánh hơi, tung quân ngàn chặn ở nhiều nơi, nhưng mỗi chuyến đi ta lại mở một tuyến đường mới. Địch luôn vô hụt.

Công việc chuyển công binh xưởng bắt đầu từ tháng 6 đến tháng 8-1951, di chuyển một khối lượng sắt thép, dụng cụ nặng với muôn ngàn khó khăn gian khổ, vừa đánh địch, vừa đảm bảo an toàn đi về trên đoạn đường hàng trăm km, là một kỳ tích của quân dân Bà Rịa trong kháng chiến.

Ở huyện Vũng Tàu, tháng 7-1951, đồng chí Thức được điều về thay thế đồng chí Nguyễn Tấn Cách làm bí thư huyện ủy. Đồng chí Dương Ngọc Văn thay thế đồng chí Nguyễn Văn Khoa làm chủ tịch Ủy Ban kháng chiến hành chính huyện. Đồng chí Lý về làm đại đội trưởng bộ đội huyện thay đồng chí Vũ Hiệp đã hy sinh. Một nửa công việc của huyện nhằm phục vụ cho vùng chiến khu và chỉ đạo của tỉnh. Toàn bộ nhân dân Phú Mỹ biến thành công nhân « nhà máy xay ». Gọi là nhà máy, nhưng thực ra đều lao động bằng tay. Khi có lúa về, có ngày nhân dân phải xay gạo trên 10 tấn. Lực lượng dân quân du kích xã Đoàn Kết (Hội Bài) biến thành tổ chức đường dây, nối liền khu Bà Trao về vùng căn cứ của tỉnh. Bốn chiếc xưởng hoạt động liên tục ngày đêm vẫn có lúc ứ đọng. Có lúc anh em du kích chèo một quả phải dẫn xưởng đi trốn mới được nghỉ ngơi đôi chút. Sau đó huyện có quy định giờ giấc để đảm bảo sức khỏe cho anh em (1).

(1) Đồng chí Huỳnh Công Trụ xã đội trưởng Đoàn Kết kể lại.

Địch biết Phú Mỹ là căn cứ của tỉnh, bộ binh không dám can vào thì chúng cho máy bay đánh phá. Toàn bộ nhà dân vùng Phú Mỹ, Hội Bái đều bị phá hủy, có gia đình phải làm đi làm lại 4-5 lần.

Ngày 18-10-1952, một trận lụt lớn tràn tới miền Đông Nam Bộ. Tại Bà Rịa, từng cơn gió thổi mạnh, ghe xuồng vùng sông rạch rừng Sác nhiều chiếc bị lật chìm. Nhiều cây trên rừng giống gãy đổ. Mưa như xối nước. Các vùng thấp trũng có nơi lội đến thắt lưng. Lúa rẫy bị nước cuốn nằm rạp xuống. Rẫy bắp không còn một cây nào đứng thẳng. Khắp trong vùng bị ngập lụt. Cả tỉnh đói (1).

Đồng chí Kim Ba tiểu đoàn phó tiểu đoàn 300 ra rẫy moi được mấy củ mì nhỏ, nước ngập lâu ngày bị sượng, đem về nướng chia cho 6-7 người ăn. Đồng chí Lương Công Năng chính trị viên đại đội địa phương huyện điều gấp đơn vị về vùng Hắc Dịch, chặt cây chuối non, đào cả củ đem về luộc lên làm bữa thay cơm. Bộ đội đóng ở rừng Sác do đồng chí Đức, Hoàng Tùng chỉ huy chặt cây chà là luộc ăn đánh giặc. Trận Rau Răm, trận chống càn Bàu Lùn, giặc thua chạy nhưng bộ đội bụng đói không còn sức để truy kích.

Lợi dụng ta gặp khó khăn, Pháp đánh dồn dập, nạn đói hoành hành, một số đội có hiện tượng dao động.

Nắm được tình hình, Tỉnh ủy chỉ thị « Các địa

(1) Năm Giáp Thìn 1904 cách trận bão này 48 năm, cũng có trận bão đã gây ra thiệt hại khá lớn ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Cuốn sách « Vũng Tàu nay và xưa » của tác giả Huỳnh Minh có ghi một câu chuyện về trận bão lụt này.

phương đặt công tác tư tưởng lên hàng đầu, đồng thời cán bộ phải đi sát dân giải quyết cụ thể những gì mà ta có thể giải quyết được ». Huyện ủy Vũng Tàu phân công các cấp ủy viên về nắm các xã, các cán bộ đại đội, tiểu đoàn phải đi sát từng tiểu đội, từng chiến sĩ. Không chịu bỏ tay, nhiều sáng kiến của bộ đội nêu ra và thực hiện: trên rừng giồng, tổ săn bắn đem về cho đơn vị từng tạ thịt rừng. Dưới rừng Sác có kế hoạch đánh cá, bắt cua, lươn. Gạo thiếu, nhưng thịt rừng, lươn cá, có nhiều đạm, sức khỏe bộ đội dần dần hồi phục.

Cuối năm 1952, quân Pháp triển khai một kế hoạch chiến dịch lớn, tập trung lực lượng thủy lục, không quân, chia làm nhiều đợt càn quét, đánh vào căn cứ Phú Mỹ. Suốt một vùng từ Bà Rịa đến Long Thành, từ rừng Sác đến Hắc Dịch trở thành vùng chiến trận diễn ra gay gắt. Địch tăng cường cho Su-a-cốt một đại đội commandos từ chi khu Long Thành kết hợp với lực lượng tại chỗ đánh sâu vào căn cứ Hắc Dịch, Châu Pha. Tiểu đoàn BVN nguy thi tổ chức càn quét dọc lộ 2, Suối Nghệ, núi Dinh.

Ngày 23-11-1952, thực dân Pháp mở cuộc càn lớn vào rừng Sác. Lực lượng địch có 2 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ, 5 máy bay và 2 tàu chiến hỗ trợ. Suốt một dải từ Lý Nhơn, Thạnh An, An Thới, Ba Giỏi, vùng núi Nứa(Bà Trao), Phú Mỹ, Tân Thành. Hội Bãi... trở thành những mục tiêu đánh phá của địch. Bọn lính thủy đánh bộ thọc lên xã Long Sơn (vùng Bà Trao) và xã Phú Mỹ(vùng lộ 15) đêm trụ lại. Ban ngày chúng cho máy bay thả bom vùng núi Thị Vải, núi Ông Trích, vùng rừng suối Châu Pha. Ban đêm tiếng đại bác nổ liên hồi vào những điểm mà chúng nghi là căn cứ của



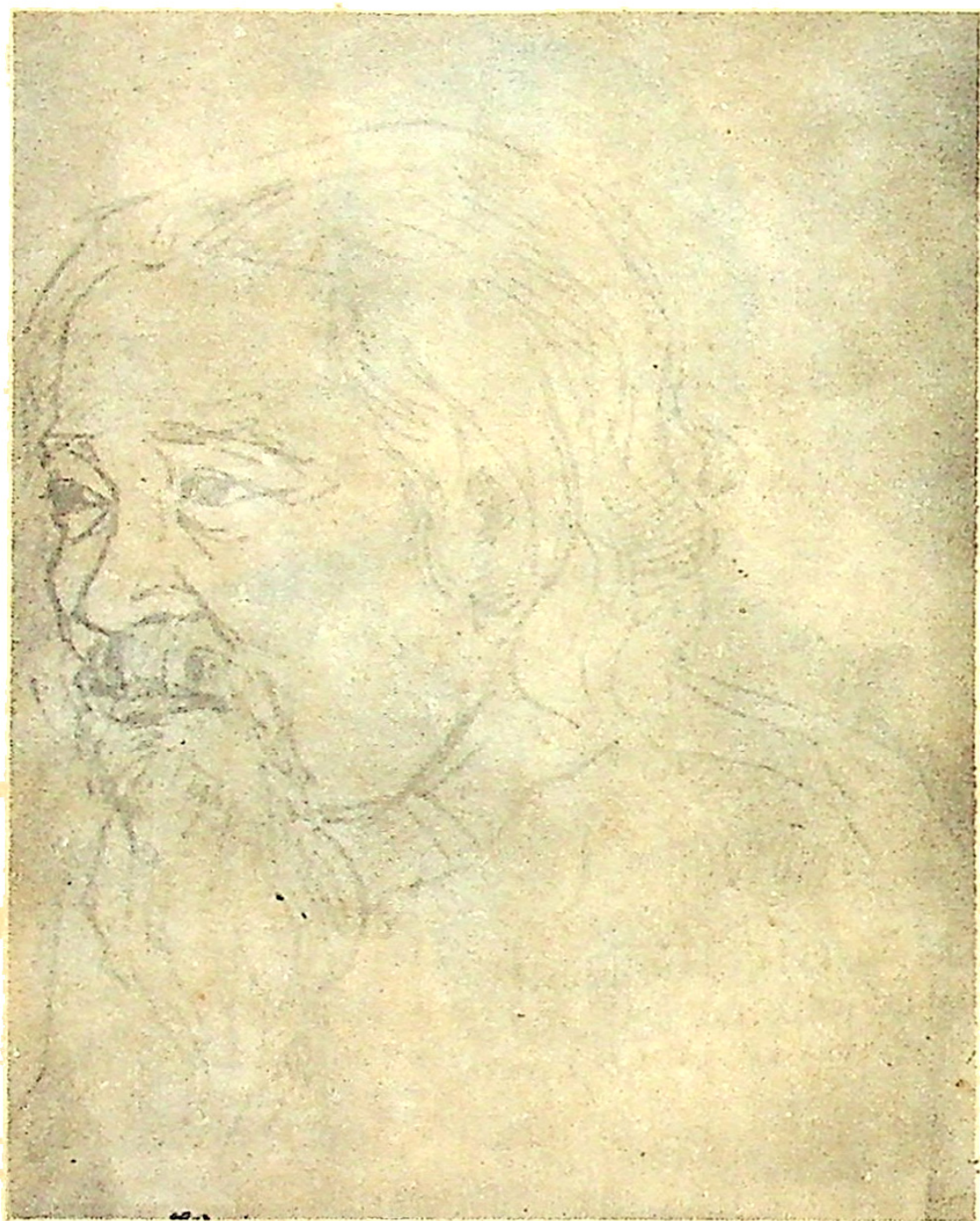
**Đồng chí Lê Văn Phi và tồ sửa chữa
xe đạp Đồng Tâm tại xã Long Xuyên
năm 1938.**



**Mã Nguyễn Thị Kỷ (Mã Bảy) xã Long
Phước hội mẹ chiến sĩ trong 2 thời kỳ
kháng chiến.**



Má Mười Diệu xã Long Phước lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh chính trị tại địa phương.



Cụ Nguyễn Văn Gàn (Chín Gàn)
cơ sở cách mạng 2 thời kỳ kháng chiến.

ta, mỗi chỗ đóng quân, thỉnh thoảng lại có pháo chiếu sáng bắn lên.

1 giờ sáng 24-11-1952, đại đội 2 tiểu đoàn 300, nắm được tình hình địch, tổ chức trận tập kích vào 1 đại đội của địch đóng quân dã ngoại tại cầu Thị Vải. Trận đánh diễn ra được 5 phút thì các khẩu pháo ở dưới tàu bắn lên chi viện, quân ta rút. Trận này địch chết 20 tên, ta thu 4 súng. Bên ta có 3 đồng chí hy sinh. Ngày thứ 3 địch thu quân rút. Cuộc can chấm dứt.

Bộ đội địa phương Vũng Tàu lúc này do các đồng chí Lý đại đội trưởng, Tám Giỏi, đồng chí Nền đại đội phó, Lương Công Năng chính trị viên phó, đại đội có 3 trung đội bộ binh và 1 trung đội cối.

Trung đội 10 do đồng chí Ba chỉ huy đứng chân vùng suối Châu Pha, trung đội 12 do đồng chí Trần Văn Liên làm trung đội trưởng, đứng chân vùng Tân Thành, hoạt động dọc lộ 15 và vùng rừng Sác bảo vệ căn cứ của tỉnh. Trung đội 14 do đồng chí Phan Văn Nhân làm trung đội trưởng, hoạt động ở Phú Mỹ, bến Cây Dầu, vùng sân bay giáp ranh với xã Phước Thái huyện Long Thành. Trung đội cối do ban chỉ huy đại đội nắm làm đơn vị hỏa lực phối hợp với các trung đội bộ binh khi chiến đấu. Từ cuối năm 1952, bộ đội địa phương huyện Vũng Tàu phải liên tục chống địch can quét có ngày đến 6-7 trận.

Tháng 12, địch có 1 đoàn giang thuyền đánh sâu vào căn cứ của bộ đội Tám Mạnh ở rạch Chanh. Lúc này trung đội 12 đóng quân gần đó, nghe tiếng súng nổ, đồng chí Ba Đen trung đội phó cho trung đội ra phục kích đầu vàm đánh lúc chúng rút về. Đoàn

giang thuyền địch có 13 chiếc, quân ta 11, đồng chí Ba Đen chủ trương chờ cho chúng vượt qua, đánh thúc đuôi, 2 giờ chiều, quân ta nổ súng, hai chiếc giang thuyền đi sau chìm, một số tên chết tại chỗ, một số tên bỏ thuyền nhào xuống sông bơi thoát. Ta thu 2 súng trường Đức, 2 tạ gạo, 2 chiếc pháo hạm nhỏ đậu ngoài sông bắn đại bác chi viện, nhưng quân ta bằm các đường nương, rút an toàn về căn cứ.

Tháng 1-1953, trung đội 10 và trung đội 12 do đồng chí Lý chỉ huy tổ chức trận phục kích bên Ông Trảng, xã Long Hương diệt 1 trung đội lính Cao Đài, thu 1 F.M, 17 súng trường và tiểu liên. Bên ta 4 đồng chí hy sinh.

Tháng 12-1953, 1 đại đội Commandos từ Bà Rịa đột kích vào căn cứ của trung đội 14 tại suối Châu Pha. Đồng chí Lý đại đội trưởng nghe tiếng súng nổ cho đại đội đến chi viện, nhưng địch đã rút, ta truy kích theo dấu máu, 11 giờ 30 phút trình sát phát hiện địch dừng quân đang ăn cơm bên bờ sông Xoài, đồng chí Tám Cỏi đại đội phó cho lực lượng vượt sông, vận động đánh tập kích bất ngờ. Địch hỗn loạn, ta xung phong thu 20 súng. Tên chỉ huy cùng với một số tên lẩn vào rừng chạy về Sở cao su Cuộc-tơ-nay thoát chết. Bên ta chỉ có 1 đồng chí bị thương nhẹ. Cũng trong thời gian này, trung đội 10 do đồng chí Be và đồng chí Ba Đen chỉ huy về Long Phước tổ chức 1 trận phục kích tại cầu Ông Địa. 8 giờ sáng, tên Đe và tên Đội Được từ đồn Long Phước đi trên chiếc xe Jeep về Bà Rịa, ta nổ súng, xe vọt qua trận địa. Đội Được bị thương.

Vùng căn cứ Phú Mỹ tiếng bom, tiếng đại bác, súng

bộ binh nổi lốt nơi này sang nơi khác. Bầu trời luôn luôn có tiếng động có máy bay quần đảo, nhân dân ta và bộ đội hầu như không ăn tết.

Tình hình huyện Vũng Tàu chiến sự diễn ra căng thẳng. Tỉnh ủy và Ban chỉ huy quân sự nhận định địch có âm mưu chiếm lại lộ 15 và chỉ thị cho bộ đội có kế hoạch đối phó với tình hình mới. Tỉnh điều động chỉ Lê Văn Phỉ, bí thư huyện ủy Long Đất về làm bí thư huyện ủy Vũng Tàu thay đồng chí Thước. Huyện ủy Vũng Tàu bàn và có Nghị quyết củng cố tổ chức, Nghị quyết về nhiều mặt đối với tình hình, trong đó có nghị quyết nhấn mạnh việc hăm đất, hăm dân, sản xuất tự túc.

Ngày 19-1-1953, địch tổ chức cuộc càn lớn gồm 1 đại đội biệt kích, 1 đại đội công binh, 1 tiểu đoàn bộ binh hành quân đến tuyến lộ 15 từ thị trấn Long Thành đến Phước Thái, có nhiệm vụ tổ chức càn quét và khôi phục lại quốc lộ 15 đã bị ta cắt đứt nhiều năm. Từ thị trấn Long Thành đến Phước Thái, Su-a-cốt cho đóng 3 tua gác, 2 bót, mỗi bót 1 trung đội tuần tra bảo vệ, đại đội công binh ngày đêm lấp đường, làm cầu. Lực lượng còn lại khoảng 1 tiểu đoàn, Su-a-cốt tổ chức các cuộc càn đánh phá vùng Bà Kỳ (Long Phước), sông Buông, Hắc Dịch, Bàn Lùn bảo vệ vòng ngoài.

Từ sân bay Phú Mỹ đến Bà Rịa, đoạn đường dài hơn 30 km, Pháp tăng cường cho lực lượng phản động Lê Văn Viễn 1 tiểu đoàn BVN, 2 đại đội công binh, 1 hạm đội nhỏ hoạt động vùng rừng Sác hỗ trợ, tất cả có độ 2500 quân, càn quét, đóng bót, khôi phục lại

tuyển quốc lộ 15 ở đoạn này. Lê Văn Viễn giao cho con trai là Lê Văn Bôn chỉ huy trực tiếp.

Từ Phú Mỹ đến Bà Rịa, tên Bôn cho đóng 1 căn cứ ở Phú Mỹ, lực lượng một tiểu đoàn, 1 bót ở Tân Thành (đoạn Phước Hòa ngày nay) có một đại đội và 4 tua. Ngoài lực lượng đóng đồn bót, tên Bôn còn nắm trong tay 1 tiểu đoàn cơ động, chỉ huy căn quét 2 bên lộ 15. Bọn này chia ra làm nhiều điểm đóng dã ngoại, nay ở vùng này, mai lại chuyển sang vùng khác. Ngoài các đồn trên quốc lộ 15, tên Bôn còn cho lính chiếm đóng vùng căn cứ Bà Trao, núi Nứa. Các cơ quan huyện ủy Vũng Tàu phải dời về Hắc Dịch. Những tên chỉ huy của lực lượng Bảy Viễn về đây là những tay ác ôn, đã man khét tiếng như thiếu tá Tư Bụng(1), trung úy Búa(2) về đây, thiếu úy Ngân, trung úy Ép Em, thiếu tá Tư Cờ. Nhưng đây cũng là những tên ham ăn chơi cầu an.

Ta lúc này cũng gặp nhiều khó khăn. Chồng cằn liên miên, mỗi cây súng, còn không quá 10 viên đạn. Gạo ăn coi như bẻ tắc, chưa có cách gì giải quyết. Ta đồng ý không đụng tới nó với điều kiện, mỗi tháng chuyển cho ta một ít đạn, ta trả bằng tiền và không được bắt hớ đánh đập dân. Nó đồng ý. Ta dồn sức vào việc đối phó với bọn Pháp ở Bà Rịa và bọn Su-a-cốt ở Long Thành. Một bộ phận ra sức phát triển làm các rẫy bắp.

(1) Là tên, thiếu tá chỉ huy căn cứ Phú Mỹ do ăn chơi dâm dật, mỗi lần đi càn vơ vét của cải, bắt heo gà của nhân dân về ăn, nó mập lên, nên bà con gọi là Tư Bụng, và do cách ăn nói xấc xược chửi thề, bà con ta còn gọi hần là «Tư Đù»

(2) Trung úy Búa, tên này khi đi càn, ngoài súng, y còn đem theo cái búa để đánh đập, hù dọa nhân dân.

7 ngày sau khi giặc tái chiếm đường 15, xe quân sự đã bắt đầu chạy từ Bà Rịa đến Long Thành. 20 ngày sau đó xe hàng, xe hành khách từ Bà Rịa, Vũng Tàu về Sài Gòn bắt đầu chạy. Chúng ta thật sự đã khôi phục được đường 15 sau gần 5 năm bị quân ta cắt đứt (kể từ tháng 8-1947 đến tháng 3-1953).

Lúc này một bộ phận cơ quan chỉ đạo của tỉnh từ Phú Mỹ chuyển về căn cứ Xuyên Phước Cơ. Tiểu đoàn 300 do đồng chí Sơn Tiểu chỉ huy cũng chuyển về khu đông hai đại đội. Tỉnh để lại căn cứ Phú Mỹ 4 đại đội bộ binh, ba đại đội binh chủng hoạt động vùng rừng Sác. Ban chỉ huy tỉnh đổi thành lập 1 bộ phận chỉ huy tiền phương do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách, đứng chân ở Hắc Dịch chỉ huy lực lượng của tỉnh và các huyện ở vùng này.

Hắc Dịch trước đây chỉ là vùng rừng già rất ít dân cư, là hành lang nối liền khu Đông của tỉnh Bà Rịa-Chợ Lớn. Đồng chí Hồ Sĩ Nam chủ tịch Mặt Trận Liên Việt, đồng chí Sáu Tuyết, hội trưởng Hội Phụ Nữ cứu quốc, đồng chí Lương Văn Nho, tỉnh đội phó và nhiều đồng chí trong Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính và các cơ quan đơn vị chuyển về Hắc Dịch vừa lo ổn định căn cứ, vừa tiến hành công tác và phá rừng sản xuất để có lương thực mà ăn.

Từ khu Đông tiểu đoàn 300 chiến thắng lớn diệt một đại đội lính bắt sống tên đại úy Fardel chỉ huy chi khu Đất Đỏ. Tin thắng trận dội về Hắc Dịch mọi người hết sức vui mừng.

Sau trận cầu Trống, giặc Pháp tìm mọi cách cứu tên Fardel. Bọn phòng nhì sử dụng tên Lắm, một tên

đã có thời kỳ làm đại đội phó ở tiểu đoàn 300 về đầu hàng địch. Chúng biết tên Lắm trước là cán bộ hoạt động vùng Bà Rịa, cho tên này xuống liên lạc với ban chỉ huy tỉnh đội nêu điều kiện trao trả tù binh. Vùng Phú Mỹ là vùng tên Lắm khá rành. Tháng 7-1953, Lắm viết thư xin gặp đồng chí Lương Văn Nho nhờ du kích Phú Mỹ chuyển. Ta cho Lắm gặp nhưng không phải là để bàn việc trao đổi tù binh mà là đưa tên Lắm ra tòa án binh, kết tội về sự đầu hàng phản bội của hắn.

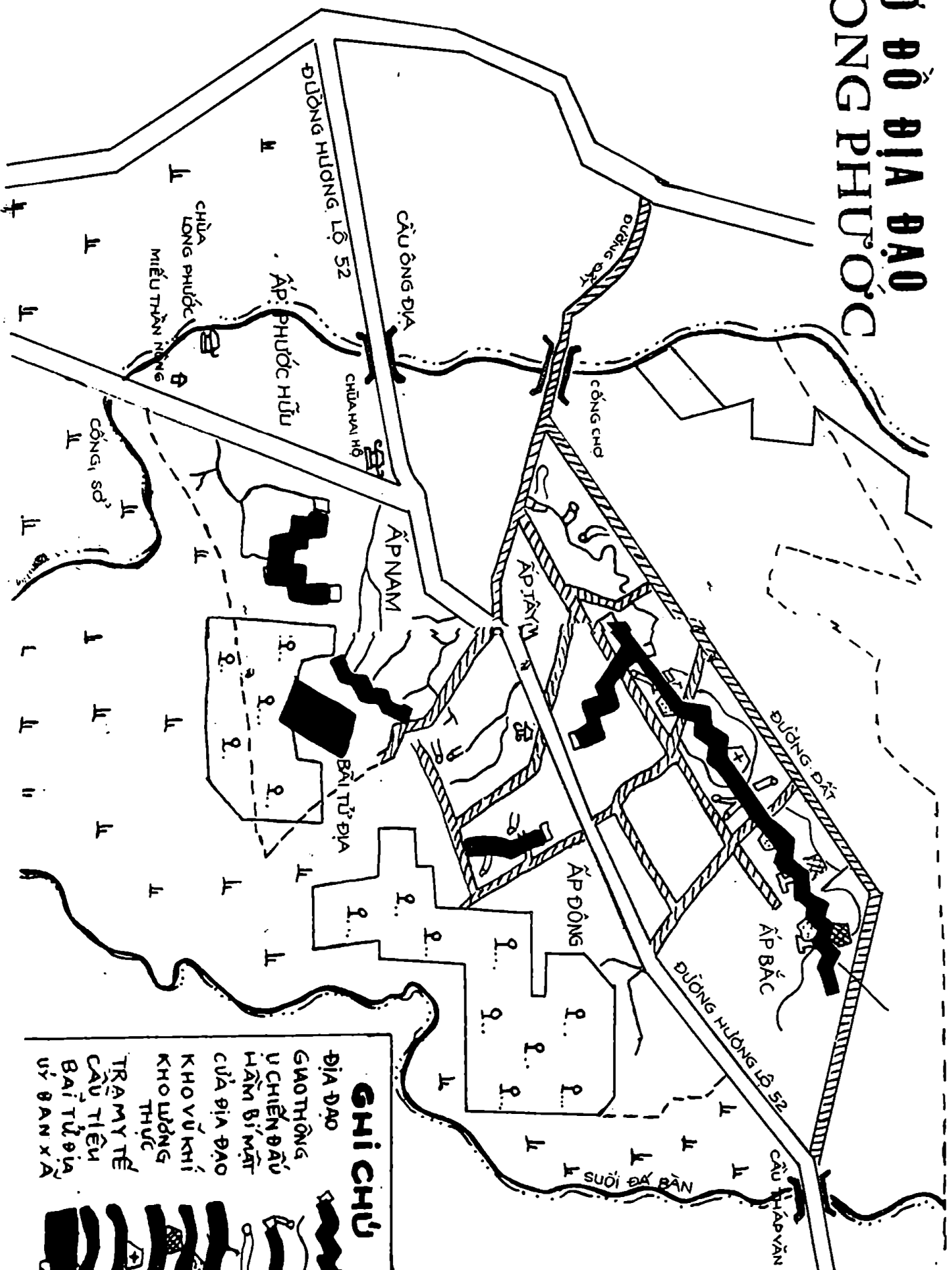
Tháng 8-1953, đồng chí Đặng Sĩrong Mai về thay đồng chí Nguyễn Ngọc Hít làm huyện đội trưởng Vũng Tàu.

Vào khoảng thời gian này việc sản xuất tự túc đã thu hoạch đáng kể. Chưa có gạo, nhưng bắp ăn đủ no, sức khỏe bộ đội bình phục.

Công binh xưởng Vũng Tàu đào hầm sâu xuống lòng đất căn cứ ở vùng suối Châu Pha sản xuất liên tục ngày đêm. Công việc chủ yếu là làm đạn rở sặc, mìn và sửa chữa súng. Bước sang tháng 9, tháng 10-1953 bộ đội đã có đạn đủ để chiến đấu.

Tháng 4-1954, Su-a-cốt chỉ huy 1 đại đội, từ Long Thành đột kích đánh vào căn cứ của 1 đơn vị thuộc lực lượng tiểu đoàn 300 ở Hắc Dịch. Đơn vị đi công tác, trong căn cứ chỉ có mấy anh em bệnh yếu, 2 đồng chí đang sốt rét không kịp chạy, bị địch bắn hy sinh. Thấy không có bộ đội hòng này bung ra cản quét, đốt nhà dân, bắt đi 17 người, trong đó có em bé Năm 14 tuổi. 11 giờ chúng rút. Từ Hắc Dịch, vùng chúng vừa nổ súng đến suối Cạn khoảng độ 1.500 mét có 1 tổ của bộ đội ra đóng ở đây, vũ khí có trung liên, 3 súng trường.

SƠ ĐỒ ĐỊA ĐẠO LONG PHƯỚC



GHỊ CHỮ

ĐỊA ĐẠO
GIAO THÔNG
U CHIẾN ĐẤU
HẦM BÍ MẬT
CỦA ĐỊA ĐẠO
KHO VÚ KHÍ
KHO LƯỞNG
THỰC
TRÀMY TẾ
CẦU TIÊU
BÀI TỬ ĐỊA
ỦY BAN XÃ



Nghe có địch, anh em chiếm công sự, bố trí chiến đấu ở mé bên này suối. Bên kia suối là đội hình hành quân của địch theo một lung dài, cách ta khoảng 60 mét. Anh em ta thấy trong hàng ngũ địch có 1 tên cầm cần đi sau đội hình của tiểu oai đi trước, đoán là tên chỉ huy, bỏ đội lập tức nổ súng. Tên cầm cần vật ngã. Ta nổ tiếp hai búng đạn vào ác tên đi sau, một số tên địch chết. Bọn đi cuối hàng ghe súng ta nổ ngay một ít dần, chúng vượt suối, cùnh thọc sườn. Ta rút. Bọn địch bu lại khiêng tên chỉ huy và mấy xác chết về Long Thành. Tên chỉ huy cầm cần bị thương nặng, chính là tên Su-a-cốt, 1 tên klt liếng gian ác, đã giết hại nhiều đồng bào, đồng chí của ta ở vùng này. Về đến Bà Kỳ, địch dừng chân ng.. Su-a-cốt yêu cầu cho nước uống. Nó uống chưa hết hai trái dừa nước thì tắt thở.

Tin diệt được n-a-cốt loang đi rất nhanh. Cả Long Thành và Bà Rịa mọi người kháng chiến rất đời vui mừng. Tiểu đoàn 10 cho tổ đi săn, kiểm thit rừng về liên hoan mừng chiến thắng.

Sau trận này vào những ngày đầu tháng 5-1954, ta nghe được tin chiến thắng ở Điện Biên Phủ. Các báo địch ở Sài Gòn dù muốn che lấp sự thất bại vẫn phải nói lên một lần sự thật. Nhân dân vùng tạm chiếm hết sức vui mừng, đồng bào tìm cách chuyển ra ngoài khu cho ăn khich, bỏ đội quả bánh, thuốc hút, thuốc chữa bệnh, mũ may quần áo... Tin thông báo hàng trăm đồn bót địch ở miền Đông, khu 8, bị ta liên diệt.

Trung tuần tháng 7 (1954) đại đội địa phương huyện Vũng Tàu nghiên cứu đánh đồn Long Phước. Đồn này địch đóng từ một đến hai trung đội, do tên Một Mùn

chỉ huy. Bọn lính này chuyển đi vào vùng dân bắt gà vịt, bẻ trái cây ăn không trả tiền. Một Mun lại là một tên ham gái. Nó thích ai là tìm cách vu khống bắt vào bãm hiếp. Nhân dân lo sợ. Huyện ủy Vũng Tàu họp, chủ trương cho bộ đội nghiên cứu quyết tiêu diệt bọn này.

Đồng chí Lý đại đội trưởng, Tám Cỏi đại đội phó cùng với tiểu đội trinh sát về Long Phước ở dưới hầm bí mật, ban đêm tung lên bom sát vào hàng rào địch nghiên cứu 6,7 đêm liền. Một kế hoạch tác chiến hình thành : tổ đặc công và trinh sát có nhiệm vụ đem trái FT 15 kg, bí mật bom sát vào lò cốt mọ, đặt trái chờ lệnh châm điện. Trung đội 10 do đồng chí Bè chỉ huy đem trái FT.10 kg thuốc nổ áp sát lò cốt số 2. Trung đội 12 do đồng chí Liễu chỉ huy có nhiệm vụ bí mật cắt hàng rào, chuẩn bị tư thế xung phong sau khi có tiếng súng nổ làm lệnh đánh sập các lò cốt. Trung đội 14 làm đội dự bị. Mọi kế hoạch phải làm xong trước 24 giờ đêm 21-7-1954.

19 giờ tại căn cứ Hắc Dịch đại đội hành quân. Đội hình vừa rời khỏi căn cứ 1 km, thì có lệnh hỏa tốc của huyện đội Vũng Tàu đưa xuống. Kèm theo lệnh của huyện đội, còn có một lệnh chung của Ban chỉ huy tỉnh Bà Rịa- Chợ Lớn "... Pháp đã thua, Hiệp định Giơnevơ đã ký kết. Ban chỉ huy ra lệnh ngưng các cuộc hành quân chiến đấu..."

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi. Một trang sử mới bắt đầu...

CHƯƠNG IV

Đấu tranh và nổi dậy (7-1954 - 6-1961)

ĐẤU TRANH ĐÒI DÂN SINH DÂN CHỦ, ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIONEVO

Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Miền Bắc (từ vĩ tuyến 17 trở ra) hoàn toàn được giải phóng. Miền Nam vẫn còn là vùng địch tạm chiếm, đợi ngày tổng tuyên cử thống nhất nước nhà (20-7-1956).

Được tin có lệnh ngưng bắn, đồng bào Châu Thành từ khu căn cứ Hắc Dịch, Châu Pha cho đến vùng vũ sũ cách mạng như vùng Tam Long, công

nhân các đồn điền cao su Bình Hạ, Xà Bang... nhân dân thị xã Bà Rịa, Long Hương nhiều nơi khác tổ chức mít tinh mừng thắng lợi, niềm vui rạo rạo lòng người.

Hòa bình mới được lập lại, công việc thật là bề bộn, nhiệm vụ bức thiết của Đảng bộ huyện lúc này là phải tổ chức ngay việc bố trí người di tập kết, bố trí sắp xếp người ở lại hăm dân tiếp tục hoạt động cách mạng.

Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bà Chợ, Huyện ủy Châu Thành tiến hành gấp một số công tác.

Sắp xếp, cho toàn bộ lực lượng bộ đội, công an huyện tập hợp đúng ngày giờ tại điểm hẹn để tập trung về Xuyên Mộc giao cho tỉnh kịp thời gian lên tàu tập kết ra Bắc.

Sắp xếp bố trí số cán bộ, đảng viên trước đây nằm trong các đoàn thể Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ và số cán bộ cốt cán còn đủ điều kiện hoạt động công khai hợp pháp ở lại hăm dân hoạt động lâu dài. Đưa số đồng bào trước đây theo kháng chiến vào vùng giải phóng trở lại đồn điền, làng xóm sinh sống và cài cắm cán bộ về để hoạt động. Ổn định lại các tổ chức cơ sở Đảng, để tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định.

Sau khi nhận được chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy hợp và phân công đồng chí Rua, trưởng Công an huyện, chuyên lo sắp xếp lực lượng công an, đồng chí Đồng, huyện đội trưởng, lo lực lượng quân sự. Huyện ủy cũng đã đánh giá tình hình nhiệm vụ cụ thể của huyện đồng thời xác định nhiệm vụ lâu dài. Từ đó đã bố trí hầu hết cán bộ, đảng viên về Hòa Long, Long Phước

bám chặt vào dân tiếp tục nhiệm vụ phân công một số đồng chí cán bộ cốt cán về các xã Phú Mỹ, Hội Bài, rừng Sác. Sau hội nghị này công việc được triển khai một cách khẩn trương.

Đồng chí Rua, đồng chí Đồng đưa cán bộ, chiến sĩ theo nhiều ngã về dốc Cây Cắm, Xuyên Mộc tập trung, đồng chí Lê Văn Phi (Tám Phi) bí thư Huyện ủy lúc đầu được bố trí ở lại nhưng vì sức khỏe kém nên sau đó được quyết định tập kết. Đồng chí Tư Bửu (Sáu Tâm) được phân công phụ trách bí thư Huyện ủy.

Tại thị xã Bà Rịa (lúc này thị xã Bà Rịa còn tách riêng gồm xã Phước Lễ và xã Long Hương), công việc chuẩn bị đưa người đi tập kết và bố trí lực lượng ở lại cũng triển khai thực hiện một cách khẩn trương. Đồng chí Phan Văn Cán bí thư Thị ủy phân công một đoàn cán bộ tỏa xuống các thôn xóm phổ biến tình thần hiệp định, tuyên truyền chiến thắng và bước đầu tổ chức cho nhân dân học tập các điều khoản của hiệp định.

Thị ủy phân công đồng chí Võ Bửu Thanh, phó bí thư Thị ủy phụ trách việc sắp xếp lực lượng cán bộ chiến sĩ đi tập kết. Nội bản khoản của mọi người lúc này là đưa lực lượng đi tập kết bằng cách nào cho kịp thời gian qui định. Nếu đi theo đường mòn trước đây hoạt động thì xa. Được tin đồng bào cho biết quân Pháp dùng xe chở nhiều đoàn cán bộ ta các nơi về Xuyên Mộc, Thị ủy họp bàn, tìm cách đấu tranh với quân Pháp ở Bà Rịa buộc chúng cho xe chở đi. Đoàn cán bộ tập kết ở thị xã do đồng chí Võ Văn Ngõi Chánh văn phòng Ủy Ban kháng chiến hành chánh thị xã dẫn đầu về địa điểm. Đoàn xuất phát từ 3 giờ

khuya tại núi Dinh đến sáng đoàn về đến Long Hương. Đội ngũ ta chỉnh tề trong tư thế của người chiến thắng. Cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh tung bay giữa ánh mặt trời thương của bà con thị xã. Đoàn đến, bọn địch tung tin « Đoàn Việt Minh đến đầu hàng ». Tại đây diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch nhằm đả phá luận điệu xuyên tạc của chúng hòng bôi nhọ danh dự của Việt Minh. Đồng bào hai xã Long Hương, Phước Lễ lưu luyến tiễn đưa đoàn, các má, các chị ngậm ngùi bịn rịn : « ra đi thắng lợi, ở lại vinh quang ». Hai ngón tay giơ lên vẫy chào khi xe lăn bánh, như những lời thầm bên người đi, kẻ ở lại quyết đấu tranh để sớm có ngày đoàn tụ, hai năm sau sẽ trở về như tình thân hiệp định Giơnevơ qui định.

Tuy vậy nhân dân Châu Thành cũng không khỏi những băn khoăn lo lắng. Lực lượng ta rút đi, địch vẫn tiếp tục hoành hành, lũ ác ôn tay sai vẫn còn, chúng áp bức hà hiếp bà con. Thông cảm với nỗi niềm tâm tư sâu lắng đó, Hồ Chủ tịch trong bức tâm thư gửi đồng bào miền Nam nhân ngày hiệp định Giơnevơ được ký kết Người viết : « Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích của cả nước trên lợi ích của địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu... thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Toàn Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào ». (1)

(1) Trích « Lời kêu gọi sau khi Hội nghị Giơnevơ thành công » trong cuốn « HỒ CHÍ MINH — miền Nam thành đồng Tổ quốc » Nhà xuất bản Sự Thật 1985 trang 56—57.

Cùng với cả nước, nhân dân Châu Thành vẫn một lòng vững tin theo Đảng, vẫn chi cốt đấu tranh, sẵn sàng đương đầu với kẻ thù mới : Đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Tháng 7 năm 1954, với âm mưu xâm lược lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ đã đưa tên tay sai Ngô Đình Diệm về nước, thành lập chính phủ bù nhìn, làm công cụ thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.

Tại Châu Thành, Mỹ-Diệm gấp rút tạo ra một đội ngũ tay sai trung thành với chúng, dựng lên bộ máy thống trị từ tỉnh đến xã ấp, bao gồm những tên phản động, những tên đầu hàng phản bội cách mạng, bọn ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân. Tên Nguyễn Văn Quan được chúng đưa lên làm tỉnh trưởng Bà Rịa. Nhiều tên khác trước đây họ đỡ thực dân Pháp nay quay sang bám đuôi chủ mới tiếp tục kiếp tày tở ngựa trâu.

Chúng đưa gần 2 vạn đồng bào Thiên chúa giáo di cư từ miền Bắc vào cắm dọc theo các trục lộ 15, lộ 2 và lộ 23, các vùng xung yếu như Phú Mỹ, Phước Hòa, Long Hương, Suối Nghé, Bình Giã... làm vành đai bao quanh thị xã Bà Rịa, án ngữ các tuyến hành lang chiến lược trong huyện. Với chính sách mị dân thâm độc, chúng âm mưu biến những xã ấp thành những « pháo đài » chống phá cách mạng, tạo cơ sở xã hội đề áp đặt chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở địa phương.

Cuối năm 1955, địch đưa quân chiếm đóng tại các đồn bót khắp xã trong huyện. Chúng lập bộ máy kìm

kịp ở cơ sở như hội đồng hương chánh xã, ban đại diện ấp, các tổng đoàn, xã đoàn dân vệ, tổ chức mạng lưới canh sát mật vụ chìm, nổi khắp nơi. Chúng tung bọ « Cộng dân vụ », « dân ý vụ » vào các xã ấp, đồn điền cao su nắm tình hình nhân sự, lập danh sách cán bộ, đảng viên và những người kháng chiến cũ.

Chúng xuyên tạc cách mạng, gây nghi ngờ chia rẽ trong nhân dân. Chúng trương chiêu bài « quốc gia độc lập » giả hiệu, tuyên truyền tư tưởng phản động của đảng Cần Lao Nhân Vị, ép huộc nhân dân vào các tổ chức : phong trào cách mạng quốc gia, hiệp hội nông dân, thanh niên cộng hòa, phụ nữ liên đới... nhất là lôi kéo số cán bộ kháng chiến thoái hóa, biến chất làm tay sai cho chúng để đánh phá phong trào cách mạng ở các xã trong huyện.

Đầu năm 1955, Huyện ủy Châu Thành và Thị ủy Bà Rịa được kiện toàn, Ban cán sự vùng đồn điền cao su cũng được tổ chức mật danh là chi Tám, đồng chí Hà Thúc Đạt được cử làm bí thư. Các Chi bộ xã cũng được hình thành đều khắp nhất là các xã Hòa Long, Long Phước, Xuân Sơn, Sông Cầu, Bình Ba, Phú Mỹ. Nhân dân các xã dọc theo lộ 2, công nhân cao su ở các sở Bình Ba, Xuân Sơn, Xà Bang, Láng Lớn... trong kháng chiến chống Pháp theo kháng chiến vào vùng căn cứ Bàu Lát, Xuyên Mộc nay trở về quê cũ. Lợi dụng tình hình đó, ta cài cắm cán bộ, đảng viên về theo. Các anh Tám Đạt, Năm Lân, Sáu Búi, Bảy Vĩ... theo bà con về Xuân Sơn, anh Chí, anh Kỳ... trở về Sông Cầu, anh Xuân, anh Châu... về sở Bình Ba, anh Tư Hữu trở về thị xã Bà Rịa. Về lại cơ sở cán bộ ta hất tay vào công tác tổ chức, xây dựng cơ sở

Đảng, cơ sở quần chúng, tuyên truyền giáo dục các điều khoản của hiệp định Giơnevơ trong quần chúng nhân dân. Để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới, các đoàn thể trong kháng chiến như : Nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc... đều giải thể, các tổ chức quần chúng dưới nhiều hình thức được lập nên như : hội đình, hội chùa, hội miếu, hội banh, hát hội, diễn kịch...

Cùng lúc này một cơ chế tổ chức mới gọi là « Tổ nông cốt rễ chuỗi » ra đời. Mỗi cán bộ, đảng viên quan hệ chặt chẽ, bí mật với một số cốt cán. Mỗi cốt cán lại quan hệ nắm một số quần chúng tích cực. Một quần chúng tích cực lại quan hệ xây dựng một số quần chúng khác. Từ đó cán bộ đảng viên bám chắc vào quần chúng, thực hiện được phương châm bí mật, xây dựng được căn cứ vững chắc từ trong lòng dân...

Một số trí thức học sinh Bà Rịa trong thời gian này hoạt động tại trường Văn Lương. Trường do các đồng chí : Tám Long, Năm Đường, Tám Ấn tổ chức tại thị trấn Long Điền (Long Đất) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Bà Rịa. Thông qua những buổi học, những cuộc sinh hoạt, những hoạt động xã hội, nhà trường đề giáo dục lòng yêu nước, tinh thần cách mạng cho các em thanh thiếu niên học sinh. Sôi nổi nhất là hoạt động văn nghệ, trường có một đội văn nghệ thường xuyên tổ chức biểu diễn nhiều nơi trong tỉnh. Các tiết mục ca, kịch, thơ đều bao hàm nội dung ca ngợi cách mạng, ngợi ca kháng chiến, đấu tranh chống bọn đế quốc, tay sai.

Vở kịch « Một thế kỷ mấy vần thơ » được nhân

dân nhiều nơi nhiệt liệt hưởng ứng, khiến kẻ thù rình rập lấy cớ đóng cửa trường và bắt bớ thầy trò trường Văn Lương sau này. Những đêm lửa trại « Đêm Lam Sơn », « Hội Diên Hồng » đã khơi dậy lòng yêu nước, ý chí đấu tranh trong lòng tuổi trẻ Bà Rịa. Từ mái trường này hàng chục thanh niên Hòa Long, Long Phước đã sớm giác ngộ cách mạng, thoát ly gia đình đi kháng chiến. Nhiều đồng chí đã trở thành những cán bộ, chiến sĩ kiên trung của Đảng. Nhiều đồng chí đã anh dũng ngã xuống lấy máu của mình viết nên những chiến công rạng rỡ, tô thắm ngọn cờ truyền thống của quê hương.

Tại thị trấn Bà Rịa, các đồng chí : Nguyễn Văn Tình, Lưu Văn Chung,... tổ chức hội banh « liên hiệp ». Tổ chức hiến trường này đã tập hợp đông đảo thanh niên, quy tụ một số tư sản dân tộc, tranh thủ một số công chức hình thù nguy. Tiếng tăm của hội ngày càng mạnh, giữ được thế hợp pháp cho những cán bộ đảng viên bám trụ hoạt động ở địa phương. Lợi dụng tổ chức này, ta đã nắm được chủ tịch hội đồng hương chính, nắm chắc được tình hình và âm mưu thủ đoạn của địch, lấy giấy tờ « hợp pháp » của chúng để đi lại hoạt động, móc nối tổ chức đường dây liên lạc với các nơi khác trong huyện, trong tỉnh...

Trong lúc địch ra sức củng cố chính quyền tay sai ở cơ sở, lợi dụng thời cơ, các chi bộ Đảng cài cắm nòng cốt, cơ sở vào bộ máy lễ của chúng. Tại xã Long Phước ta đưa các anh Thứ, Tư Thương vào bộ máy lễ xã. Tại Hòa Long, ta cài các ông Sáu Thọ, Đồng Văn Sang, Phạm Văn Thiệt vào giữ các chức vụ chủ chốt các hội đồng hương chính. Tại Phú Mỹ các

anh Mười Cường, Năm Lê, Ba Vĩ... ở Long Hương có các anh Võ Đức Thanh... hầu hết các đồng chí này đều phát huy tác dụng tốt, phục vụ tình hình, tạo được thể hợp pháp trong lòng địch. Mặt khác qua các đồng chí này ta tìm cách bố trí hợp pháp hóa số cán bộ đảng viên ở lại để che mắt địch tạo thể hoạt động lâu dài. Đồng chí Phạm Thị Diệu (Mười Diệu) dựa thể tu hành tại chùa Báo Ân (Long Phước), tập hợp tín đồ Phật tử, vận động cách mạng...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng dâng lên mạnh mẽ khắp nơi trong huyện.

Tháng 11 năm 1951, tại sân vận động Sở cao su Bình Ba, hàng trăm công nhân cao su các đồn điền quanh khu vực lộ 2 (Bà Rịa) tập trung tổ chức mít tinh đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ, đòi bọn chủ sở tăng lương từ 14 đồng lên 17 đồng/ngày, đòi giảm giờ làm, đòi được nghỉ ngày chủ nhật... Sau cuộc mít tinh, đồng bào tổ chức tuần hành biểu dương lực lượng. Hoảng sợ trước khí thế đấu tranh của công nhân, bọn chủ sở phải hứa hẹn chấp nhận yêu sách.

Phối hợp, đồng bào thị trấn Bà Rịa đấu tranh đòi giảm thuế chợ, đòi quyền tự do đi lại, hội họp, đòi thi hành các điều khoản của hiệp định Giơnevơ.

Ở Hòa Long, Long Phước phong trào đấu tranh chống bọn tư sản cướp đất cũng diễn ra quyết liệt. Điển hình là các cuộc đấu tranh chống tên tư sản Hoàng Anh cướp đất của nông dân lập đồn điền. Nguyên khu đất này rộng khoảng 120 héc-ta. Trong kháng chiến chống Pháp, cách mạng đã tạm cấp cho

nông dân Hòa Long sản xuất, lập vườn tược trồng hoa màu. Sau khi hòa bình lập lại tên Hoàng Anh lấy danh nghĩa là mua lại của bọn chủ Tây, đưa máy ủi đến ủi phá hoa màu của dân để lập đồn điền trồng cao su. Chi bộ Đảng xã Hòa Long đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, kéo đến gặp Hoàng Anh đưa đơn đòi bồi thường hoa lợi. Hấn ngoan cố không chịu giải quyết, bà con ta chẳng chịu lùi. Các cụ già dùng dao, rựa, gậy gộc cản xe ủi, không chế bọn lái máy. Hấn trồng cây gì ta nhổ phá cây đó, số bà con làm công nhật đấu tranh đòi tiền công những ngày không làm được. Cuộc đấu tranh dai dẳng kéo dài suốt cả năm trời. Bênh vực quyền lợi bọn tư sản, cảnh sát tỉnh Phước Tuy vào bắt các ông Hai Tấn, Sáu Mặn, Bảy Hùng... nhưng trước lý lẽ đấu tranh của bà con ta, buộc chúng phải thả những người bị bắt.

Bất lực, tên Hoàng Anh bán lại đất ấy cho hai tên Tài và tên Đồng. Không thể khuất phục được nông dân, hai tên này tìm cách liên hệ với ta nhận bồi thường thỏa đáng hoa lợi cho bà con.

Ngày 1-5-1955, cùng với toàn miền, công nhân cao su Bà Rịa dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các chi bộ đồn điền tiếp tục đấu tranh đình công 24 giờ, tổ chức mít tinh tại trung tâm đồn điền Bình Ba với các yêu sách :

- Đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ
- Đòi tăng lương từ 17 đồng lên 24 đồng/ngày
- Đòi làm ngày chủ nhật phải hưởng lương gấp đôi.
- Đòi được tự do thành lập nghiệp đoàn

— Đòi hàng năm được cử Ban đại diện công nhân

— Đòi địch thi hành điều 14C của hiệp định, không được bắt bớ những người kháng chiến.

Cuộc đấu tranh bước đầu giành được thắng lợi. 5 ngày sau bọn chủ phải giải quyết một số yêu sách của công nhân. Riêng vấn đề tăng lương công nhân tiếp tục đấu tranh một thời gian sau chúng mới chịu giải quyết. Từ thắng lợi của cuộc đấu tranh này, nhiều nơi Đảng đã thành lập được tổ chức nghiệp đoàn mà nòng cốt là các đồng chí cơ sở cách mạng. Ở Bình Ba, ta có tri anh Xuân, cai Phong, anh Giáo... vào lãnh đạo tổ chức nghiệp đoàn của sở.

Tháng 10-1955, Mỹ Diệm tổ chức cái gọi là « Trưng cầu dân ý » truất phế Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống. Cũng trong tháng 10 năm 1955, Ngô Đình Diệm ra dụ số 2 tước quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, buộc nông dân phải làm khế ước ruộng đất với bọn địa chủ, truy nộp đủ thuế trong những năm kháng chiến, thu hồi số ruộng đất cách mạng đã cấp phát cho nông dân. Với dụ số 2 này, Diệm đã tự phơi bày bản chất phản động của chế độ tay sai, đối lập với lợi ích của nhân dân lao động.

Khắp nơi trong huyện, phong trào đấu tranh chống cuộc « Trưng cầu dân ý » diễn ra sôi nổi. Tại thị xã Bà Rịa, các xã Hòa Long, Long Phước, Phú Mỹ, Phước Hòa... các Chi bộ đã vận động nhân dân không chịu đi bầu, nếu buộc phải đi bầu thì tìm cách xé phiếu hoặc bôi lem rồi gấp nhỏ bỏ vào thùng, cơ sở của ta tổ chức rải truyền đơn ngay tại nhà thờ Bà Rịa chống bầu cử, vạch trần bộ mặt bản nước của bè lũ tay sai,

kêu gọi giáo dân đấu tranh chống luận điệu bịp bợm của Mỹ nguy.

Qua đấu tranh, lực lượng cách mạng ngày càng trưởng thành, vùng Hòa Long, Long Phước, Xuân Sơn, Sông Cầu là địa bàn đứng chân, khu căn cứ Tỉnh ủy Bà Rịa. Mạng lưới cơ sở phát triển rộng khắp, ngay cả ở trung tâm đầu não của chúng như thị xã Bà Rịa, xã Long Hương, xã Phú Mỹ... qua đấu tranh khối liên minh công nông được củng cố và phát triển thêm một bước vững chắc, tạo cơ sở là làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương vượt qua muôn vàn thử thách trong những năm tháng khó khăn ác liệt sau này.

Sau khi tập hợp lực lượng, loại trừ những phần tử thân Pháp, không ăn cánh với chúng, ngày 4-3-1956, Mỹ Diệm tiến hành bầu cử quốc hội riêng rẽ. Đây là một hành động trắng trợn vi phạm hiệp định Giơnevơ đi ngược lại nguyện vọng thiết tha của đồng bào ta là hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Bộ mặt quốc gia giả hiệu của Diệm ngày càng lộ rõ. Cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam bước vào thời kỳ gay go, quyết liệt.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Bà Rịa và Huyện ủy Châu Thành, một phong trào đấu tranh tẩy chay cuộc bầu cử giả hiệu của địch diễn ra mạnh mẽ khắp nơi trong huyện, từ các đồn điền cao su Bình Ba cho đến vùng Hòa Long, Long Phước và thị xã Bà Rịa.

Ngày 1-5-1956, hàng trăm công nhân cao su vùng nam lộ 2 (Xã Bang, Xuân Sơn, Sông Cầu, Bình Ba),

mặc áo quần rách rưới kéo xuống Bà Rịa đòi hiệp thương tổng tuyển cử, chống bắt bớ những người kháng chiến, chống khủng bố nhân dân. Dịch đàn áp dã man, bắt đại diện của công nhân, cưỡng bức kẻ khầu biểu phản động lên nón, lên áo các má, các chị. Các má, các chị đã cởi phăng áo, xé toạc nón của mình vứt xuống đất trước mặt chúng. Bất chấp dùi cui, xe xịt nước... nhiều bà má công nhân cao su đứng cầm lao lên phía trước đoàn người đấu lý với địch, kiên quyết đòi chúng trả những người bị bắt. Bà con nông dân Hòa Long, Long Phước cũng ùn ùn kéo đến phối hợp đấu tranh. Một bộ phận khác kéo thẳng ra Vũng Tàu đưa đơn đến Ủy hội quốc tế phản đối chính quyền Mỹ Diệm vi phạm hiệp định, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Trước khí thế đấu tranh của nhân dân, tên tỉnh trưởng Phước Tuy buộc phải ra lệnh trả tự do cho những người bị bắt và hứa giải quyết một số yêu sách của nhân dân.

Liên tiếp bị thất bại về mặt chính trị, địch quay sang thẳng tay đàn áp nhân dân, khủng bố dã man những người yêu nước. Ngay đêm 30-4-1956, địch bắt đồng chí Hai Xuân, cán bộ nghiệp đoàn cao su ở Bình Ba, sau đó bí mật thủ tiêu đồng chí. Tại Long Phước chúng lùng bắt đồng chí Phạm Thị Diệu, đưa vô tiểu khu Phước Tuy tra tấn hết sức dã man, chết đi sống lại nhiều lần. Đồng chí vẫn kiên quyết một lời : « Tôi là người tu hành không hề hay biết gì về cộng sản », không đủ bằng chứng buộc tội địch phải trả tự do cho đồng chí.

Được các tên đầu hàng phản bội làm tay sai đắc

lực chỉ điểm cung cấp tình hình, địch ráo riết tiến hành khủng bố, bắt bớ hàng loạt cán bộ, đảng viên và gia đình cơ sở cách mạng. Các đồng chí Sáu Tâm (Thị ủy Bà Rịa), Bảy Nhạ, đồng chí Hơn, Ba Văn, Mười Tốt, Ba Thành, Ba Là, đồng chí Ớt... Ở Chi bộ Long Phước (mật danh là chi bộ 16) lần lượt đều bị địch bắt đưa về tiền khu Phước Tuy giam giữ, có đồng chí chúng đưa về khám Chí Hòa và sau đây ra Côn Đảo. Trong lao tù của giặc, các đồng chí vẫn kiên trung, giữ vững khí tiết của người cộng sản.

VƯỢT QUA HY SINH THỦ THÁCH.

Giữa năm 1956, Mỹ Diệm mở chiến dịch, « Trừng Tấn Bửu » tiếp tục đánh phá phong trào cách mạng ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Các đồn điền cao su dọc theo lộ 2 (Bà Rịa) nằm trong địa bàn trọng điểm đánh phá của địch. Hàng trăm công nhân ở các đồn điền Bình Ba, Xuân Sơn, Sông Cầu lần lượt bị địch bắt bớ, khủng bố ác liệt. Bà con ta sống ngọt ngào trong cảnh « Cá chậu chim lồng ». Bọn ác ôn, phản động bắt đầu công khai ngóc đầu dậy, chúng ráo riết hoạt động lập công với chủ Mỹ. Các tên Đội Bực, Hệt... là bọn « hung thần » ngày đêm truy lùng cán bộ cách mạng, tìm diệt cơ sở. Máu của biết bao đồng chí nhuộm đỏ bàn tay khát máu của bọn chúng.

Với những chiến dịch « tổ cộng », « Diệt cộng » đẫm máu, không khí đau thương chết chóc lan khắp mọi miền thôn xóm từ Hắc Dịch, Phú Mỹ cho đến Long Phước, Hòa Long.

Chúng bắt các đồng chí : Chín Gắn, Chín Hạnh, Ba Đá... cán bộ trụ bám ở Phước Hòa. Đưa đồng chí Chín Gắn ra giữa chợ tra tấn để uy hiếp tinh thần cách mạng của nhân dân.

Tại Hòa Long, địch bắt được đồng chí Lê Văn Đạt, bí thư chi bộ xã. Do tên Sáu phản bội, đầu hàng chỉ điểm, địch biết đồng chí là huyện ủy viên, chúng dùng mọi cực hình tra tấn, quyết tìm cho được Huyện ủy Châu Thành. Nhưng trước sau như một, đồng chí vẫn không khai báo nửa lời. Tháng 5 năm 1957 (10-4 âm lịch) địch bí mật thủ tiêu, quăng xác đồng chí ở cầu Rạch Hào. Đồng chí Đạt hy sinh để lại trong lòng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Hòa Long, Long Phước niềm tiếc thương vô hạn. Tấm gương dũng cảm của đồng chí là niềm động viên cán bộ đảng viên huyện Châu Thành tiếp tục phấn đấu vượt qua những chặng đường đầy khó khăn ác liệt sau này.

Thực hiện chiến dịch « Tổ cộng », địch gom bà con thân nhân những gia đình cách mạng về tập trung một khu riêng biệt gọi là « khu trù mật » để dễ bề khống chế. Chúng bắt bà con xé cờ Đảng, cờ Tổ quốc, buộc vợ các đồng chí tập kết làm giấy ly hôn, chúng gây ly gián, dụ dỗ mua chuộc để con tố cáo cha, vợ tố chồng, tạo tâm lý nghi ngờ, mất đoàn kết trong quần chúng.

Dù cho địch dùng nhiều thủ đoạn thâm độc tàn bạo, nhân dân Châu Thành vẫn chỉ cốt cách mạng, vẫn chớ che, nuôi dưỡng cán bộ đảng viên tiếp tục trụ bám hoạt động. Các đồng chí Tư Hỷ, Sáu Búi... tuy muôn vàn gian khổ vẫn đêm ngày bám các sở Bình Ba, Xuân Sơn, Sông Cầu lãnh đạo công nhân

cao su đấu tranh. Các đồng chí Tư Huy, Tư Hoàng Sào, Tư Nghĩa... bám Hòa Long, Long Phước xây dựng cơ sở lãnh đạo phong trào cách mạng trong huyện. Các cơ quan đầu não của tỉnh Bà Rịa cũng luôn bám địa bàn Châu Thành xây dựng căn cứ, làm bàn đạp đứng chân để bung ra hoạt động ở các địa phương khác trong tỉnh. Cũng từ đây vùng Châu Pha — Hắc Dịch trở thành căn cứ địa của Tỉnh ủy Bà Rịa đứng chân. Đồng bào dân tộc bằng cả tấm lòng đã dùm học nuôi dưỡng cán bộ chiến sĩ từ những ngày đầu trứng nước. Họ ăn củ chup, rau rừng nhường phần gạo, bắp ít ỏi ủng hộ cách mạng, ủng hộ kháng chiến.

Địch càng khùng hổ ác liệt, lòng căm thù của nhân dân càng thêm nung nấu, tinh thần đấu tranh cách mạng càng thêm sục sôi. Nhân dân các xã Hòa Long, Long Phước liên tục tổ chức đấu tranh chống địch khùng hổ, chống học tập « tổ cộng » đòi thi hành điều 14C của hiệp định Giơnevơ. Các má Năm Thiệt, má Bảy, Tư Thiệt, Sáu Ngày... thường xuyên vận động dân đầu chi em phụ nữ kéo ra Ủy hội quốc tế ở Vũng Tàu đấu tranh đòi trả tự do cho những người bị bắt. Địch đánh đập, ngăn chặn bà con vẫn một lòng kiên quyết đấu tranh với chúng « Hòa bình rồi chồng con đi kháng chiến trở về đoàn tụ với gia đình làm ăn, tại sao các ông vô cơ bắt bớ giam cầm ». Các má, các chị khóc lóc kêu gào vạch mặt bè lũ ác ôn, gây xúc động bà con ở thị xã Bà Rịa, thị xã Vũng Tàu, đồng thời qua đó đấu tranh, tranh thủ lôi kéo sự đồng tình của một số anh em binh sĩ nguy.

Tại Long Phước, địch gom những gia đình cách mạng về tập trung ở đình làng, rồi lấy dây kẽm gai

rào học chung quanh, huộc bà con nói xấu cách mạng, xé cờ Tổ quốc. tâng bốc « công lao » bệ lữ Ngô Đình Diệm... Chúng mua chuộc một số tay chân làm cò mỗi phút biểu xuyên tạc kháng chiến, nói xấu những người cộng sản... Một hôm, địch gom bà con đông nghẹt ở đình làng để « tố cộng ». Bằng những lý lẽ sắc bén, các má, các chị đã chất vấn và tố cáo những hành động tội ác của chúng. Khi bọn « Công dân vụ » đưa cò mỗi lên diễn đàn, má Bảy đột nhiên lảo đảo ngã bất tỉnh, bà con hô hoán là ma trúng gió lo thuốc thang chạy chữa và cho người khiêng má về nhà. Bà con nhận đó cũng tự động giải tán luôn. Một lần khác chúng gom bà con tới nhà bác Năm Khánh (ấp Phước Hữu) để học tập. Mở đầu tên Sở, trưởng đoàn « Công dân vụ » ở Long Phước, lớn tiếng kêu gào, bôi nhọ cộng sản. Anh Sáu đứng dậy giơ tay phát biểu. Thấy có người xin nói, hần như mở cờ trong bụng hô hào khích lệ, anh chậm rãi nói :

« Vừa nghe các ông nói cộng sản ăn thịt người, cướp của dân chúng. Tôi ở đây từ nhỏ đến giờ không thấy, chỉ thấy những năm Pháp đóng ở làng bọn chúng cướp bóc, hãm hiếp phụ nữ, giết hại bà con... Giờ đây các ông bảo chúng tôi nói xấu cộng sản liệu ngày nào đó các ông theo cộng sản rồi lại qui tội chúng tôi... cái này các ông ghét nhau rồi bày đặt nói xấu nhau... » Nghe anh Sáu nói vậy, tên Sở đứng lên giận dữ la hét om sòm và vu cho anh là cộng sản.

Thấy địch sơ hở anh tấn công luôn :

« Bây giờ các ông ghép cho tôi tội gì mà chẳng được, chờ tôi từ nhỏ đến giờ là dân cày cuốc, có đi

đầy đi đó như mấy ông đầu mà thấy mà ~~gặp~~ cộng sản. Biết đầu hôm nay mấy ông là người « quốc gia » mai một các ông theo cộng sản, chứng đó bà con chúng tôi biết ăn nói sao đây... ».

Cuộc « tố cộng » trở thành buổi tranh cãi đấu lý giữa bà con ta với địch. Chúng hăm dọa quần chúng, bị quần chúng phản đối kịch liệt. Cuối cùng chúng buộc phải giải tán.

Ở Long Hương, Phú Mỹ, thị xã Bà Rịa, nhiều cuộc « tố cộng » bị bà con ta tố ngược trở lại, vạch trần bộ mặt bán nước hại dân của Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai.

Điên cuồng, địch càng ngày càng hung hăng, bạo ngược, bắt bớ chém giết tràn lan. Chúng tước bỏ chỉ điểm, mật thám ruộng bõ, rình rập khắp thôn xóm tận các hang cùng, ngõ hẻm. Các đồng chí Lâm A, Bảy Vĩ, Hai Phong... hoạt động ở các đồn điền cao su bị bắt, các tổ chức nghiệp đoàn ở các sở lính Ba, Xuân Sơn, bị địch phá rã. Chi bộ Long Phước buổi đầu hơn 50 đảng viên nay chỉ còn lại vỏn vẹn 3 -- 4 đảng viên. Các đồng chí bí thư chi bộ, hết công chi này bị bắt đến đồng chí khác hy sinh (chỉ trong vòng 2 năm 1956 - 1957, lần lượt 3 đồng chí bí thư chi bộ Long Phước bị địch bắt, trong đó có đồng chí Tư Thiệt đã anh dũng hy sinh). Tâm tư tình cảm của cán bộ, đảng viên và cơ sở cách mạng không khỏi những băn khoăn lo lắng trước tồn thất ngày càng to lớn của phong trào.

Trong tình hình đó nhiều đồng chí không thể hoạt động hợp pháp trong dân, phải tạm lánh ra vùng bị

mặt xây dựng các lōm căn cứ ở các khu vực đông và tây lộ 2. Từ đó các đồng chí liên lạc trở lại để tiếp tục gây dựng phong trào, xây dựng cơ sở, lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Một số đồng chí cán bộ, đảng viên sau khi vượt ngục Biên Hòa (tháng 12-1956) thắng lợi trở về, đã cùng với các đồng chí còn lại xây dựng và phát triển lực lượng xây dựng căn cứ địa cách mạng ở Hắc Dịch tạo cơ sở để hoạt động lâu dài. Vùng rừng núi huyện Châu Thành từ đây xuất hiện những đơn vị vũ trang đầu tiên của tỉnh Bà Rịa.

Ngày 1-12-1958, Mỹ Diệm đầu độc hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước ta ở nhà tù Phú Lợi. Phản uất trước hành động man rợ của giặc, nhân dân 2 xã Hòa Long, Long Phước đã nổi trống mõ, náo động khắp vùng phản đối tội ác giết người của chúng. Hàng trăm đồng bào hầu hết là chị em phụ nữ tập hợp kéo ra thị xã Bà Rịa phối hợp với nhân dân trong toàn tỉnh đấu tranh. Các má, các chị đầu quần khăn tang kêu gào, khóc lóc đòi địch trả chồng, con, người thân bị giam giữ. Địch cho lính, cảnh sát ngăn chặn đàn áp, bà con vẫn kiên quyết xông lên. Thị xã Bà Rịa bừng bừng khí thế đấu tranh, những tiếng hét căm hờn vang vọng khắp nơi đòi bẻ lư Mỹ Diệm phải đền nợ máu. Trước khí thế đấu tranh, tên tỉnh trưởng Phước Tuy phải trực tiếp ra nhận đơn tố cáo, vờ hứa hẹn can thiệp trả tự do cho những người chúng đang giam giữ tại khám đường Bà Rịa.

Trước sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta ở miền Nam, Mỹ Diệm ngày càng phát xít hóa bộ máy thống trị của chúng. Tháng 5-1959, Diệm ban hành luật 10/59, địch lê máy chém tàn sát đẫm máu đồng bào ta nước mắt của nhân dân Châu Thành tiếp tục đổ. Đồng

chị Tư Dương phó bí thư Thị ủy và hàng chục đồng chí, đồng bào yêu nước ta bị giặc chém giết chặt đầu, mổ bụng moi gan, phơi xác nơi đầu đường xó chợ, hoặc quăng xuống sông rạch thủ tiêu. Hàng trăm đồng bào đồng chí sống quần quai trong lao tù của địch.

Bất khuất trước lưỡi lê, súng đạn của kẻ thù, nhân dân Châu Thành vẫn một lòng chí cốt cách mạng. Các chị Huỳnh Thị Hoa, chị Tư Dương, chị Kiều Thị Vại... vẫn dùm bọc chở che đồng chí Nguyễn Bạch Tuyết (Sáu Tuyết), bí thư Thị ủy Bà Rịa và các đồng chí khác sống và hoạt động ngay tại thị xã, nơi trung tâm đầu não của địch, nơi mà mạng lưới mật vụ, binh lính địch bố trí dày đặc khắp các hang cùng, ngõ hẻm.

Ở các sở cao su, các xã nông thôn trong huyện vượt qua mọi khó khăn ác liệt, các đồng chí cán bộ đảng viên còn lại vẫn bám trụ trong dân, được nhân dân chở che dùm bọc. Ở Bình Ba, Xuân Sơn, Hòa Long, Long Phước... Chi bộ Đảng vẫn tồn tại trong dân, đồng chí này bị bắt, hy sinh, đồng chí khác tiếp ni thay thế lãnh đạo phong trào. Các chi đoàn Thanh Lao (Thanh niên Lao động) được củng cố và phát triển nhất là ở Bình Ba, Hòa Long, Long Phước. Đây là lực lượng nòng cốt, cho phong trào vũ trang khởi nghĩa sau này.

Mỹ ngày càng điên cuồng tàn sát khủng bố thiếp chí cách mạng của nhân dân ta càng thêm se sôi, lòng căm thù giặc ngày càng thêm chồng chất. Không thể cam tâm ngồi nhìn lũ giặc mặc sức dùng súng đạn chém giết cán bộ, đồng bào ta mãi được. Nhiều nơi nhân dân thiết tha đề nghị với Đảng dùng vũ khí diệt ác ôn. Chi bộ Hòa Long đã bí mật tổ chức

diệt các tên phản bội đầu hàng làm chỉ điểm cho giặc bắt hớ hàng chục cán bộ, đảng viên. Các xã khác trong huyện, cán bộ nhân dân cũng bí mật vũ trang tự vệ bắt đầu tổ chức diệt ác phá kim. Trong tình hình đó, Nghị quyết 15 của Đảng ra đời. Được Đảng cho phép cầm vũ khí đánh giặc, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Châu Thành vô cùng phấn khởi. Như nắng hạn gặp mưa rào, khí thế cách mạng bùng lên khắp các vùng nông thôn, đồn điền, đô thị.

NỔI DẬY

Tháng 2 năm 1960, tại khu căn cứ địa Châu Pha một xã vùng rừng núi của huyện Châu Thành, Tỉnh ủy Bà Rịa họp hội nghị mở rộng triển khai Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương, phát động nhân dân trong toàn tỉnh nổi dậy diệt ác, phá kim giành quyền làm chủ xã ấp.

Trong hội nghị lịch sử này, đồng chí Tư Huy, thường vụ Huyện ủy Châu Thành vinh dự được thay mặt Đảng bộ và nhân dân trong toàn huyện đón nhận khẩu súng Tôm xông của Tỉnh ủy trao. Từ đây lực lượng vũ trang huyện được xây dựng và trưởng thành nhanh chóng.

Bước vào đợt vũ trang nổi dậy, vùng cao su dọc lộ 2 của huyện được chọn làm điểm chỉ đạo của tỉnh.

Lực lượng C.40, bộ đội tỉnh do đồng chí Lê Thành Công (Sáu Thịnh) chỉ huy, tiến công vào các đồn bót ở sở cao su Bình Ba, mở màn cho phong trào vũ trang khởi nghĩa trong toàn tỉnh.

Đồn điền cao su Bình Ba nằm trên trục lộ số 2 cách thị xã Bà Rịa 8 km về phía Bắc. Đây là một trong những đồn điền lớn của bọn thực dân tr. bản Pháp, nơi có những cơ sở chế biến cao su, những tòa biệt thự của bọn chủ Pháp.

Qua những đợt «tổ cộng», «diệt cộng» ác liệt của địch phong trào công nhân tổn thất lớn, nhưng chỉ bộ Đảng, chi đoàn Thanh Lao của đồn điền vẫn tồn tại và hoạt động tích cực. Đồng chí Phạm Văn Hy, Bí thư Ban cán sự cao su và nhiều đồng ci khác thường xuyên bám trụ lãnh đạo phong trào.

Có cơ sở bên trong nhất là các đồng chí đoàn viên thanh niên phục vụ tình hình. Các đồng chí vẽ sơ đồ đồn bót địch đưa ra căn cứ cho bộ đội liên tập tiến công.

Đêm 30-3-1960, bộ đội ta đã đồng loạt tấn công các bót hiểm hóc, bảo an và dân vệ đóng ở trung tâm đồn điền. Sau 20 phút chiến đấu ta hoàn toàn làm chủ tình hình, diệt tên trưởng bót hiểm hóc bắn bị thương nhiều tên khác, thu được 8 khẩu súng trong đó có 1 trung liên, số sống sót trốn chạy tán loạn.

Phối hợp với bộ đội, công nhân cao su ồ ạt duốc, đốt trống, mô vang động khắp vùng, trấn áp bọn tề ngụy, diệt tên xu Núi ác ôn khét tiếng ở Bình Ba.

Chiến thắng Bình Ba tác động mạnh mẽ phong trào cách mạng trong toàn huyện. Hàng trăm nam nữ thanh niên thoát ly ra rừng gia nhập các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Cùng với Bình Ba, các xã dọc theo lộ 2 như Ngãi

Giao, Xuân Sơn, Sông Cầu, Xà Bang... quần chúng công nhân cao su, nông dân, đồng bào dân tộc tiếp tục nổi dậy, dùng gậy gộc, dao cạo mũ, mã tấu... diệt ác ôn, làm chủ xã ấp. Có sự hỗ trợ trực tiếp của bộ đội C.40, lực lượng du kích xã, bộ đội địa phương huyện (C.20) đều được xây dựng làm nòng cốt cho công tác vũ trang tuyên truyền phá kim diệt ác. Ở nhiều xã, du kích đã dùng mưu cướp súng bọn dân vệ để trang bị cho ta. Ban đầu vũ khí thiếu các đồng chí đã dẽo cây làm súng giả trang bị cho anh em dân quân du kích để hù dọa địch, tạo thanh thế cho lực lượng cách mạng.

Tại Hắc Dịch, đồng bào dân tộc đã hết lòng ủng hộ cách mạng, bà con đã nhường đất sản xuất, nhường cả rẫy mì cho đại đội 40. Anh em thanh niên ngày đêm tham gia đào hầm, địa đạo, dựng lán trại, dựng căn cứ cho Tỉnh ủy. Tại đây, ta đã nắm được anh Mười Chiêu làm tề xã cho địch. Anh đã đưa toàn bộ lực lượng dân vệ và vũ khí trang bị theo cách mạng. Cùng với du kích, bộ đội tổ chức tiến công diệt đồn địch, giải phóng xã. Hắc Dịch từ đây trở thành căn cứ địa vững chắc của Tỉnh ủy Bà Rịa, Huyện ủy Châu Thành (sau đó là huyện Châu Đức) trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ sau này.

Tiếp tục khi thế «nổi dậy», Huyện ủy Châu Thành lấy xã Long Phước làm điểm chỉ đạo. Đầu năm 1961, đồng chí Tâm Hà, trưởng vụ Tỉnh ủy Bà Rịa, triển khai công tác vũ trang tuyên truyền nổi dậy giải phóng xã ấp và phổ biến kinh nghiệm của xã H Bến Tre cho hơn 500 đồng bào tại ấp Bắc xã Long Phước. Trong cuộc học tập này ta đã bắt một số tề ấp đến

đọc bản cáo trạng và sau đó tổ chức cho nhân dân thảo luận. Trước áp lực của quần chúng, bọn này đã cúi đầu nhận tội. Ngày hôm sau chúng đã mang toàn bộ hồ sơ giao nộp cho cách mạng, nghỉ việc ở nhà làm ăn. Một số không dám ở lại địa phương hồ đi nơi khác sinh sống.

Sau cuộc mít tinh, bà con ta với khí thế sức sôi nổi trống, mõ, dõn dục tre, kéo đến bao vây đồn địch ở trung tâm xã, phát loa tuyên truyền cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng. Bọn địch hoảng sợ không dám ra khỏi đồn. Số ác ôn ngoan cố nổ súng bắn vào đoàn người biểu tình làm 4 người bị thương.

Cùng đêm nhân dân xã Hòa Long cũng đã dõn dục, nổi trống, mõ, phèng la, truy lùng bọn ác ôn, khống chế bọn dân vệ làm chủ xã ấp.

Một số tên tề nguỵ, sau nhiều lần đưa thư cảnh cáo chúng vẫn ngoan cố làm tay sai đắc lực cho giặc đều lần lượt bị dõn tội như tên Chín Hành, Ách Cò, Năm Ga ở Long Phước, tên Trung làm chỉ huy ở Hòa Long.

Tại Long Sơn quần chúng đã nổi dậy diệt các tên Vĩ, tên Đơn tề nguỵ ác ôn. Đồng thời thành lập đội du kích bao vây đồn bót địch giải phóng địa phương.

Cùng với các nông thôn trong huyện phong trào vũ trang khởi nghĩa cũng phát triển mạnh mẽ ở nội ô thị xã Bà Rịa. Đội vũ trang tuyên truyền của thị xã sớm được thành lập, ban đầu có 9 đội viên do đồng chí Bảy Thanh làm đội trưởng, đồng chí Kiều Nguyên Trung làm chính trị viên. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp

của đồng chí Tư Nghĩa sau đó là đồng chí Vũ Tâm bí thư Thị ủy, đội đã tiến hành công tác vũ trang tuyên truyền diệt ác phá tề ở ngay trung tâm nội ô thị xã, các xã dọc lộ 15 từ Long Hương cho đến Phước Hòa, Phú Mỹ. Nhiều lần đội đã táo bạo đột nhập trụ sở tề nguy ngay giữa ban ngày, rải truyền đơn, dán bản cáo trạng các tên ác ôn, diệt bọn cảnh sát. Giữa năm 1961, đồng chí Tư Nghĩa cùng với một tiểu đội vũ trang thị xã phục kích bắt được tên đại úy Phước thu một súng ngắn tại ngã 3 xóm Cát (nội ô thị xã), giáo dục rồi thả về. Từ đó đã khơi dậy phong trào đấu tranh mạnh mẽ của đồng bào đô thị.

Trong buổi đầu xây dựng đội vũ trang tuyên truyền được nhân dân hết lòng đùm bọc che chở. Các chị Võ Thị Kiềm và Ngô Thị Lang ở ấp Hương Sơn (Long Hương) là cơ sở đầu tiên của đội. Đặc biệt bác Huỳnh Văn Giòng tuổi già sức yếu lại mù lòa, sinh sống với nghề lặn hào ở sông Rạng (thuộc xã Long Sơn) đã chắt chiu từng lon gạo, hạt muối với mấy con hào tình nghĩa để nuôi dưỡng anh em. Bác còn trực tiếp cầm thư của cách mạng đến tận bót gác vận động anh em binh sĩ nguy quay súng trở về với nhân dân. Bác Tư Búa và một số đồng bào ở xóm chùa xã Phước Lễ đã vận động được 20 lính nguy bỏ ngũ một số theo ta vào căn cứ kháng chiến số còn lại bỏ trốn về nhà làm ăn.

Sau hơn một năm nổi dậy «vũ trang khởi nghĩa» cho đến giữa năm 1961, nhiều xã trong huyện nhân dân đã đứng lên giành quyền làm chủ. Ta đã giải phóng hoàn toàn vùng căn cứ địa Hắc Dịch, Châu Pha và các ấp Bắc, ấp Đông, ấp Nam (xã Long Phước).

ấp Bắc, ấp Đồng xã Hòa Long. Các xã và các sở cao su dọc theo lộ 2 Bình Ba, Ngãi Giao, Xuân Sơn, Xã Bang...cơ bản nhân dân đều hoàn toàn làm chủ-bộ phận co lại trong các đồn bót — lực lượng dân vệ hầu như tan rã hoàn toàn.

Qua phong trào đấu tranh, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, nhất là lực lượng vũ trang huyện, dân quân du kích các xã trưởng thành nhanh chóng. Khi thế cách mạng lên cao, phong trào đấu tranh 3 mũi : chính trị, quân sự và binh vận phát triển khắp các xã nông thôn, các đồn điền cao su, dân quân du kích với sự hỗ trợ của bộ đội huyện, tỉnh cùng với lực lượng chính trị quần chúng tiếp tục tiến công bao vây, bứt hàng, bứt rút đồn bót giặc giải phóng xã, ấp.

CHƯƠNG V

Đánh bình định, phá ấp chiến lược; giành quyền làm chủ (1961-1965)

I — ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH GOM DÂN LẬP ẤP CHIẾN LƯỢC.

Sau đồng khởi lần sóng cách mạng khắp nơi ở miền Nam dâng lên ngày càng mạnh mẽ, bộ máy cai trị của ngụy quyền ở xã ấp tan rã hàng loạt. Đế quốc Mỹ phải chuyển hướng thực hiện chiến lược « chiến tranh đặc biệt ».

Chương trình bình định và kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược của Mỹ được chúng nâng lên thành quốc sách, thành xương sống của kế hoạch chiến

tranh với tham vọng bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Trên địa bàn huyện Châu Thành, sau những thất bại nặng nề địch tung quân điên cuồng phản kích nhiều nơi.

Ở Long Phước chúng đưa tên Đẹt ác ôn khét tiếng, chỉ huy một trung đội dân vệ về chốt giữ đồn. Hằng ngày bọn này lùng sục khắp nơi để truy tìm cán bộ và cơ sở cách mạng. Chúng bắt nhà dân ban ngày phải mở hết cửa, phá hàng rào trước và quanh nhà, ban đêm phải đốt đèn để chúng dễ bề kiểm soát. Ai chống lệnh, địch bắt về đồn tra tấn đánh đập dã man.

Nhân dân Long Phước nhiều lần tổ chức diệt bọn này. Em Lài 13 tuổi, giấu súng trong rổ rau, vờ đi chợ ngang qua đồn và núp bắn tên Đẹt bị thương. Ba chiến sĩ du kích xã Long Phước với 1 súng mytuyn, 1 súng mót-cơ-tông và 1 trái lựu đạn đã táo bạo tiến công diệt đồn địch ngay giữa ban ngày. Qua năm tình hình biết bọn lính dân vệ đang nhậu ở quán bên đường, đồng chí Năm Gõ ném lựu đạn vào quán, rồi cùng hai đồng chí hò xung phong tiến công vào đồn. Bị đánh bất ngờ, bọn địch số bị thương, số tháo chạy tán loạn. Số dân vệ trong đồn hoảng hốt không dám chống cự. Ta bắt sống 9 tên địch thu 11 súng. Với 1 trái lựu đạn, du kích xã Long Phước đã tiến công diệt đồn địch thắng lợi. Từ đó đồng chí Năm Gõ được anh em cán bộ chiến sĩ và bà con trong vùng gọi thân mật là anh Năm lựu đạn để biểu dương chiến công đầu của anh.

Cùng với những hoạt động vũ trang diệt ác phá kìm phong trào đấu tranh chính trị phát triển ngày càng mạnh.

Tháng 4-1961, hàng trăm đồng bào Hòa Long, Long Phước, công nhân cao su Bình Ba, Xuân Sơn... rầm rộ kéo về thị xã Bà Rịa đấu tranh chống Mỹ Diệm. Huyện ủy Châu Thành do đồng chí Tư Nghiệp (Tư Hoàng Sào) tổ chức một đoàn bao gồm 21 chị em phụ nữ Hồ Long, Long Phước nòng cốt là các đoàn viên thanh niên như các chị: Bảy Ánh, Hai Mai, Hai Loan, Tư Chuần, Hai Yên... lên Sài Gòn phối hợp với các tỉnh khác và thành phố biểu tình đấu tranh chống Mỹ Diệm, chống địch bắn pháo, đàn áp, khủng bố nhân dân. Địch bắt giam giữ chị em suốt một tuần liền, dùng mọi thủ đoạn để phân hóa lực lượng của ta, nhưng trước sức đoàn kết và lý lẽ đấu tranh của chị em, chúng buộc phải trả tự do cho các chị về nhà.

Sau cuộc đấu tranh, huyện ủy đã họp bàn vận động đấu tranh chính trị để rút kinh nghiệm, phát huy thắng lợi, tìm phương hướng kế hoạch đấu tranh thời gian tới.

Giữa năm 1961, địch gom dân các ấp Đồng, ấp Bắc xã Hòa Lor lên khu trù mật Gò Sừng; Huyện ủy và chi bộ xã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, chống địch gom dân.

Tên đội Địch cho bốn lính đàn về kết hợp với bốn lính ở tiểu khu Phước Tuy đến từng nhà thúc ép buộc dân hai ấp phải dời nhà ra khu trù mật, nhân dân kiên quyết không đi. Hăm dọa, trấn áp

khổng kết quả, chúng quay sang dùng súng đạn, lưỡi lê. Bọn binh định, bảo an do tên Mười Kẽm chỉ huy ban đêm ở Long Phước lung sục, ban ngày kéo qua Hòa Long hỗ trợ bọn đội Được xúc tát dân.

Lính vào từng nhà, cho đồ đạc lên xe rồi chở ra khu trú mật. Bà con lỏi kéo không chịu, chúng cho xe giạt đồ sắp nhà. Cuộc đấu tranh chống địch xúc tát diễn ra ngày càng quyết liệt. Địch dần áp dã man, chỉ bộ vận động dân chỉ đưa ít đồ đạc ra Gò Sừng làm nhà lá hoặc lán trọ ở tạm. Mỗi gia đình chở ra phân nửa, số còn lại tiếp tục bám làng bám đất làm ăn.

Tên đội Được ngày càng hung hăng, hăn ra lệnh cho bọn lính cứ tự do bám những người nào ban đêm còn ở lại trong ấp, đồng thời cho pháo, cối bắn bừa bãi khắp nơi. Trong tình thế đó, bà con buộc lòng phải dời ra khu Gò Sừng.

Ở khu trú mật, địch dồn 200 gia đình sắp thành 18 lò, xung quanh là hàng rào dây kẽm gai bao bọc. Các gia đình cách mạng chúng tách riêng một khu gọi là khu biệt lập để dễ bề khống chế. Bọn cán bộ binh định tăng cường hoạt động, cùng ăn cùng ở với dân để theo dõi mọi hoạt động của cơ sở cách mạng, gây ly gián gia đình này với gia đình khác, giữa cơ sở bên trong khu trú mật với cán bộ chiến sĩ hoạt động bên ngoài.

Cùng với các tên ác ôn khét tiếng Mười Kẽm, Mười Dấu, đội Ngọc, Đet... bọn tên người địa phương cũng ngóc đầu dậy làm tay sai đắc lực cho giặc như các tên Phi. Quay, In, Sáu dân vệ, Chín Xê, nhất là

tên Phi khét tiếng gian ác... Trước tội trạng của chúng, cách mạng đã nhiều lần đưa thư cảnh cáo, nhưng chúng nào tạt ấy, chúng vẫn ngoan cố tiếp tục gây nhiều tội ác.

Tháng 11-1961, được cơ sở mật báo, du kích Long Phước phục kích diệt tên Chin Xê trên đường từ Long Phước về ngang tại cầu Ông Địa. Nghe súng nổ tên Mười Kềm ở Long Phước vội vã cho 1 xe lam chở đầy lính đến ứng cứu đồng bọn, du kích Long Phước tiếp tục nổ súng bắn bị thương nặng tên Mười Kềm rồi mới rút về căn cứ.

Diệt được tên Chin Xê, bắn bị thương nặng tên Mười Kềm đã gây thôi động bọn tề ác ôn quanh vùng Tam Long. Ban đêm chúng không dám ngủ ở đồn Long Phước mà phải chạy trốn sang Hòa Long.

Hơn 300 đồng bào ấp Bắc Long Phước tổ chức mít tinh mừng chiến thắng và phát động phong trào thanh niên lòng quân giết giặc. Tháng 3 năm 1962, hơn 200 đồng bào ấp Đông Long Phước mít tinh tiễn đưa 45 con em lên đường lòng quân. Các má, các chị phấn khởi dặn dò các anh giữ vững truyền thống quê hương, quyết giết giặc lập công.

Cùng với Hòa Long, Long Phước hàng trăm thanh niên các xã Bình Ba, Ngãi, Giao, Phước Hòa, Phú Mỹ cũng hăng hái thoát ly gia đình ra rừng tham gia cách mạng.

Bộ đội địa phương huyện (đại đội 20), bộ đội tỉnh (đại đội 45) phát triển nhanh. Biên chế tổ chức và công tác hậu cần không đáp ứng được với số lượng

thanh niên xin gia nhập bộ đội ngày càng đông đảo nhất là công tác hậu cần.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy phát động nhân dân các xã Hòa Long, Long Phước, Hắc Dịch, Bình Ba... cho tỉnh vay lúa gạo, vàng, bạc để nuôi quân. Có bà con đã đưa cả trâu, bò, cùng những hoa tai, nhẫn cưới... ủng hộ cách mạng.

Hỗ trợ cho phong trào diệt ác, phá kim trong huyện, bộ đội tỉnh tổ chức nhiều trận tiến công địch giành thắng lợi. Vang dội nhất là trận đánh phục kích 2 đại đội bảo an ở suối Bến Tàu xã Phú Mỹ do đồng chí Nguyễn Quốc Thanh (Ba Thanh) chỉ huy, diệt và làm bị thương hàng chục tên, tịch thu 30 súng các loại trong đó có 4 trung liên.

Đội vũ trang tuyên truyền của thị xã Bà Rịa cũng trưởng thành nhanh chóng từ 9 đồng chí buổi đầu, đã phát triển hơn 30 đồng chí. Được sự che chở đùm bọc của nhân dân, đội đã tổ chức nhiều trận đánh táo bạo ngay tại trung tâm đầu não của địch như bót kiểm soát trên trục lộ 15, cơ sở nuôi tôm của Trần Lệ Xuân ở Phước Cơ, đánh đồn Tắc Mọi (Long Sơn)... Đội cũng thường xuyên tiến hành công tác vũ trang tuyên truyền các vùng dọc quốc lộ 15 từ Phú Mỹ đến Cát Lỗ, Vũng Tàu. Đêm đêm, ta phát loa kêu gọi, tuyên truyền cương lĩnh chính sách của Mặt trận dân tộc giải phóng :

« Nửa xanh, nửa đỏ sao vàng

Là cờ Mặt trận miền Nam sáng ngời.

Trên màu cách mạng đỏ tươi

Hòa bình trung lập ấy là màu xanh.

Tượng trưng dân tộc mau vàng.

Tượng trưng thống nhất huy hoàng ngời sao».

Ngọn cờ hiệu triệu của Mặt trận dân tộc giải phóng ngày càng ảnh hưởng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân huyện Châu Thành, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào đấu tranh của thanh niên học sinh ở thị xã Bà Rịa và công nhân trong các đồn điền cao su.

Trong thế suy yếu, một mặt địch tăng tay đàn áp khủng bố các phong trào đấu tranh, mặt khác sử dụng pháo bắn hira hĩa vào xóm, ấp gây nhiều thiệt hại về tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trước sự khủng bố của giặc, tháng 11-1961, chi bộ Long Phước tổ chức vận động hơn 800 dân của 4 ấp trong xã kéo đến đồn địch đấu tranh đòi không được bắn pháo vào ấp. Tên Mười Kềm đồn trưởng ác ôn ra lệnh cho bọn lính trong đồn nổ súng bắn xối xả vào đoàn biểu tình làm 11 đồng bào ta bị thương. Không chùn bước trước súng đạn của giặc, bà con tiếp tục tổ chức khiêng cáng những người bị thương ra thị xã Bà Rịa tiếp tục đấu tranh. Tại bệnh viện Bà Rịa, các má, các chị khóc lóc, kêu gào, lên án hành động bạo tàn của giặc, vạch trần bộ mặt độc ác giết người của chúng. Hàng trăm đồng bào các nơi kéo đến vây quanh biểu lộ sự đồng tình, ủng hộ đối với những người bị nạn, tạo nên dư luận xôn xao khắp nơi trong thị xã.

Cuối năm 1961, Huyện ủy Châu Thành chủ trương tập trung phát động hai xã Hòa Long và Long Phước phối hợp đấu tranh, phá khu trừ mạt Gò Sừng. Các đồng chí Tư Nghĩa, Tư Huy, Sáu Tâm, Ba Lơng, Tư

Nghiệp... trong Huyện ủy trực tiếp bàn địa bàn 2 xã chỉ đạo phong trào.

Đề gở thẻ kim, đại đội 20 (bộ đội huyện) và du kích Long Phước tổ chức phục kích diệt trung đội của tên Mười Kềm ác ôn. Sau khi nắm chắc tình hình địch, lực lượng ta bố trí phục kích tại ngã 3 Phước Hữu, khắc phục địa thế trống trải, gia đình bà Mão đã đồng ý để bộ đội ta đặt tổ súng máy ngay trong nhà đồng thời bà trực tiếp làm nhiệm vụ canh gác để thông báo tình hình, ra ám hiệu khi địch kéo quân ngang qua đường. Bị đánh bất ngờ, bọn địch chạy tán loạn, nhiều tên bị thương trong đó có tên Mười Kềm. Bị chết hụt lần thứ hai, hắn và bè lũ sau đó có phần co lại. Một số lính ở đồn bỏ ngũ về nhà làm ăn.

Chi bộ Long Phước còn tổ chức cho nhân dân qua Hòa Long vờ mua lúa để bí mật chuyển giúp đồ đạc của đồng bào trong khu trù mật về gởi tạm ở Long Phước trước khi phá rào trở về đất cũ ở Hòa Long.

Sau nhiều lần đấu tranh giằng co với địch không kết quả, bà con trong khu trù mật đã hiến kế : Dân tự đốt nhà rồi hô hào giải phóng về đốt để bỏ về đất cũ.

Thực hiện kế hoạch này, các đồng chí đoàn viên mật bên trong đi vận động từng gia đình chuyển bớt đồ đạc về quê, chuẩn bị lực lượng đấu tranh, thống nhất ngày giờ hành động.

Mặc dù được chuẩn bị khá chu đáo, nhưng công tác phá khu trù mật Gò Sừng phải thực hiện 3—4 lần

nhân dân phải đấu tranh quyết liệt với địch hàng chục lần mới giành được thắng lợi.

Sau khi vận động, bà con đều nhất trí tự nguyện đốt nhà mình. Đúng giờ qui định, lực lượng du kích xã Hòa Long do đồng chí Ba Trị và Bảy Bình chỉ huy nổ súng, phát loa kêu gọi, khống chế bọn lính đồn. Bên trong nhân dân đồng loạt châm lửa đốt nhà. Các má, các chị Tám Ích, Bảy Ánh, Hai Loan, Tư Chuần... tự tay đốt nhà mình rồi đi các nhà khác vận động cùng đốt. Cả khu trù mật ngập chìm trong biển lửa. Hoảng hốt bọn địch cố thủ trong đồn nổ súng hỗn loạn xạ. Đến sáng chúng cho lính ở Bà Rịa vào khủng bố nhân dân. Thấy bà con chuyển đồ đạc về vườn chúng chặn lại, bắt gom vào khu vực cho điều tra xét hỏi. Các chị Hai Yến, Tư Chuần... đảng viên mật lãnh đạo nhân dân đấu tranh bị địch bắt đánh đập dã man. Nhân dân vẫn kiên quyết không chịu trở lại Gò Sừng. Chị Hai Mão đứng lên đấu tranh trực diện với chúng. Bà con lý lẽ : « Nhà bị cháy, nếu các ông không cho về vườn cũ thì phải mở cửa đồn để chúng tôi vào ở tạm ». Đến chiều tối, mặc cho địch đàn áp, bắn xối xả trên đầu, nhân dân mang, vác, người gồng gánh đồng loạt vượt qua bọn lính gác về Hòa Long. Từ đây khu trù mật Gò Sừng bị phá banh, nhân dân trở về vườn cũ dựng nhà, che chõ tiếp tục làm ăn để ủng hộ cách mạng.

Đầu năm 1962, địch ra sức củng cố lực lượng, tăng cường bắt lính ; xây dựng và mở rộng hàng loạt đồn hót, ráo riết chuẩn bị kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược. Chúng xây dựng trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp ở ngay sát nội ô thị xã Bà Rịa. Trung tâm

này vừa là nơi đào tạo hàng nghìn hạ sĩ quan và binh lính ngụy, vừa là địa điểm đóng quân của địch, sẵn sàng hành quân tác chiến, càn quét các địa phương trong tỉnh.

Trên quốc lộ 15, địch xây dựng thêm hàng chục đồn, bót nhất là khu vực xung quanh Sở chỉ huy biệt khu Phước Biên (Phước Mỹ). Biệt khu Phước Biên là đầu não chỉ huy của 3 tiểu khu Biên Hòa, Phước Tuy và Long Khánh. Bố trí các cụm pháo 105 ly ở Bà Rịa, Phước Mỹ, Ông Trịnh... thường xuyên bắn phá vào vùng giải phóng và các khu căn cứ của ta.

Địch tăng cường đồn quân bắt lính, đưa lực lượng biệt động quân, bảo an tăng cường cho các xã, hỗ trợ cho bọn tề ngụy các địa phương ráo riết gom dân lập ấp chiến lược.

Ở Châu Thành địch chọn Hòa Long, xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu. Chúng lập chi khu Long Lễ, đóng sở chỉ huy ở ngã tư xã Hòa Long. Tên đại úy Mai Lang Luông ác ôn được điều về làm quận trưởng trực tiếp điều hành làm ấp chiến lược thí điểm ở đây.

Giữa năm 1962, địch bắt đầu ráo riết lập ấp chiến lược, chúng hô hào : « Dân phải ráo riết lập ấp chiến lược, ngăn «Việt cộng» về quấy phá để được yên ổn làm ăn». Bà con đấu tranh: « Trước đây các ông gom chúng tôi ra khu Gò Sừng mà không bảo vệ được bị đốt cháy hết nhà cửa bây giờ chúng tôi nhất định không làm ấp chiến lược ». Địch quay sang dân ấp, khủng bố nhân dân, quyết thực hiện cho bằng được ý đồ của chúng.

Địch lần lượt bắt dân rảo từ ấp Đồng qua ấp Bắc

(xã Hòa Long có 4 ấp : Đông, Tây, Nam, Bắc). Mỗi gia đình phải đào 4m hào, sâu 3m, rộng 3m, đáy 0,5m. Số đất đào lên dùng để đắp mặt bờ để sát bờ hào. Dưới và hai bên miệng hào cắm chông dày đặc. Bên ngoài hào là hai lớp hàng rào dây kẽm gai cao 1,5m. Xung quanh bờ để là các tua gác và ụ chiến đấu. Những nơi khó khăn nhất chúng buộc mỗi gia đình có con em tham gia cách mạng phải làm. Những nhà nào nằm phía ngoài ấp chiến lược phải dời vào bên trong.

Địch quyết làm. Ta quyết phá. Huyện ủy Châu Thành và chi bộ Hòa Long nhất là chi bộ mặt thường xuyên theo sát lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Chi bộ Long Phước cũng vận động nhân dân đấu tranh phối hợp với khẩu hiệu : «Phá ấp chiến lược Hòa Long để địch không làm được ấp chiến lược Long Phước».

Ban lãnh đạo đấu tranh công khai của các xã được tổ chức như ở Hòa Long gồm các má, các chị, bà Trai, Tám Ích, Hai Mảo, Tư Sung, Hai Thiệt. Tháng 7 năm 1962 ta tổ chức hơn 300 người hầu hết là phụ nữ kéo ra Bà Rịa đấu tranh, các má, các chị Hai Nguyệt, Hai Mảo xông vào dinh tỉnh trưởng Phước Tuy đưa đơn tố cáo tội ác của bọn lễ nguy ở xã, yêu cầu không được bắn phá bừa bãi vào xóm ấp. Bọn địch dân áp, bắt giữ 12 chị em, đưa về chi khu Long Lễ (Hòa Long) tra tấn, các chị vẫn kiên quyết không khai báo gì. Lợi dụng lúc địch đưa đi đào hào lập ấp chiến lược, các chị đã móc nối với cơ sở trốn ra rừng và thoát ly tham gia cách mạng. Sáng hôm sau gia đình có con em bị địch bắt kéo lên quận đấu tranh đòi trả con em mình, tố cáo chúng bắt đưa đi mất

tích. Bọn giặc lúng túng phải xoa dịu và sau đó không gì để khủng bố thân nhân những người thoát ly.

Cuộc đấu tranh chống địch làm ấp chiến lược diễn ra giằng co từ tháng này sang tháng khác. Địch thúc ép, nhân dân tri hoãn. Địch bắt ngày tập trung làm, ban đêm bà con lại ra phá rồi phao tin giải phóng về phá. Cứ thế, 3 tháng liên ấp chiến lược kiểu mẫu Hòa Long vẫn không hoàn thành. Địch ngày càng điên cuồng, lộng lộn. Tên quận trưởng cùng các tên ác ôn khét tiếng như đội Được, Mười Kềm, Mười Dầu, Đẹt... tập trung cả lực lượng chỉ khu Long Lệ ngày đêm bắt bớ, đánh đập nhân dân quyết thực hiện cho bằng được các ấp chiến lược ở ấp Đông và ấp Bắc.

Tháng 12-1962, Huyện ủy tập trung lực lượng phá ấp chiến lược Hòa Long. Tham gia đêm phá rào có lực lượng vũ trang của tỉnh và của huyện hỗ trợ, làm nhiệm vụ trình sát, rà mìn, gỡ trái, nhổ chông. Nhân dân Hòa Long, Long Phước tham gia hàng phá rào, cắt rào kềm gai hơn cả nghìn người. Chỉ trong 1 đêm, ta phá một đoạn dài hơn 3km. Ta phá, địch bắt đồng bào, nhất là các gia đình cách mạng làm lại. Ta lại phá. Suốt cả năm trời, địch không khánh thành được ấp chiến lược ở Hòa Long.

Cùng với xã diêm Hòa Long, địch đồng thời tiến hành xây dựng ấp chiến lược ở các xã khác dọc theo trục lộ số 2, số 15 và các ấp ven thị xã Bà Rịa. Chúng lập thêm chỉ khu Đức Thạnh đóng tại Ngãi Giao, gom đồng bào dân tộc Chơ-ro sống rải rác các nơi về tập trung quanh chỉ khu Đức Thạnh, gom đồng bào ấp 3, ấp 4 (xã Ngãi Giao) về ấp Đường Cứng...

Trước khi rào ấp, địch tiến hành phát quang, làm

trồng trái, địa bàn, chúng cho máy cày, máy ủi phá bình địa vườn tược của nhân dân quanh các ấp chiến lược và dọc theo trục lộ số 2, đưa lính bảo an, dân vệ vào các xóm ấp cao nhà, tát đến ra tập trung dọc theo ven lộ để dễ bề làm ấp chiến lược.

Hồi với các sở cao su, dịch gom công nhân ở các sở nhỏ về tập trung ở các trung tâm đồn điền Bình Ba, Xà Bang, Xuân Sơn... để lập ấp. Chúng buộc cứ 10 công nhân phải nuôi 1 lính để bảo vệ đồn điền, cắt giảm khẩu phần gạo của công nhân từ 933 gram gạo xuống còn 600 gram mỗi ngày. Vợ, con công nhân trước hưởng 600 gram gạo/ngày, giảm xuống còn khoảng 200 gram.

Ở các vùng đồng bào theo Thiên chúa giáo như Kim Hải, Chu Hải, Phước Hòa, Phú Mỹ, Bình Giả... dịch tuyên truyền mê hoặc nhân dân, lừa gạt nhiều lực lượng phản động, trang bị vũ khí cho hầu hết nam nữ thanh niên, biến ấp chiến lược thành « Pháo đài chống cộng ».

Trước tình hình đó, Huyện ủy chủ trương, một mặt phát động nhân dân trồng toàn huyện phá rã, phá lỏng các ấp chiến lược, mặt khác, tích cực xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng các làng xã chiến đấu, giữ vững các xã ấp đã được giải phóng nhất là xã Long Phước.

Giữa năm 1962, vùng nông thôn và đồn điền cao su sở khu vực huyện Châu Thành được tách ra thành lập Ban cán sự cao su trực thuộc tỉnh. Bộ đội huyện phát triển được 1 đại đội do đồng chí Hai Cao chỉ huy.

Ban cán sự cao su do đồng chí Năm Á bị thương, đồng chí Mười Quang phụ trách quân sự.

Lực lượng du kích các xã, các đồn điền cao su tuy gặp khó khăn hơn trước nhưng vẫn phát triển kể cả một số xã vùng sâu yếu trên lộ 15 như Phước Hòa, Phú Mỹ, Phước Thái... Ở Hòa Long có đêm, 20 thanh niên vượt ập chiến lược ra căn cứ bị địch phát hiện bắn chết 10 anh, số còn lại đêm sau vẫn tiếp tục vượt rào đi tham gia cách mạng.

Đề có vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã, huyện xây dựng ban quân giới liên xã Long Phước, Long Tân và Hòa Long. Ban quân giới gồm có các đồng chí Tư Tổ, Công Tấn (xã Hòa Long), đồng chí Lợi, Hai Thanh (Long Phước), đồng chí Tạo (xã Long Tân). Cơ xưởng đóng tại rẫy anh Bảy Bờ và anh Ba Dầu (xã Long Phước) nhận dân các xã đã tích cực đi thu lượm đạn pháo lép của địch đưa về cho anh em sản xuất vũ khí. Dụng cụ chế tạo không có, các chủ xe lam trong vùng đã mua và cung cấp cho xưởng các loại búa, kim, é-tô, cưa sắt, dũa... vũ khí sản xuất chủ yếu là súng ngựa trời, dao găm, mã tấu... Hồ trợ cho phong trào phá ập chiến lược, lực lượng vũ trang tỉnh (C.45), bộ đội huyện (C.20) thường xuyên trụ bám ở Long Phước, Hòa Long và các vùng dọc theo lộ 2 làm nhiệm vụ chống càn và tổ chức tập kích, phục kích địch, gỡ kim cho nhân dân.

Tháng 12 năm 1962, bộ đội 45 kết hợp với du kích do đồng chí Sáu Chánh chỉ huy tiến công diệt đồn Bình Ba, thu nhiều vũ khí, đạn dược và lương thực, bắt sống

3 tên chủ Tây đưa ra cán cu giáo dục, huộc chúng phải nộp thuế cho Mặt trận.

Ở thị xã Bà Rịa, đội biệt động, tuy còn non trẻ, nhưng đánh địch táo bạo, dũng cảm, nhiều lần đột nhập trung tâm thị xã diệt ác ôn, đánh bọn hào an dân vệ, thu hàng chục khẩu súng các loại. Ngày 4-3-1962, đội vũ trang tuyên truyền thị xã diệt tên Tám Nai mặt hào của tiểu khu Phước Tuy. Công tác vũ trang, tuyên truyền cũng được đẩy mạnh ở các xã dọc theo trục lộ 15. Tại Kim Hải và khu vực Đại Tòng Lâm, các đội vũ trang tuyên truyền nhiều lần ngăn đường chặn xe tập hợp quân chúng làm mít tinh tuyên truyền cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng, vạch trần tội ác của Mỹ Diệm, kêu gọi nhân dân ủng hộ cách mạng. Có bộ đội tỉnh (C.15), bộ đội huyện dừng chân bám trụ, vùng giải phóng Châu Thành được mở ra sau « đồng khởi » nhất là các ấp ở vùng Tam Long cho đến cuối năm 1962 vẫn được giữ vững. Ở Long Phước các đoàn thể : Hội phụ nữ, Hội mẹ chiến sĩ, Hội nông dân giải phóng, Hội thanh niên giải phóng được tổ chức rộng rãi, hoạt động sôi nổi. Lực lượng dân quân du kích phát triển nhanh, mỗi ấp đều có 1 trung đội, thường xuyên luyện tập quân sự làm nông cốt xây dựng làng xã chiến đấu, bảo vệ quê hương giải phóng đồng thời đây cũng là nguồn nhận lực bổ sung cho bộ đội huyện, tỉnh và quân khu.

Năm 1962, Châu Thành gặp nạn hạn hán kéo dài, lúa mùa có nguy cơ mất trắng, nạn đói đe dọa, nhân dân lo lắng. Trong tình hình nước sôi, lửa bỏng đó, huyện, tỉnh tập trung chỉ đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích đồng tâm hiệp lực « Chống hạn

như chống giặc » ngày đêm đào mương, khơi nguồn, vét tát các hồ ao còn nước, tưới cho các thửa ruộng đang nứt nẻ. Với quyết tâm đoàn kết chống hạn, nhân dân Long Phước đã cứu được 100 mẫu lúa ở cánh đồng Gò Ấp Phước Hữu, 50 mẫu ở gò Ấp Đông. Nhân dân Hòa Long cứu được hàng trăm mẫu lúa ở cánh đồng Dong.

Từ công việc chống hạn cứu lúa thắng lợi, nhân dân Châu Thành thêm tin tưởng và ngày càng gắn bó keo sơn với cách mạng, dốc hết sức người, sức của ủng hộ kháng chiến.

Cuộc đấu tranh chống địch gom dân lập ấp chiến lược của quân và dân Châu Thành diễn ra giằng co, quyết liệt trong suốt những tháng cuối năm 1962 là phá sản một bước kế hoạch « bình định » nông thôn của Mỹ ngụy ở địa phương huyện. Ấp chiến lược của địch bị phá đi phá lại nhiều lần nhưng do tương quan lực lượng ta vẫn chưa phá được dứt điểm. Đến 1963 địch đã cơ bản hình thành hệ thống ấp chiến lược trên địa bàn huyện, ở tỉnh Phước Tuy cho đến năm 1963 địch đã xây dựng được 132 ấp chiến lược, nhất là các trọng điểm dọc theo các đường giao thông.

Tình hình đó buổi đầu gây cho chúng ta rất nhiều khó khăn. Một số xã, cán bộ du kích phải đặt ra ở ngoài căn cứ, mỗi lần đột ấp là mỗi lần tổn thất, hy sinh. Thị ủy thị xã Bà Rịa do đồng chí Tư Văn bí thư và các đồng chí Bảy Cao, Năm Dương, Sáu Châu... vẫn bám núi Dinh, Long Sơn ven lộ 15, rừng Sác... tạo bàn đạp để hoạt động, tiếp tục xây dựng cơ sở trong lòng nội ô thị xã và các ấp ven ở xã Long Hương.

Tuy khó khăn, nhưng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân vẫn vững vàng, kiên trì cách mạng. Đồng bào dân tộc Cho-ro ở khu căn cứ Hắc Dịch, Châu Pha quyết không « ăn ở hai lòng », không để cho địch gom về ấp chiến lược, bà con nhịn phần ăn ít ỏi của gia đình để nuôi cán bộ, bộ đội. Công nhân cao su ở Xuân Sơn, Bình Ba vẫn tìm mọi cách chuyển lương thực, thực phẩm ra bên ngoài ủng hộ cách mạng. Bác Nguyễn Văn Lúa công nhân cao su Bình Ba, mỗi ngày đi cạo, bác thường đi về nhiều lần, mỗi lần giấu dưới thùng sô-đơ đựng mủ ít gạo tiếp tế cho du kích. Địch phát hiện được chúng bắt giam bác 6 tháng, tra tấn dã man, bác vẫn kiên quyết đấu tranh không một lời khai báo.

Tháng giêng 1963, quân dân huyện Cai Lậy (Mỹ Tho) giành thắng lợi ở ấp Bắc, làm phá sản một bước chiến thuật « trực thăng vận », « Thiết xa vận » của Mỹ ngụy.

Phát huy thắng lợi này, Trung ương cục phát động phong trào « Thi đua ấp Bắc, giết giặc lập công » trong toàn miền.

Quân dân Châu Thành phấn khởi ra quân với khí thế « nổi dậy làm cuộc đồng khởi lần thứ hai ». Để hỗ trợ cho phong trào quần chúng đấu tranh, tiếp tục xây dựng và mở rộng vùng căn cứ của tỉnh, Tỉnh ủy và Ban quân sự tỉnh Bà Biên (đầu năm 1963 các tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa được sáp nhập lại thành tỉnh Bà Biên, đồng chí Sáu Chỉ được cử làm bí thư. Đến cuối năm thì tách ra lại 2 tỉnh), chỉ thị cho C.45 về vùng Tam Long đứng chân, cùng với cán bộ, du

kích và nhân dân địa phương tiến hành khôi phục và mở rộng khu địa đạo Long Phước.

Địa đạo Long Phước được xây dựng từ năm 1949 ở ấp Đông xã Long Phước dài hơn 300m, luồn ngầm cách mặt đất 1,5m. Lòng địa đạo cao 1,5m, rộng 0,8m. Bên trong có nhiều ô, ụ chiến đấu. Sau năm 1954 mặc dầu địch kìm kẹp lòng sức gặt gao nhưng địa đạo vẫn được chi bộ và nhân dân bí mật giữ gìn, bảo quản không hề bị lộ.

Ban chỉ đạo xây dựng địa đạo của tỉnh được thành lập do đồng chí Lê Thành Ba (Ba Búi) làm trưởng ban. Thực hiện quyết tâm của tỉnh và huyện, nhân dân xã Long Phước ngày đêm khăn trương tham gia khôi phục địa đạo cũ và đào địa đạo mới. Xã tổ chức từng bộ phận thực hiện. Lực lượng cán bộ, du kích trực tiếp đào và vận chuyển đất. Để tạo thể vững chắc, chống được xe tăng càn, lần này luồn địa đạo mới đào sâu xuống cách mặt đất từ 3 đến 5 mét. Trong lúc đào phải sử dụng ròng rọc để kéo đất lên. Đất chuyển ra đổ rải rác ở những khu vườn, vờ đắp nền nhà, làm nhiều mả giả để che mắt địch.

Hội mẹ vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, nhất là rau quả, đường sữa. Hội phụ nữ tổ chức nấu cơm nước, bánh trái phục vụ anh em cán bộ chiến sĩ. Các cụ già cắt kềm, đập đinh làm bàn chông (bàn chông có hai loại : bàn chông bằng xi măng cắm đinh và bàn chông bằng gỗ đóng đinh nhọn, dẹp, có ngạnh như lưỡi cưa), đan ky để chuyển đất. Các gia đình có xe lam chạy tuyến đường Long Phước - Long Điền được giao nhiệm vụ mua hàng tạ

đèn cây và pin đèn để soi thắp sáng trong địa đạo, phục vụ việc đào sâu dưới lòng đất. Các lò rèn trong xã liên tục làm việc suốt ngày đêm, sản xuất các loại cùp, cuốc, xẻng và đinh chông.

Sau một thời gian ngắn khởi công thực hiện địa đạo mới ở ấp Bắc Long Phước được hình thành dài hơn 800m, sâu 5m, lòng địa đạo cao 2m, rộng 1m, có cửa và lỗ thông phòng chất độc và hơi ngạt, có nhiều ô, ụ chiến đấu kiên cố. Cặp hai bên sườn địa đạo là hào giao thông và các hầm mìn, hầm chông, hố chông liên hoàn tạo thành những bãi « tử địa », những « đội quân ngầm » diệt địch.

Bên trong lòng địa đạo ta còn xây dựng các kho vũ khí, lương thực, bể chứa nước và trạm y tế để phục vụ chiến đấu dài ngày.

Sau khi hoàn thành địa đạo Long Phước, cán bộ chiến sĩ và nhân dân Châu Thành tập trung lực lượng phá ấp chiến lược ở Hòa Long. Để bảo vệ được ấp chiến lược ở Hòa Long, địch bắt đầu tiến hành gom dân lập ấp chiến lược ở Long Phước. Tỉnh trưởng Phước Tuy là Lê Đức Đạt ngỗ ngược tuyên bố : « Dân Long Phước cứng đầu, phải đánh cho nó ngồi yên ». Thực hiện ý đồ này tên đại úy Mai Lang Luồng quận trưởng quận Long Lễ trực tiếp chỉ huy 1 tiểu đoàn bảo an và một số trung đội lính dân vệ địa phương các xã tiến hành càn quét xã Long Phước.

Ngày 5-3-1963, có xe thiết giáp M.113 tham chiến, chúng đưa lực lượng đánh vào các ấp ở Long Phước. Lực lượng du kích xã phối hợp với bộ đội C.20 của huyện và C.45 của tỉnh bám trụ các ô, ụ và giao thông

hào chiến đấu suốt 3 ngày đêm liền, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Ngày 8-3-1963, địch tăng cường lực lượng, huy động thêm xe M.113, pháo 105 ly bắn phá ác liệt, tràn vào ấp Bắc. Lực lượng ta buộc phải rút vào địa đạo tiếp tục đánh địch. Một cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt chỉ cách miệng địa đạo 200 mét. Địch bắn như vũ đạn, các chiến sĩ ta vẫn dũng cảm lao lên chiến đấu, mưu trí dùng mìn chống tăng đánh đứt xích chiếc M.113 dẫn đầu. Bọn họ binh địch hoảng sợ tháo chạy tán loạn, lúc này «đội quân ngầm» bắt đầu phát huy tác dụng. Nhiều tên địch đập nhầm hố chông rên la, kêu gào thảm thiết. Một số tên khác trúng mìn tan thây, thịt xương văng tung toé lên cả những cánh mít ngon xoài.

Chưa cam chịu thất bại, 2 giờ chiều cùng ngày địch tiếp tục phản công — tên Mai Lang Luông trực tiếp lái chiếc xe ủi tiến về miệng địa đạo với mưu đồ chôn sống lực lượng của ta. Vẫn với tư thế chủ động đánh địch, ngay loạt đạn đầu ta đã diệt được 3 xe, 1 chiếc tiến gần miệng địa đạo bị đánh đứt xích nằm quay ngang. Tên Luông vẫn ngoan cố lái máy ủi, hò hét lính nguy xồng vào. Chờ đến gần ta đập bọc phá làm sứt càng ủi, hốt hoảng hắn quay đầu xe chạy trở ra. Ta nổ súng bắn đuổi theo, hắn bị thương ở bắp vai. Như rắn mất đầu, lính địch tháo chạy khỏi trận địa. Bị thất bại đau đớn, địch buộc phải chấm dứt trận càn, rút trở lại về đồn lớn ở Hòa Long.

Sau chiến thắng này, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân Long Phước vô cùng phấn khởi, ra sức tu sửa, củng cố địa đạo, hầm hào giao thông, chuẩn bị mọi mặt để đối phó với những trận càn tiếp theo của địch, bảo

vệ vùng giải phóng. Bọn đầu sỏ nguy ở tiền khu Phước Tuy tiếp tục thúc ép tên quận trưởng Long Lễ phải « bình định » cho kỳ được Long Phước bằng mọi giá.

Ngày 15-3-1963 địch đưa hai trung đội lính bảo an và một đoàn cán bộ bình định 50 tên về chiếm đóng đồn Long Phước thực hiện âm mưu gom dân lập ấp chiến lược ở các ấp của xã. Chúng tung tin xuyên tạc : « Việt cộng ở ấp Bắc đã bị tiêu diệt hết ». Bác Hai Nô đã nói thẳng vào mặt chúng : « Các ông nói Việt cộng ở ấp Bắc chết hết rồi, sao còn bắt dân chúng làm ấp chiến lược chi cho khổ ». Bọn lính đội Địch dùng súng đánh hắc và hoành học : « Ông già này lý sự, mai một đến giữ nhà, sẽ đốt nhà ông trước ».

Địch ngày đêm lùng sục bắt nhân dân đào hào đắp lũy, ai dẫu tranh chúng được lệnh bắn bỏ và đánh đập dã man. Quá uất ức, đồng chí Hai Chánh đã dùng rựa chém tên Mai trưởng đội bình định. Bị chém nhưng tên Mai lớn xác, khỏe hăn chụp được rựa, lúc đó du kích ta đã bố trí trước, đồng chí Cao Sơn cán bộ an ninh của tỉnh kịp thời bắn chết gục tên này ngay bên bờ ấp chiến lược. Từ đó bọn ác ôn giảm bớt sự lộng hành bạo ngược. Ấp chiến lược ở Long Phước tiến hành dai dẳng kéo dài từ tháng này sang tháng khác vẫn không hoàn thành, bọn địch đành phải bó tay thất bại.

Điền cường Mỹ nguy tăng cường bắn pháo hira bãi khắp nơi gây nhiều chết chóc đau thương cho đồng bào ở vùng giải phóng cũng như vùng địch kiểm soát. Thâm độc hơn, chúng rải chất độc hóa học, thuốc khai quang phá hoại hoa màu, vườn tược

của nhân dân. Hàng chục hecta khoai mì, mít, xoài, đu đủ bị phá hủy. Cuộc sống của cán bộ, bộ đội và nhân dân gặp nhiều khó khăn vì thiếu lương thực.

Chấp nhận hy sinh gian khổ đồng bào Châu Thành vẫn một lòng theo Đảng, bám đất, bám làng, liên tục đấu tranh với địch bằng nhiều hình thức. Chị Phấn thợ may ở Long Phước vận động 8 lính ngụy bỏ ngũ nộp súng cho cách mạng đồng thời tảo bạo phục vụ cho du kích bắt sống tên đồn trưởng ác ôn ngay tại nhà mình. Chị Dung tác động nhiều binh lính ngụy quay súng trở về với nhân dân, chị đã dụ lính về nhà, kết hợp thanh niên địa phương trực súng địch nộp cho cách mạng.

Giữa năm 1963, Huyện ủy Châu Thành tiếp tục phát động các xã đồng loạt tập trung lực lượng phá ấp chiến lược của địch. Rút kinh nghiệm các lần trước, lần này ta chủ trương đã phá là phá dứt điểm, phá rã, phá banh, kết hợp cả hai lực lượng bên trong và bên ngoài cùng phá. Trọng điểm chỉ đạo của huyện vẫn là xã Hòa Long. Nữ đồng chí Hai Nguyệt, huyện ủy viên, thường xuyên bám trụ bên trong để chỉ đạo phong trào.

Tháng 7-1963, có lực lượng C.15 của tỉnh và C.20 của huyện hỗ trợ, làm nhiệm vụ chốt chặn, trinh sát, tháo gỡ mìn, gần 2.000 đồng bào xã Hòa Long chỉ trong vòng 1 đêm đã phá banh hệ thống ấp chiến lược của địch ở cả hai ấp Bắc và Đông. Mỗi lần phá ấp chiến lược là mỗi lần hàng chục thanh niên các xã hăng hái tòng quân. Em Có mới 13 tuổi, ở đợ chăn trâu cũng một mực xin được thoát ly tham gia

kháng chiến. Các xã dọc theo lộ 15, căn hộ, du kích cũng từng huy động bám trụ được trong dân, tiến hành diệt ác phá kim phá lỏng các ấp chiến lược.

Tháng 11-1963 Diệm - Nhu bị chủ Mỹ hất cẳng, các tên khác tranh giành nhau địa vị tay sai bù nhún ở Sài Gòn. Tranh thủ thời cơ lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và du kích các xã đồng loạt tiến công các đồn bót giặc dọc theo trục lộ số 2 từ Hòa Long cho đến Cà Mau, hỗ trợ cho nhân dân phá tan ấp chiến lược, giải phóng xã, giải phóng đồn điền cao su. Ngay trong đêm 1-11-1963 du kích Bình Ba do các đồng chí Tư Hiền và Ba Chỉ chỉ huy đột nhập ấp chiến lược Đức Mỹ phát động công nhân nổi dậy, dùng cuốc, xẻng, cưa xe ủi của sở cao su san bằng ấp chiến lược. Kết hợp với nội tuyến bên trong lực lượng dân vệ địch, công nhân cao su đã tuyên truyền làm tan rã 1 trung đội dân vệ đóng ở sở. Số anh em này đã mang nộp cho ta 22 súng các loại, 132 trái lựu đạn, 2 máy truyền tin HT.1. Công nhân hoàn toàn làm chủ đồn điền cao su Bình Ba.

Tại Ngãi Giao, kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công, nhân dân đã nổi dậy phá bành các ấp chiến lược. Mở màn ta phá ấp chiến lược ở dốc 30. Lực lượng binh vận phát loa kêu gọi binh địch bỏ súng trở về với nhân dân. Du kích và nam nữ thanh niên vừa không chế địch ở đồn vừa bung ra phá bành từng mảng lớn ấp chiến lược. Cùng đêm các ấp chiến lược Đường Cù, Huỳnh Hương, Vĩnh Thanh cũng bị phá bành. Ta sử dụng máy cày, máy kéo của sở cao su kéo sập hết hàng rào kẽm gai, nhổ cọc sắt, chuyền

đồ đạc của bà con về vườn đất cũ ở ấp 3 Kim Long dựng nhà, che chòi, xây dựng làng chiến đấu.

Các tên nguy ác ồn như tên Thi ở ấp 2 Ngãi Giao, tên Tiên, tên Bán ở Bình Ba... đều bị nhân dân trừng trị. Hầu hết các tên còn lại bỏ chạy về chi khu Đức Thạnh và Bình Giả.

Tháng 12 năm 1963, hộ đội huyện (C.20) do đồng chí Năm Kiềm chỉ huy phối hợp với du kích xã tiến công tiêu diệt hoàn toàn đồn dân vệ của địch ở Sông Cầu, giải phóng ấp. Trong trận này ta bắt giáo dục tên chủ sở cao su ở La Sơn, buộc hắn phải đóng thuế cho Mặt trận, cho xe ô tô chở công nhân ra lò cao mủ, đồng thời không được ngăn cản công nhân đưa lương thực, thực phẩm tiếp tế cho cách mạng.

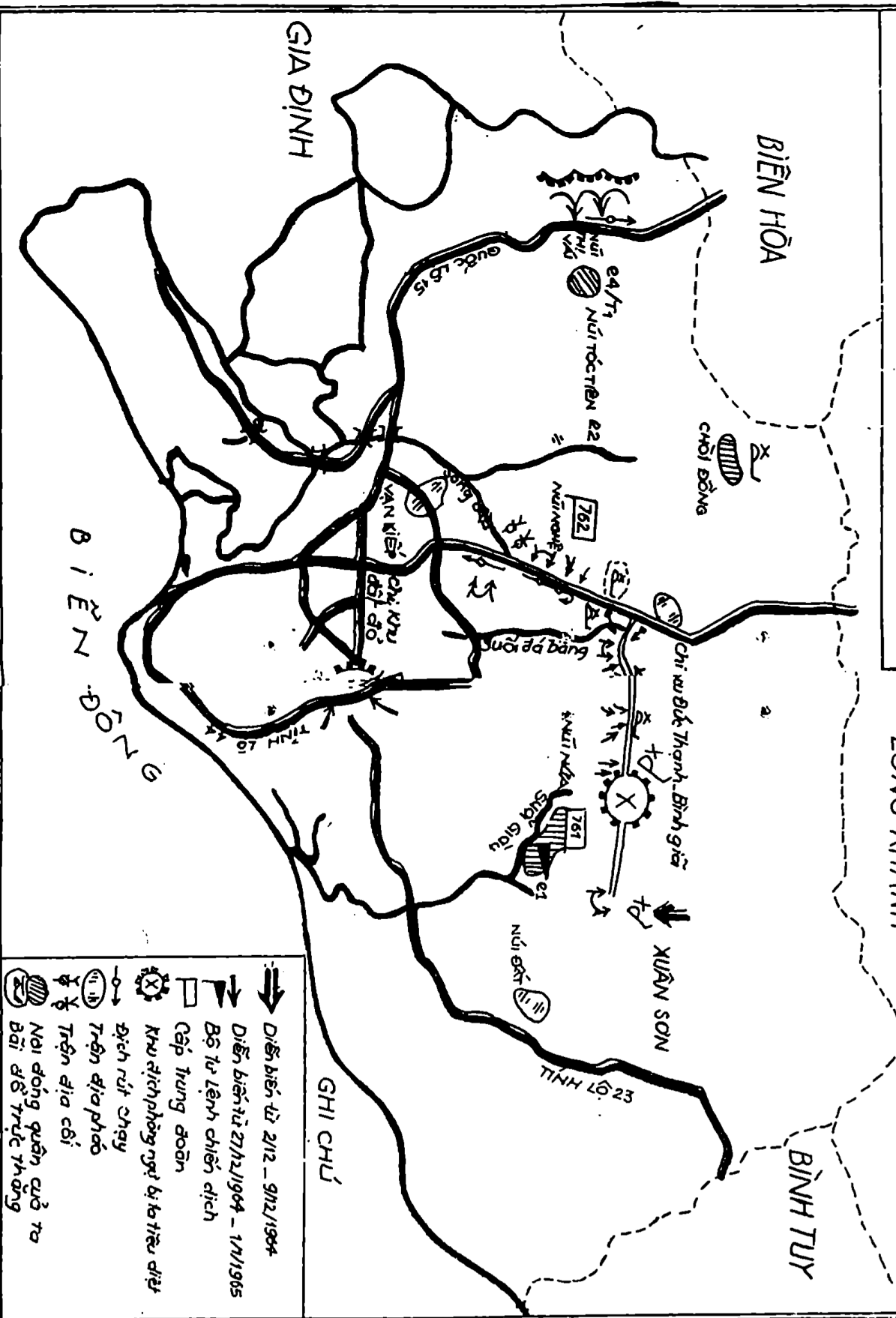
Phong trào đấu tranh binh vận từ đây có những hoạt động mạnh mẽ, đồng chí Nguyễn Đình Bất (Hai Bất) thường xuyên dùng khoai từ kẻ khẩu hiệu trên lộ 2, kêu gọi binh sĩ nguy hổ ngũ, chống lệnh hành quân. Hàng chục lính nguy hổ trốn về nhà. Có anh em tìm cách xin được thoát ly tham gia cách mạng.

Trong thời gian đó, phong trào đấu tranh ở thị xã Bà Rịa và các xã vùng ven cũng bắt đầu lên mạnh. Đội biệt động thị xã do đồng chí Hoàng Anh chỉ huy đã phát triển hơn một trung đội. Ta cũng bắt đầu tổ chức được du kích mật, tự vệ mật trong lực lượng thanh niên học sinh và công nhân nhà máy nước, xây dựng một số lổm chính trị ở xóm lược, xóm chùa, xóm Đình (xã Phước Lễ) và các ấp Hương Sơn, Hương Giang... (xã Long Hưng), tạo địa bàn đứng chân cho cán bộ và chiến sĩ bám trụ hoạt động.

DIỄN BIẾN CHIẾN DỊCH BÌNH GIÀ

tháng 12-1964

LONG KHÁNH



GHI CHÚ

- Diễn biến từ 2/12 - 31/12/1964
- ↔ Diễn biến từ 27/12/1964 - 1/1/1965
- Bộ tư lệnh chiến dịch
- Các trung đoàn
- ⊗ Khu địch phòng ngự bị ta tiêu diệt
- Địch rút chạy
- ⊕ Trên địa pháo
- ⊕ Trên địa cối
- ⊕ Nơi đóng quân của ta
- ⊕ Bãi dõ trực thăng

Có sự hót trợ tích cực của quần chúng nhất là cơ sở nội tuyến trong lòng địch, đội biệt động đã nhiều lần đột nhập trung tâm nội ô thị xã đánh địch, diệt ác ôn.

Ngày 25-2-1963 đội tập kích đánh địch ở ấp Kim Hải (Phước Lòa) diệt một số tên bảo an, dân vệ, thu vũ khí, bắt sống tên Y ác ôn, nguyên là cảnh sát trưởng quận Đất Đỏ.

Ngày 28-2-1963 ba chiến sĩ biệt động cải trang lính thủy quân lục chiến, đột nhập vào đồn quân cảnh nguy giữa ba ngày, tịch thu 1 súng tiểu liên và 1 máy truyền mĩ HT.1. Đội còn táo bạo vượt qua sông Dinh, vào ngay rạp hát « Thành Thái » nằm giữa lòng nội ô thị xã Bà Rịa tổ chức mít tinh chớp nhoáng tuyên truyền hủ trương chính sách của Mặt trận trước hơn 1000 đồng bào đang xem phim đồng thời bắt sống một tên trơ trở cảnh sát nguy, thu 1 súng carbine và 1 súng rơm, diệt tên Nguyễn phó tỉnh trưởng phụ trách nội an tỉnh Phước Tuy tại ấp Hương Giang.

Cùng với những hoạt động vũ trang diệt ác phá kềm, phong trào đấu tranh chính trị cũng phát triển sôi nổi. Thanh niên, học sinh, chị em tiểu thương ở chợ liên tục tổ chức đấu tranh, biểu tình chống Mỹ nguy. Truyền đơn cách mạng, cờ Mặt trận thường xuyên xuất hiện khắp nơi trong và ngoài nội ô thị xã. Khí thế cách mạng dâng lên ngày càng mạnh mẽ.

Cuối năm 1963, hầu hết các ấp chiến lược ở Đông và Tây lộ 2 Hòa Long, Long Phước, Long Tân đều bị phá vỡ héc phá banh, bọn địch hầu như co cụm lại trong các đồn bót còn lại. Các xã dọc theo lộ 2, cơ

bản ta hoàn toàn làm chủ. Vùng giải phóng được mở ra nhân dân phấn khởi sản xuất, ủng hộ cách mạng, xây dựng hầm hào chiến đấu, phát triển lực lượng dân quân du kích, bảo vệ quê hương.

Tiếp theo Long Phước, Huyện ủy chủ trương tiến hành đào thêm địa đạo ở xã Ngãi Giao. Với sự hỗ trợ tích cực của các lực lượng quân, dân, chính tỉnh, huyện đứng chân trên địa bàn xã, du kích và nhân dân đã lao động khẩn trương không kể ngày đêm, hoàn thành được hơn 1km đường hầm địa đạo ở ấp 3 (Kim Long) tạo được thế trận đánh địch căn quét, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng liên hoàn của huyện, tỉnh từ Châu Pha, Hắc Dịch qua Xá Bang, Xuân Sơn về Bàu Lâm, Xuyên Mộc.

III — BA MŨI GIÁP CÔNG ĐÁNH ĐỊCH BÌNH ĐỊNH, THAM GIA CHIẾN DỊCH BÌNH GIÃ.

Bị thất bại nặng nề khắp nơi trên toàn miền Nam, Mỹ ngụy quay sang thực hiện kế hoạch « bình định có trọng điểm ». Các xã Hòa Long, Long Phước, Ngãi Giao... là những « trọng điểm bình định » của địch ở tỉnh Phước Tuy.

Chúng ráo riết dồn quân bắt lính, số tân binh ở trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp tăng nhanh, thường xuyên có từ 5000 đến 1 vạn tên. Các cứ điểm quân sự như yếu khu Phước Biên, chi khu Đức Thạnh, chi khu Long Lễ... được bổ sung thêm hàng đại đội lính biệt kích, thám báo, canh sát dã chiến, biệt động quân ... chiếm giữ căn quét bên ngoài thế chân cho bọn bảo an dân vệ ruộng hồ, phòng vệ bên trong. Pháo

địch ở Phú Mỹ, Bà Rịa, Ông Trính ngày đêm bắn phá, gieo rắc nhiều tai họa cho nhân dân. Tên đại úy Bế quận trưởng Đức Thạnh chỉ huy 2 đại đội lính bảo an và dân vệ, có xe M.113 mở đường càn ủi đánh phá khu lòng chảo ấp 3 Kim Long để tạt dân ra ấp Đường Cùm sát chi khu Đức Thạnh. Dựa vào địa đạo, du kích chiến đấu giằng co với địch suốt cả ngày trời. Đồng chí Ba Hấu xã đội trưởng chỉ huy đơn vị quyết giữ vững trận địa, đánh địch đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh. Hàng chục tên địch chết và bị thương trong đó có cả 2 tên cố vấn Mỹ đập phải hàm chông nằm kêu la rên rỉ. Tên quận Bế buộc phải lui quân quay về chi khu Đức Thạnh.

Cùng thời điểm đó để bảo vệ chi khu Long Lễ, địch cố tập trung lực lượng « bình định » cho kỳ được Hòa Long. Chúng thường xuyên hành quân ruộng bở, rình rập, lập sổ gia đình theo dõi sát mỗi một người dân, khống chế cả việc xay lúa, đốt đèn, sự đi lại làm ăn của bà con. Bọn lính len lỏi khắp các hang cùng ngõ hẻm truy tìm du kích và cơ sở bắt bớ, giam cầm, tra tấn những ai chúng nghi ngờ có liên hệ với cách mạng.

Dựa vào Long Phước, lực lượng vũ trang huyện (C.20), du kích xã Hòa Long vẫn bám đánh địch, phá « bình định » diệt các tên ác ôn có nhiều nợ máu như tên In, trung đội phó dân vệ, tên Đế, tiểu đội trưởng bình định, bắt gọn cả 1 tiểu đội (12 tên) dân vệ, tịch thu súng, giáo dục rồi thả về, qua đó tác động làm rã ngũ hàng chục lính nguy đóng quân trên địa bàn quận Long Lễ.

Ven lộ 15, du kích các xã cũng bắt đầu có những

hoạt động mạnh, thường xuyên tổ chức phục kích, tập kích, đánh mìn trên trục lộ giao thông trọng yếu này. Phối hợp với cơ sở nội tuyến, du kích xã Phú Mỹ đột nhập ấp chiến lược diệt tên Bê cảnh sát ác ôn, giải tán bọn dân vệ, tịch thu súng, đạn, đưa một số thanh niên ra căn cứ tổng quân.

Lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch, Ban binh vận tỉnh, huyện tổ chức móc nối liên lạc với tên thiếu tá Phước, chỉ huy tiểu đoàn bảo an đóng tại Phước Hòa, đặc trách bảo vệ tuyến đường 15 từ Bà Rịa cho đến Long Thành. Tên Phước là 1 sĩ quan nguy thuộc lực lượng Bình Xuyên ly khai, có ý thức chống đối, bất phục tùng bọn chỉ huy cấp trên. Nắm được tình hình này, ta cho cơ sở liên lạc, thỏa thuận với chúng về địa điểm đóng quân, phương thức hành quân, bố phòng. Lực lượng hai bên không tiến công lẫn nhau, chúng chấp nhận làm ngõ trước các hoạt động của ta, thông báo cho ta nhiều tin tức quan trọng.

Giữa năm 1961 được thông báo tin có 1 đoàn xe quân sự gồm 25 chiếc GMC, 3 khẩu pháo 105 ly, 1 đại đội lính hộ tống từ Vũng Tàu về Biên Hòa, du kích xã Phú Mỹ phối hợp với lực lượng trình sát huyện và đại đội công binh tỉnh tổ chức phục kích đánh ngay trên lộ 15 từ khu vực chùa Đại Tòng Lâm (Phú Mỹ). Đúng như dự kiến tình hình, 9 giờ sáng đoàn xe bắt đầu xuất hiện, 16 xe lính bảo an (lính của thiếu tá Phước) mở đường vừa đi qua. Chiếc xe thứ 17 lọt vào ổ phục kích của ta. Các loại súng ĐK, cối đồng loạt bắn xối xả vào đội hình đoàn xe. Lửa bốc cháy rực cả tuyến đường dài km, bộ đội và du kích xông lên mặt đường dùng lựu đạn, súng tiểu liên truy quét

địch diệt hơn 100 tên, phá hỏng hoàn toàn 25 xe địch và 3 khẩu pháo 105 ly. Một số tên lính họ tổng sống sót hoảng hốt bỏ chạy tán loạn. Đoàn xe bảo vệ của thiếu tá Phước chạy tuốt về Long Thành. Sau gần 2 tiếng đồng hồ, địch mới đưa máy bay trực thăng và lính tử Vững Tàu, Bà Rịa lên cứu viện nhưng lực lượng ta đã thu gom chiến lợi phẩm và rút về căn cứ Thị Vải an toàn.

Ở Long Hương, du kích xã do đồng chí Cù Minh Quý (Thắng) chỉ huy phối hợp với đội biệt động thị xã phục kích đánh bọn tàn binh địch ngay ở sân bia ấp núi Dinh, diệt 20 tên, gây tâm lý bất an dao động cho hàng ngàn tàn binh địch ở trung tâm huấn luyện Vạn Kiếp (Bà Rịa).

Bị động đối phó với phong trào, địch tung quân chủ lực hành quân càn quét nhiều nơi, lập trung tâm là khu vực dọc theo tuyến lộ 2 và lộ 15.

Tháng 6-1964 địch đưa bộ binh và xe thiết giáp M.113 tiến quân đánh vào ấp Bắc Long Phước. Dựa vào hệ thống địa đạo và ô, -ụ chiến đấu, bộ đội C45 (tỉnh) C20 (huyện) và du kích chống trả quyết liệt nhiều ngày đêm liên tiếp diệt hàng chục tên địch, đánh hỏng nặng xe thiết giáp M.113 bằng mìn tự chế, giữ vững địa đạo và trận địa chống càn, ấp Bắc Long Phước giải phóng được bảo vệ vững chắc.

Đến tháng 7-1964 địch tiếp tục đưa lực lượng bộ binh và bảo an từ quận lỵ Đức Thạnh hành quân xuống lấn chiếm Bình Ba. Bộ đội C45 và du kích chặn đánh địch quyết liệt, diệt tại chỗ tên quận trưởng Nguyễn Vĩnh Trình chỉ huy trực tiếp cuộc hành quân.

bắt sống 11 tên trong đó có tên phụ tá quận trưởng, đốt cháy 1 xe Jeep, thu hàng chục vũ khí có cả súng cối 60 ly.

Trong thế thắng, huyện ủy Châu Thành phát động phong trào bao vây bức hàng, bức rút đồn địch mở rộng vùng giải phóng.

Ngày 20-7-1964, du kích và nhân dân xã Long Phước bắt đầu tiến hành bao vây bức rút đồn địch duy nhất còn lại trên địa bàn xã. Ngày đầu du kích dùng súng bắn tỉa diệt các tên lính gác. Bộ phận binh vận phát loa kêu gọi chúng đầu hàng. Tên đội Địch đồn trưởng gọi pháo bắn và tập trung đạn bắn xối xả ra bên ngoài. Lực lượng ta vẫn chủ động đào công sự «đóng nút» đồn, bắn tỉa dần tên nào ngóc đầu khỏi công sự. Qua 3 ngày đêm, lính trong đồn thiếu lương thực, thiếu nước uống, các thầy chết bắt đầu thối rữa, trương sinh lên, tinh thần chúng rệu rã, hoang mang. Chiều 24-7-1964, địch ở tiền khu Phước Tuy đưa lính và thiết giáp M.113 vào giải vây. Được cứu viện bọn lính hoảng hốt bỏ đồn tháo chạy. Xã Long Phước hoàn toàn được giải phóng.

Tiếp theo Long Phước, lực lượng vũ trang huyện và du kích các xã tiến hành bao vây, bức rút một số đồn khác dọc theo lộ 2, buộc địch phải co cụm về các trung tâm đồn lớn ở Hòa Long, Đức Thạnh, Phú Mỹ... Vùng giải phóng trong huyện được mở rộng thành thế liên hoàn, tạo được địa bàn đứng chân cho các đơn vị bộ đội, dân, chính, Đảng của tỉnh và quân khu. Vùng núi Dinh (Bà Rịa) còn là khu huấn luyện, trường đào tạo cán bộ hoạt động nội thành của Khu ủy Sài

Gòn - Gia Định (T4). Thị ủy thị xã Bà Rịa có lúc đã cung cấp lương thực, thực phẩm cho hơn 200 cán bộ và học viên của trường. Xã Long Phước trở thành tụ điểm liên lạc cơ sở của các địa phương: Sài Gòn, Vũng Tàu, Long Khánh...

Thực lực cách mạng của huyện ngày một lớn mạnh. Ở xã Ngũ Giao chi bộ phát triển được 37 đồng chí đảng viên. Du kích xã hơn 1 trung đội trang bị súng đạn đầy đủ có cả trung liên. Các xã dọc theo lộ 15 thế làm chủ của ta được mở ra, các xã Phước Hòa, Phú Mỹ đã xây dựng được chi bộ Đảng bên trong, du kích và tự vệ mặt mỗi xã, ấp đều phát triển từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội.

Các đơn vị hậu cần, quân y của tỉnh, của huyện chuyển về đóng căn cứ ngay tại khu rừng Bàu Sen (Xã Bang), phục vụ kịp thời, có hiệu quả cho các đơn vị vũ trang và nhân dân vùng giải phóng.

Trong tình trạng suy yếu, địch vẫn cố tập trung sức cùm vô chốt giữ chi khu Đức Thạnh và áp chiến lược Bình Giã, từ đó bung ra phản kích hòng chiếm lại vùng giải phóng lộ 2.

Chủ động đánh địch, bộ đội tỉnh (C40 và C45) quyết định xây dựng kế hoạch tiến công địch, phá áp chiến lược ở Bình Giã.

Bình Giã là xã nằm trên hướng lộ 327 cạnh lộ 2 và cách chi khu Đức Thạnh khoảng 4km, cách thị xã Bà Rịa 18km về phía bắc. Xã có 3 ấp Vinh Hà, Vinh Châu, Vinh Trung. Dân số 5726 người, 99% là đồng bào theo đạo Thiên chúa. Cả xã được quay thành một ấp chiến lược, bằng hào giao thông, các ờ, ụ chiến

dấu với chông mìn dày đặc và hàng rào kẽm gai kiên cố. Bên ngoài bờ hào địch còn cho trồng tre gọi không gì lọt qua được. Nhân dân trong ấp chiến lược bị mìn hoặc bởi giáo lý phản động, chống phá cách mạng một cách cực đoan. Ngoài số tề ấp tề xã địch tổ chức ở đây một lực lượng quân sự mạnh gồm 147 tên dân vệ (biên chế thành liên trung đội) trang bị 2 trung liên, 124 súng cábin, 15 thomson, 6 garant. Lực lượng thanh niên chiến đấu có 108 tên trang bị súng shotgun và 2 máy truyền tin PRC.10. Ngoài ra còn có một đại đội biệt động quân gồm 131 tên (đại đội 2 tiểu đoàn 38 biệt động quân) thường xuyên đóng dã ngoại ở đây để bảo vệ hệ thống ấp chiến lược. Với lực lượng và hệ thống bố phòng như vậy, địch huênh hoang «Bình Giã là pháo đài chống cộng, bất khả xâm phạm của Mặt Phược Tụy».

Sau khi nghiên cứu kỹ tình hình, các đồng chí chỉ huy đơn vị bộ đội tỉnh Bà Rịa thấy có thể dùng lực lượng của mình đánh được vào Bình Giã. Khi xin ý kiến cấp trên, có đồng chí đặt vấn đề : « .. Nếu mấy cậu đưa bộ đội vào đánh Bình Giã thì chúng nó đưa dân ra biểu tình, dùng gậy gộc đánh lại bộ đội, các cậu có bắn dân không? Bắn dân là vi phạm chính sách sai đường lối... ». Bàn bạc mãi cuối cùng ý định đánh Bình Giã cũng được thực hiện vào đầu tháng 10 năm 1964.

Trận đầu, để thử sức và thăm dò địch, ta sử dụng chỉ một bộ phận bộ đội (C45 và C40) cũng tiến vào một hướng. Từ trong đêm bộ đội ta đã bí mật tiếp cận ngay cổng phía đồi Đức Mẹ, đến 6 giờ sáng địch mở cổng ấp cho dân đi làm, bộ đội ta bất ngờ tràn vào cổng giết tên lính gác, nhanh chóng triển khai

đội hình đánh thẳng vào hướng làng 2. Khi tiến tới làng 3 bộ đội bị chặn lại, trận chiến đấu kéo dài cho đến 9 giờ sáng. Địch thúc ép một số tên tay sai phản động lòi kéo hàng trăm đồng hào dùng gậy gộc xông vào đánh bộ đội, biểu tình đòi thả một số tên ác ôn bị ta bắt. Trong thế kẹt đồng chí Sáu Chiến dùng đại liên bắn xối xả trên đầu để uy hiếp và giải tán đoàn biểu tình. Sau nhiều đợt tiến công, bộ đội ta vẫn không chiếm được làng 3, một số đồng chí hy sinh và bị thương, ta phải rút quân ra ngoài.

Ngay đêm hôm đó bộ đội tiếp tục tổ chức đánh vào làng 3 diệt một số tên địch, phát loa kêu gọi binh sĩ địch bỏ súng đầu hàng, tuyên truyền cương lĩnh của Mặt trận dân tộc giải phóng rồi lại rút quân ra.

Chỉ sau một tuần cả hai đại đội bộ đội tỉnh, bộ đội huyện du kích xã Ngãi Giao, đội công tác di cư... do đồng chí Mười Thà, tỉnh đội trưởng Bà Rịa trực tiếp chỉ huy, một lần nữa tiến công Bình Giã.

Trận chiến đấu diễn ra quyết liệt từ sáng cho đến 3 giờ chiều ta mới chiếm được làng một. Địch tức tốc đưa máy bay trực thăng đổ tiểu đoàn 38 biệt động quân xuống Bình Giã cứu viện. Bộ đội ta quyết không bỏ trận địa, đào hầm trụ lại đánh địch. Anh em đào trúng hầm chỉ huy của địch bắt sống tên thiếu úy phụ trách truyền tin. Cuộc chiến đấu không cân sức giằng co kéo dài cho đến cả ngày hôm sau. Để bảo tồn lực lượng, ban chỉ huy tỉnh đội quyết định rút quân trở về căn cứ.

Qua ba lần tiến công, mặc dù ta chưa giải phóng được Bình Giã, lực lượng ta có tổn thất nhưng qua

chiến đấu ta đã tìm ra được thế mạnh, yếu của địch góp phần tạo cơ sở cho Bộ chỉ huy Miền và Quân khu chọn Bình Giả làm điểm tiến công mở màn, thực hiện chiến thuật bao vây đánh viện diệt lính chủ lực địch trong chiến dịch Bình Giả.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bà Rịa do đồng chí Lê Minh Hà bí thư Tỉnh ủy đồng thời là đảng ủy viên trong Bộ chỉ huy chiến dịch trực tiếp chỉ huy bộ đội tỉnh, huyện và điều hành công tác hậu cần địa phương, từ tháng 10-1964 quân dân Châu Thành và Đức Thạnh sôi nổi hoạt động phục vụ chiến dịch nhất là công tác hậu cần. Nhân dân các xã Hòa Long, Long Phước, Ngãi Giao, các sở cao su Bình Ba, Xà Bang, Xuân Sơn, Sông Cầu đều thành lập Ban vận động ủng hộ tiền tuyến. Có bà con dốc hết thóc gạo ủng hộ bộ đội. Lúa gạo các nơi được hì mạt chuyển về các kho dựng tạm ven lộ 2. Các máy xay lúa ở Long Phước hoạt động cả ngày đêm suốt cả tháng trời. Các má; các chị đấu tranh với địch ra Long Điền, Bà Rịa mua từng cân muối, đôi pin đèn, thuốc men, thực phẩm... công nhân cao su sử dụng xe hơi, máy cày của sở vận chuyển lương thực, khí tài cho bộ đội.

Đêm đêm trên các con đường từ Hắc Dịch về từ Long Đất lên rầm rập tiếng xe hò, xe trâu của bà con Hòa Long, Long Phước, Ngãi Giao... vận chuyển hàng hóa, thuốc men, vũ khí phục vụ chiến dịch.

Hàng ngàn thanh niên nam nữ các xã hăng hái xung phong đi dân công tải đạn, khiêng cáng thương binh. Nhiều chị em phụ nữ tình nguyện phục vụ suốt cả tháng trường vượt qua bao khó khăn gian khổ, hóm đạn giặc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

« Gái xưa đeo bạc đeo ngà
 Gái nay đeo đạn chạy ra chiến trường
 Trên đường đi gặp chiến thương
 « Để em băng lại vết đường dờ dau »
 Đi đêm mắt sáng như sao
 Gai không hết đạn, gai quào không than
 Đêm đêm dưới ánh trăng vàng
 Lưng đeo cùm vất, vai quàng đạn dầy
 Thức đêm rồi lại thức ngày
 Mà mắt vẫn sáng vẫn đầy niềm tin »

(Bài của Trần Kiên - Báo Mặt trận giải phóng Bà Rịa
 số xuân 65)

Tại các khu căn cứ Hắc Dịch, Châu Pha bà con đồng bào dân tộc ngày đêm khẩn trương đào hầm cất giấu vũ khí, chuẩn bị nơi ăn chốn ở cho bộ đội ém quân. Họ đã gom góp từng cọng rau, trái bầu, trái bí, vớt cả ngò khoai nuôi chiến sĩ giải phóng. Du kích các xã, bộ đội địa phương huyện thường xuyên bám đồn bốt địch đánh căn bảo vệ căn cứ kho tàng nghi binh đánh lạc hướng các phân đoàn của địch.

Đội công binh di cư Bình Giả do đồng chí Bảy Vĩ chỉ huy bám các ấp đồng bào dân tộc Chơ-ro ở La Văn, Cà Mun (ven Bình Giả), tổ chức bà con vờ đưa hàng hóa lâm sản vào buôn bán trao đổi để nắm tình hình, hệ thống bố phòng của giặc...

Đêm chiến dịch mở màn 2-12-1954 bộ đội địa phương tỉnh Bà Rịa (C.40 và C.45) phối hợp với tiểu đoàn 1 trung đoàn 761—bộ đội chủ lực Miền, tiến công ấp chiến lược Bình Giã, pháo kích vào chi khu Đức Thạnh.

Trong khi đó bộ đội địa phương huyện (C.20) được lệnh chốt chặn đánh địch ở Hòa Long, bao vây chi khu Long Lễ, hỗ trợ nhân dân tiếp tục phá các ấp chiến lược còn lại trên địa bàn huyện. Du kích, dân công hỏa tuyến ngày đêm làm nhiệm vụ đưa đường, tiếp lương, tải đạn, khiêng cáng thương binh, đào phá các trục lộ giao thông (lộ 2) ngăn chặn địch hành quân.

Các má, các chị ở Ngãi Giao, Xuân Sơn... lo từng nắm cơm, chiếc bánh... mang đến tận chiến hào cho bộ đội. Hội phụ nữ lo mai táng các chiến sĩ hy sinh. Các cụ Lía, cụ Đế... đồng bào dân tộc Chơ-ro ở Xuân Sơn tuy tuổi cao sức yếu vẫn dũng cảm dẫn đường cho bộ đội truy kích địch. Anh Tròn chiến sĩ liên lạc của đội công tác di cư hàng chục lần vượt qua lửa đạn, đồn bót giặc trịnh sát mở đường đưa đón bộ đội hành quân.

Hòa chung khí thế diệt địch của quân giải phóng, đồng bào các ấp dọc theo lộ 2 tập hợp hàng trăm người kéo lên quận lỵ Đức Thạnh đấu tranh đòi địch chấm dứt bắn pháo, ném bom bừa bãi vào xóm ấp, tác động tâm trạng hoảng loạn trong nội bộ binh lính địch.

Du kích Ngãi Giao do đồng chí Ba Nhà Tồn chỉ huy tiến công bọn lính bảo an chốt giữ ở cổng sắt sở

Thanh Tâm, đồng chí Cường dũng cảm ôm mìn lao vào đội hình địch diệt gọn 1 trung đội và đồng chí anh dũng hy sinh.

Trong thời gian này đồng chí Nguyễn Thành Võ được Tỉnh ủy điều về thay đồng chí Tư Văn phụ trách thị xã Bà Rịa. Lực lượng biệt động thị xã đứng chân tại chùa Rạch Vàng (núi Dinh) đêm đêm xuống lộ 15 làm công tác vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá tề. Một bộ phận biệt động do đồng chí Lai Võ trực tiếp chỉ huy đột nhập vào xã Long Sơn phá rã toàn bộ bọn tề nguy, bắt 9 tên, diệt tên Tàu Mập ác ôn, đưa phong trào xã Long Sơn lên.

Suốt 1 tháng chiến đấu anh dũng ngoan cường với sự hỗ trợ và tham gia tích cực của quân dân địa phương huyện, tỉnh, bộ đội chủ lực đã giành thắng lợi lớn. Ta diệt và làm bị thương 1.755 tên địch trong đó có 60 tên cố vấn Mỹ, 40 sĩ quan nguy, bắt sống 293 tên, phá hủy 45 xe quân sự, bắn cháy và bị thương 55 máy bay, thu 611 súng các loại, 10 máy truyền tin và nhiều tấn quân trang quân dụng. Lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam ta đã tiêu diệt được hàng tiểu đoàn địch kể cả những đơn vị sừng sỏ thuộc lực lượng tổng trừ bị chủ lực của giặc. Vùng giải phóng phía đông tỉnh Bà Rịa được mở rộng. Thực lực cách mạng của huyện đã phát triển càng được củng cố và phát triển mạnh hơn.

Chiến thắng Bình Giã diễn ra trên địa bàn huyện đánh dấu sự thất bại về cơ bản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ nguy. Đánh giá ý nghĩa của thắng lợi đồng chí Lê Duẩn, bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng đã nhận định : « Trong

quá trình chiến tranh giải phóng ở miền Nam đã diễn ra những bước nhảy vọt như thế, với trận ấp Bắc năm 1963 địch thấy khó thắng ta, sau chiến dịch Bình Giã địch thấy thua ta ».

Phát huy thắng lợi của chiến dịch Bình Giã tháng 2-1965 du kích xã Hòa Long có sự hỗ trợ của bộ đội huyện (C20) bao vây bức hàng đồn ngã 3 Long Xuyên, ngay đêm đầu ta dùng pháo bắn vào đồn, sau đó phát loa kêu gọi địch đầu hàng. Sáng hôm sau cơ sở và nhân dân tác động hù dọa, một số tên địch bỏ ngũ trốn về Bà Rịa. Đến tối ta tiếp tục bắn pháo và phát loa gọi hàng, bọn địch còn lại trong đồn càng thêm hoảng loạn buộc phải bỏ đồn rút chạy. Tiếp đó cũng bằng phương pháp này du kích và công nhân cao su đã bức rút bọn lính bảo an ở bót Bình Giã.

Tháng 3-1965 du kích các xã, bộ đội huyện và tỉnh phối hợp đánh vào trung tâm huấn luyện của địch ở Vạn Kiếp bắt sống hơn 100 tên binh địch. Qua giáo dục giác ngộ hầu hết số anh em này đã theo ta tham gia kháng chiến. Nhiều anh em đã chiến đấu dũng cảm và anh dũng hy sinh.

Ở Phú Mỹ, tổ tự vệ mặt do đồng chí Tám Chôn chỉ huy (tổ gồm có 8 đồng chí : Nhi, Nhớ, Cầm, Lài, Giang) kết hợp với du kích tiến công diệt gọn 1 trung đội nghĩa quân địch, thu 10 súng và hàng chục trái lựu đạn, phá rã toàn bộ bọn tề nguy ở xã. Phối hợp với mũi đấu tranh vũ trang Tỉnh ủy Bà Rịa — Long Khánh phát động một cao trào đấu tranh chính trị và binh vận mạnh mẽ và rộng khắp. Nhân dân các xã giải phóng Hòa Long, Long Phước, Ngãi Giao... nhất là các má, các chị thường xuyên tổ chức những buổi diễn tập

dấu tranh nhập thị, qua dò rút kinh nghiệm để kéo vào thị xã đấu tranh với địch.

Hàng trăm người đầu đội khăn tang ăn mặc rách rưới tập trung về tỉnh đoàn Bà Rịa, trung tâm Vạn Kiếp kêu gào khóc lóc đòi trả chồng con, tố cáo tội ác của bọn đầu sỏ chỉ huy, đưa thân nhân của họ làm bia đỡ đạn chết thay cho chúng ở Bình Giã, tác động số tân binh đang huấn luyện ở đây bỏ trốn trại về với gia đình.

Tháng 4-1965, Ban vận động đấu tranh chính trị của huyện tổ chức một cuộc đấu tranh lớn chống địch bắn pháo vào khu vực dân cư, vườn rẫy của đồng bào. Hơn 2000 người thuộc các xã Ngãi Giao, Bình Ba, Hòa Long, Long Phước... kéo ra thị xã đấu tranh. Đoàn biểu tình vừa đến Cây Cày (nghĩa trang liệt sĩ huyện ngày nay) thì bị địch chặn lại. Chúng gom bà con vào 1 khu vực phơi nắng, nhìn dõi từ sáng đến chiều. Đồng bào đưa yền sách, địch đàn áp dã man, đánh đập một số chị em phụ nữ học cả máu mồm, máu mũi, lấy sơn vẽ khẩu hiệu phản động lên nón, lên áo bà con. Các má, các chị đã xé phăng áo, lột nón vứt vào mặt các tên ác ôn, kêu gào, tố cáo tội ác của giặc. Trước tinh thần đấu tranh kiên quyết của bà con, bọn địch hứa hẹn ngưng bắn pháo bồi thường thiệt hại. Cuộc đấu tranh bước đầu giành thắng lợi, nhân dân phấn khởi, giải tán trở về nhà.

Phong trào cách mạng trên địa bàn huyện giành thắng lợi ngày càng to lớn. Hầu hết các ấp chiến lược đều bị phá rã hoặc phá banh, kể cả những ấp chiến lược kiên cố của địch trên trục lộ số 15 như Phước Lộc, Chu Hải, Kim Hải nằm sát nách thị xã Bà Rịa.

Để đáp ứng tình hình cách mạng ngày một phát triển, đảm bảo sự thống nhất lãnh đạo khoảng tháng 5 năm 1965 hai huyện Châu Thành và Đức Thạnh được sáp nhập thành huyện Châu Đức.

Lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và du kích các xã lớn lên nhanh chóng. Ngày 19-5-1965, tại Long Tân (Long Đất), tiểu đoàn 115 bộ đội tỉnh Bà Rịa được thành lập cùng với nhân dân địa phương bảo vệ vững chắc vùng giải phóng.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Châu Đức tiến hành cấp phát ruộng đất cho nông dân canh tác. Bà con phấn khởi ra sức sản xuất, xây dựng quê hương làng xóm. Các bệnh xá, trường học của cách mạng được mở ra. Bước đầu tuy còn nhiều khó khăn thiếu thốn nhưng cuộc sống của đồng bào là cả một sự đổi đời. Cán bộ, bộ đội và nhân dân sống chan hòa trong tình cả nước.

CHƯƠNG VI

Thời kỳ quyết liệt. Đánh Mỹ, diệt ngụy và chư hầu Úc (1966 – 1972)

**1 – TRỰC TIẾP ĐƯƠNG ĐẦU VỚI QUÂN VIỄN
CHÍNH MỸ VÀ CHƯ HẦU ÚC, CHIẾN ĐẤU GIỮ VÙNG
ĐỊA ĐẠO LONG PHƯỚC, NGÃI GIAO.**

Sau những thất bại nặng nề trên chiến trường, đế quốc Mỹ buộc phải chuyển hướng chiến lược chiến tranh, đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu ồ ạt vào miền Nam, thực hiện kế hoạch « tìm diệt » và « bình định » đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam.

Ngày 5-5-1965, lữ đoàn lính dù Mỹ 173 vào Vũng Tàu kéo về đóng căn cứ tại Biên Hòa. Ngày 1-6-1965. Một

tiền đoàn lính chư hầu Úc và một đại đội pháo Tân Tây Lan tiếp tục đổ bộ vào đây, chuẩn bị triển khai lực lượng xuống địa bàn tỉnh Phước Tuy.

Nhân dân Châu Thành, đứng trước một thử thách mới : đương đầu trực tiếp với quân Mỹ và bè lũ chư hầu.

Ngày 20-7-1965. Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi và khẳng định quyết tâm đánh Mỹ của toàn dân ta : « Dù đế quốc Mỹ có tăng thêm 10 vạn, 20 vạn quân Mỹ, thêm chi nhiều hơn nữa dù phải chiến đấu 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, nhân dân Việt Nam quyết tâm đánh đến thắng lợi hoàn toàn ».

Vâng lời Bác gọi, Đảng bộ và quân dân Châu Thành, đoàn kết một lòng giữ vững thế tiến công, sẵn sàng đánh trả mọi âm mưu thủ đoạn mới của địch, bảo vệ vùng giải phóng trên địa bàn huyện.

Từ ngày 5-3-1966 đến 8-3-1966 tại căn cứ Bàng Lãng (Đồng Nghệ) đồng chí Đặng Văn Tiến (Năm Tiến) bí thư Huyện ủy Châu Đức triển khai Nghị quyết 4 của Trung ương Cục cho hơn 50 cán bộ chủ chốt của huyện và các xã. Từ hội nghị này quyết tâm đánh Mỹ và thắng Mỹ được xác định. Huyện ủy chủ trương, dù tình hình có phức tạp, gay gắt, cán bộ và chiến sĩ trong huyện vẫn kiên quyết bám đất, bám dân, giữ vững thế tiến công. Nhiệm vụ cấp bách là củng cố và phát triển các tuyến địa đạo chiến đấu ở ấp 3 Ngã Giao và Long Phước.

Để tăng cường lực lượng tập trung của huyện, ngày 10-3-1966 Thường vụ Huyện ủy thống nhất kế hoạch rút du kích các xã tăng cường cho đại đội 20

(C20). Đến ngày 15-3-1966, đại đội được kiện toàn biên chế hơn 80 đồng chí, gồm 3 trung đội, đồng chí Trần Văn Ninh được giữ chức chính trị viên.

Ngày 22-3-1966, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh đội Bà Rịa, đơn vị « vành đai diệt Mỹ » của huyện Châu Đức được thành lập gồm 23 đồng chí với mật danh là C21. Đơn vị này chủ yếu là rút từ lực lượng du kích của 2 xã Long Phước và Hòa Long do đồng chí Nguyễn Hoàng Mai nguyên xã đội phó Long Phước làm trung đội trưởng. Địa bàn đứng chân của đơn vị vẫn là khu vực Tam Long. Du kích và tự vệ mật các xã trong huyện vẫn tiếp tục lớn lên nhanh chóng. Bộ đội chủ lực, bộ đội tinh vẫn không chế và làm chủ nhiều khu vực trên trục lộ số 15. Đội biệt động thị xã Bà Rịa do đồng chí Hoàng Anh chỉ huy phát triển hơn 40 đồng chí, thường xuyên hoạt động đánh địch ngay giữa trung tâm đầu não của chúng. Thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện được củng cố vững chắc. Cán bộ chiến sĩ và nhân dân Châu Thành ra quân đánh Mỹ với quyết tâm giành thắng lợi ngay từ những trận đầu tiên.

Tháng 4-1966, lữ đoàn 173 lính dù Mỹ kết hợp với 1 tiểu đoàn lính chư hầu Úc mở cuộc hành quân Hác-di (Hardi) đánh sâu vào vùng giải phóng Bà Rịa — Long Khánh trọng điểm là vùng Đông—Tây lộ 2 và Hòa Long, Long Phước.

Hàng trăm máy bay, xe tăng quần đảo ngày đêm cả trên bầu trời lẫn dưới mặt đất, trút hàng ngàn tấn bom đạn, hủy diệt vùng giải phóng, mở đường tiến quân. Chúng đi đến đâu nhà cửa vườn tược xóm làng tan nát xác xơ. Hàng ngàn đồng bào ở các xã Ngãi

Giao, Bình Ba, Xuân Sơn, Xà Bang, Láng Lớn... làm vào cảnh màn trời chiếu đất. Hàng trăm héc-ta hoa màu, cây trái bị tàn phá. Cảnh chết chóc đau thương diễn ra từng ngày, từng giờ càng nung nấu lòng căm thù và quyết tâm diệt Mỹ của quân dân Châu Thành.

Ngày 11-4-1966, được trình sát huyện Châu Đức dẫn đường. Trúng đoàn 4 (Q4) bộ đội chủ lực quân khu — tổ chức tập kích lữ đoàn 173 Mỹ đang đóng dã ngoại ở núi Le (bắc Bình Giã) đánh thiệt hại nặng 1 tiểu đoàn, hàng trăm tên giặc đèn tị. Trận đầu đánh thắng đã cổ vũ bộ đội và nhân dân địa phương hăng hái xốc tới lập tiếp chiến công.

Chủ động đánh càn, các chiến sĩ trình sát và du kích thường xuyên bám địch nắm tình hình, báo cáo tin kịp thời cho Huyện ủy, huyện đội. Ngày 30-4-1966, bộ đội huyện gồm C20, C21, lực lượng trình sát đặc công, công binh do đồng chí Nguyễn Văn Kiềm huyện đội trưởng trực tiếp chỉ huy được lệnh hành quân cấp tốc về Long Phước. Ngay đêm đó các đồng chí chỉ huy các đơn vị, bí thư chi bộ và xã đội trưởng các xã Long Phước và Hòa Long đã họp để triển khai kế hoạch, tổ chức bố trí lực lượng chống càn. Du kích, thanh niên khẩn trương đào thêm công sự, chốt giữ các tuyến đường, các trọng điểm quanh xã. Chị em phụ nữ chuẩn bị lương thực, thực phẩm khô phục vụ bộ đội và du kích chiến đấu dài ngày. Các má, các cụ chuẩn bị đội ngũ sẵn sàng đấu tranh chính trị, binh vận. Các ấp Đông và Bắc xã Hòa Long nơi tiếp giáp với Long Phước cũng hình thành một vành đai chiến đấu liên hoàn, bao vây chặn địch ở chi khu Long Lễ.

Đúng như dự kiến, 7 giờ sáng ngày 4-5-1966 hàng trăm xe tăng giặc Mỹ theo lộ 2 từ Ngã Giao tiến về xã

Hòa Long, từ đó theo lộ 52 qua Long Phước đến chiếm đóng xã Long lân. Ở đây chúng tiến hành càn quét, bắn giết, đốt phá hầu hết nhà cửa, ruộng vườn, xức tát dầu về Long Điền và Đất Đỏ, biến Long Tân thành vùng trắng tạo bàn đạp tiến chiếm Long Phước. Sáng 17-5-1966, lữ đoàn 173 lính dù Mỹ cũng từ Ngã Giao hành quân xuống hướng Bắc Hòa Long. Bộ đội tiểu đoàn 445 phục kích đánh chúng tại Sông Cầu. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt từ 9 giờ sáng cho đến 3 giờ chiều, hàng chục tên giặc Mỹ phơi xác tại trận. Bị thiệt hại nặng bộ binh Mỹ buộc phải trú quân tại chỗ để bổ sung và củng cố lực lượng. Trong thời gian đó, kỵ binh thiết giáp Mỹ từ Long Tân tràn qua đánh phá Long Phước, lùa vào địa đạo, bộ đội huyện, du kích xã anh dũng cống càn. Chưa có súng chống xe tăng, lực lượng ta dùng tổ 3 người bám sát xe giặc, dùng súng trường, lựu đạn với đầu đạn 7ly7 bắn tía bọn xạ thủ trên xe thiết giáp M.113, hạn chế tốc độ tiến quân của địch. Thấy được yếu điểm của ta, chúng tiếp tục dùng xe tăng, thiết giáp mở đường đánh phá. Bộ đội công binh huy động với loại mìn tự tạo, chế từ pháo lép của giặc, lần đầu tiên đã đánh cháy chiếc xe bọc thép M.113 tại dốc Chày Me (Long Phước). Chiến công đầu diệt xe tăng giặc làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong huyện. Cách đánh xe cơ giới địch được mở ra.

Về phía Bắc cánh quân của lữ đoàn dù Mỹ 173 liên tục bị ta chặn đánh, tốc độ tiến quân chậm, mãi đến chiều 18 chúng mới tiếp cận được vùng ven hai xã Long Phước và Hòa Long, rải quân đóng dã ngoại từng cụm từ Rùa lên đến núi Đất. Bám sát đội hình trú quân của địch, ngay trong đêm 18-5, hai tổ trinh

sát đặc công huyện gồm 6 đồng chí do đồng chí Nguyễn Hoàng Long và đồng chí Tân chỉ huy dùng 4 trái mìn tự tạo ĐH10, bí mật tập kích phá hủy 6 nhà tầng (bát) của Mỹ, diệt hàng chục tên. Cũng trong đêm 18-5, một lần nữa, cán bộ chỉ huy các đơn vị tiếp tục hợp hân kiểm tra lần cuối các phương án chiến đấu đồng thời phát động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân quyết tâm bám trụ đánh can giữ vững trận địa, lập thành tích cao nhất mừng ngày sinh nhật của Bác Hồ 19 tháng 5.

Lực lượng tham gia chiến đấu gồm các đơn vị của huyện Châu Đức, du kích các xã Long Phước Hòa Long và một trung đội của tiểu đoàn 445 của tỉnh tăng cường. Trận địa được bố trí tập trung vào hai chốt chính là giao thông hào miệng địa đạo hướng tây và hướng tây bắc.

5 giờ sáng ngày 19-5, pháo 155 có chất phốt pho và pháo 105 ở gò Cây Cầy (Bà Rịa) dồn dập bắn vào trận địa ta ở ấp Bắc (Long Phước) mở đường cho bộ binh Mỹ tiến quân. Đến 6 giờ 30, từ phía tây, địch chia làm 3 mũi tiến thẳng vào địa đạo, lợi dụng địa hình kín đáo, lực lượng ta sẵn sàng chờ cho địch đến thật gần, cách trận địa khoảng 30 mét mới châm mìn phát hỏa. 4 trái ĐH10 từ các hướng bùng nổ dữ dội diệt gọn cả 3 tốp lính Mỹ đi đầu. Bộ đội vẫn chưa nổ súng trận địa hoàn toàn im lặng và bí mật. Sau phút choáng váng ban đầu, Mỹ tiếp tục tung lực lượng tiến lên, cũng như lần trước, khi chúng đến cách trận địa 30 mét, chiến sĩ ta đồng loạt nổ súng diệt và bắn bị thương hàng chục tên. Đến lúc này, trận địa phía tây đã lộ, địch tập trung hỏa lực với các loại pháo, cối bắn phá dữ dội, bộ đội ta rút xuống hẻm giao thông hào

tiếp tục đánh càn, bẻ gãy toàn bộ 10 đợt xung phong của giặc, giữ vững địa bàn chiến đấu. Đến 4 giờ chiều, quân Mỹ rút về núi Đất. Lần đầu tiên, mặt giáp mặt chiến đấu với lính Mỹ có hỏa lực mạnh gấp nhiều lần, bộ đội địa phương huyện và du kích xã đã giành thắng lợi lớn. Quyết tâm đánh Mỹ và niềm tin thắng Mỹ càng củng cố vững chắc.

Trong lúc đạn pháo địch vẫn bắn liên hồi suốt đêm, các ba, các má, các chị, bà con Long Phước, Hòa Long đều tận chiến hào tiếp tế cơm nước, chuyển thương binh, giúp bộ đội sửa sang công sự chuẩn bị cho những trận chiến đấu tiếp theo. Dưới ánh đèn lờ mờ của pháo sáng giặc, từng khuôn mặt tuy xạm đen vì khói súng và đất bùn nhưng vẫn hiện lên nét rạng rỡ của người chiến thắng.

Mở sáng ngày 20-5, quân Mỹ triển khai đội hình tiến công vào trận địa. Mật độ bom pháo của giặc ngày càng dày đặc. Máy bay quần đảo bắn phá liên tục hủy diệt xóm làng, tách nhân dân rời xa lực lượng cách mạng. Trước sự đánh phá ác liệt của địch chỉ bộ chủ trương đưa số già yếu, phụ nữ có thai, trẻ em... tạm lánh sang xã Hòa Long, xã Long Điền. Số còn khỏe bảm ở lại cùng bộ đội, du kích chiến đấu. Suốt cả ngày 20, lực lượng ta đã bẻ gãy, chặn đánh hàng chục đợt tấn công của giặc, vượt qua lửa đạn dày đặc, đồng chí Trần Văn Thanh dũng cảm lao khỏi hào giao thông dùng lựu đạn diệt 2 tổ đại liên của địch. Chị em phụ nữ, sau mỗi đợt pháo lại lên khỏi miệng hầm nấu cơm tiếp tế. Chị Nguyễn Thị Hạnh bị pháo giặc đập gãy xương chân.

Dưới hầm sâu địa đạo, đội phẫu thuật đã chiến gồm 4 đồng chí (2 nữ, 2 nam) làm việc suốt ngày

đêm. Trong hoàn cảnh y cù, thuốc men thiếu thốn, vẫn chăm sóc tốt các đồng chí thương binh.

Sáng ngày 21-3, quân Mỹ lại càn vào. Bị thiệt hại nặng trong 2 ngày trước, lần này chúng không dám liều lĩnh xông lên, máy bay lượn vòng quan sát mục tiêu rồi tập trung pháo cối có cả đạn pháo phốt pho, đạn đạo phá công sự 155 ly bắn cấp tập vào trận địa ta. Tiếp đó bộ binh Mỹ chia làm nhiều mũi ồ ạt tiến công. Trong khói đạn dày đặc, chiến sĩ ta vẫn ngoan cường đánh trả đầy lùi 5 đợt xung phong của giặc. Địch lại tập trung hỏa lực băm nát từng thước đất, tưởng chừng như một con kiến cũng không thể sống sót.

Đến 9 giờ, lực lượng ta phần bị thương vong phần mất sức chiến đấu, đạn hầu như gần cạn, nên phải rút xuống địa đạo tử thủ, bố trí lực lượng chiến đấu dưới đường hầm. Linh Mỹ tràn lên lần lượt chiếm được các miệng địa đạo và rải quân dày đặc khắp trận địa. Chúng phá sập khoảng 20 mét đường xương sống địa đạo, dùng lựu đạn cay, lựu đạn khói ném sâu vào bên trong đường hầm, lòng gây ngạt để tiêu diệt bộ đội ta.

Với quyết tâm « chiến đấu đến người cuối cùng, đến giọt máu cuối cùng », chiến sĩ ta ngoan cường quần nhau với giặc đông gấp trăm lần. Suốt cả ngày trời lòng sâu địa đạo vẫn được giữ vững, anh em thương binh vẫn được bảo vệ chăm sóc chu đáo, tinh thần can bộ, bộ đội và du kích vẫn vững vàng.

Chiều tối ngày 21-5, một tiểu đội trinh sát của tiểu đoàn 445 (bộ đội tỉnh) do đồng chí Nguyễn Văn

Bỉ chỉ huy được lệnh vượt qua đội hình bố trí của địch bằng mọi giá phải liên lạc được với lực lượng của huyện, nhưng chưa vào đến trận địa đã đụng phải quân Mỹ, bọn giặc phát hiện bao vây, một số chiến sĩ ta bị thương phải mở đường máu về căn cứ.

Trong lúc đó dưới hầm sâu địa đạo, kế hoạch vượt vòng vây giặc được khẩn trương thực hiện, khó khăn phức tạp nhất là công tác chuyển thương binh. Miệng hầm được trở lên rất nhỏ, lại không dám kéo mạnh sợ thương binh rên la giặc phát hiện.

Lợi dụng đêm tối trời, các đồng chí đã trở ngách hào chỉ cách đội hình quân Mỹ khoảng 5 mét, bố trí các chiến sĩ trinh sát lên trước triển khai đội hình bảo vệ miệng hầm cho các bộ phận khác bí mật rút khỏi trận địa về căn cứ suối Đá Bàn.

Sáng ngày 22-5, sau khi tổ chức cho chị em phụ nữ đưa thương binh về trạm xá tỉnh, bộ đội được lệnh nghỉ ngơi và chuẩn bị hành quân về đứng chân khu vực tây lộ 2. Một tổ trinh sát cùng cán bộ, du kích xã soi đường quay trở về Long Phước nắm tình hình bìa địa bàn tiếp tục hoạt động.

Đồng bào Long Phước, Hòa Long vô cùng băn khoăn lo lắng. Các cụ, các má không giấu nổi dòng nước mắt, tưởng như tất cả những người con ruột thịt của họ đều bị chôn vùi dưới hầm sâu địa đạo.

Ròng rã suốt 3 ngày đêm, với lực lượng ít ỏi, vũ khí thô sơ, bộ đội huyện, du kích xã Long Phước đã đương đầu với cả 1 lữ đoàn lính Mỹ, đội quân sừng sỏ của giặc, 800 tên xâm lược đèn tòi. Từ đây khi thể đánh Mỹ và giành danh hiệu « dũng sĩ diệt Mỹ »

dâng lên mạnh mẽ khắp các địa phương và các đơn vị trong toàn huyện.

Sau khi tràn quân chiếm Long Phước, Mỹ nguy hiểm cường đốt phá nhà cửa ruộng vườn nhân dân, san ủi phát quang địa hình, dọn đường đưa lính chư hầu Úc về đóng quân, thực hiện kế hoạch bình định vùng trọng điểm của chúng trên địa bàn tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa).

Ngày 29-5-1966, chiếc đoàn số 1 lính Hoàng Gia Úc và 1 đại đội pháo Tập Tây Lan gồm hơn 8000 tên và 20 khẩu pháo do một tên thiếu tướng (1) chỉ huy kéo quân về đóng căn cứ tại núi Đất (Hòa Long). Đến tháng 8-1966, chúng triển khai thêm hai căn cứ tại núi Da Quy và Bàu Lùn, tạo thành tuyến phòng thủ liên hoàn từ lộ 2 cho đến bờ biển Xuyên Mộc.

Có lính Mỹ và Úc làm lá chắn bên ngoài, bè lũ tề nguy ngóc đầu dậy đánh phá khốc liệt cơ sở cách mạng bên trong. Chúng ráo riết thực hiện chiến dịch tạt dân Long Phước. Liên tiếp nhiều ngày đêm liền, Mỹ nguy cho máy bay quần đảo, phát loa huộc nhân dân phải rời làng, di tản đi nơi khác. Chúng đe dọa sẽ san bằng thành bình địa. Pháo địch từ dốc Cây Cầy, từ núi Đất, Ông Trịn... thường xuyên bắn bừa bãi vào xã gây áp lực, tác động tinh thần bà con. Trong tình hình đó, Huyện ủy chủ trương vận động nhân dân bám đất giữ làng, cùng du kích và bộ đội địa phương huyện trụ bám, bảo vệ lõm giải phóng. Chi bộ

(1) Chiếc đoàn 1 Hoàng Gia Úc quân số 7824 tên, do tên thiếu tướng Henderson chỉ huy — Đến tháng 3-1971 tên chuẩn tướng Macdonand thay thế.

Long Phước do đồng chí Sáu Thảo làm bí thư, hạ quyết tâm cùng sống cùng chết với nhân dân kiên quyết không đạt khỏi địa bàn. Bom đạn không lay chuyển được ý chí của nhân dân Long Phước, tên Lê Đức Đạt, tỉnh trưởng Phước Tuy trực tiếp chỉ huy 1 tiểu đoàn lính bảo an có xe tăng, xe bọc thép hỗ trợ một lần nữa can vào Long Phước. Chúng cho pháo bắn như vãi đạn suốt một ngày một đêm liền, xã Long Phước ngập chìm trong lửa đạn. Sau những trận pháo dọn đường bộ binh địch ồ ạt tiến công. Cũng như các đợt trước lần này bộ đội huyện và du kích dựa vào địa đạo đánh trả quyết liệt, bắn cháy xe tăng giặc. Bị thất bại chúng buộc phải rút quân. Vùng giải phóng Long Phước vẫn được giữ vững.

Không chiếm được Long Phước, địch lại tiếp tục dùng chiến thuật bắn pháo hủy diệt. Rong rã suốt cả tháng trời, bom đạn địch cây xới tan hoang xóm làng. Không một ngọn cỏ, gốc cây nào còn nguyên vẹn. Nhiều khu vườn xanh tốt nay chỉ còn trơ gốc rễ xác xơ. Một bộ phận nhân dân có phần nao núng, lễ tẻ có gia đình chuyển bót đồ đạc ra Hòa Long, Long Điền để tránh bom đạn giặc. Phần lớn bà con kiên trì bám đất « Một tấc không đi, một ly không rời ».

Tháng 7-1966, chúng lại phối hợp các binh chủng cả Mỹ và ngụy tiếp tục mở cuộc can quét trên qui mô lớn hòng chiếm Long Phước. Hàng chục xe tăng, xe ủi ồ ạt tấn công, máy bay bắn phá ác liệt. Tràn đến đâu chúng can ủi đốt phá nhà cửa đến đó. Mặc dù quần chúng đấu tranh ác liệt, địch vẫn tho bạo xúc nhà dân lên xe chở đi nơi khác. Bom đạn giặc đã giết chết các ông Ba Mừng, Tư Nhượng, Ba Pháp, Ba

Mạnh... và làm bị thương hàng chục bà con ta. Trước lực lượng và hỏa lực áp đảo của địch gấp cả trăm lần, bộ đội và du kích tạm rút lui, đồng bào tạm lánh về Hòa Long, Long Điền, Bà Rịa. Mảnh đất Long Phước trở thành vùng trắng hoang tàn. Sau khi quét hết dân, bọn lính Úc đưa một đại đội đến chốt đóng ở ấp Bắc Long Phước. Bọn bảo an nguy đặt thêm một đồn mới ở ngã ba Long Xuyên. Tất cả những gia đình nằm rải rác ngoài bia ấp thuộc xã Hòa Long, chúng đều tạt sạch. Cán bộ, du kích mất địa bàn đứng chân Long Phước, không hám được Hòa Long phải dạt ra rừng. Phong trào cách mạng huyện Châu Đức gặp rất nhiều khó khăn. Lực lượng trong huyện rút về căn cứ Đồng Nghé (Tây lộ 2) củng cố lực lượng, chuẩn bị đánh căn. Du kích các xã hầu như không bám được dân phải rút ra ngoài củng cố các lổm căn cứ. Tâm tư tình cảm của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ nhất là bà con cơ sở có phần bồn khoăn, lo lắng trước sự can quét đánh phá ngày càng tăng của địch nhất là bọn lính chư hầu Úc.

Là một đội quân đánh thuê đã từng có nhiều kinh nghiệm chống chiến tranh du kích ở Mã Lai, bọn lính Úc được chủ Mỹ giao nhiệm vụ bình định «thị trấn» tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa), để làm lá chắn bảo vệ đầu não của chúng ở Sài Gòn và trực tiếp là bảo vệ quân cảng Vũng Tàu.

Khác với lính Mỹ, bọn này rất thành thạo trong chiến thuật phục kích, đột kích nhỏ, lẻ tẻ từng bán đội, từng tiểu đội, đánh thọc sâu vào căn cứ của ta. Chúng thích ứng nhanh với khí hậu và địa hình rừng nhiệt đới, chịu khó chịu khổ, có lúc chúng ngâm mình dưới sinh lầy hàng

mấy giờ liền phục kích bộ đội ta. Có lúc vượt qua cả rừng tre gai dày đặc để bí mật tiếp cận mục tiêu. Thâm hiểm nhất là chiến thuật phục kích nguy trang « đồng hóa » với địa hình đã gây cho ta nhiều hy sinh tổn thất. Thêm vào đó là trận địa pháo liên hoàn ở gò Cây Cầy mà đồng bào, cán bộ, chiến sĩ mệnh danh là « dàn nhạc Tân Tây Lan » thường xuyên bắn như vãi đạn, băm nát núi rừng, xóm ấp nhất là vùng căn cứ Hắc Dịch, Châu Pha.

Sau khi ổn định căn cứ đóng quân, lính Úc bung ra càn quét liên tục. Tháng 6-1966, chúng huy động 1 tiểu đoàn mở trận càn quét vào vùng giải phóng của ta phía tây lộ 2 từ Hòa Long cho đến Châu Pha. Lực lượng huyện bố trí tại căn cứ Đồng Nghệ diệt và làm bị thương hàng chục tên giặc, thu vũ khí. Địch phải sử dụng 4 máy bay lên thẳng chuyên thương về núi Đất. Vừa càn quét bên ngoài, lính Úc còn kết hợp với bọn nguy ở chi khu Long Lễ tiến hành ruồng bớ bên trong. Chúng thường xuyên chia làm nhiều tốp rình rập, phục kích khắp nơi, dùng gậy sắt xam nát vườn tược, nhà cửa của dân để phát hiện hầm bí mật, tìm bắt cán bộ, du kích, đồng thời khủng bố tàn bạo những ai chúng nghi là cơ sở cách mạng.

Mặt khác để ngăn chặn tuyệt đối sự quan hệ giữa nhân dân với lực lượng cách mạng, cô lập kinh tế và hoạt động của ta, bọn Úc tiếp tục xây dựng hàng rào thép gai kiên cố chiều rộng hơn 10 mét bao quanh xã Hố Long. Với chiến thuật « lá chắn hàng rào mìn » và « lá chắn hàng rào thịt » hết sức thâm hiểm này của địch, các hoạt động của ta gặp muôn vàn khó khăn. Cán bộ du kích buổi đầu bị đánh phá không bám được vào

đàn. Mỗi lần đợt ấp là mỗi lần hy sinh, tổn thất. Hàng tháng trời bằm căn cứ, từng giờ từng phút lo đối phó với lính Úc đợt kích, tập kích bất ngờ. Chúng đánh vào căn cứ quân giới huyện ở núi Thị Vải, ta hy sinh 9 đồng chí. Bộ binh Mỹ và Úc thường xuyên căn quét, không có chỗ nào là địch không mò tới, căn cứ ta phải chuyển liên tục, quân số các đơn vị hao hụt nhiều, đạn được, lương thực, thuốc men bắt đầu lâm vào tình trạng thiếu hụt. Và cho đến lúc này vùng đất Hòa Long—vũ sở của huyện, tỉnh hoàn toàn nằm trong phạm vi phong tỏa của giặc.

Trước tình hình đó, tháng 10-1966, đồng chí Tám Hè phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công trực tiếp chỉ đạo và triển khai Nghị quyết «chuyển vùng yếu» của Tỉnh ủy cho cán bộ, Dân, Chính, Đảng trong huyện ở ấp 3 xã Ngãi Giao. Sau Hội nghị này Huyện ủy Châu Đức đã họp kiểm điểm đánh giá tình hình, hạ quyết tâm bằng mọi giá phải đưa được lực lượng về trụ bằm lại Hòa Long, tiếp tục tổ chức vận động nhân dân Long Phước đấu tranh đòi về vườn đất cũ làm ăn, tạo cơ sở để cán bộ, du kích bằm địa bàn hoạt động, đồng thời luyện tập lực lượng cùng du kích tiếp tục củng cố xây dựng xã chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng lộ 2.

Các đồng chí Tám Hè Huyện ủy viên, nữ đồng chí Hai Loan... được tăng cường phụ trách xã điểm Hòa Long, nữ đồng chí Tư Thiên bằm trụ chỉ đạo xã Bình Ba. Từ đó tổ chức đường dây hợp pháp liên lạc chuyển lương thực, thuốc men ra các khu căn cứ.

Ở Long Phước, địch khủng bố dã man, chà đi xát lại hàng chục lần một số ít gia đình vẫn kiên quyết cất chòi ven làng, cạnh ruộng để sản xuất. Dựa vào số

bà con này, chỉ bộ xã Long Phước, chỉ bộ Long Điền, một bộ phận của Thị ủy Bà Rịa, cán bộ du kích tiếp tục tổ chức đào hầm bí mật tại chùa Phước Hữu trú lại hoạt động. Sổ lúa gạo của nhân dân được đào hầm chôn cất kín đáo trong làng, một phần giấu ngay ngoài ruộng tiếp tế cho cách mạng, dần dần mở lại cửa khẩu hậu cần cho tỉnh và huyện.

Hầu hết bà con nông dân tuy phải di tản ra Hòa Long, Long Điền cư trú nhưng phải bám ruộng bám vườn đề tăng gia sản xuất. Hè thấy có người trên đồng ruộng là bọn Úc cho phi pháo bắn uy hiếp, đưa lính vây ráp bắt về núi Đất xét hỏi và giam giữ. Không sản xuất được, đời sống kinh tế của nhân dân ta gặp nhiều khó khăn. Vụ mùa 1966—1967, những cánh đồng Long Phước hầu như bỏ hoang. Trước tình hình đó, Huyện ủy chỉ đạo: kiên quyết vận động nhân dân đấu tranh, tổ chức từng nhóm liên lạc kéo lên quận, lên tỉnh đưa đơn, đưa kiến nghị, đòi chúng phải đề cho bà con được tự do đi lại làm ăn. Cuộc đấu tranh dai dẳng, bền bỉ kéo dài từ tháng này sang tháng khác buộc bọn địch phải nhượng bộ từng bước. Lúc đầu chúng cho dân mỗi tuần về đồng ruộng 2 ngày với điều kiện khi đi không được mang cơm gạo theo, phải có giấy phép của chúng cấp, đi về phải đúng giờ quy định. Tám giờ sáng mới được ra đồng, đến 3 giờ chiều là phải trở về nhà. Tuy vậy bà con vẫn bằng mọi cách giấu cơm, gạo mang ra đồng, tiếp tế cho du kích, cán bộ. Một hôm bọn lính canh ở Hòa Long như lệ thường lục xét toàn bộ giỏ xách bà con ta trước khi qua cổng ấp chiến lược ra đồng, đến lượt ông Sáu Chắt phát hiện thấy gói cơm to, chúng hoảng hốt, bắt giữ lại. Ông trả lời thẳng vào mặt bọn lính « Tao không thêm nói

chuyện với tụi bầy», đoạn ông quay lại cùng với mo côm vào tận dinh quận đấu tranh trực diện với giặc.

— «Chúng tôi là nông dân, đi làm đồng phải ăn nhiều, lại còn trẻ chán bỏ đi theo lẽ nào bỏ nó đòi...»

Với nhiều lý lẽ cứng rắn, tên quận trưởng buộc phải chấp nhận yêu sách của ông. Từ đó việc mang côm gạo ra đồng có phần dễ dàng hơn trước. Mỗi tuần ra đồng hai ngày không giải quyết được công việc, bà con lại tiếp tục làm đơn đấu tranh, bọn nguy quyền xã, quận buộc phải nhân nhượng tăng số ngày lên. Việc hám đồng, hám vườn rẫy sản xuất của bà con Long Phước dần dần trở lại ổn định tạo điều kiện cho cán bộ, du kích bám trụ móc nối cơ sở, xây dựng lại phong trào.

Trống lúc đó ở Hòa Long, sau một thời gian dài chuẩn bị, tổ chức lực lượng, cán bộ và du kích xã đã hám được vào bờ ấp chiến lược, đào hầm bí mật trụ lại, liên tục móc ráp được với cơ sở bên trong. Gặp lại anh em cán bộ, du kích sau mấy tháng trời ngăn cách, bà con hết sức xúc động, các má tâm sự : «Các con còn sống, không bỏ các má, thì các má nhất định không bỏ các con...». Có hầm bí mật, có sự che chở đùm bọc của nhân dân, lực lượng ta đưa vào bên trong ngày một thêm đông. Các đồng chí Tám Hàn, Hai Loan, Ba Thảo, Năm Tuyết... liên tục bám địa bàn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phong trào ở xã. Cụ Sáu Long, gia đình rất nghèo khổ, vợ bệnh tật, con què quặt, thiếu đói quanh năm, vẫn đào hầm nhin cả phần ăn nuôi giấu cán bộ. Bác Ba Quán đã bán cả đôi trâu của gia đình, lấy tiền ủng hộ kháng chiến. Di Sáu Lọt lợi dụng danh nghĩa có con trai đi lính ở Vũng Tàu

đã liên tục từ năm này qua năm khác, đào hầm nuôi cán bộ ngay ở trong nhà. Bác Sáu Thỏ, cả 5 người con thoát ly gia đình tham gia cách mạng, bản thân già yếu vẫn đi đầu trong công tác ủng hộ nuôi quân. Các má Hai Thệt, Tư Ánh, Ba Trám... các bác Sáu Gàn, Sáu Phải... và hàng trăm gia đình Hòa Long, Long Phước trong khó khăn ác liệt vẫn chỉ cốt, gặt bó với phong trào, một lòng chung thủy với cách mạng.

Tháng 9-1966 Mỹ đưa trung đoàn kỵ binh số 11 (E11) với hàng trăm xe tăng, thiết giáp về đóng căn cứ tại suối Râm, nằm trên trục lộ số 2 thuộc địa bàn huyện Xuân Lộc. Cùng với bọn chư hầu Úc, lực lượng kỵ binh Mỹ liên tục mở những cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng huyện Châu Đức, tập trung giải tỏa tuyến lộ 2, đánh sâu vào vùng căn cứ Châu Pha, Hắc Dịch. Xã Ngãi Giao lúc này trở thành tuyến địa đầu của huyện, nơi đối đầu liên tục với lực lượng cơ giới hùng hậu nhất của quân viễn chinh Mỹ. Sau khi dịch tạt dân Long Phước, huyện tập trung chỉ đạo xây dựng xã chiến đấu ở Ngãi Giao, củng cố hệ thống địa đạo, các bãi mìn chống tăng, các trận địa đánh càn. Lực lượng vũ trang xã do đồng chí Ba Nhà Tôn chỉ huy lúc này đã phát triển lên đến 1 trung đội (40 đồng chí) được trang bị cả súng đại liên, các ấp đều có ít nhất là 1 tiểu đội du kích. Các cửa khẩu hậu cần của quân khu, của tỉnh cũng được chuyển về đứng chân hoạt động ở vùng này.

Tháng 7-1966, hàng chục xe tăng Mỹ kết hợp với bộ binh ngự từ Suối Râm hành quân xuống càn quét xã Ngãi Giao, nhân dân đã vác rựa, vác cây ra chặn

đầu xe tăng địch. Các má Ba Cũ, Sáu Cam... dẫn đầu đoàn người áp sát mũi xe, huộc chúng phải quay ra đường, kéo dài thời gian để lực lượng ta chuẩn bị trận địa. Dựa vào công sự, bộ đội huyện và du kích đã dũng cảm chiến đấu, sử dụng mìn đánh hư 5 xe thiết giáp, bẻ gãy trận càn.

Không chiếm được Ngãi Giao, địch sử dụng các cụm pháo ở Suối Râm, núi Đất, Đức Thạnh... thường xuyên bắn phá vào xóm ấp. Chi bộ lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Các má các chị : Sáu Nuôi, Hai Cứng, Tư Cam, Bảy Bình, Năm Thiệt, Ba Diệm... đi đầu vận động bà con liên tục kéo lên chi khu Đức Thạnh và tiểu khu Bà Rịa đưa đơn tố cáo, đòi chấm dứt những hành động tội ác của giặc.

Ngày 19-10-1966, bộ đội địa phương huyện Châu Đức, đội biệt động thị xã Bà Rịa phối hợp với quân bảo trung đoàn 4 (Q4) bộ đội chủ lực quân khu tập kích sở tàn binh đang huấn luyện ở trường bắn núi Dinh diệt và bắt sống 158 lính, thu toàn bộ vũ khí. Hầu hết số anh em này sau khi được giáo dục, giác ngộ đã tình nguyện gia nhập vào các đơn vị bộ đội của huyện, tỉnh và quân khu.

Ngày 17-12-1966, du kích Bình Ba do đồng chí Vũ Hiền chỉ huy, phục kích diệt 2 tên sĩ quan cố vấn Úc, 5 tên lính nguy, đốt cháy 1 xe Jeep tịch thu 5 khẩu súng các loại. Cũng trong thời gian này, bộ đội Q4 tập kích diệt gọn 1 đại đội lính du Mỹ tại suối Tầm Bó thuộc xã Ngãi Giao. Ngày 1-11-1966, được cơ sở nội tuyến phục vụ tình hình, du kích xã Phước Hòa kết hợp với bộ đội Q4 phục kích địch trên trục lộ

15, bắn cháy 6 xe GMC, 2 máy bay lên thẳng, diệt gọn 1 đại đội địch.

Các trận đánh phối hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích diễn ra liên tục trên địa bàn huyện gây cho địch nhiều thiệt hại. Vùng giải phóng lộ 2 cho đến những tháng đầu năm 1967 cơ bản vẫn được giữ vững.

Ngày 1-5-1967, Huyện ủy Châu Đức quyết định sáp nhập 2 đại đội 20 và 21 thành đại đội 41 gồm 2 trung đội do đồng chí Trần Văn Cao quyền đại đội trưởng, đồng chí Trần Văn Minh chính trị viên. Đến tháng 8-1967, tinh đội Bà Rịa — Long Khánh bổ sung đồng chí Be và đồng chí Huỳnh Văn Thanh về thay thế các đồng chí trên phụ trách đại đội huyện.

Để đáp ứng yêu cầu chiến đấu, phân đội cối 60 ly của huyện cũng được thành lập do đồng chí Vũ chỉ huy. Bộ đội huyện, du kích các xã tuy khó khăn nhưng vẫn phát triển cả số lượng lẫn chất lượng, được trang bị thêm các loại vũ khí mới có cả B40, B41 và đại liên. Với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh và quân khu, lực lượng vũ trang huyện, thường xuyên bám trụ các xã ven trục lộ số 2 chống cản bảo vệ vùng giải phóng.

Trong lúc đó địch tăng cường đánh phá ta ngày càng khốc liệt, mật độ bom pháo ngày càng dày đặc, vùng giải phóng không ngày nào ngớt tiếng bom đạn. Chूंg cho máy bay trực thăng liên tục bắn rốc két xuống các xóm ấp ở Xuân Sơn, Xà Bang, Láng Lớn... thả chất độc hóa học hủy diệt buộc bà con ta phải bỏ ruộng vườn ra sống tập trung ở Bình Giã và khu

vực ven chi khu Đức Thạnh. Mặc cho địch chà đi xát lại nhiều lần, đồng bào dân tộc Chơ-ro ở xóm Cà Mùn (Xuân Sơn) vẫn quyết tâm bám đất bám làng. Cuộc sống của bà con vô cùng khó khăn, nhà cửa nung rẫy hoa màu cháy trụi, củ mài, rau rừng không đủ để ăn, nắng mưa không nơi trú ẩn, song bà con vẫn một lòng đi theo kháng chiến, cùng với cán bộ, du kích sống chết với quê hương.

Tháng 5-1967, địch tiếp tục mở nhiều đợt càn quét, dùng máy bay trực thăng hốt một bộ phận nhân dân xã Ngãi Giao đưa về La Ván và Suối Nghé. Trong tình hình đó huyện chỉ đạo kiên quyết bám dân, chống địch xúc tát, vận động đồng bào đấu tranh đòi về vườn đất cũ làm ăn. Chi bộ xã do đồng chí Ba Quyết Tâm làm bí thư chủ trương phân cán bộ, du kích thành từng nhóm bám địa bàn và bám theo số đồng bào bị địch gom về các nơi để lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Chúng tiến hành bắn phá hủy diệt các xóm ấp còn lại trong xã, đốt sạch nhà cửa của dân, có gia đình chỉ trong vòng 1 tháng nhà cháy phải làm lại 4 đến 5 lần. Bà con phải sống dưới những căn hầm đào sâu dưới lòng đất.

Hỗ trợ cho bộ đội địa phương và dân quân du kích đánh địch, Quân khu đưa trung đoàn 4 (Q4) về đóng tại khu vực lòng chảo ấp Kim Long.

Tháng 6-1967, phối hợp với du kích và bộ đội huyện Châu Đức (C41) trung đoàn 4 đã tổ chức tập kích diệt 50 xe tăng và hàng trăm tên giặc Mỹ trên trục lộ số 2 tại khu lòng chảo Kim Long. Giữa năm 1967, du kích xã Long Sơn (Bà Trạo) tập kích sở chỉ

huy tiền đoàn Úc đang đóng quân dã ngoại ở đây, diệt 1 tên thiếu tá và dùng súng bá đả bắn rơi 1 máy bay trực thăng giặc. Tiếp đó tháng 8-1967 lực lượng ta lại phục kích diệt gần 500 tên địch tại ngã ba Kim Long. Bị thiệt hại nặng, địch không lấy được hết xác chết phải dùng xe ủi lấp vùi xuống 1 lổm đất ở dốc 30. Du kích các xã liên tục gài mìn đánh xe tăng Mỹ. Đồng chí Ba Nhà Tồn xã đội trưởng Ngãi Giao một mình đã phá hơn 10 xe tăng giặc và đồng chí đã trở thành « Kiện tường diệt xe tăng ». Uy lực, sức mạnh sắt thép của « đội quân viễn chinh sừng sỏ Hoa Kỳ » bị quân và dân huyện Châu Đức đánh bại từ những trận đầu.

Địch ngày càng điên cuồng phản kích quyết liệt, chúng quyết tâm lấn chiếm các vùng giải phóng của huyện. Bọn Úc tập trung lực lượng chà xát khu căn cứ Hắc Dịch — Châu Pha. Đây là vùng chúng thường xuyên oanh kích. Chúng cho rằng nhân dân, đồng bào dân tộc sống ở Hắc Dịch đều là « Việt cộng » hễ bắt gặp là cứ bắn chết, không phân biệt già trẻ, gái trai. Chúng dùng bom phát quang, bom napan, chất độc hóa học phá hoại núi rừng. Nhân dân sống qua ngày bằng các loại khoai rừng, chuối rừng và lá rau rừng. Biết được vậy, địch cho xe tăng và bom đạn phá nát tất cả các khu vực có giống cây trên, đồng thời tung biệt kích thám báo theo các rừng khoai để bắn giết đồng bào. Trong tình thế đó, Huyện ủy chủ trương đưa một số dân Hắc Dịch ra khu vực Cầu Vạt (Phước Thái) sinh sống, cử đồng chí Ánh phó bí thư chỉ bộ và một số cán bộ phong trào bám theo. Du kích vẫn tiếp tục bám địa bàn chiến đấu, bảo vệ khu

căn cứ. Tuy phải sống trong vòng kim kẹp của giặc, đồng bào Hắc Dịch, các má Bảy Nghệ, má Mười... vẫn tìm mọi cách liên lạc, tiếp tế cho anh em cán bộ du kích. Mỗi liên lạc với cán bộ ở bên trong vùng căn cứ và nhân dân ở vùng địch tạm chiếm vẫn được giữ vững, tạo được cửa khẩu hậu cần phục vụ tiếp tế cho các đơn vị bộ đội của huyện, tỉnh và quân khu.

Lính Úc ngày càng am hiểu địa hình, tăng cường hoạt động từ cấp tiểu đội đến cấp đại đội, chiến thuật đánh biệt kích vẫn là sở trường của chúng. Đêm 19-7-1967, chúng cho lực lượng biệt kích mai phục ở phía tây ấp Đức Mỹ (Bình Ba), khoảng 5 giờ sáng xe tăng Úc từ núi Đất cán vào ấp. Cán bộ và du kích xã rút ra ngoài lọt vào vòng kích của địch. Hầu hết lực lượng ta hy sinh và bị bắt chỉ còn lại một đồng chí xã đội bị thương và thoát được. Chi bộ xã Bình Ba sau trận này bị tổn thất nặng nề. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của xã chỉ còn lại đồng chí Hiền, bí thư chi bộ kiêm xã đội trưởng. Phong trào cách mạng ở xã gặp nhiều khó khăn.

Tháng 8-1967, đoàn cán bộ của huyện về công tác tại xã Hòa Long lọt vào vòng vây của địch, đồng chí Cường bí thư xã Hòa Long hy sinh, nữ đồng chí Thanh bị thương nặng được nhân dân che giấu, bà con dùng xe lam táo bạo vượt qua vòng kiểm soát giặc đưa về căn cứ chữa trị, nhưng vì thuốc men thiếu thốn, hai ngày sau chị đã hy sinh.

Chiều ngày 30-10-1967, lính Úc tập kích căn cứ của huyện đội, lực lượng ta gồm tiểu đội trinh sát, bảo vệ và cán bộ văn phòng đã dựa vào giao thông hào dùng cáng đánh cản, bảo vệ căn cứ. Trong lúc đó đại đội

41 (bộ đội huyện) đóng quân cách đó khoảng 800 mét, nghe súng nổ đã điều quân sang hỗ trợ. Bọn Úc chủ quan không hề hay biết, đại đội huyện tiếp cận đánh địch từ phía sau, tiêu diệt hoàn toàn bộ phận truyền tin của giặc. Sau hơn 1 giờ đồng hồ chiến đấu lực lượng ta rút lui để bảo toàn lực lượng. Địch chết và bị thương gần cả trăm tên, về phía ta 5 đồng chí hy sinh.

Đồng thời với những hoạt động đánh sâu vào vùng căn cứ của ta, địch tiếp tục tăng cường lực lượng chốt chặn bảo vệ tuyến đường huyết mạch lộ 15, đánh phá các xã ven theo trục lộ. 1 liên đoàn Úc cùng với cụm pháo về chốt đóng tại Lăng Cát (Phước Hòa). Chúng dùng máy bay trực thăng rải sắt khắp nơi, bắt tất cả những đồng bào làm than, củi và nương rẫy ở quanh núi. Chúng gom hơn 3000 đồng bào quanh vùng chợ ra thị xã Bà Rịa cho bọn chỉ điểm nhận mặt căn hộ và cơ sở, bắt hàng trăm thanh niên để dòn vào các sắc lính. Chúng cho máy bay rải chất độc hóa học hai bên lộ, hủy hoại toàn bộ cây trái hoa màu của nhân dân. Trên các sông rạch ở rừng Sác, bọn giang thuyền Hắc Long ngày đêm tuần tra liên tục. Máy bay Mỹ Úc quần đảo bắn phá thường xuyên, hề phát hiện có bóng dáng người là chúng bắn. Có lần chúng bắn rốc két đã man vào 1 đoàn ghe chài, giết hại hàng chục đồng bào đánh cá ở khu vực rừng Sác thuộc xã Hội Bài. Có quân Úc làm lá chắn bên ngoài, địch tăng cường lực lượng chốt đóng bên trong, chúng xây dựng mở rộng các đồn bót ở Rạch Tre, cầu Rạch Vàng và đồn Ông Trịnh. Ở đây còn cả một cụm pháo lớn không chế hầu như toàn bộ khu vực quanh núi Dinh và rừng Sác.

Phải đối đầu với một lực lượng của địch đông gấp hàng chục hàng trăm lần với các phương tiện chiến tranh hiện đại nhất của phe đế quốc, với các chiến thuật thâm hiểm nhất của bọn chư hầu, quân và dân huyện Châu Đức, thị xã Bà Rịa vẫn vững vàng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang huyện tuy bị tổn thất hy sinh vẫn trụ bám địa bàn phản công địch, bám sát dân lãnh đạo phong trào đấu tranh. Đến giữa năm 1967, các xã Hòa Long, Long Phước phong trào cách mạng từng bước được phục hồi. Cán bộ, du kích và có lúc cả trung đội huyện, tỉnh trụ bám được trong ấp, được nhân dân nuôi giấu bằng hầm bí mật. Riêng xã Hòa Long thời điểm này có đến hơn 30 hầm bí mật. Chi bộ bên trong hoạt động có hiệu quả, làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh 3 mũi chính trị, quân sự và binh vận, liên tục tiến công địch, giành nhiều thắng lợi, từng bước gỡ thế kìm kẹp của địch, giành quyền làm chủ một số ấp về ban đêm.

Ở Ngã Giao sau nhiều đợt căn quét, địch gom đồng bào về sống tập trung quanh các đồn bót dọc theo lộ 2. Được tỉnh, huyện tăng cường một số cán bộ như nữ đồng chí Tư Cảnh, đồng chí Bảy Lợi... chi bộ xã đã phân công lực lượng cán bộ, đảng viên và du kích chia làm nhiều cánh hoạt động để bám sát dân. Một cánh ở Bàu Chinh do đồng chí Năm Hoa phụ trách. Cánh ở Suối Nghé do nữ đồng chí Nam Thảo dẫn đầu. Cánh bám ấp Đường Cùng do đồng chí Ba Nhiều chỉ huy. Một bộ phận bám khu vực Hoa Lạc cùng với dân xây dựng làng chiến đấu. Do địch đánh phá ác liệt, có nơi có lúc cán bộ, du kích không bám được dân, đứt liên lạc với cơ sở. Các đồng chí Ba Gió, Ba Mới đi

tim thực phẩm, trái cây bị địch kích bắn chết ở bia rừng. Trong tình hình khó khăn đó, Huyện ủy chủ trương tăng cường cấp ủy viên huyện cho xã, cùng với chỉ bộ bám trụ đề củng cố phong trào, động viên nhân dân quyết giữ lòng tin, đứng lên đánh giặc giữ làng.

Từ trong gian khổ, hy sinh, biết bao người mẹ, người cha, người chị, người con của mảnh đất Châu Thành đã dũng cảm chiến đấu, phục vụ chiến đấu, nêu cao truyền thống anh hùng bất khuất. Đồng chí Nguyễn Văn Quyết xã đội phó Hòa Long, trong một trận chiến đấu với giặc (10-1967) trúng đạn hy sinh vẫn vững vàng trong tư thế quý báu làm cho bọn giặc run sợ không dám xông lên.

Hàng trăm bà má Châu Thành không quản hy sinh, hàng chục lần vượt qua đồn giặc, luồn qua hàng rào kẽm gai, gánh gạo tiếp tế cho cách mạng, đồng bào kinh cũng như đồng bào dân tộc các xã trong huyện dưới mưa bom, lửa đạn vẫn kiên cường cùng bộ đội, du kích bám đất giữ làng.

II — TIẾN CÔNG NỔI DẬY XUÂN 1968.

Cuối năm 1967 phong trào cách mạng trong toàn huyện có những bước chuyển biến mới, khó khăn dần dần được khắc phục, thực lực cách mạng bắt đầu phát triển cả bên trong lẫn bên ngoài. Cán bộ, chiến sĩ và cơ sở cách mạng được tôi luyện đang đấu tranh ngày một trưởng thành và vững vàng trong chiến đấu.

Tại thị xã Bà Rịa, Thị ủy cũng chuyển căn cứ từ núi Dinh về rừng Sác để tiện việc chỉ đạo phong trào. Các đồng chí Hai Võ, Sáu Hùng Yên, Tư Xuân Cang,

Bảy Lực... thường xuyên vào trụ bảm bên trong để xây dựng cơ sở. Ta đã chuyển ấp Hương Giang lên thế tranh chấp mạnh, từ đó mở ra phong trào ở ấp Hương Sơn và Hương Điền. Đội du kích xã Long Hương phát triển được 7 đồng chí. Cơ sở cốt cán trong nội ô thị xã phát triển. Ta đã xây dựng được các tổ phụ nữ, công đoàn xe ba gác... do các đồng chí cơ sở nông cốt lãnh đạo như chị Bảy Huấn, chị Tư Cang... đội tự vệ mặt ở nhà máy nước gồm các đồng chí Hùng, Thành, Dũng được tổ chức và hướng dẫn đã có những hoạt động diệt ác phá kềm. Đặc biệt ta đã tổ chức được các cơ sở nội tuyến trong bộ máy tề của địch. Ở ấp Hương Giang có đồng chí Sáu Nhứt, ở ấp Hương Sơn có đồng chí Tám Châm, có mạng lưới cơ sở phục vụ... Các chị Bảy Ánh, Sáu Ngọc, Mười Phấn... thường xuyên cải trang đi lại hoạt động công khai ở Long Hương và Phước Lễ nắm tình hình địch, chỉ đạo sát phong trào đấu tranh của nhân dân được bà con cơ sở hết lòng chở che đùm bọc.

Tháng 10-1967, phối hợp với chiến dịch « Đại náo toàn miền », đội biệt động thị xã đánh vào trụ sở xã Long Hương, bót Công tròn, tua lò than, diệt và bắt hàng chục tên giặc. Tại tua sân lúa có cơ sở nội tuyến phục vụ tình hình ta bắt sống 11 tên địch, thu 11 súng. Tại trụ sở Ngân hàng của ngụy ta đốt phá toàn bộ tài liệu, tịch thu hơn 60.000 đồng (tiền ngụy), cơ sở ta trong lực lượng phòng vệ dân sự của địch mang nộp cho cách mạng hai súng tiểu liên.

Cùng thời gian trên lực lượng công binh huyện, phối hợp với du kích tiến công đánh địch ở Kim Hải,

Phước Hòa, đồn Rạch Tre, diệt một số sinh lực địch. Du kích các xã Phú Mỹ, Phước Hòa, Phước Thái liên tục phục kích, đặt mìn, đặt chướng ngại vật trên trục lộ 15, diệt hàng chục xe cơ giới, diệt bọn ác ôn, phá lỏng hệ thống kim kẹp của địch ở vùng này.

Đầu năm 1968, quân dân huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa khẩn trương chuẩn bị lực lượng tham gia đợt tổng tiến công nổi dậy xuân Mậu Thân 1968.

Trong 2 ngày 26 và 27-1-1968, tại căn cứ của Tỉnh đội Bà Rịa Long Khánh ở bắc suối Thề (sông Ray), Tỉnh ủy họp hội nghị mở rộng triển khai kế hoạch tiến công và nổi dậy của tỉnh.

Các đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) bí thư Tỉnh ủy và Út Đặng Tỉnh đội trưởng trực tiếp chỉ đạo ở thị xã Bà Rịa. Theo kế hoạch tiểu đoàn 445 tiến công thị xã Bà Rịa, đại đội huyện Châu Đức được tăng cường đại đội 4 (bộ đội tỉnh) tiến công chi khu Long Lễ và dùng pháo cối 82 ly kèm chế bọn U ở núi Đất, tiến công chi khu Đức Thạnh. Đội biệt động thị xã đánh chiếm xã Long Hương. Ở các xã trong huyện, bằng lực lượng tại chỗ cùng với nhân dân nổi dậy, bao vây các đồn bót, phá tề nguy giành quyền làm chủ.

Đêm 31-10-1968 ở căn cứ phía đông lộ 2 (thuộc xã Bình Ba) đồng chí Út Đặng, thay mặt Ban chỉ huy mặt trận phổ biến kế hoạch, hạ quyết tâm vào đợt với khí thế tin tưởng « lần này vào là không ra ». Hầu hết cán bộ chiến sĩ bỏ lại ba lô, tư trang, song nôi, chỉ mang theo vũ khí và lương khô. Đoàn quân nào nức lên đường.

Rạng sáng 1-2-1968, tiểu đoàn 445 do đồng chí Năm Kiềm tiểu đoàn trưởng, Năm Ninh chính trị viên nhanh chóng hành quân bám sát các mục tiêu.

5 giờ sáng ngày 1-2 đơn vị bắt đầu nổ súng tiến công ở tất cả các hướng, địch chống trả quyết liệt, lực lượng ta bị tiêu hao. Ở trung tâm Vạn Kiếp, đại đội trinh sát đặc công tình bị thiệt hại nặng, toàn bộ đại đội chỉ còn lại 3 đồng chí. Đồng thời với mũi tiến công của tiểu đoàn 445, bộ đội huyện Châu Đức tiến công bao vây chi khu Long Lễ, hỗ trợ cho du kích và nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm, phá ban chấp hành lực giải phóng xã. Một bộ phận khác do đồng chí Sáu Chánh huyện đội trưởng chỉ huy dùng 2 khẩu cối 82 ly của tỉnh tăng cường bắn vào căn cứ Úc ở núi Đất để chế áp, kèm chân bọn địch ở đây.

7 giờ sáng cùng ngày địch bắt đầu phản kích dữ dội, 1 tiểu đoàn bộ binh Mỹ, tiểu đoàn 52 biệt động quân nguy và hàng chục xe tăng thiết giáp Mỹ, theo lộ 2 tiến về thị xã Bà Rịa. Tiểu đoàn 445 đào công sự, chặn đánh địch quyết liệt trước khi chúng tiến vào thị xã, phá hỏng 12 xe tăng, diệt hàng trăm tên nguy.

Tại tỉnh đoàn bảo an và khu cư xá Mỹ, địch vẫn cố thủ, tiếp tục chống trả. Đến 2 giờ chiều quân Úc từ núi Đất tiến vào thị xã tiếp viện. Máy bay địch ném bom ngay xuống đội hình ta ở tỉnh đoàn bảo an và khu hành chánh. Ta và địch giành giật nhau từng căn nhà, từng dãy phố. Bộ đội ta một số bị thương vong. Đến 3 giờ sáng hôm sau (2-2-86) tiểu đoàn được lệnh rút ra ngoài.

Trong lúc đó tại Long Hương, các đồng chí Tư Huy tình ủy viên, Sáu Nguyễn bí thư thị ủy, Sáu Hùng

Yên thị đội trưởng cùng đội biệt động thị xã và cán bộ phong trào từ sáng sớm ngày 1-2-1968 đã đột nhập vào trung tâm xã, đánh các đồn bót, phát động quần chúng, nổi dậy truy lùng ác ôn. Hợp đồng với tiếng súng của bộ đội 415 ở thị xã Bà Rịa, đội biệt động nổ súng tiến công bót Công Tròn (Long Hương). Dựa vào công sự kiên cố, địch phản công, ta hy sinh 1 đồng chí và bị thương 5 đồng chí khác. Một đại đội lính bảo vệ trường bia tiến xuống cứu viện, bị lực lượng ta chặn đánh quyết liệt, diệt một số tên, buộc chúng phải rút lui. Quần chúng nhân dân trong xã phấn khởi nấu cơm, mang bánh trái tiếp tế cho bộ đội.

Địch cho máy bay bắn phá hủy diệt vào xóm ấp, nhà cửa nhân dân cháy sập. Bọn địch ném trúng sở chỉ huy, các đồng chí Tư Huy, Bảy Cao... và một số đồng chí khác hy sinh. Đến chiều lực lượng ta rút ra rừng Sác, máy bay địch tiếp tục truy kích, bắn bị thương một số chiến sĩ biệt động.

Ngày chiều hôm đó đồng chí Hai Vô cùng một số đồng chí khác tiếp tục vào ấp Hương Giang trụ lại, ổn định tư tưởng cho cơ sở bên trong, đồng thời phát động nhân dân tiếp tục đấu tranh với địch.

Trên trục lộ số 2, ở các xã Bình Ba, Ngãi Giao với tinh thần tự lực, cán bộ, du kích và nhân dân đã chủ động phối hợp với chiến trường chung trong toàn huyện tiến công, bao vây đồn bót địch, làm chủ xã ấp.

Đêm 1-2, cán bộ du kích xã Ngãi Giao chia làm 3 cánh tiến công bọn địch ở các ấp Vĩnh Thanh, Đường Cứng và Suối Nghệ. Bọn địch hoang mang, một số co lại cố thủ trong các đồn bót, một số trốn chạy. Tại ấp

La Văn, địch ngoan cố phản kích, đồng chí Cảnh xã đội trưởng hy sinh. Nhân dân ấp Đường Cùng nổi dậy phá hàng rào ấp chiến lược, nhiều gia đình bung ra, kéo về rẫy cát chòi, dựng lán sẵn xuất. Hai mươi gia đình đồng bào dân tộc Chơ-ro ở ấp Vĩnh Thanh kéo về Bàu Chinh sinh sống. Hơn 10 gia đình ở La Văn về Suối Chích. Một số anh em binh sĩ người dân tộc bỏ ngũ nộp súng cho cách mạng, theo gia đình về vùng giải phóng. Kết hợp nhân dân nổi dậy diệt ác phá kìm. Ở Suối Nghé, ta diệt tên trưởng ấp ác ôn, tên Tem nữ điệp báo của địch, ở Đức Thạnh diệt tên Nhạn, tên Khen, ở La Văn diệt tên Chín Thắm, ở Đường Cùng diệt tên Chín Phận, Ba Cui, Sẻ. Hàng trăm nam nữ thanh niên ngày đêm hăng hái tham gia phục vụ chiến đấu, đào phá lộ 2, ngăn cản giao thông địch.

Tại Phước Hòa (ven trục lộ 15), chi bộ xã do đồng chí Hai Phúc lãnh đạo đưa toàn bộ lực lượng du kích chia làm 3 cánh đột nhập vào các ấp Hội Bài, Láng Cát, Kim Hải làm chủ một số khu vực. Trong tình hình sôi động khắp các chiến trường, bọn địch một số bỏ trốn, một số cố thủ trong các đồn bót, gọi pháo ở Bà Rịa bắn chi viện. Nhân dân phấn khởi dẫn du kích truy lùng diệt ác ôn, đánh rã toàn bộ trung đội lính nghĩa quân. Một bộ phận anh em binh sĩ nguyện trong đơn vị này đã giác ngộ xin được tham gia du kích, đi theo kháng chiến.

Sau đợt I của cuộc tổng tiến công và nổi dậy quân dân huyện Châu Đức, thị xã Bà Rịa với sự chi viện của bộ đội tỉnh đã giành được một số thắng lợi. Tuy lực lượng ta có tổn thất, một số trọng điểm trên địa bàn huyện chưa thực hiện được yêu cầu kế hoạch và

nhiệm vụ đề ra nhưng qua đợt tiến công đồng loạt, ta đã phá vỡ từng mảng lớn hệ thống kim kẹp của địch, giải phóng một số ấp, tạo một bước chuyển biến quan trọng của phong trào đấu tranh cách mạng ở các địa phương trong toàn huyện.

Thực hiện quyết tâm của cấp trên, sau khi rút ra căn cứ, các lực lượng vũ trang huyện Châu Đức và dân quân du kích đã nhanh chóng củng cố tổ chức, tiếp tục tiến công địch và sẵn sàng đánh địch phản kích.

Ngày 19-2-1968, đại đội 3 tiểu đoàn 445 kết hợp với bộ đội địa phương huyện Châu Đức tiến hành pháo kích và bao vây chi khu Đức Thạnh đồng thời tiến công bót Bình Ba diệt đại đội 614 bảo an đóng giữ. Du kích và nhân dân các xã Ngãi Giao, Bình Ba rầm rộ diệt bọn tề vệ, giải phóng xã. Ngày 26-2 đại đội huyện, đội biệt động thị xã Bà Rịa tiến công chi cảnh sát Long Lễ, đánh chiếm nhà máy nước đá, đánh sập một tuà gác, diệt hàng chục tên địch.

Tháng 4-1968, lực lượng ta tổ chức đánh đồn Rạch Vàng (Phước Hòa). Đồn này địch xây dựng hầm ngầm kiên cố do 1 đại đội lính bảo an chốt giữ. Trận đầu do trình sát ta không nắm chắc lực lượng và hệ thống bố phòng của địch nên không diệt được đồn, phải bật trở ra. Hôm sau đại đội 3 (tiểu đoàn 445) và đại đội huyện tiếp tục tiến công, bọn địch sau vài phút chống cự đã hoảng loạn rút chạy. Tên Đầm đại đội phó và hơn 10 tên khác chết tại trận, ta tịch thu 10 súng các loại. Sau khi phá đồn, cán bộ, du kích xũn dột vào ấp phát động nhân dân vận động các gia đình binh sĩ nguy kêu gọi chúng bỏ ngũ trở về nhà làm ăn.

Kết quả hàng chục anh em bỏ ngũ về nhà, nhiều người đã hăng hái tham gia kháng chiến.

Xuân Mậu Thân 1968, quân dân huyện Châu Đức, thị xã Bà Rịa bước vào những đợt tiến công và nổi dậy liên tiếp, giành được thắng lợi lớn, góp phần vào cơn bão lửa cách mạng toàn miền Nam đánh bại chiến tranh cục bộ của Mỹ ngụy.

Qua tiến công và nổi dậy, một số cán bộ lãnh đạo ở cơ sở hy sinh, một số đơn vị du kích, bộ đội địa phương bị tổn thất, nhưng thực lực cách mạng vẫn ngày một phát triển. Hàng trăm thanh niên trong huyện hăng hái tòng quân. Mạng lưới cơ sở các xã được củng cố và không ngừng lớn mạnh. Một loạt các ấp chiến lược bị phá banh. Một số ấp trên trục lộ số 2 được giải phóng trở lại. Xã Long Phước, Hòa Long ta làm chủ tình hình về đêm. Các xã Phú Mỹ, Phước Hòa, Phước Thái, các ấp Hương Giang, Hương Điền, Hương Sơn (xã Long Hương), trên trục lộ 15 bọn địch hoang mang, rệu rã, thế làm chủ của cách mạng được nâng lên. Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trong huyện phấn khởi chuẩn bị tư thế sẵn sàng đánh địch phản kích quyết liệt, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới đầy hy sinh gian khổ.

III. KIẾN CƯỜNG BÁM TRỤ.

Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1968 trên chiến trường miền Nam đã làm phá sản chiến lược «chiến tranh cục bộ» buộc đế quốc Mỹ phải chuyển sang chiến lược «Việt Nam hóa chiến tranh», ráo riết tiến hành «Bình định cấp tốc», «Bình định đặc biệt» các vùng nông thôn ở miền Nam.

Địa bàn huyện Châu Thành lúc này trở thành trọng điểm bình định của địch, là tuyến «chân thang» rút quân của các đơn vị quan viên chính Mỹ. Cuộc đấu sức giữa ta và địch diễn ra vô cùng quyết liệt.

Phát huy khí thế tiến công nổi dậy năm 1968, quân dân huyện Châu Đức, thị xã Bà Rịa cùng với tiểu đoàn 446 tiếp tục tiến công địch, đánh càn, bảo vệ vùng giải phóng, bảo vệ vùng căn cứ cách mạng.

Sau cuộc tiến công, Huyện ủy chủ trương ra sức củng cố lực lượng, phát triển du kích, đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân, xây dựng làng xã chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng lộ 2 và Long Phước, tích cực bám trụ Hòa Long, bảo vệ vững chắc khu căn cứ núi Dinh, Châu Pha, Hắc Dịch...

Tết năm 1969, bộ đội tiểu đoàn 445 và bộ đội địa phương huyện Châu Đức lại phối hợp tiến công đánh địch ở thị xã Bà Rịa. Sau một trận chiến đấu quyết liệt, ta đã tiêu diệt hàng chục tên giặc, tịch thu vũ khí và rút về căn cứ.

Trong những tháng đầu năm 1969 lực lượng ta liên tục đánh địch ở Hòa Long, vây ép chi khu Long Lễ. Cán bộ huyện tập trung về Hòa Long vận động tân binh. Trong đợt tháng 2 năm 1969 có gần 80 thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến.

Ở thị xã Bà Rịa, đội biệt động thường xuyên thọc sâu đánh địch trong nội ô, diệt bọn ác ôn, rải truyền đơn, cảnh cáo bọn đầu sỏ tề ngụy. Tháng 6-1969 đội đã táo bạo đột nhập vào rạp hát Thành Thái bắt gọn một tiểu đội dân vệ gác ở đây, tịch thu toàn bộ vũ

khí, giáo dục tại chỗ rồi thả chúng về nhà. Du kích xã Long Hương được đồng chí Tâm Châm cơ sở nội tuyến phục vụ tình hình đã diệt tên Năm Lễ ác ôn ở ấp Hương Giang.

Tháng 8-1969, bộ đội huyện (C41) phối hợp với 1 bán đội du kích Phước Hòa do đồng chí Sáu Soạn trực tiếp chỉ huy đã đột kích đánh chiếm trụ sở tên xã (ở Hội Bài), phá hủy toàn bộ hồ sơ tài liệu. Cùng đêm, lực lượng ta đánh bọn binh định canh giữ nhà máy đèn của xã diệt 5 tên, thu 3 súng, phá hủy 1 máy phát điện. Bọn dân vệ hoang mang, hoảng sợ bỏ trốn chạy. Quân chúng cơ sở hướng dẫn cán bộ, du kích truy lùng bọn ác ôn, vận động nhân dân đóng góp tiền gạo ủng hộ cách mạng.

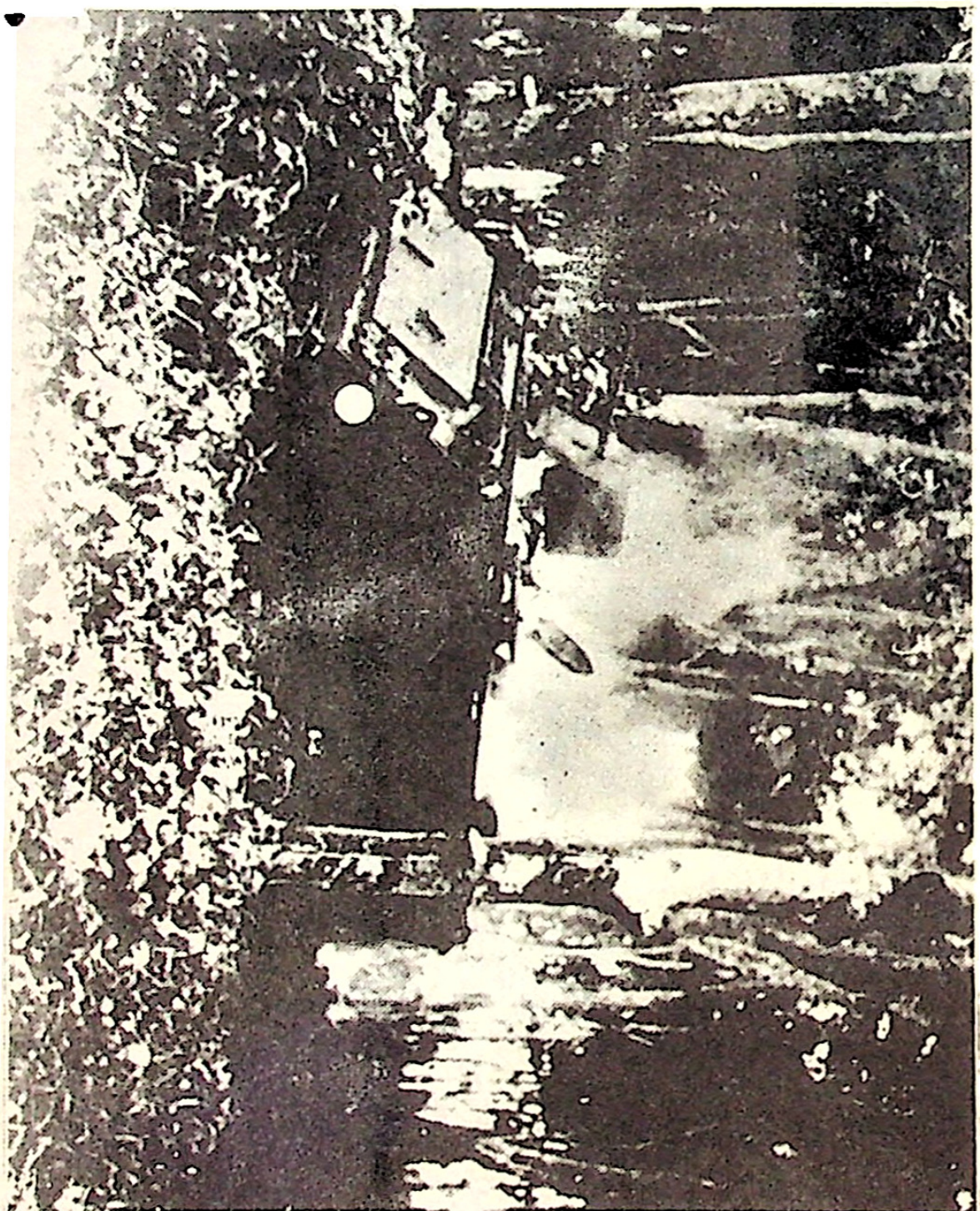
Đối phó với phong trào chiến tranh nhân dân đang phát triển trên toàn huyện, từ giữa năm 1969, địch củng cố, tổ chức lại lực lượng và tiến hành phản công ta trên khắp địa bàn. Quân chủ lực Mỹ, nguy, chư hầu càn quét đánh phá vòng ngoài. Bảo an, dân vệ lùng sục vùng « trung tuyến ». Cảnh sát, tên điệp « Phượng hoàng » đánh phá và binh định bên trong.

Các đơn vị E11 thiết giáp Mỹ, chiến đoàn Úc, lính nguy sư đoàn 18 liên tục mở các cuộc hành quân đánh phá vào căn cứ, cửa khẩu, đường giao thông của ta. Chúng tập trung lực lượng, lần chiếm các xã giải phóng. Tuyến lộ 2 từ Bình Ba cho đến Cẩm Mỹ lúc này là tuyến đường máu, là con đường « tử địa », là chiến trường giằng co quyết liệt giữa ta và địch.

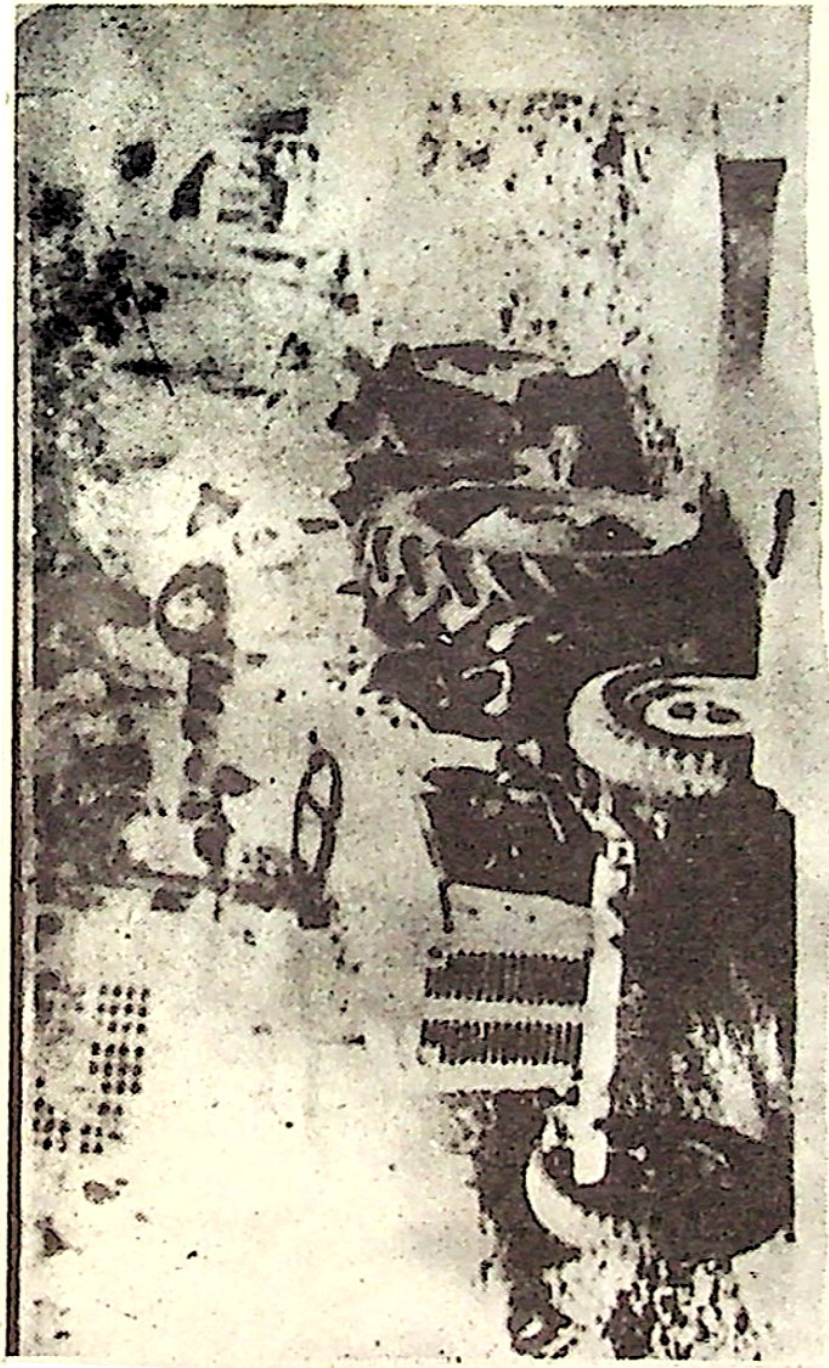
Trên một tuyến đường chỉ dài hơn 20km mà xe



Dân công tải gạo ra tuyến trước cho bộ đội.



Xe M113 địch bị phá hủy tại chiến dịch Bình Giã.



Đồng bào Ngời Giao đi Long Khánh đấu tranh.



Hầm bí mật ở ấp Bắc xã Hòa Long.

tăng Mỹ, Úc chà đi sát lại hàng trăm lần, pháo địch bắn suốt ngày đêm băm nát từng mét vuông đất. Nhà cửa, vườn tược của đồng bào ta ở các xã Bình Ba, Ngãi Giao, Xuân Sơn hoang tàn đổ nát. Thế nhưng bộ đội, du kích vẫn kiên quyết bám địa bàn. Bộ đội huyện thường xuyên tập kích, phục kích quân Úc; diệt bọn bảo an, dân vệ ở khắp các địa phương. Nhân dân các xã Hòa Long, Ngãi Giao, công nhân cao su Bình Ba liên tục đắp mô, ngả cây cao su, dựng chướng ngại vật trên đường, ngăn chặn địch hành quân. Du kích dùng mìn tự tạo phá hủy hàng chục xe lãng, xe cơ giới của giặc.

Để thực hiện kế hoạch « Bình định cấp tốc » cũng từ cuối năm 1968 địch tập trung mọi nỗ lực đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng ở cả bên trong vùng địch tạm chiếm lẫn bên ngoài khu căn cứ của huyện.

Khác với quân Mỹ, bọn chư hầu Úc ngoài việc hành quân càn quét bên ngoài, chúng còn kết hợp với bọn ác ôn, bọn tề lung sức đánh phá phong trào cách mạng bên trong các xã.

Lúc này Hòa Long là trọng điểm bình định của địch ở huyện Châu Đức. Là một xã chỉ có khoảng 6000 dân, địch đã đưa về đây một chiến đoàn quân chư hầu Úc đóng căn cứ ở núi Đất, 1 đại đội lính bảo an và 4 trung đội dân vệ chốt đóng ở chi khu Long Lễ cộng với bọn cảnh sát, thiên nga, phượng hoàng, tề ấp, tề xã ác ôn thì mỗi một người dân trong xã phải gánh chịu sự kìm kẹp của 2 tên giặc. Chúng thường xuyên tổ chức ruộng bố, truy lùng cán bộ và du kích.

Biết ta trụ bám dưới các hầm bí mật, bọn lính Úc liên tục hết ngày này qua ngày khác dùng thuốn sắt xăm nát từng ô đất, xăm cả dưới bàn thờ, cả bếp nấu ăn... chúng tăng cường tổ chức mạng lưới tình báo, theo dõi mọi sinh hoạt của nhân dân để phát hiện cơ sở, bắt bớ đánh đập tàn bạo bất cứ ai chúng tình nghi là hoạt động, tiếp tế cho cách mạng. Mặt khác, chúng thực hiện âm mưu ly gián, đưa bọn binh định vào ăn ở trong các gia đình có người thân tham gia kháng chiến, tạo sự nghi kỵ gia đình này với gia đình khác, giữa cán bộ hoạt động bên ngoài và cơ sở bên trong. Thâm độc nhất là chúng đưa ra chính sách « bao vây sự sống », chúng cấm ngặt nhân dân không được dự trữ gạo trong nhà, không được mang cơm ra ruộng, phong tỏa toàn bộ các con đường, các ngõ ngách trong xã. Chúng cho họa hình cán bộ ta dán khắp nơi, ra giá ai chỉ điểm bắt hoặc bắn chết các đồng chí Tâm Hàn, Hai Loan, Sáu Phó... sẽ được chúng trọng thưởng (1).

Máy bay trực thăng, xe tăng rầm rập suốt ngày đêm. Biệt kích Úc và nguy chia thành từng tổ, từng tiểu đội lũng sục trong rừng. Hầu hết các con đường mòn đều cò địch phục kích. Các loại « cây nhiệt đới » (2) rải khắp nơi phục vụ cho pháo binh và máy bay bắn phá. Bọn tâm lý chiến, bọn đầu hàng từ trên máy bay dùng loa phóng thanh ngày đêm ra rả gọi tên cán bộ, chiến sĩ ta, tác động tâm lý, tinh thần anh chị em.

Ngoài việc dùng bom đạn phát hoang, địch còn sử dụng chất độc hóa học hủy diệt toàn bộ các cánh

(1) Nếu bắt được thì thưởng 10.000 đồng, nếu bắn chết thì thưởng 5.000 đồng (tiền ngụy lúc bấy giờ).

(2) Máy thu phát tiếng động.

rừng, chúng sử dụng xe ủi, ủi phá hai bên các trục lộ giao thông và sâu trong các khu căn cứ của ta ở Châu Pha, Hắc Dịch, triệt hạ các làng xóm ở đông và tây lộ 2, san bằng các vườn tược ven trục lộ 15...

Trong tình thế đó, lực lượng ta liên tiếp bị tiêu hao. Tháng 6-1968, đội biệt động thị xã dụng địch ở chùa Ông, ta hy sinh 7 đồng chí. Số anh em còn lại về Long Sơn củng cố lực lượng. Ở Hòa Long, các đồng chí Tâm Hàn, đồng chí Tuyết bị địch bắt. Nhiều hầm bí mật bị lộ. Cán bộ, du kích bám trụ hoạt động khó khăn, phải dạt ra ngoài căn cứ. Phong trào ở các xã gặp rất nhiều khó khăn. Tâm tư cán bộ, chiến sĩ và quần chúng bắt đầu có những băn khoăn, lo lắng.

Từ giữa năm 1969, chuẩn bị cho việc Mỹ rút quân, địa bàn huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa trở thành « chân thang » của chúng. Các đơn vị quân Mỹ trước khi rút về nước đã đánh phá ta rất ác liệt. Chúng ra sức càn quét vùng « Tam giác sắt », Hắc Dịch, Châu Pha, vùng rừng giồng, rừng Sác ven lộ 15 để bảo vệ an toàn tuyến đường giao thông chiến lược này và quân cảng Vũng Tàu.

Máy bay Mỹ, Úc kê cả pháo đài bay chiến lược B52 trút hàng ngàn tấn bom đạn, bom napan, bom bi, chất độc hóa học xuống núi Dinh, núi Thi Vải... hủy diệt toàn bộ niềm sống vùng này. Tất cả các rừng giồng, rừng Sác phía tây lộ 15 hầu như trở thành bình địa. Chúng dùng máy ủi, xe tăng, ủi nát địa hình các khu rừng trong huyện, dùng mìn đánh sập các hang hốc, khe đá. Máy bay trinh sát, bọn biệt kích ngày đêm lùng sục, tìm diệt lực lượng ta. Trên các sông rạch ở rừng Sác địch dùng bo bo thường xuyên

tuần tra, phục kích, truy tìm từng dấu chân, từng tiếng động, đánh phá tất cả những lùm cây, bụi cỏ trên đất liền cũng như dưới những bờ kênh.

Các căn cứ, hậu cứ của ta đều bị lính Úc đột kích phải di chuyển liên tục. Thông tin liên lạc bị gián đoạn, xã mất liên lạc với huyện, huyện mất liên lạc với tỉnh. Các ngã đường giao thông đều bị cắt đứt. Thương binh không đưa được về tuyến sau. Các đồng chí bị thương nặng hy sinh dần. Nhiều đồng chí vết thương cũ chưa lành đã bị vết thương mới.

Địch đánh phá ngày càng thêm khốc liệt, lực lượng huyện tiêu hao nhiều, du kích các xã cũng tổn thất nặng. Trong 1 đợt hành quân tải gạo từ rừng Sác về đội biệt động thị xã Bà Rịa lọt vào vòng kích địch ở núi Dinh (khu vực Kim Hải), lực lượng ta vừa hy sinh vừa bị thương hơn 10 đồng chí. Đồng chí Thặng xã đội trưởng Long Hương bị địch phục kích hy sinh. Đại đội huyện Châu Đức chỉ còn hơn 30 tay súng, hầu hết là bệnh tật, ốm đau, mất sức chiến đấu. Đồng chí Ba Mai đại đội trưởng hy sinh, đồng chí Nguyễn Thanh Đảng được đề bạt chỉ huy.

Ngày 20-7-1969, bộ đội E 33 (bộ đội chủ lực khu) đụng địch ở Bình Ba. Lực lượng ta thiệt hại nặng, hàng chục đồng chí cán bộ chiến sĩ hy sinh.

Hầu hết các xã trong huyện lực lượng ta đều bị đánh bật ra ngoài không bám được dân, tình trạng thiếu đói diễn ra. Cán bộ, chiến sĩ phải dựa vào củ rừng, lá cây để sống. Giữa lúc đó một tin đau đớn đến với dân tộc ta, với đồng bào cán bộ, chiến sĩ

miền Nam, ngày 3-9-1969, Bác Hồ vô vàn kính yêu đã từ trần : « Tồn thất này thật là lớn lao, đau thương này thật là vô hạn ».

Nhân dân huyện Châu Đức, thị xã Bà Rịa hướng về Người với nỗi kính yêu vô hạn. Mặc dù sống trong vùng địch kim kẹp, nhân dân vẫn công khai đề tặng Bác. Khắp mọi nhà khói hương nghi ngút.

Cán bộ, chiến sĩ huyện Châu Đức trong hoàn cảnh địch càn bố ác liệt vẫn tổ chức lễ truy điệu Bác, học tập lời Di Chúc và gương chiến đấu hy sinh trọn vẹn của Người.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, các đơn vị trong toàn huyện ra sức khắc phục khó khăn quyết bám địa bàn, củng cố lực lượng xây dựng lại cơ sở phát động nhân dân các xã đấu tranh.

Tháng 9 năm 1969, Tỉnh ủy Bà Rịa — Long Khánh quyết định cử đồng chí Nguyễn Văn Kiềm về phụ trách phó bí thư Huyện ủy kiêm Huyện đội trưởng đề tăng cường đội ngũ cán bộ chủ chốt lãnh đạo phong trào huyện Châu Đức.

Tháng 10-1969, Huyện ủy chủ trương phân tán lực lượng huyện thành từng tiểu đội về các xã cùng với cán bộ xã bám dân, bám địa bàn hoạt động. Điểm tập trung chỉ đạo của huyện vẫn là xã Hòa Long. Bộ đội huyện có lúc cũng tập trung về xã trú dưới các hầm bí mật cùng với du kích đánh địch, diệt ác ôn. Trong hoàn cảnh khó khăn ác liệt nhân dân Hòa Long vẫn

một lòng sắt son với cách mạng, đào hầm nuôi giấu cán bộ, bộ đội trong nhà. Các chi bộ mật ở Hòa Long, Ngãi Giao, các tổ Đảng ở Bình Ba, Long Phước vẫn đứng vững tồn tại hoạt động giữa lòng dân. Các má, các chị thường xuyên đấu tranh với địch, tìm mọi cách đưa lương thực, thuốc men ra ngoài tiếp tế cho cách mạng. Bà con phải giấu từng gam bột ngọt, từng viên thuốc ở những chỗ kín đáo nhất trong người, phải hòa muối với nước đựng vào các bình toong để che mắt địch mang ra giấu sẵn ngoài bờ ruộng, gốc cây cho anh em ta về lấy. Trong thời gian này mọi tuyến đường đều bị địch chốt chặn, lính Úc sử dụng chiến thuật lá chắn «hàng rào thịt», kết hợp với hàng rào mìn dây đặc khắp nơi. Mỗi lần cán bộ, du kích ra vào căn cứ liên lạc là mỗi lần tổn thất hy sinh. Từ Hòa Long về núi Dinh đoạn đường chỉ hơn 5 km (tính theo đường chim bay) mà có lúc anh em ta phải lách vượt qua các chốt địch rà gỡ bom mìn suốt cả nửa tháng trời mới bám được về căn cứ. Tình hình khó khăn như vậy việc liên lạc, chỉ đạo của Huyện ủy chủ yếu sử dụng đường dây hợp pháp. Cơ sở mật các xã Ngãi Giao, Bình Ba, Phước Hòa, Phú Mỹ, Phước Thái... hàng tháng về Hòa Long móc nối nhận tài liệu, công văn của huyện qua các đồng chí đảng viên mật ở đây. Tại xã Ngãi Giao, đồng chí Ba Nhiều sau đó là nữ đồng chí Út Mười Một bí thư chi bộ xã cùng anh em du kích còn lại vẫn bám ấp Đường Cùnh lãnh đạo nhân dân đấu tranh. Không trụ lại được trong ấp, các đồng chí đào hầm ở các nương rẫy xung quanh trụ lại, hàng tuần lễ không có một hạt gạo, không liên lạc được với dân, anh em ta phải sống bằng rau rừng, đọt cây, gốc chuối. Nhiều đồng chí

kiệt sức không lè nổi lên miệng hăm bí mật. Đói quá các đồng chí Khanh, Định, Thắng bỏ vào rẫy chuối kiếm ăn bị địch phục kích hy sinh. Ở bên trong bọn « bình định », « Phụng hoàng » hăm sát từng nhà dân nhất là những gia đình chúng tình nghi là cơ sở cách mạng. Ban đêm chúng kích quanh vườn. Các má, các chị cơ sở như má Hai Định, Tám Cam, Tư Duyệt, Năm Thiệt, chị Lựu... dùng phân người, phân heo rải quanh nhà ngăn chúng đào hầm phục kích. Một số tên vào ở trong nhà, ban đêm các má la lên, tố cáo bọn chúng hà hiếp con gái rồi sáng ra kéo lên quận đấu tranh. Bằng đủ mọi hình thức khôn khéo, sáng tạo bà con ta đã từng hừc làm thất bại âm mưu bình định của giặc.

Ở các vùng căn cứ như núi Dinh, Thị Vải, Hắc Dịch, Châu Pha... bộ đội huyện cũng du kích phối hợp tổ chức thành từng bán đội, hăm đánh bọn biệt kích Úc. Đội du kích xã Phước Hòa kết hợp với tổ công binh huyện đánh hỏng 1 xe tăng giặc khi chúng ủi rừng phân ô ở khu vực núi Đá Dăng.

Hỗ trợ cho nhân dân các xã đấu tranh chống phá bình định, huyện ủy chỉ đạo bộ đội (C41) tập trung lực lượng đánh địch, làm đôn xeo để gỡ thế phong trào. Được cơ sở mật theo dõi và báo cáo tình hình. Tối 5 tháng 12-1969 tổ trình sát do đồng chí Phạm Thanh Long chỉ huy bí mật vượt qua hàng rào ấp chiến lược, đột nhập xã Hòa Long trú lại để nghiên cứu nắm qui luật hoạt động của đại đội bảo an 701 đang đóng chốt tại đây. Theo kế hoạch hợp đồng, ngày 9-12-1969, ta sẽ tổ chức phục kích tiêu diệt chúng. Tối hôm đó trên đường ra móc nối với lực lượng bên ngoài, tổ trình

sát đã dụng bộn địch phục kích, sau 10 phút chiến đấu quyết liệt, đồng chí Thắng anh dũng hy sinh, đồng chí Thành bị thương chỉ còn đồng chí Long thoát ra ngoài. Trong lúc đó đại đội huyện do đồng chí Nguyễn Thanh Đảng trực tiếp chỉ huy đang trên đường hành quân vào xã. Nghe tiếng súng nổ đồng chí ra lệnh bộ đội cấp tốc tiến vào mục tiêu để hỗ trợ cho tổ trinh sát, đồng thời tiếp tục bí mật triển khai đội hình phục kích diệt địch. Sau khi dụng độ với tổ trinh sát bộn chúng chủ quan, tập trung lên đường đón xe lầy Gò Sừng buộc chủ xe chở chúng và xác đồng chí Thắng về chi khu Long Lễ. Trong lúc bộn chúng đang hí hửng chuẩn bị lên xe thì bất ngờ bị bộ đội ta tập kích, 23 tên địch chết tại chỗ trong đó có tên chuẩn úy trung đội trưởng chỉ còn 3 tên sống sót chui vào đồng rơm trốn thoát. Bộn giặc ở chi khu ra cứu viện nhưng bộ đội ta đã nhanh chóng tịch thu vũ khí và rút về căn cứ an toàn. Đại đội bảo an 701 bị thiệt hại nặng, số còn lại hoang mang dao động, sau đó địch phải điều đại đội 702 về thay thế. Nhân dân vô cùng phấn khởi. Phong trào cách mạng ở Hòa Long bắt đầu có những bước chuyển biến tốt. Chi bộ mật đã kết nạp thêm được đảng viên mới.

Đối phó với phong trào cách mạng trong huyện, địch càng ráo riết thực hiện «Chương trình bình định», đánh phá ta ngày càng khốc liệt hơn. Chúng dùng tổ chức, và hoạt động «Phượng hoàng» làm phương thức trọng tâm của chương trình bình định. Đến cuối năm 1969, địch đã hoàn thiện bộ máy phượng hoàng các cấp.

Với những thủ đoạn tinh vi xảo quyết vừa đánh

phá ác liệt bên trong và cần quét liên tục bên ngoài, lực lượng huyện tiếp tục bị tiêu hao dần. Đến đầu năm 1970 đường dây liên lạc với tỉnh hầu như bị cắt đứt suốt 5-6 tháng liền. Tuy vậy quyết tâm của huyện ủy vẫn kiên quyết bám địa bàn, bám vùng tam giác sắt Châu Pha, Hắc Dịch và tìm mọi cách liên lạc với các xã Ngãi Giao, Bình Ba, Hòa Long, Long Phước.

Các cơ quan của huyện lúc này, đóng thành từng cụm bao quanh gần cơ quan Huyện ủy, Huyện đội để có sự chỉ đạo trực tiếp kịp thời và tạo được thế chiến đấu liên hoàn. Ta và địch hầu như « xoay cù » liên tục trong rừng. Có lúc bọn biệt kích Úc chỉ còn cách căn cứ ta chừng 30—50 mét hoặc chỗ cách nhau một khe suối, ngọn đồi. Đời sống cán bộ, chiến sĩ ngày càng thêm khó khăn. Lúc đầu còn ăn khoai rừng, củ năn, chuối độn nhưng đến lúc lá quýt rừng, đọt chổi ... cũng không kịp mọc, nhiều đồng chí đi hái rau đay mìn hy sinh. Dưới đất, địch đánh rết, ta phải dời căn cứ lên núi. Anh em phải tìm rau càng cua, mùng tơi đất, lá cây bép, bắt cua đá, ốc, kỳ nhông để sống và chiến đấu. Khó khăn nhất là thiếu muối, chia muối phải tính từng hạt. Có lúc cả tuần không còn một hạt muối để ăn.

Tháng 1-1970, quân Úc mở một trận càn lớn vào khu vực núi Đinh. Chúng đưa lính bộ binh, pháo 105 ly lên chốt đóng dài ngày trên đỉnh núi Ông Hựu để khống chế các hoạt động của ta ở khu vực quanh núi Đinh, Châu Pha và Hắc Dịch. Mặc dù trong tình trạng thiếu đói, bộ đội huyện vẫn chủ động đánh càn diệt 1 đại đội bọn lính Úc mở đường. Bị đánh thiệt hại, bọn Úc cho máy bay, pháo bắn như mưa quanh chân

núi. Máy bay trinh sát, máy bay càn gáo suốt ngày đêm rà sát ngọn cây, khe suối... tìm kiếm căn cứ của ta, phát hiện điểm đề « dàn nhạc Tân Tây Lan » trú ẩn(1)

Cũng tháng 4-1970, một đoàn cán bộ trên đường về Hòa Long công tác, bị lọt vào ổ phục kích của Úc đồng chí Ba Lương bị thương Huyện ủy hy sinh, các đồng chí Sáu Nguyễn, Ba Đáo, Ba Lợi và một số đồng chí khác, mỗi đồng chí phân tán về Hòa Long bắt liên lạc với quần chúng cơ sở.

Ngày 15-5-1970, pháo địch bắn liên tục vào căn cứ của Thị ủy Bà Rịa ở Hang Dơi (núi Dinh). Các nữ đồng chí Hoàng, Tâm và đồng chí Nhứt hy sinh, đồng chí Mười Long chánh văn phòng Thị ủy bị thương.

Tháng 6-1970, biệt kích Úc lại càn vào khu vực căn cứ của huyện Châu Đức. Bọn biệt kích chốt lại 2-3 ngày lùng sục khắp nơi và phát hiện được căn cứ giao bưu huyện. Chúng điều cả 1 tiểu đoàn Úc đến bao vây chặt xung quanh khu vực. Để bảo tồn lực lượng, cán bộ, chiến sĩ ta rút xuống hang sâu cố thủ. Địch dùng thuốc nổ, lựu đạn cay bắn vào miệng hang, anh em ta chịu đựng suốt cả 1 ngày liền. Đến đêm, 12 đồng chí đã bí mật rút khỏi hang tìm về được căn cứ Huyện ủy. Còn lại 3 đồng chí nữ không tìm được ngách lên phải nằm lại chịu đựng. Suốt cả một tuần lễ liền, lính Úc dùng xăng bột đốt cháy toàn bộ khu vực hầm, tiếp tục dùng thuốc nổ, lựu đạn cay bắn vào

(1) Trận địa pháo Tân Tây Lan ở núi Đất bắn mỗi lần hàng trăm quả đạn liên hồi, cán bộ, chiến sĩ và nhân dân ta thường gọi là dàn nhạc Tân Tây Lan.

miệng hang. Sau đó, chúng dùng đèn soi tìm xác các đồng chí ta nhưng không phát hiện được gì. Bọn Úc đành rút đi. Huyện tổ chức anh em trinh sát bám trở lại hang, tìm được 3 đồng chí nữ trong tình trạng hấp hối, đưa về quân y cấp cứu và điều trị.

Đồng thời với việc càn quét liên tục sâu vào vùng căn cứ của ta, địch tiếp tục tăng cường chốt chặn, phục kích khắp mọi ngã đường, nhất là các khe suối, hang hốc và cả trong vườn tược của nhân dân. Bọn biệt kích Úc bôi dầu mỡ, sơn mặt nằm lì suốt ngày đêm dưới sinh lũy, trong lùm cây bụi cỏ để phục kích cán bộ, chiến sĩ ta. Ở Hòa Long, Ngải Giao, Bình Ba... bọn Úc có đêm nằm sát bên hè nhà hoặc sau vườn để kích, có khi bà con đi dầm lên dầu, lên mình chúng mà chúng vẫn nằm yên. Mỗi lần hành quân chúng sử dụng nhiều thủ đoạn thâm độc như mang giày ngược hoặc cứ mỗi tên cõng trên lưng một tên rồi trùm kín « bông sô » (1), đến địa điểm phục kích, chúng nằm lại một nửa, số còn lại quay về.

Với những thủ đoạn này, lúc đầu địch gây cho ta nhiều tổn thất. Tình hình Châu Đức đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Đồng chí Năm Kiềm thay đồng chí Lương phụ trách bí thư Huyện ủy kiêm huyện đội trưởng. Căn cứ của huyện lại lần nữa chuyển từ ven núi xuống đất liền vẫn xoay quanh « xoay cù » với giặc ở vùng « Tam giác sắt ».

Tháng 7-1970, Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo bầu lại Ban chấp hành Đảng bộ huyện gồm các đồng chí :

(1) Áo mưa.

Nguyễn Văn Kiềm bí thư huyện ủy, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Đình Bất, Cáp Thị Thảo, Trần Văn Hải, Lê Thị Minh Loan và Nguyễn Thị Sơn. Huyện ủy xác định quyết tâm « nhân dân còn thì Đảng bộ Châu Đức vẫn tồn tại ». Huyện chia lực lượng ra làm 3 cánh bám các xã Hòa Long, Ngãi Giao, Phước Thái để củng cố cơ sở, giải quyết vấn đề lương thực. Mặt khác, tổ chức 2 tổ công binh kết hợp với du kích các xã phục kích đánh địch trên hai trục lộ 2 và lộ 15, phá kế hoạch khai hoang lập ấp của địch.

Trong muôn vàn gian khổ nhân dân Châu Thành vẫn một lòng hướng về cách mạng. Má Hai Đình (Hai Xía) ở Ngãi Giao đã tâm sự với nữ đồng chí Út Mười Một bí thư xã và các đồng chí cán bộ, du kích. « Các con là gái sức yếu mà dám ra đi cầm súng cùng các anh các em tiêu diệt kẻ thù cướp nước. Còn các má già cả sức yếu không cầm được súng thì lo việc tiếp tế lương thực, thuốc men. Nếu bị địch bắt, dù phải bị đánh đập, bỏ tù thì cũng có ngày nhìn thấy quê hương giải phóng. Còn các con có thể hy sinh, không được hưởng độc lập tự do cho nên dù khó khăn đến đâu các má cũng tìm đủ mưu kế để bảo vệ nuôi dưỡng các anh em kháng chiến đến cùng... »

Địch lục soát gặt gao, búi tóc, lai quần, lai áo đều bị xô tung mỗi lần ra ngoài ấp chiến lược. Các má các chị lại nghĩ cách bó chặt thuốc men, hàng hóa trong người rồi lấy huyết heo, gà bôi vào quần giả vờ bị bệnh phụ nữ, tránh sự khám xét của chúng. Mỗi lần ra rẫy bà con cơ sở thường mặc 2—3 bộ áo quần để đưa vào căn cứ cho cán bộ và du kích. Có lúc phải giấu từng lon gạo, lon muối vào cán cuốc, cán dao...

mới mang được ra rừng. Nhờ vậy nên giặc kim kẹp, giở đủ mọi âm mưu thủ đoạn vẫn không ngăn được nhân dân Châu Thành ủng hộ kháng chiến.

Lúc này một lon gạo đưa về căn cứ phải đổi bằng máu. Nhiều đoàn đi tải lương thực bị địch phục kích chết, hoặc bị bắt. Huyện ủy phải chọn những cán bộ đảng viên trung kiên nhất làm nhiệm vụ đột ấp tải lương thực.

Tháng 9 năm 1970 các đồng chí Đặng Văn Đảo, Bảy Thanh, Mười Tép, Sáu Tinh, Hai Chung, Hai Hà đột được vào xã Hòa Long. Gặp được cán bộ cách mạng, bà con vô cùng cảm động. Bác Ba Diên ôm anh em khóc ròng, vừa mừng vừa lo. Các ba, các má không tiếc một thứ gì, kể cả tính mạng của mình, chỉ mong anh em một điều là /anh em còn sống chiến đấu không được đầu hàng giặc.

Cuối năm 1970, Mỹ, Úc lại tiếp tục mở cuộc càn quét dài ngày ở khu vực tam giác sắt Hắc Dịch. Chúng thực hiện đến bước cuối cùng là càn ủi rừng, núi thành từng ô bàn cờ, mỗi ô không quá 4 héc-ta quyết tìm cho được cơ quan đầu não, lực lượng vũ trang của huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa để tiêu diệt. Không bằm được vùng này, căn cứ Huyện ủy lại chuyển về suối Châu Pha, dựa vào xã Hòa Long để giải quyết vấn đề lương thực.

Tháng 11-1970, một đoàn cán bộ tỉnh, huyện về Hòa Long tải gạo, trên đường trở ra để về căn cứ bị lọt vào bãi mìn phục kích của giặc ở khu vực Nước Nhĩ, 18 đồng chí hy sinh, 3 đồng chí bị thương còn lại một số đồng chí chạy thoát. Hôm sau huyện cử

đội trình sát vào tìm cứu được 3 đồng chí bị thương đưa về quân y huyện chữa trị.

Sau hai ngày nằm lại phục kích, chờ lực lượng ta ra lấy xác các đồng chí hy sinh không được, bọn Úc dùng xe ủi chôn vùi cả 18 đồng chí ta xuống một hầm mộ tập thể.

Đánh hơi được cơ quan huyện, giặc Úc lại càn vào căn cứ Châu Pha, theo sát từng bước chân của cán bộ chiến sĩ. Lúc này gạo muối không còn, 5 ca thương binh (Ba Khánh, Sáu Sơn, Tư Dũng...) không đủ thuốc men chữa trị, kiêng cữ khó khăn. Bọn chiêu hồi ngồi trên mây hay ngày đêm ra rũ gọi tên cán bộ chiến sĩ ra đầu hàng. Có ngày ta phải dời căn cứ 4--5 lần. Trong tình thế đó căn cứ huyện phải dời lên đóng ở lưng chừng núi. Sống ở căn cứ này như « Cá nằm trên thớt » vì trên đỉnh núi và dưới chân núi đều bị bọn Úc phong tỏa. Hàng ngày anh em trình sát phải bung ra cách căn cứ 2—3 trăm mét để canh gác và kiếm lá rau rừng. Một thời gian ngắn lá rau rừng cũng cạn dần. Ở ngay khu vực căn cứ lúc này có một loại cây có trái như dưa hường, thấy chim chóc muông thú ăn được nên anh em ta cũng ăn vì thực tế đây cũng là nguồn lương thực cuối cùng để anh em sống cầm hơi. Không biết đây là loại cây gì anh em ta đặt tên là cây « Sơn bí » và gọi căn cứ này là căn cứ Sơn Bí. Sống ở đây gần 1 tháng sơn bí không còn để ăn. Trong hoàn cảnh đó Huyện ủy chủ trương phân tán lực lượng thành 3 cánh quân bung ra 3 hướng bám các xã đồng thời cử 1 đoàn cán bộ gồm 12 đồng chí do đồng chí Nguyễn Thanh Đảng đại đội trưởng đại đội huyện phụ trách cắt đường bí mật về

Hòa Long tải lương thực lên cứu đói. Đoàn đi được 9 ngày chưa tải được gạo về. Gần 200 người sống thoi thóp. Nhiều đồng chí kiệt sức chỉ nằm yên một chỗ. Lúc này may mắn là đồng chí Lành cận vệ của Huyện ủy còn lại duy nhất 2 gói bột Soda Cansium, đem 1 gói hòa với 1 nồi nước chia cho mỗi người uống nửa chén. Uống xong mọi người thấy tỉnh táo trở lại. Còn 1 gói đến chiều uống tiếp. Nhờ hai gói bột đó đã cứu được nhiều anh em cán bộ chiến sĩ gương dày qua cơn đói lả.

Sau 3 ngày nữa đoàn mới đưa được gạo về căn cứ. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, lực lượng huyện chia làm 3 cánh tiếp tục bám các xã. Đồng chí Hai Bật cùng 15 đồng chí khác về Ngãi Giao, đồng chí Bảy Giang và Bảy Tâm cũng phụ trách 1 cánh 15 đồng chí khác về hướng xã Phú Mỹ. Cơ quan Huyện ủy và số anh em còn lại chuyển căn cứ về đông lộ 2. Trước khi lên đường về các địa điểm, có được ít gạo đem chia mỗi bộ phận một ít. Cảm động đến rơi nước mắt là lúc chia muối. Gần 200 người mà vốn vốn chỉ có 1 lon sữa bò muối. Huyện ủy đánh phôi chia đều làm 3 phần rồi chia tay mỗi đoàn cắt rừng đi về một hướng.

Đến cuối tháng 12-1970, căn cứ huyện dời về đóng ở Long Tân gần núi Đá Bàn. Tháng 1-1971, tỉnh rút đồng chí Năm Kiềm và cử đồng chí Lê Minh Nguyên (Sáu Nguyên) về phụ trách bí thư Huyện ủy và đồng chí Bé (tự Bé Giò) phụ trách huyện đội trưởng Châu Đức.

Tình hình tiếp tục gặp nhiều khó khăn lẻ tẻ vài đồng chí chiến sĩ du kích không chịu đựng được, viết

thư để lại rồi bỏ về gia đình trốn tránh làm ăn. Một số đảng viên ở Xuân Sơn kể cả cô Minh bí thư chi bộ, không chịu đựng được khó khăn, dao động ra đầu hàng.

Ở căn cứ có đồng chí sức lực kiệt dần, ăn lá cây hàng tháng trời, người chỉ còn da bọc xương. Đồng chí Bé Giò huyện đội trưởng từ khi về huyện nhận công tác cho đến lúc hy sinh chưa ăn được một bữa cơm no.

Trong lúc địch đánh phá vòng ngoài hết sức ác liệt, Thị ủy Bà Rịa chủ trương đưa lực lượng vào trụ bám ở bên trong. Cơ quan của Thị ủy vẫn bám núi Dinh. Ta tổ chức từng mũi 2,3 đồng chí thường xuyên, đột áp để vận động lương thực, xây dựng cơ sở. Từ đó các đồng chí đã đào hầm bí mật, có lúc bám bên trong hàng tháng trời. Nhờ vậy vẫn đề lương thực, thực phẩm không những chỉ giải quyết cho lực lượng thị xã mà còn tiếp tế cả cho lực lượng huyện Châu Đức và thị xã Vũng Tàu.

Cơ sở ở trong nội ô thị xã và các ấp thuộc xã Long Hương lúc này cũng được phát triển. Nữ đồng chí Bảy Ánh đã tổ chức vận động anh Ba Công bỏ hàng ngũ về nhà và xây dựng vợ chồng anh trở thành cơ sở, thường xuyên phục vụ tình hình, đào hầm giấu lương thực, thực phẩm cho anh em. Gia đình ông Ba Mây mặc dầu nhà cửa bị giặc phá phải dời đi, dời lại 3—4 lần nhưng ông vẫn kiên quyết bám bìa ấp chiến lược để làm ám hiệu phục vụ cán bộ chiến sĩ ta mỗi lần đột áp. Đặc biệt trong khó khăn ác liệt 14 gia đình đồng bào dân tộc Cho-ro ở khu vực nhà máy nước vẫn một lòng hướng về cách mạng, đùm bọc, nuôi dưỡng cán bộ thị xã hoạt động. Các má, các chị : Sáu

Hồ, Tư Cang... đào hầm bí mật để anh chị em cán bộ trú ẩn ở trong nhà. Từ lăm chính trị tại nhà máy nước, các đồng chí ta bung ra xây dựng cơ sở nhiều nơi khác trong nội ô thị xã.

Một bộ phận khác của Thị ủy bám khu vực rừng Sác. Từ đây phát triển xây dựng cơ sở ở ấp Hương Giang. Ở cảnh này nguồn sống của anh em chủ yếu là cua, cá dưới sông rạch. Khổ nhất là nước ngọt không đủ để nấu ăn. Anh em suốt ngày ngâm mình dưới nước mặn để tránh địch ruồng bốt. Chị em cả tháng trời không tắm rửa, chấy rận, ghẻ lở đầy người, sống chết tính từng ngày từng giờ. Mỗi cán bộ, chiến sĩ lúc nào cũng trong tư thế sẵn sàng chiến đấu chống càn.

Ngày 7-1-1971, một đoàn cán bộ huyện về bám Hòa Long. Trên đường ngang qua Long Phước đoàn lọt vào trận địa phục kích của lính Úc, nữ đồng chí Ba Thảo hy sinh, nữ đồng chí Hai Loan huyện ủy viên bị thương nặng và bị giặc bắt. Các đồng chí còn lại trong đó có đồng chí Hai Chủ bí thư xã chạy thoát và tiếp tục vào bám Hòa Long, được bà con cơ sở đào hầm bí mật nuôi giấu.

Đánh hơi có ta bám trú trong xã, địch tung bọn mật thám ngày đêm theo dõi tìm diệt cán bộ và du kích. Cuối tháng 1-1971, do bọn tay sai chỉ điểm, địch bắt đồng chí Ba Hải, trưởng vụ Huyện ủy. Một tuần lễ sau chúng lại phát hiện hầm bí mật của đồng chí Mười Vũ. Chúng khai nắp hầm, gọi hàng, đồng chí kiên quyết không lên và dùng lựu đạn ném trả. Sau khi hủy xong tài liệu đồng chí dùng dao găm đâm vào ngực hy sinh. Tiếp tục trận càn, địch lại tìm được một hầm bí mật khác bắt đồng chí Tư Sinh và đồng chí Ba Đen.

Kiên quyết không đầu hàng giặc, đồng chí Ba Đen chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và anh dũng hy sinh. Dã man, bọn địch kéo xác hai đồng chí Mười Vũ và Ba Đen ra phơi nắng ở ngã tư chợ Hòa Long. Gương chiến đấu hy sinh, tinh thần dũng cảm của hai đồng chí đã làm cho bọn tề nguỵ run sợ. Nhân dân các xã vùng Tam Long cảm phục, kính trọng.

Sau trận càn này, số các đồng chí còn lại không bám được xã phải dạt ra ngoài ở vùng ven sông Xoài và đồng Giồng lập căn cứ. Liên lạc với chi bộ mặt (B) bên trong chủ yếu bằng hộp thư và các hình thức hợp pháp khác.

Trong hoàn cảnh Hòa Long có nhiều khó khăn, huyện lỵ nửa chuyển căn cứ về khu vực lộ 2 ở vùng Xà Bang, suối Việt Cường, ở đây Huyện ủy đã liên lạc được với bộ phận lực lượng huyện do đồng chí Hai Bất phụ trách và cán bộ, du kích xã Ngải Giao. Vấn đề lương thực lúc này tương đối bớt khó khăn. Cán bộ và du kích bám được ấp Đường Càng. Chi bộ mặt (B) gồm 3 đồng chí do đồng chí Năm Thiệt phụ trách bí thư (1). Chi đoàn thanh niên cũng phát triển được 6 đồng chí do đồng chí Mai Phượng Thành lãnh đạo. Ta đã cài được một số đoàn viên như : Năm Quăn, Bảng Lè, Thu, Hiệp, Lợi... vào lực lượng phòng vệ xung kích của địch. Các đồng chí này thường xuyên nắm tình hình cung cấp cho cán bộ và du kích xã, rải truyền đơn cảnh cáo bọn ác ôn. Các má Hai Đình, Năm Thiệt, tìm cách khơi mâu thuẫn trong nội bộ

(1) Chi bộ gồm có đồng chí Năm Thiệt, má Hai Đình (Kla) và chị Tư Dyt.

địch, tác động bìn lĩnh bảo an đánh bõn cảnh sát phượng hoàng. Các gia đình cơ sở như gia đình bác Tám Bè, dì Ba Lắc, Tám Cam thường xuyên nuôi dưỡn cán bộ, du kích trong nhà, gom gỏp gạo cơm, thuốc men... chuyển n rẫy để sẵn cho anh em về lấy.

Cuối tháng -1971, địch lại tổ chức trận càn quét lớn liên tục trong hai tháng liên ở khu vực lỏ 2 (Ngũn Giao, Kim Long và xã Xà Bang). Lực lượng địch bao gồm cả quân M. Úc và bộ binh sư 18 nguy. Chúng sử dụng các dàn pháo ở núi Đất, Ông Trĩnh, Phú Mỹ, Suối Rằm... bắn phá lĩr dõi các tuyến đường hành quân. Hàng trăm xe tãg thiết giáp Mỹ (E11) càn quét vườn tược núi rừng, sác má, các chĩ ở Ngũn Giao tập hợp và dàn hàng ngang chặn dưỡn xe tãng giãc không cho chúng ủi phá hỏ màu đồng thời ngăn chúng tiến về hướng căn cứ cu ta ở suối Việt Cường. Nhân dân ắp Đường Cũng lưan gạch ngỏi bẻ, mang heo gà chết thõĩ kéo lên qua lĩ Đức Thạnh dưỡn tranh tổ cảo tội ác của giãc, dõilúng chãm dũt bắn pháo bĩra bãi gây thiệt hại tĩnh mạng và tài sản của bà con.

Do địch đánlp phá ác liệt dài ngày, lực lượng huyện tiếp tục tiẽn hỏt căn cứ huyện phải chuyển về vùng Bảo Bĩnh (Xuân Lỏc), lực lượng toàn huyện Châu Đức lúc này chỉ còn khoảng 50 đồng chí (kẻ cả bộ dõi huyện) hầu hết n đau, sức khỏe yếu kém, C41 còn 1 bán dõi và một lĩ cõĩ. Đồng chí Nguyễn Thanh Đãnđ đại dõĩ trưởng ỏ dõĩ huyện cũng đồng chí Bẻ Giỏ huyện dõĩ trưởng trong khi đi công tác lỏ hậu càn bị địch phục kích ở sĩnh tại Cu Nhĩ. Là một người con của quê hương bả Long trung dũng, đồng chí đã sớm thoát lĩ tham gĩ cách mạng, trưởng thành từ một chiến sĩ lên đại ỏĩ trưởng. Trong 7 năm chiến đấu và

chỉ huy, chiến đấu cùng với đơn vị diệt 1500 tên địch. Riêng đồng chí đã diệt hàng trăm tên, phá hủy 3 xe tăng, 3 đại liên, thu 15 súng các loại. Trong mọi hoàn cảnh, mọi cương vị công tác đồng chí luôn luôn nêu cao phẩm chất của người đảng viên cộng sản, dũng cảm ngoan cường trong chiến đấu, khiêm tốn, giản dị được đồng đội và nhân dân tin yêu kính phục. Đồng chí được tặng thưởng 1 huân chương chiến công hạng 2. Năm năm là chiến sĩ thi đua, 25 bằng, giấy khen các loại. Ngày 6-11-1982 liệt sĩ Nguyễn Thanh Đăng được Quốc hội và Chính phủ truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

ỨC RÚT QUÂN — TA PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG.

Tháng 5-1971 bộ chỉ huy Miền quyết định giải thể tỉnh Bà Rịa—Long Khánh thành lập phân khu Bà Rịa gồm có 9 huyện và 3 thị xã(1) trực thuộc Miền. Đồng chí Lê Đình Nhơn (Chim Lè) bí thư phân khu ủy, đồng chí Phạm Văn Hy phó bí thư, đồng chí Trần Sơn Tiều (Năm Lè) phó bí thư kiêm tư lệnh phân khu.

Trong lúc này tình hình Châu Đức gặp nhiều khó khăn. Đội công tác Xuân Sơn — Bình Giã chỉ còn đồng chí Đến bị thương không có người chăm sóc. Xã Long Phước cán bộ, du kích hy sinh gần hết, nữ đồng chí Út Tiền và đồng chí Thường suốt mấy tháng liền đứt liên lạc với huyện. Ở xã Ngãi Giao nữ đồng chí Võ Thị Út (Út Mười Một) bí thư xã bị địch bắt, sau đó tỉnh tăng cường đưa nữ đồng chí Bùi Thị Xây (Út Mười Ba)

(1) 9 huyện gồm : Xuân Lộc, Cao Su, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Thủ Đức.
3 thị xã gồm : Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu.

về thay thế. Ở Bình Ba chỉ còn lại một mình đồng chí Út Lan. Cán bộ, chiến sĩ của huyện sau Tết Mậu Thân 1968 có hơn 800 đồng chí nay còn lại hơn 50 đồng chí, phần lớn đau yếu bệnh tật.

Phân khu phân công đồng chí Trần Văn Cường (Tám Cường) thay đồng chí Lê Minh Nguyên phụ trách bí thư Huyện ủy Châu Đức. Thực hiện Nghị quyết của phân khu ủy, Huyện ủy chuyển căn cứ về vùng Bảo Bình (Xuân Lộc), củng cố lực lượng, chủ trương đưa cán bộ chiến sĩ về bám địa bàn, bám dân. Công tác trọng tâm hàng đầu là liên lạc và xây dựng lực lượng bên trong, xây dựng cơ sở Đảng, các đoàn thể quần chúng, tự vệ mật, cơ sở nội tuyến..., chuẩn bị lực lượng từng bước phá lỏng, rũ ập chiến lược của địch.

Lực lượng huyện chia làm hai bộ phận : Số sức khỏe yếu gồm 25 đồng chí ở lại căn cứ sản xuất. Hầu hết các đồng chí trong Huyện ủy và cán bộ chủ chốt đều bố trí về các xã bám dân, củng cố và xây dựng cơ sở.

Ngày 21-6-1971, đồng chí Nguyễn Văn Tâm (Bảy Tâm), Huyện ủy viên cùng các đồng chí Hai Chánh, Trần Văn Lập được cử về Long Phước. Trước khi nhận nhiệm vụ lên đường, đồng chí bí thư Huyện ủy qui định : nếu trong vòng 7 ngày mà chưa có tin tức gì báo về huyện thì Huyện ủy biết là có sự không lành và sẽ tổ chức lễ tưởng niệm các đồng chí. Suốt 2 ngày 3 đêm ròng rã băng rừng, lội suối, phải băng qua lộ 2, cập sát ấp chiến lược Bình Giã, vòng qua lộ cao su 18 Xuân Sơn, Long Tâm mới đến được Long Phước. Sau khi liên lạc được với nữ đồng chí

Tiền, nắm tình hình, đoàn đã viết thư báo cáo về huyện trước thời gian qui định là 3 ngày. Chi bộ xã Log Phước được củng cố, đồng chí Bảy Tâm phụ trách đi thư và đồng chí Lộc xã đội trưởng.

Trong thời gian đó, đồng chí Đặng Văn Phó (Su Phó), phó bí thư Huyện ủy cùng hai đồng chí khác cũng được phân công về bám trụ Hòa Long. Gặp lại cán bộ cách mạng, bà con vô cùng xúc động, nửa mừng, nửa lo, mừng vì thấy anh em còn sống, lo vì giặc còn bố quá ác liệt. Nhiều má đã ôm lấy các đồng chí khác nước mắt, và bất chấp mọi hiểm nguy bà con đã tìm mọi cách che giấu anh em trụ lại hoạt động. Các chị Nguyễn Thị Sinh, Nguyễn Thị Nha... cơ sở nòng cốt đi tìm nhà bí mật vận động thanh niên tòng quân. Các xã các chi cơ sở quyền góp tiền bạc mua sắm vũ khí, quần áo cho anh em. Đợt đầu 6 thanh niên Hòa Long đã hăng hái thoát ly ra rừng tham gia kháng chiến. Biểu thị ý chí cách mạng các anh tự đặt tên cho mình là Quyết (1), Tâm, Bảo, Vệ, Tồ, Quốc. Trong quá trình chiến đấu chống Mỹ trong số 6 đồng chí đã anh dũng hy sinh. Còn đồng chí Quốc trong chiến đấu bị thương mù cả hai mắt, hiện nay còn sống trong rừng đùm bọc yêu thương của nhân dân xã Hòa Long.

(1) Sau khi đất nước hoàn toàn giải phóng (4-1975) tiếp tục sự nghiệp « bảo vệ Tổ quốc » và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình. Đồng chí Quyết lúc này là một cán bộ tiểu đoàn đã tham gia chiến đấu giúp bạn đánh đổ bọn diệt chủng Pôn-pốt giải phóng đất nước Campuchia và đồng chí đã anh dũng hy sinh. Sáu đồng chí đã giữ trọn lời thề son sắt của mình, chiến đấu đến hơi thở và sức lực cuối cùng, xứng đáng là những người con trung hiếu và quê hương Châu Thành.

Các đồng chí Hai Bất được phân công về các xã dọc lộ 15, đồng chí Hai Cần, Mười Quang về xã Ngãi Giao, đồng chí Phạm Thị Sơn về phụ trách bí thư xã Phước Thái (lúc này Phước Thái và Hắc Dịch nhập lại thành một xã).

Ở thị xã Bà Rịa, sau khi củng cố lực lượng, căn cứ Thị ủy lại chuyển về Hang Dơi (núi Dinh). Cán bộ, đảng viên và đội biệt động chia làm 3 cánh bám địa bàn, bám quần chúng để củng cố cơ sở, phát triển lực lượng.

Cánh thứ nhất gồm các đồng chí Tư Cang, Sáu Phụng, Mười Phấn hoạt động ở khu vực rừng Sác và ấp Hương Giang.

Cánh thứ hai gồm các đồng chí Hai Võ, Tư Lâm, Sáu Ngọc, Tám Trừ... bám nội ô thị xã.

Cánh thứ ba gồm các đồng chí Hai Tâm, Bảy Ánh phụ trách các ấp Hương Điền, Hương Sơn và Xóm Cát.

Từ đó đã xây dựng được một số tổ công tác trong nội ô thị xã làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh, vận động lương thực tiếp tế cho cách mạng. Má Sáu Giản ở ấp Hương Điền ngày ngày vào rừng hái củi, đồng thời giấu gạo, thuốc men ra căn cứ cho cơ quan Thị ủy. Trong những năm tháng khó khăn ác liệt này, má được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng quang vinh.

Tháng 9-1971, tỉnh bổ sung đại đội 3 (thuộc tiểu đoàn 445) và tăng cường một số cán bộ cho huyện. Trung đoàn 33, tiểu đoàn 6 đặc công của phân khu cũng dừng chân hoạt động đánh địch trên địa bàn

Châu Đức. Căn cứ của huyện ủy được dời về suối Đá Vàng (vùng ranh giới hoạt động giữa bọn Úc và Thái Lan) tạo thế bám trụ đồng thời dựa vào cơ sở hậu cần ở xã Phước Thái, mở đường dây liên lạc với các xã khác.

Hàng tháng trời trong mùa mưa 1971, các đơn vị bộ đội chủ lực phân khu, bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích phối hợp tác chiến chặt chẽ ở các xã dọc theo lộ 2, diệt nhiều sinh lực địch. (1)

Ngày 15-8-1971, đội biệt động thị xã do đồng chí Ba Tỉnh đội trưởng trực tiếp chỉ huy cùng 5 đồng chí khác : Hoàn, Chiến, Dũng... táo bạo đột nhập trung tâm thị xã Bà Rịa, phục kích ở gần ngã tư xóm Cát, chỉ cách ty cảnh sát nguy không đầy 500 mét. Sau 3 đêm liên tục theo dõi nắm tình hình, đội đã dùng mìn tự tạo Đ11.8 đánh cháy một xe jeep đang trên đường từ thị xã về Long Lễ, diệt tại chỗ tên trung tá Hoàng Việt Trí, quận trưởng Long Lễ, tên thiếu tá cố vấn Mỹ và 3 tên lính khác cũng bị thiêu cháy trên xe, tịch thu 2 súng AR.15, phá hủy 1 máy truyền tin PRC25.

Tháng 10 năm 1971 tổ văn phòng Thị ủy Bà Rịa do đồng chí Đào Văn Long (Mười Long) phụ trách đã chủ động dùng súng tiểu liên bắn rơi 1 máy bay lồng kẽm của Mỹ khi nó bay vào trình sát ở khu vực căn cứ của ta tại gò Lựu Thuyền (rừng Sác). Chiến

(1) Trong thời gian này ta diệt 1873 tên địch trên chiến trường Châu Đức, Cao Su và Xuân Lộc — chủ yếu là dọc theo lộ 2.

công này được cấp trên nhiệt liệt biểu dương và được tặng thưởng 1 huân chương chiến công hạng 3.

Có mũi vũ trang làm « đòn xeo » phong trào các xã trong huyện từng bước được củng cố. Chi bộ mặt (B) xã Long Phước phát triển được 7 đảng viên do đồng chí Hai Rô phụ trách bí thư. Chi đoàn thanh niên và đội du kích mặt của xã cũng được tổ chức và tiến hành diệt ác, phá thế kìm kẹp của địch, diệt tên Đen ác ôn tại khu vực Bưng Bạc. Ở xã Phú Mỹ, du kích lộ và mặt cũng phát triển được 1 tiểu đội. Đồng chí Tư Dũng nguyên đại đội phó đại đội huyện (C41) được tăng cường phụ trách xã đội trưởng. Đồng chí Hai Hoàng thay đồng chí Ba Thuận phụ trách bí thư chi bộ xã, phối hợp chặt chẽ với anh em du kích lộ và mặt thường xuyên phục kích, đập mó phá giao thông địch trên trục lộ 15 gây cho địch nhiều thiệt hại. Ở Phước Hòa ta đã kết nạp thêm được đảng viên mới là đồng chí Bương và đồng chí Lọt. Hai đồng chí này là cơ sở hậu cần, phục vụ tiếp tế cho lực lượng xã và huyện trong suốt những năm khó khăn ác liệt nhất.

Trung tuần tháng 10-1971 huyện chỉ đạo đánh phá binh định ở xã Phước Thái. Theo kế hoạch thì đến đêm lực lượng ta bên ngoài đột vào ấp kết hợp với cơ sở nội tuyến bên trong bắt bọn tề xã. Nhưng khi lực lượng ta vào thì bọn này ngủ trốn một điếm khác. Trong lúc ta đang lùng tung không nắm được chỗ ở của bọn chúng thì anh Sơn cơ sở nội tuyến của ta đã nảy ra một sáng kiến, anh la lên. « Anh em phòng vệ dân sự lộn xộn quá, tôi không điều hành được, đề nghị các ông ra giải quyết ». Bọn chúng

tướng thật, một tên tề ấp đi ra, ta diệt tên này, phá toàn bộ lực lượng phòng vệ dân sự xã, rút được 7 thanh niên ra rừng tham gia kháng chiến.

Đêm 2-11-1971 được cơ sở nội tuyến là đồng chí Lê và đồng chí Bảnh phục vụ, bộ đội huyện và du kích xã Ngãi Giao đã đột kích phá rã toàn bộ lực lượng phòng vệ xung kích của địch ở ấp Đường Cùng, diệt một số tên ác ôn trong đó tên Long trung đội trưởng nghĩa quân, đồng thời vận động hơn 10 thanh niên thoát ly tham gia kháng chiến. Tiếp theo đó nhiều đội phòng vệ xung kích của địch ở các xã dọc theo lộ 2 cũng lần lượt bị ta phá rã. Hàng trăm thanh niên hăng hái gia nhập các đơn vị vũ trang cách mạng.

Với những nỗ lực hoạt động của ba thứ quân, đến cuối năm 1971 ta đã phá lỏng, rã thể kim kẹp của địch, tạo được các lõm giải phóng giành quyền làm chủ mức độ ở một số xã trong huyện. Hành lang chiến lược, các tuyến giao thông Đông Tây lộ 2 được khai thông. Các cửa khẩu hậu cần ở Phước Thái, Ngãi Giao, Hòa Long... lại được mở ra, tạo được thể đứng chân hoạt động cho các đoàn 84 (hậu cần Miền), đoàn 500 (hậu cần phân khu Bà Rịa). Thực lực cách mạng của huyện và các xã từng bước được củng cố và phát triển trở lại. Căn cứ Huyện ủy được chuyển về suối Châu Pha vùng trung tâm của huyện để chỉ đạo sát phong trào các xã trong huyện.

Tháng 12-1971, sau hơn 7 năm cầm súng đánh thuê cho chủ Mỹ (1965—1971), chiến đoàn Hoàng Gia Úc và đại đội pháo Tàn Tây Lan buộc phải cuốn gói về nước. Với các chiến thuật và thủ đoạn cực kỳ thâm

hiềm, chúng đã gây cho Đảng bộ, quân, dân Châu Thành nhiều hy sinh mất mát nhưng chúng cũng phải trả giá đắt, hơn 10 ngàn tên giặc đã đền tội ác trên chiến trường.

Ba năm (1969-1970-1971) là một thời kỳ đấu tranh cách mạng đầy hy sinh thử thách, khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được là một gạch nối đậm nhất trong suốt chặng đường đánh Mỹ của nhân dân huyện Châu Thành.

Từ trong máu lửa của cuộc đấu tranh đã xuất hiện biết bao nhiêu tấm gương chiến đấu hy sinh và dũng cảm của đồng bào, đồng chí khắp nơi trong huyện. Các em thiếu nhi ở Hòa Long(1) một buổi chiều đi chăn trâu gặp nữ đồng chí Huệ bị thương nằm ở bờ ruộng. Biết là cán bộ cách mạng các em đã về nhà lấy vòng đem ra rồi mưu trí buộc vào đôn cây, đề chỉ nằm ở giữa, gác 2 đầu đôn lên 2 con trâu rồi lừa cả bầy trâu bỏ hơn 100 con đi xung quanh để che mắt địch, đưa được chị ra bờ sông Xoài và giấu trong một lùm cây. Sau đó các em tiếp tục mang cơm, thuốc men ra băng bó cho chị. Hai ngày sau sức khỏe được phục hồi và chị đã tìm được về căn cứ.

Nữ đồng chí Trương Thị Hòa mới 18 tuổi, đầu đã là xã đội trưởng xã Hòa Long. Đồng chí luôn đi đầu trong các lần đột ấp. Với bộ đồ cánh (áo thun, quần cụt) đồng chí đã cùng với anh em du kích hàng trăm lần vượt qua những bãi mìn dày đặc của địch bám địa bàn, bám dân để hoạt động. Có nhiều lúc một mình một súng táo bạo vào tận sào huyệt kẻ thù để diệt ác

(1) Gồm các em : Chánh, Cường, Sinh, Lâm, Dận...

òn. Bị giặc bắt tra tấn dã man, đồng chí vẫn kiên cường tìm mọi sơ hở của chúng để tiếp tục tiến công. Tấm gương chiến đấu dũng cảm của đồng chí được chiến sĩ và nhân dân hết lòng tin yêu mến phục.

Sau khi bọn chủ hầu Úc rút quân, địch đưa lính biệt động quân và lính bộ binh thuộc sư đoàn 18 về thay thế chốt giữ các căn cứ ở Bà Rịa. Để bù đắp lỗ hổng về quân số, chúng tăng cường đôn quân bắt lính. Đón bọn phòng vệ xung kích lên dân vệ, đôn dân vệ bảo an lên chủ lực. Bắt hầu hết thanh niên từ 15 tuổi đến 17 tuổi, trung niên từ 15 tuổi đến 30 tuổi vào lực lượng « phòng vệ dân sự », đêm đêm tập trung về các tua, bót, trụ sở xã ấp... canh gác. Tiếp tục tung bọn « binh định » về các xã bắt bớ, khủng bố quần chúng nhân dân.

Trên trục lộ số 15 địch tiến hành ủi phá địa hình, thực hiện kế hoạch « khai hoang lập ấp » đưa hàng trăm gia đình Việt kiều từ Campuchia và đồng bào ở Quảng Trị... về đây « lập ấp », cấm bọn ác ôn và những tổ chức phản động về theo. Chúng xây dựng và củng cố hàng chục đồn bót lớn, nhỏ ở các khu vực Quảng Phú, Ngọc Hà, Lâm Sơn, Hải Sơn... ủi bình địa sâu hai bên trục lộ hơn 200 mét tạo thành vành đai trắng để dễ bề cách ly giữa lực lượng cách mạng và nhân dân.

Thực hiện chủ trương đánh phá chương trình binh định của địch, mở mường, mở vùng, phát triển lực lượng cách mạng... của Huyện ủy, hầu hết cán bộ của huyện, xã đều được phân công về trụ bám ở trong dân củng cố và xây dựng các chi bộ mật bên trong làm nòng cốt cho phong trào đấu tranh ở địa phương. Cho đến lúc

này các xã dọc theo lộ 15 như Phước Hòa, Phước Thái, Phú Mỹ... ta đã kết nạp được đảng viên, tổ chức được các tổ Đảng mặt ở bên trong. Ta cũng cải được nhiều cơ sở nội tuyến vào nắm các đội phòng vệ dân sự, phục vụ cho bộ đội và du kích đánh địch.

Lợi dụng lực lượng phòng vệ dân sự của địch một số là con em các gia đình cách mạng, ta đã tổ chức cải cùm một số nông cốt vào tổ chức này. Đầu năm 1972 các anh Vách, Ngòi, Bá mang rượu thịt vào dụ 3 tên dân vệ cùng ca gác ở bót ấp Đồng xã Hòa Long ăn nhậu say sưa rồi bắn chết các tên này, giật sập tua và mang súng ra tham gia kháng chiến.

Tháng 2-1972 du kích xã Phú Mỹ cải trang nông dân đi làm ruộng đã táo bạo tập kích bắn cháy 1 xe jeep của địch trên đường 15 (trước cửa chùa Đại Tòng Lâm) diệt 5 tên trong đó có 2 tên sĩ quan nguy.

Ở xã Phước Hòa, đội công tác di cư của xã cũng được thành lập gồm các đồng chí Sáu Lâm, Năm Công, Sáu Kính... phối hợp với bộ đội huyện, du kích xã thường xuyên phục kích, tập kích diệt bọn phòng vệ dân sự của địch ở các ấp Lam Sơn, Hải Sơn...

Xây dựng được một số lõm chính trị, tạo điều kiện cho bộ đội huyện và du kích đứng chân hoạt động đánh giao thông địch trên trục lộ số 15.

Trước tình hình lực lượng phát triển, để đảm bảo công tác hậu cần, cung cấp trang bị quân trang cho cán bộ và bộ đội huyện, Huyện ủy chủ trương sản xuất, khai thác lâm sản, tạo nguồn thu, dự trữ thóc gạo, trang trải một số nợ ta vay mượn của nhân dân trong những năm khó khăn trước đây. Mặt khác để đáp ứng yêu

cầu chiến đấu của bộ đội và du kích, huyện tiến hành củng cố và phát triển công binh xưởng của huyện, cử đồng chí Hai Tâm phụ trách trưởng Ban quân gởi và đồng chí Trọng là chính trị viên. Lúc đầu khi cụ hiệu thốn chỉ có 1 quạt gió, ê tô, kim, búa... vũ khí sản xuất chủ yếu là mìn ĐH.8, thủ pháo... anh em sử dụng đạn pháo lép 105 ly, 155 ly của địch chế tạo thành các bệ phóng bom hay. Loại vũ khí này là nỗi kinh hoàng của lính ngụy mỗi khi lực lượng ta tấn công đồn. Bà con cơ sở ở các xã gõ từng tấm tôn lợp nhà, mua từng chiếc búa, cuộn dây bí mật chuyển rúc cún cứ cho các chiến sĩ công binh, bác Sáu Cang mua axit, lưỡi cưa sắt, dũa, khoan... chị Ba Đình, bác Lỏ ở Quán Chim mua dây điện, tôn, thiếc. Cán bộ, chiến sĩ gom nhặt từng viên đạn, từng mẩu sắt, thép mang về cho công binh xưởng. Nhờ vậy ta đã sản xuất hàng loạt mìn ĐH 8, DH10, mìn chống tăng phục vụ kịp thời và có hiệu quả cho bộ đội huyện, du kích các xã đánh địch.

Từ tháng 4 năm 1972 chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra trên chiến trường Miền Đông Nam bộ, dân và dân ta giành thắng lợi lớn ở các tỉnh Bình Long và Phước Long.

Phối hợp với chiến trường chung, bộ đội huyện Châu Đức, du kích các xã được sự hỗ trợ của trung đoàn 33 (bộ đội chủ lực phân khu) liên tục tổ chức vây ép địch ở yếu khu Suối Nghé, Bình Ba Kim Long ... tạo điều kiện cho đại đội 24 đặc công và trinh sát huyện đội tập kích địch, diệt chi khu Đức Thạnh.

Thực hiện quyết tâm của phân khu ủy Bà Rịa và

Huyện ủy Châu Đức, 3 giờ 22 phút sáng 23-4-1972 đại đội 21 đặc công E33 và lực lượng trinh sát huyện chia thành 3 mũi để ém quân gọn trong chi khu, bất ngờ dùng thủ pháo tiến công địch. Sau hơn nửa giờ chiến đấu quyết liệt, quân ta hoàn toàn làm chủ chi khu, tiêu diệt 180 tên địch phá hủy hoàn toàn khu thông tin, 1 kho đạn, 2 xe M.113, thu nhiều vũ khí.

Từ tiền khu Phước Tuy (thị xã Bà Rịa) địch buộc phải đưa lực lượng bảo an đến lộ 2 ứng cứu đồng bọn và giải tỏa vùng này. Bộ đội ta và du kích phục sẵn trên lộ 2 đã tiêu diệt gọn hai đại đội bảo an, tiêu hao nặng 4 đại đội khác.

Cùng thời gian này bộ đội C41 huyện cũng du kích đột nhập xã Hòa Long, vây ép chi khu Long Lễ diệt 1 tiểu đội địch ở đồn Long Xuyên làm chủ các ấp Bắc và ấp Đông suốt 8 ngày liền. Bọn bảo an nguy cổ thủ trong đồn. Nhân dân nổi dậy phá rã lực lượng phòng vệ dân sự của địch, làm chủ xã ấp.

Ở các xã dọc theo lộ 2, sau những thất bại liên tiếp, địch đã dăm ngày đêm dùng bom đạn bắn phá liên tục vào các xóm ấp. Ngày 27-4-1972 tất cả các cụm pháo ở núi Đất... và máy bay giặc bắn phá hủy diệt 2 ấp Đường Cùng và Vĩnh Thanh. Hơn 90% nhà cửa đồ đạc nát cháy rụi. Một số đồng bào chết và bị thương. Bà con ta phải chạy ra đồng trống trước chi khu Đức Thạnh căng lều ở tạm.

Trước tội ác của giặc, chi bộ xã Ngãi Giao đã vận động nhân dân kéo lên quận đấu tranh, buộc chúng phải bồi thường thiệt hại đồng thời tổ chức bà con dựa vào gốc xoài, gốc mít che chòi, dựng lán để

ở, tiếp tục bám đất vườn rẫy sản xuất, tạo thế cho cán bộ, bộ đội, du kích hoạt động.

Tháng 8-1972, khu miền Đông được lập lại, các phân khu giải thể, lập lại tỉnh Bà Rịa — Long Khánh. Tiểu đoàn 445 sau một thời gian phân tán lực lượng tăng cường cho các huyện nay được tập trung trở lại do đồng chí Sáu Thu tiểu đoàn trưởng và Năm Ninh chính trị viên. Huyện đội Châu Đức đã bổ sung cho đại đội 3 (bộ đội tỉnh) 40 cán bộ và chiến sĩ.

Lực lượng lúc này đã phát triển được hơn 300 đồng chí. Đến đầu tháng 7-1972, đại đội công binh của huyện được thành lập do đồng chí Sáu Sương chỉ huy.

Hầu hết các xã đều xây dựng được từ 1 bán đội đến 1 tiểu đội du kích, tổ chức được các đội tự vệ mật bên trong.

Ở thị xã Bà Rịa thành lập thêm được chi bộ xã Long Hương do đồng chí Hai Tấn và sau đó là nữ đồng chí Tám Trừ phụ trách bí thư phát triển thêm nhiều cơ sở cốt cán ở nội ô thị xã như: di Tư Nhiều, hắc Ba Hòa, cô Mưng, cô Tánh... hình thành được các lõm chính trị, tạo bàn đạp để cán bộ, chiến sĩ bám trụ hoạt động. Các đồng chí Hai Võ, Ba Hồng, Hai Khánh... trong Thị ủy Bà Rịa thường xuyên bám sát khu vực sản hĩa để chỉ đạo phong trào cách mạng thị xã. Ta đã móc nối xây dựng cơ sở tiếp tế trong hàng ngũ linh mục xứ đạo ở Phước Đức mua hàng hóa lương thực cho cách mạng.

Đề đối phó với tình hình và cứu vãn tình thế ngày 13-5-1972 địch tổ chức họp chỉ huy bona bop (giữa

chiến đoàn 48 sư 18 nguy và tiểu khu Phước Tuy), điều động lực lượng, tăng quân chủ lực để giải tỏa lộ 2 — Liên đoàn 5 biệt động quân từ Biên Hòa xuống Bà Rịa. Chúng điều tiểu đoàn 4 chiến đoàn 48 đứng chân ở Vạn Kiếp, tiểu đoàn 2, chiến đoàn 52 xuống núi Đất, tăng thêm lực lượng bảo an chốt giữ chi khu Long Lễ và các đồn bót ở Hòa Long.

Phát huy những thắng lợi đã giành được trong 6 tháng đầu năm 1972, bộ đội huyện, du kích các xã kết hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, liên tục đánh địch phản kích, giữ vững vùng giải phóng. Đêm 16-6-1972 tiểu đoàn 6 đặc công kết hợp với lực lượng võ trang địa phương tập kích diệt gọn đồn bảo an Suối Nghé. 5 giờ sáng ngày 17 tháng 6 năm 1972 ta đánh chiếm ấp Suối Nghé, diệt gần 200 tên địch, đánh thiệt hại nặng 2 đại đội thuộc tiểu đoàn 302 bảo an, phá rã toàn bộ hòm phòng vệ dân sự, giải phóng ấp Suối Nghé.

Giữa tháng 7-1972 du kích xã Hòa Long lại phối hợp với bộ đội huyện phục kích đánh địch tại Sông Cầu, diệt 1 tiểu đội lính bảo an chốt giữ cầu, thu được 3 súng tiểu liên. Mấy ngày sau cũng lực lượng này tiếp tục đánh địch phản kích diệt 2 tên, bắt sống 1 tên khác, thu 1 súng đại liên và 7 súng tiểu liên AR.15.

8 giờ sáng ngày 20-7-1972 đội biệt động thị xã Bà Rịa kết hợp với bộ đội tiểu đoàn 500 do đồng chí Tám Còn chỉ huy, tập kích đánh địch tại sân bìa núi Dinh bắt sống 18 tân binh nguy từ trung tâm huấn luyện.

Với các trận «đòn xeo» của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và du kích đã gây thói động binh lính

nguy. Phong trào quần chúng phát triển. Ta đã rút được hàng trăm tân binh bổ sung các lực lượng ngày càng lớn mạnh.

Xã Long Phước hơn 10 gia đình đã về vườn cũ cất nhà sinh sống. Số bà con còn sống ở Hòa Long, Long Điền liên tục đấu tranh với địch đòi được đi sớm về tối và mang gạo ra rẫy nấu ăn. Cán bộ, du kích xã thường xuyên bám trụ trong dân. Các đoàn thể cách mạng được củng cố như Hội mẹ chiến sĩ do má 7 Nguyễn Thị Kỳ hội trưởng. Hội phụ nữ, Hội nông dân. Hoạt động mạnh nhất là các chi đoàn thanh niên, đại bộ phận đoàn viên là chị em nữ thanh. Họ đồng thời cũng là lực lượng du kích mật, làm nhiệm vụ tiếp tế, nắm tình hình và diệt bọn ác ôn.

Ở thị xã Bà Rịa, ta đã xây dựng được một tổ phụ nữ gồm có 7 chị em, hầu hết là vợ con binh lính nguy, buôn bán ở chợ, thường xuyên đấu tranh chống địch đuổi chợ, tăng thuế và mỗi lần có lính nguy chết các nơi đưa về thị xã, chị em kéo vào nhà thương Bà Rịa đấu tranh khóc lóc đòi trả chồng con, tố cáo tội ác của bọn đầu sỏ ác ôn.

Các chị Ba Hồng, Bảy Ánh, Mười Phấn thường xuyên cải trang khi thì làm dân đi mót lúa, khi thì làm chủ ruộng đi lại công khai trên cánh đồng ấp Hương Giang để vận động nhân dân đóng đảin phụ nông nghiệp. Từ đó bà con ta đã gặt đập tại chỗ và dùng ghe thuyền chở vào căn cứ cho ta hàng trăm gia lúa.

Các xã dọc theo lộ 2 và lộ 15 phong trào diệt ác, phá tề cũng thu được nhiều thắng lợi.

Cuối tháng 11-1972 được cơ sở nội tuyến trong

công nhân cao su sở Bình Ba phục vụ tình hình, du kích xã đã sử dụng khối thuốc nổ C.4 định giờ do công binh huyện sản xuất, bí mật đặt vào ngăn bàn làm việc của bọn tề ngụy ở trụ sở xã Bình Ba. Đúng giờ làm việc của chúng, mìn nổ, 5 tên tề xã chết tại chỗ. Bọn ác ôn các nơi hoang mang. Chúng co lại, đêm đêm chạy về ẩn trốn ở các đồn bót lớn, các chi khu quân sự. Một số tên lo sợ bỏ việc về các thị xã, thị trấn sinh sống. Vùng giải phóng các xã trong huyện từng bước được mở rộng, thực lực cách mạng phát triển đồng bộ cả bên trong lẫn bên ngoài, kể cả những vùng sâu sát nách đồn bót giặc.

Phát huy những thắng lợi đã giành được, những tháng cuối năm 1972 quân dân huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa phấn khởi bước vào đợt «chồm lên chiếm lĩnh», tiếp tục tiến công tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng thêm nhiều xã ấp, bao vây ép sát các trung tâm đầu não của địch ở chi khu Đức Thạnh, chi khu Long Lễ, yếu khu Phú Mỹ và thị xã Bà Rịa.

Vào đợt Huyện ủy Châu Đức chọn xã Hòa Long làm điểm, phân công các đồng chí trong Thường vụ Huyện ủy phụ trách các đoàn cán bộ, chiến sĩ về bám các xã. Các đồng chí Ba Cang, Tám Quang chỉ huy đại đội 34 huyện xuống xã Hòa Long, đồng chí Mười Quang và đơn vị công binh về Bình Ba. Đồng chí Sáu Ân cùng 25 đồng chí bám xã Phú Mỹ, đồng chí Hai Bất phụ trách mũi Phước Hòa...

Nhân dân các xã phấn khởi cùng bộ đội du kích liên tục nổi dậy bao vây tiến công tiêu diệt từng bộ

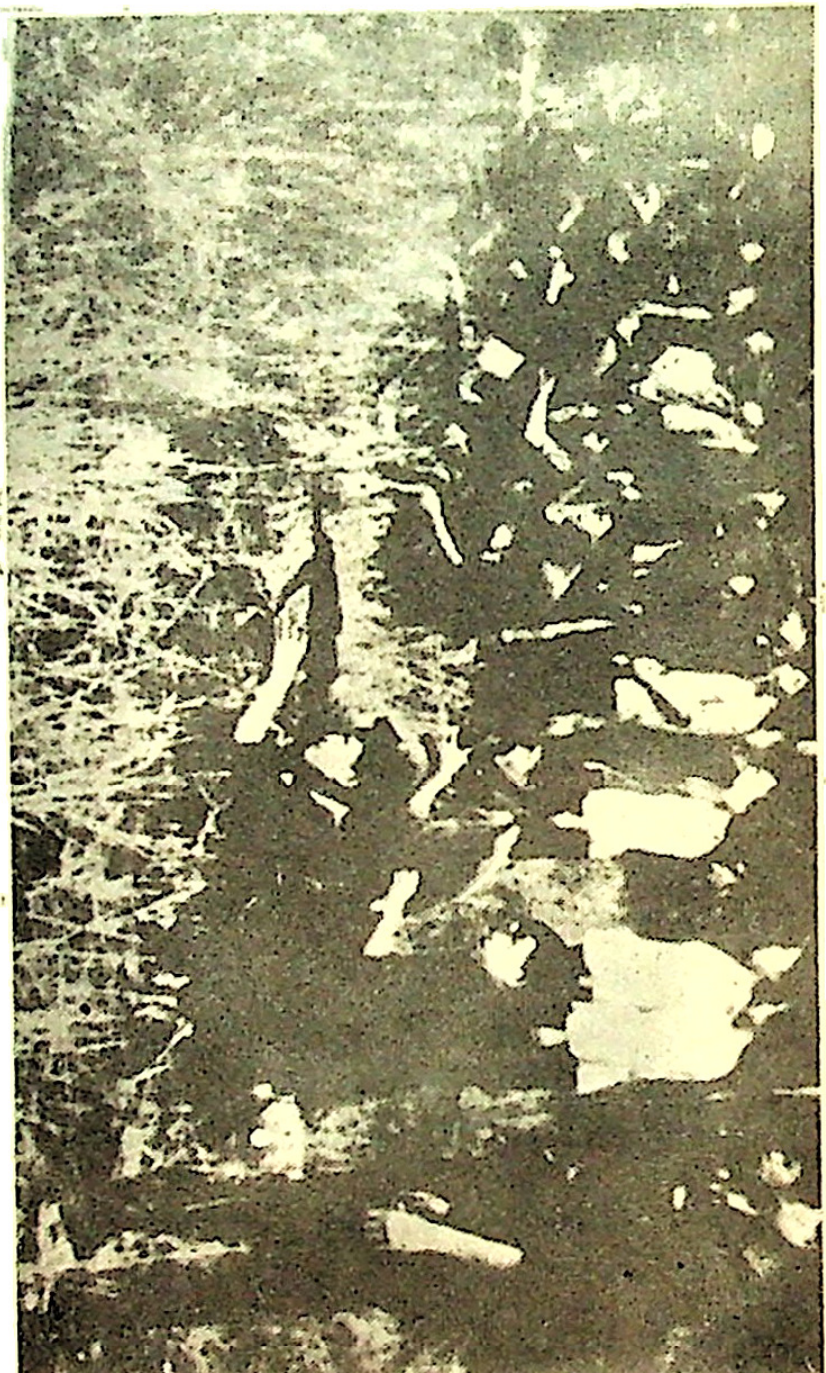
phận lính nguy đông các đồn bót nhỏ lẻ, diệt 1 số tên ác ôn, giành quyền làm chủ nhiều xóm ấp.

Đêm 27 rạng ngày 28-1-1973 lực lượng vũ trang huyện, du kích các xã đồng loạt «chồm lên chiếm lĩnh», áp sát chi khu Long Lễ và Đức Thạnh. Cờ Mặt trận tung bay khắp nơi. Có điểm cắm cờ chỉ cách trung tâm thị xã Bà Rịa khoảng 150 mét.

Cùng với toàn Miền, quân dân Châu Thành (huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa) đã vươn lên giành nhiều thắng lợi góp phần buộc đế quốc Mỹ phải ký kết hiệp định chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.



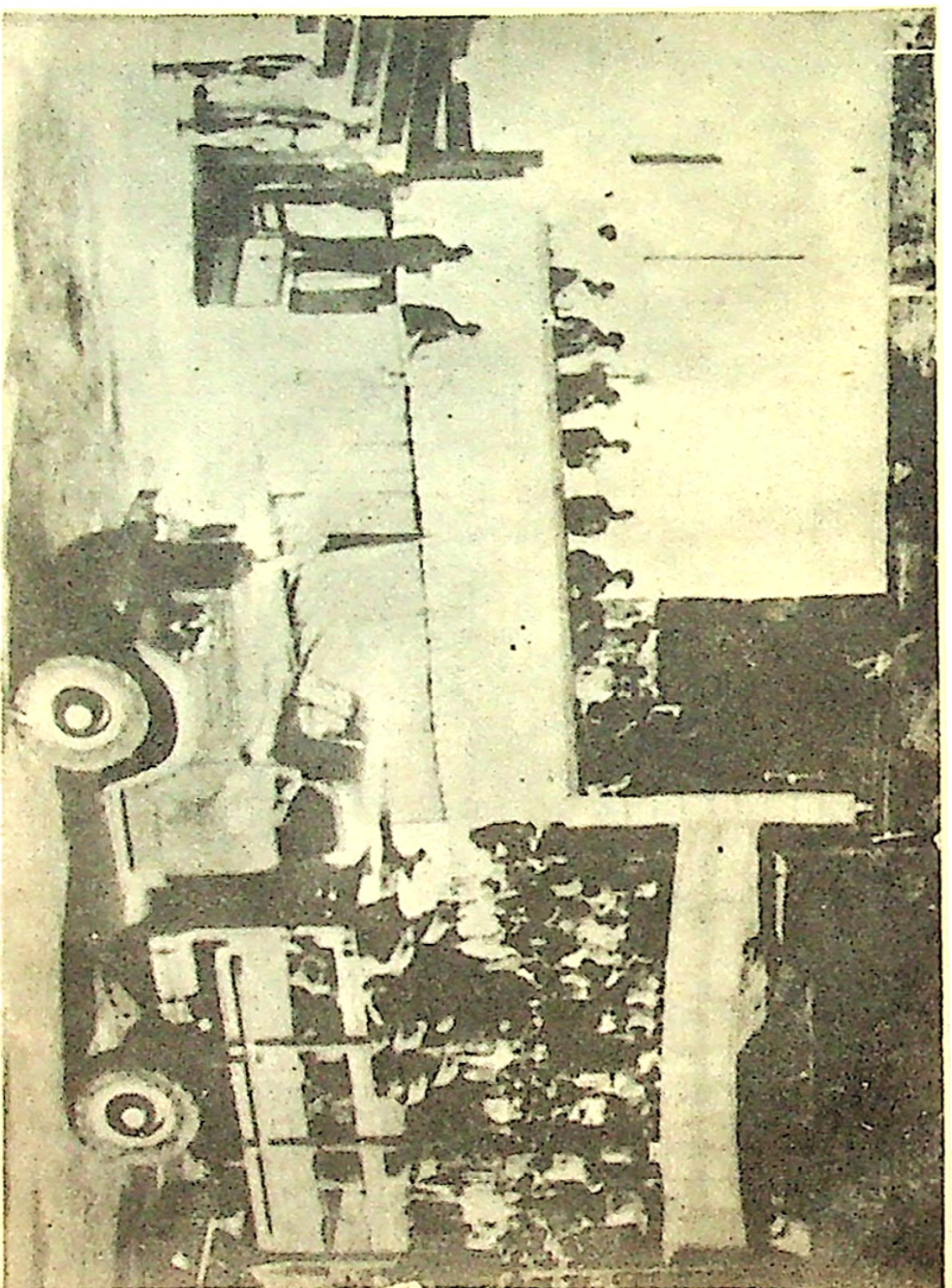
Anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thanh Đảng.



**Trưởng huấn luyện tân binh Châu Đức huấn luyện
tân binh năm 1972.**



Quân ta chiếm dinh tỉnh trưởng Phước Tuy ngày 27-4-1975.



Mít tinh mừng chiến thắng ngày 1-5-1975.

CHƯƠNG VII

Tiến công nổi dậy giải phóng quê hương (1973-1975)

I. ĐẤU TRANH CHỐNG DỊCH PHÁ HOẠI HIỆP ĐỊNH

Hiệp định Paris vừa được ký kết ngày 27-1-1973, kẻ địch lập tức phá hoại. Chúng tung lực lượng bung ra càn quét nhằm thực hiện mưu đồ «tràn ngập lãnh thổ», lấn chiếm vùng giải phóng, tiếp tục triển khai kế hoạch «bình định» chúng gây nhiều tội ác đối với nhân dân.

Trên địa bàn Châu Thành, địch bố trí các tiểu đoàn lính bảo an 371 và 372 đóng tại tiểu khu Phước

Tuy và chỉ khu Đức Thạnh. Các đơn bót được tăng cường từ 1 trung đội đến 1 đại đội chốt giữ. Các căn cứ Núi Đất, Phú Mỹ... địch củng cố thành các sở chỉ huy cấp trung đoàn và liên đoàn bộ binh -- chủ lực (1). Bên trong, địch thực hiện quân sự hóa bộ máy tệ nạn, đưa các tên sĩ quan ác ôn và nắm lấy các chức vụ chủ chốt ở xã. Chúng điều các tên Phan Bình Phương và đội Được từ Bà Rịa về xã «điểm» Hòa Long.

Nằm được âm mưu, thủ đoạn của địch, ngay từ đầu Tỉnh ủy Bà Rịa — Long Khánh đã chỉ đạo: «Trên cơ sở vận dụng tốt khẩu hiệu trung tâm chính trị hòa hợp và hòa giải dân tộc gắn liền với chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, đẩy mạnh tấn công chính trị, binh vận, lấy vũ trang làm hậu thuẫn, vừa làm tốt công tác binh vận và phải kiên quyết diệt bọn ác ôn hung ra lẫn chiếm, thọc sâu diệt ác phá kìm, nâng quyền làm chủ, bung dân, mở rộng vùng...».

Quán triệt chủ trương đó, Huyện ủy Châu Đức và Thị ủy Bà Rịa đã nhanh chóng triển khai học tập tài liệu «huyện xã làm gì khi ngưng bắn...» cho cán bộ, chiến sĩ và cơ sở cốt cán, đồng thời phân công các đồng chí trong huyện ủy về bám trụ chỉ đạo các xã, chống địch lấn chiếm quyết tâm giữ vững và mở rộng vùng giải phóng.

Bộ đội huyện cũng được phân về trụ bám các địa bàn trọng yếu. Đại đội 41 về Long Phước, đại đội 40 về Hòa Long, lực lượng trinh sát xuống Bình

(1) Các đơn vị thuộc sư đoàn 18 ngụy và các liên đoàn biệt động quân.

Ba, bộ đội công binh chốt giữ vùng Ngải Giao, Xuân Sơn... Đội biệt động thị xã Bà Rịa bám khu vực núi Dinh, tạo bàn đạp hoạt động sâu trong nội ô thị xã.

Ngày sáng 28-1-1973, tiếng súng chống địch lấn chiếm của bộ đội và du kích nổ ra nhiều nơi. Điểm giằng co quyết liệt vẫn là xã Hòa Long. Suốt hơn 1 tuần lễ, ta và địch giành nhau từng tấc đất, từng khu nhà. Bộ đội, du kích sát cánh bên nhau, dựa vào hào giao thông công sự chiến đấu đã bẻ gãy hàng chục đợt tấn công của cả tiểu đoàn bảo an, dân vệ. Bà con trong xã nhất là các má, các chị cơ sở không quản đạn bom, thường xuyên lo cơm nước mang đến tận chiến hào cho anh em chiến sĩ.

Đồng chí Tám Cường, bí thư Huyện ủy Châu Đức và nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt của huyện lúc này trực tiếp bám địa bàn cùng bộ đội chiến đấu. Địch ngoan cố tập trung quân, hỏa lực lấn chiếm xã Hòa Long, để hao tổn lực lượng. bộ đội ta rút qua Long Phước đứng chân, tiếp tục tổ chức tiến công, giành và giữ vững vùng giải phóng.

Ở thị xã Bà Rịa, một bộ phận lực lượng 634 và cán bộ thị xã do nữ đồng chí Ba Hồng lãnh đạo đã bám trụ ấp Đông (Hương Giang) chống địch lấn chiếm diệt nhiều sinh lực địch. Đồng bào phấn khởi mang gạo, gỗ cho bộ đội đắp công sự. Các mẹ, các chị nấu cơm vất vả mang đến tận chiến hào tiếp tế cho bộ đội, du kích.

Trên trục lộ 15, địch cũng bung ra cần quét nhiều nơi. Tại ấp Lam Sơn, lực lượng ta chỉ hơn một bán đội do đồng chí Hai Bất và Sáu Soạn chỉ huy đã mưu

trí rải truyền đơn dụ địch ra ngoài bia ấp, dùng ĐH10 diệt hàng chục tên tịch. Bị thiệt hại nặng địch đưa 2 đại đội bảo an đến tiếp tục càn quét, lực lượng ta rút ra ngoài. Ngày 25-2-1973, địch đưa 1 trung đội bảo an đột nhập vào ấp giải phóng Mỹ Thạnh thuộc xã Phú Mỹ để hạ cờ Mặt trận, 3 du kích xã đảo lăm phục sẵn, dùng B.40 tiêu diệt tiểu đội đi đầu. Số còn lại tháo chạy về đồn.

Ngày 15-3-1973 địch đưa chiến đoàn 48 và tiểu đoàn 3 chiến đoàn 43 thuộc sư đoàn 18 cùng 3 chi đoàn xe bọc thép lấn chiếm các xã dọc theo lộ 2. Bộ đội huyện Châu Đức phải phân tán thành nhiều bộ phận để hỗ trợ du kích các xã Bình Ba, Ngãi Giao, Hắc Dịch đương đầu với hàng chục tiểu đoàn bảo an và chủ lực địch. Quân khu miền Đông đưa 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 4 và trung đoàn 33 về chi viện cho mặt trận lộ 2. Tiểu đoàn 445 cùng với tiểu đoàn 500 tỉnh Bà Rịa—Long Khánh cũng về dừng chân ở lộ 2, đánh địch ở hướng Nam chi khu Đức Thạnh. Du kích và nhân dân các xã đắp mìn, gài trái chận giao thông địch dọc đường. Ta đã tổ chức nhiều đợt tấn công địch, có đợt kéo dài đến 10 ngày, loại khỏi vòng chiến đấu 952 tên địch, đánh thiệt hại nặng tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 và nhiều đại đội, trung đội bảo an địch, phá hủy 25 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 8 máy bay.

Tuy bị thiệt hại nặng nề, địch vẫn ngoan cố bám giữ lộ 2. Các xã ấp quan trọng ta giải phóng trước ngày 27-1-1973 nay địch trở lại đánh chiếm. Chúng xây dựng nhiều tua, bót chốt chặn các nơi ngăn cắt đông và tây lộ. Riêng khu vực xã Ngãi Giao địch đóng thêm 7 đồn từ cấp trung đội đến cấp đại đội ở ấp Đường

Cùng cho đến dốc 30. Chúng dùng xe ủi, xe tăng cày xới, phát quang dọc 2 bên lộ. Hầu hết nhà cửa, vườn tược của đồng hào ta bị tiêu hủy. Một số bà con phải tạm rời quê hương vào vùng giải phóng Bàu Lát, Cu Nhí để sinh sống.

Càng ngày, địch vi phạm hiệp định càng trắng trợn vùng giải phóng trong huyện chúng lấn chiếm nhiều nơi. Bọn tặc ngụy, ác ôn trước đây hoang mang dao động, cơ thủ nay được dịp ngóc đầu dậy tiếp tục đánh phá cách mạng, khủng bố nhân dân.

Trong tình hình đó Huyện ủy Châu Đức đã kịp thời chỉ đạo cho cán bộ, đảng viên và chiến sĩ trong toàn huyện tích cực chủ động tiến công địch, khắc phục tư tưởng « hòa bình », « ngán ngại gian khổ hy sinh », kiên quyết bảo vệ vùng giải phóng.

Mặt khác, Huyện ủy chủ trương đưa cán bộ, chiến sĩ tiếp tục bám trụ cơ sở, xây dựng lực lượng bên trong, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kìm, phá vỡ âm mưu bình định của địch. Chuẩn bị cơ sở hậu cần thu mua hàng trăm tấn gạo, lập kho dự trữ, chuyển một số dân về vùng Hắc Dịch để sản xuất.

Ở xã Hòa Long, sau khi lực lượng ta rút ra ngoài, địch nỗ lực củng cố bộ máy kìm kẹp. Chúng tung lực lượng về đây gần 1 tiểu đoàn bao gồm lính bảo an, cảnh sát dã chiến và dân vệ. Hàng ngày, địch thường xuyên ruộng bõ, kiểm soát chặt chẽ mọi sinh hoạt của nhân dân. Bọn cảnh sát túc trực ở nhà máy xay kiểm tra hộ khẩu, định mức số lượng lương thực xay xát cho mỗi gia đình. Địch bắt hầu hết số thanh

niên và trung niên vào lực lượng phòng vệ dân sự ban đêm tập trung canh gác bên cạnh bọn dân vệ để làm hia đỡ đạn cho chúng. Lúc này, các hoạt động của ta trên địa bàn xã lại gặp khó khăn. Để gỡ thế kìm, chỉ bộ xã chủ trương bằng mọi giá phải diệt cho được bọn ác ôn, phá rã lực lượng phòng vệ dân sự của địch.

Tháng 2-1973 hai đồng chí Ba Quân và đồng chí Công được giao nhiệm vụ diệt tên Huê cảnh sát của chi khu Long Lễ. Các đồng chí đã cải trang giống như lính biệt kích nguy, táo bạo đột nhập 'sát' chi khu Long Lễ, bí mật diệt tên ác ôn này tại quán cà phê ngay trước cổng đồn. Sau khi tên Huê đền tội, bọn ác ôn có phần co lại, giảm bớt sự lung lúng khủng bố hà con cơ sở quanh vùng.

Sau đó ít lâu, các anh Thành, Oanh... cơ sở nội tuyến đã phục vụ cho bộ đội huyện và du kích xã tiến công phá rã toàn bộ lực lượng phòng vệ dân sự của địch ở ấp Bắc, xã Hòa Long diệt tên phó ấp ác ôn, đưa được 10 thanh niên ra rừng tham gia bộ đội. Số còn lại đa phần là trung niên, ta giáo dục hướng dẫn họ đấu tranh trả súng không chịu tập trung canh gác. Sau nhiều tháng liên tục đấu lý, đấu lẽ giảng co với địch buộc chúng phải làm ngơ. Các liên toán phòng vệ trong toàn xã Hòa Long cho đến cuối năm 1973 đều tan rã.

Cũng trong những tháng đầu năm 1973, đội du kích mặt xã Long Phước gồm 12 đồng chí liên tục tổ chức đánh địch bằng nhiều hình thức đã diệt và bắt sống được 1 số tên sĩ quan nguy, bọn cảnh sát và tề điệp ác ôn.

Dọc theo lộ 15, du kích xã Phước Hòa gồm các

đồng chí Sáu Soạn, Bảy Diễm, Sáu Lâm... dùng thuốc nổ, trái đạn pháo lép 105 ly đánh sập cổng Lăng Cát, cắt đường giao thông của giặc.

Ở xã Phú Mỹ, địch cầm 2 tên Triệu và Thới canh sát chim về đây tìm cách móc nối cơ sở cách mạng, để đánh phá ta từ bên trong. Nhân dân đã kịp thời phát hiện báo cho du kích bố trí diệt 2 tên này.

Song song với công tác diệt ác phá kìm, ta đẩy mạnh mũi đấu tranh binh vận. Thông qua các gia đình binh sĩ nguy, ta đã vận động được hàng chục anh em bỏ súng về nhà làm ăn. Có anh giặc ngộ xin tham gia kháng chiến. Bà con các xã nhất là chị em cơ sở thường xuyên tìm mọi cách tác động tinh thần binh lính địch, tuyên truyền chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đồng thời vạch mặt bè lũ bán nước hại dân Nguyễn Văn Thiệu. Ở xã Phú Mỹ có lúc cả ban đội lính dân về bỏ ngũ, mang súng ra rừng giao nộp cho cách mạng. Mặt khác ta cũng cầm được một số cơ sở cốt cán vào hàng ngũ địch cả trong bộ truyền tin của tiểu khu Phước Tuy. Anh Phạm Văn Năm (ở Quắn) là đảng viên, ta đã cài vào hoạt động nhiều năm liền... ở chi khu Long Lễ. Các đồng chí này đã cung cấp cho ta nhiều tin tức quan trọng của địch, đồng thời phục vụ có hiệu quả công tác diệt ác phá kìm ở nhiều nơi trong huyện.

Để tăng cường thực lực cho các xã trọng điểm, và các nơi còn yếu, huyện đưa một số cán bộ nòng cốt của huyện về trực tiếp lãnh đạo phong trào ở cơ sở. Nữ đồng chí Sáu Xích huyện đội phó được cử phụ trách xã đội trưởng Phú Mỹ. Đồng chí Hai Bất

Ủy viên Thường vụ huyện ủy chỉ đạo xã Phước Hòa, đồng chí Mười Quang hăm xã Bình Ba... các đồng chí trong Thị ủy Bà Rịa cũng thường xuyên bám nội ô, đào hầm bí mật trụ lại bên trong để hoạt động. Ta đã xây dựng được 17 lõm chính trị trong nội ô thị xã và vùng ven. Mạng lưới cơ sở được phát triển ở các ấp Hương Sơn, Hương Điền (xã Long Hương). Tổ Đảng nhà máy nước được tổ chức do nữ đồng chí Tư Cang, người dân tộc Chơ-ro phụ trách. Đội tự vệ mặt nhà máy liên tục phối hợp với đội biệt động đánh địch, diệt bọn ác ôn ngay tại trung tâm đầu não của chúng. Chị em phụ nữ trong tổ binh vận thị xã rải truyền đơn, tác động gay tư tưởng chán ghét chiến tranh trong nội bộ địch, vận động anh em binh sĩ chống lệnh hành quân lấn chiếm rồi bỏ đơn vị trở về với gia đình, với nhân dân.

Phong trào cách mạng huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa ngày càng phát triển. Đội quân chính trị và binh vận lớn lên nhanh chóng. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng thắng lợi, càng nộ nức ủng hộ cách mạng, đóng góp nhân tài vật lực cho kháng chiến. Một số tư sản dân tộc yêu nước như ông Sáu Chũ ở thị xã Bà Rịa, các sư sãi như ông Sáu chùa Hang Mai, ông Hai Sáu Riêng... đã ủng hộ kháng chiến hàng trăm nghìn đồng, bà Nam Đường cơ sở tài chánh của thị ủy Bà Rịa vận động hàng chục gia đình ở nội ô thị xã quyên góp tiền bạc, mua hàng hóa lương thực, thực phẩm tiếp tế cho cách mạng.

Trong lúc đó, thực hiện lệnh các quan thầy, bọn tề ngụy ở địa phương tỉnh, quận vẫn ráo riết tiến hành bình định, tiếp tục khủng bố, giam cầm hàng

trăm đồng hào ta ở các xã, ngăn chặn bà con tiếp tế cho cách mạng. Chúng tuyên bố : « Cũ mỗi lít gạo đưa ra khỏi ấp chiến lược là 1 tháng tù », bọn binh định ngày đêm lùng sục các xóm ấp, theo dõi mọi sinh hoạt của nhân dân, phát hiện gia đình nào có dự trữ trên 10 lít gạo là chúng tìm cơ để bắt bớ, đưa về đồn trấn áp đe dọa đủ điều.

đề

Mặt khác ngăn chặn tuyến hành lang vận chuyển của ta từ Đồng Giông, Đồng Dầu, Châu Pha về căn cứ huyện và tỉnh, địch đưa một đại đội lính bảo an đến chốt đóng tại núi Đồng Nghệ. Từ đây chúng lập đài quan sát khống chế các hoạt động của ta trên các tuyến đường liên lạc quanh khu vực Nam lộ 2. Huyện ủy và Huyện đội Châu Đức hạ quyết tâm phải tiêu diệt bằng được đồn này. Bộ đội trinh sát huyện gồm 5 đồng chí do đồng chí Mười Tép chỉ huy được giao nhiệm vụ tổ chức đánh, cơ sở của ta là bà Hai Đồng theo dõi qui luật đi lại của địch và các lối mòn trên núi báo cho anh em trinh sát nắm. Giữa tháng 4-1973, sau khi nghiên cứu kỹ địa hình, các đồng chí đã bí mật vượt qua mọi chướng ngại vật, dùng mìn DH8 và DH10 bất ngờ lập kích bọn ngụy tại chốt đóng quân của chúng trên núi, diệt tại chỗ 24 tên. Hoảng sợ, địch buộc phải rút chạy khỏi núi Đồng Nghệ. Từ đó tuyến liên lạc vận chuyển của ta được khai thông, có lúc ta dùng cả xe hơi chở lúa gạo, thực phẩm từ các nơi về căn cứ phục vụ hậu cần cho cả tỉnh và quân khu.

Tháng 11-1973, đội trinh sát huyện kết hợp với bộ đội E33 quân khu, phục kích đánh đại đội thám báo của tiền khu Phước Tuy tại cánh đồng xã Hòa Long diệt gọn 1 trung đội địch, bắt sống 3 tên trong đó có

tên thiếu úy Long chỉ huy đại đội, tịch thu nhiều vũ khí. Bọn lính thám báo bị tiêu diệt đã tác động mạnh đến tinh thần hoang mang của các đơn vị bảo an quanh vùng, bọn chế được các trận tập kích, đột kích vào sâu vùng giải phóng và các căn cứ của ta.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Châu Đức và Thị ủy Bà Rịa, quân dân Châu Thành nắm chắc được bản chất của địch, không ảo tưởng ở sự thi hành hiệp định của chúng, liên tục tấn công đánh bại các âm mưu, kế hoạch bành trướng của chúng. Đến cuối năm 1973, mặc dù địch tập trung mọi nỗ lực lấn chiếm một số nơi, nhưng cơ sở trên địa bàn huyện Châu Đức ta và địch vẫn ở thế « cái răng lược » bộ đội huyện vẫn đứng vững ở vùng điểm Long Phước. Lực lượng du kích phát triển nhanh, có xã xây dựng được hơn một trung đội, trang bị vũ khí mạnh. Đội quân chính trị, các đoàn thể cách mạng được tổ chức rộng khắp. Chi bộ xã Phú Mỹ do nữ đồng chí Năm Mai bí thư lúc này có hơn 40 đồng chí. Các ấp giải phóng Mỹ Xuân, Mỹ Thạnh vẫn được giữ vững. Chi bộ mặt xã Hòa Long cũng kết nạp thêm được một số đảng viên mới. Nữ đồng chí Tư Chuẩn qua những năm dài khó khăn ác liệt vẫn vững vàng trong nhiệm vụ bí thư chi bộ mặt (B), ngày đêm sát cánh cùng du kích và nhân dân đấu tranh chống địch. Các đảng viên trẻ : Trần Thị Hương, Lê Thị Chúc, Nguyễn Thị Vườn... luôn luôn là nòng cốt trong phong trào đấu tranh chính trị, binh vận... ở địa phương.

Mặc dù địch ruộng bô, kiểm soát gắt gao nhưng bà con các xã vẫn tích cực ủng hộ cách mạng. Chi

gũc, chị Phũc, chị Năm, chú Sáu Lý, chú Bảy Nhũc, má Phũc, má Kiềm... và hàng chục gia đình bà con cơ sở Long Phũc thường xuyên chuyên gạo, muối, thực phẩm và các thứ hàng hóa cần thiết khác ra khu căn cứ ủng hộ cách mạng. Tiêu biểu cho phong trào tiếp tế nuôi quân có các chú Tám Bé, Sáu Thượng, các má Hai Đĩnh, Năm Thiệt... ở Ngãi Giao, chú Năm Đương, má Mũi, má Hấu ở Bình Ba. Các má Tàu Sền, Ba Ngọc Dung ở thị xã Bà Rịa. Bà Lãng người Việt gốc Hoa ở xã Long Phũc bằng nhiều lý lẽ sắc sảo đề đấu tranh với địch thường xuyên chuyên vào vùng giải phóng mỗi lúc hàng tạ gạo phục vụ cho các đơn vị hậu cần của huyện, tỉnh, quân khu và cả hậu cần Miền. Nhân dân các xã Ngãi Giao, Xuân Sơn... tập hợp hàng trăm người kéo ra thị xã Long Khánh đấu tranh đòi được mua gạo, thực phẩm, đòi được tự do đi lại làm ăn. Nhân dân xã Long Phũc đưa đơn cho bọn « Hội đồng tỉnh » tố cáo tội ác giết người của chúng đồng thời yêu cầu chấm dứt bắn pháo hĩa hải vào ruộng rẫy gây thiệt hại tài sản và tính mạng của bà con. Để tạo thêm nguồn dư luận, ta còn tổ chức viết kiến nghị đăng trên báo « Tin sáng » ở Sài Gòn. Qua nhiều lần đấu tranh, địch buộc phải nhượng bộ để nhân dân được vào vườn, ruộng sản xuất. Việc tiếp tế cho cách mạng được dễ dàng hơn.

Phong trào đấu tranh 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận trong toàn Huyện ngày càng phát triển. Các xã ven lộ 15 trước có phần yếu nay đã vươn lên thế tranh chấp mạnh giữa ta và địch. Du kích lộ và mặt thường xuyên tập kích, phục kích, bao vây đồn bốt địch, tạo điều kiện cho nhân dân nổi dậy giành quyền

làm chủ từng phần, mở rộng vùng giải phóng từng lổm, từng xóm ấp.

Tháng 1-1974, địch đưa 1 trung đội bảo an ở phân chi khu Phú Mỹ đến căn ở ấp Vạn Hạnh, đội du kích xã do đồng chí Sáu Xích trực tiếp chỉ huy đã mưu trí nắm phục sẵn trên một số xe bò và xe lỏi bên trên phủ đầy rơm đề nguy trang. Một số anh em khác cải trang làm nông dân đánh xe, khi ngang qua đội hình hành quân của địch, lực lượng ta bất ngờ nổ súng đồng loạt, diệt gọn 1 tiểu đội, 2 tiểu đội còn lại hoảng loạn chạy trốn về đồn.

Để phá kế hoạch «khai hoang lập ấp», lấn chiếm vùng giải phóng của ta, đội du kích xã cũng thường xuyên bám đánh bọn lái máy cày, máy ủi và lực lượng lính bảo vệ, phá hỏng 6 chiếc tịch thu 5 chiếc khác. Du kích xã Phước Hòa liên tục tổ chức đắp mô, dựng chông ngại vật trên trục lộ 15, phục kích diệt được 1 số tên lính nguy và bọn tề điệp ác ôn.

Đầu năm 1974, để thống nhất sự lãnh đạo, tập trung lực lượng mạnh, đủ sức cơ động đánh địch giữ vững và mở rộng vùng giải phóng, Huyện ủy Châu Đức quyết định sáp nhập hai đại đội bộ đội huyện (C40 và C41) thành đại đội mới lấy phiên hiệu là đại đội 34 (C34). Đồng chí Ba Quý và sau đó là đồng chí Ba Trị được cử giữ chức đại đội trưởng và đồng chí Tư Dũng là chính trị viên.

Là con em của quê hương Châu Thành đại đội 34 mà tiền thân là C20 (bộ đội huyện Châu Đức) được thành lập từ năm 1962 trong phong trào vũ trang nổi dậy diệt ác phá kim rằm rộ các địa phương.

Suốt 13 năm chiến đấu liên tục, vượt qua muôn vàn hy sinh gian khổ, lớp trước ngã, lớp sau đứng dậy, đơn vị đã loại khỏi vòng chiến 3.000 tên địch, tiêu diệt gọn 5 đại đội, 9 trung đội, thu và phá hủy nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh của địch. Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, đơn vị còn góp phần tích cực vào việc tham gia xây dựng phong trào du kích địa phương, làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện. Đơn vị luôn xứng đáng là niềm tin của Đảng bộ và nhân dân qua những chặng đường chiến tranh oanh liệt.

Với những thành tích đạt được, đơn vị đã được tặng thưởng 4 huân chương chiến công hạng 3 và đơn vị « Thành đồng quyết thắng ». Ngày 31-5-1976 đại đội 34 bộ đội địa phương huyện Châu Đức được vinh dự được Quốc Hội và Chính phủ tặng danh hiệu « Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ».

Với khẩu biệu hành động của đơn vị « Đã đi là đánh, đánh là thắng », ngày đầu ra quân C34 đã xóa phiên hiệu các trung đội thêm bảo an tại xã Long Phước. Ngày 21-2-1974, địch đưa 3 tiểu đoàn bảo an từ Bà Rịa, chi khu Long Lễ tiến đánh vào Long Phước bằng 3 mũi, một mũi từ Long Điền lên, một mũi từ Hòa Long vào và một mũi từ núi Đất sang. Bộ đội C34 do các đồng chí Ba Trị, Tư Dũng và Ba Sỏi chỉ huy kết hợp với tiểu đội du kích xã chặn đánh quyết liệt có ngày dày lui 24 đợt tấn công của chúng, diệt trên 200 tên địch, giữ vững vùng giải phóng. Bị tổn thất nặng nề, bọn bảo an phải rút lui, địch điều bọn chủ lực đến thay thế. Chiến đoạn 48, sư 18 tiến quân vào Long Phước không đánh vào trận địa của ta mà kéo

hàng qua Long Tân. Ở đây chúng bị bộ đội E33 chặn đánh quyết liệt, hai xe GMC và hàng chục tên giặc phơi xác tại chỗ ngay từ ngày đầu. Chúng quay lại về trụ ở dốc Cây Sao xã Long Phước. Pháo của địch ở núi Đất, núi Da Quy, Long Lễ... bắn như vãi đạn vào các trận địa bố trí của ta. Bộ đội C34 chia làm 4 mũi chốt giữ các nơi. Địa đạo ấp Đông được củng cố thành công sự chiến đấu vững chắc.

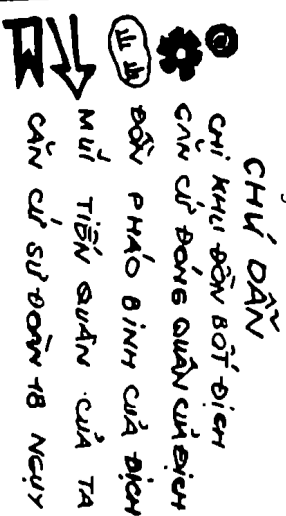
Chiến đoàn 48 chia làm 4 mũi từ Long Điền, Hòa Long, Long Tân, và núi Đất cùng lúc tiến đánh Long Phước. Dựa vào công sự bộ đội và du kích anh dũng chống cản. Ở hướng Long Điền, ta bắn cháy 2 xe ủi, 2 xe GMC, diệt gọn các mũi đột kích của địch. Cuộc chiến đấu diễn ra liên tục suốt 1 tuần lễ. Tinh chi viện 2 đại đội của tiền đoàn 445 và 1 khẩu đội đại liên 12,7 ly, cùng bộ đội huyện và du kích kìm chân địch.

Những ngày đầu, địch điều lực lượng đông gấp 50 lần lực lượng ta đánh phá hết sức khốc liệt. Bà con Long Phước, Hòa Long vô cùng lo lắng. Nhìn về trận địa trong khói đạn ngút trời, có má đã khóc vì tưởng chừng « anh em đã chết hết rồi ». Với tinh thần « thà hy sinh chứ không bao giờ rời trận địa », « quyết chiến đấu đến người cuối cùng », bộ đội ta vẫn kiên cường bám giữ từng tấc đất để chiến đấu. Không thực hiện được ý đồ lấn chiếm vùng giải phóng Long Phước, địch buộc phải co cụm lại ở đầu dốc Cây Sao và đầu dốc Bà Láng.

Trong những ngày chiến đấu ác liệt, các má các chị cơ sở, không quản đạn bom vẫn tìm mọi cách chuyển gạo muối, cá khô, thuốc men tiếp tế cho bộ đội, du kích. Các bác Hai Phòng, Hai Lùn, Sáu Vần,

HUYỀN
XUYÊN MỘC

NGÀI GIAO



Hai Châ, Năm Liên, Ba Khiêm... đưa xe bò vào căn cứ vận chuyển súng đạn về Long Phước cho bộ đội chống càn.

Ngày 25-3-1974, tiếng súng liên công mùa khô đồng loạt nổ ra ở khắp nơi trong tỉnh. Hai chiến đoàn (43 và 8) ở Long Tân, Long Phước vội vã rút về Long Điền để chuẩn bị đối phó. Bọn bảo an lại thay chân chốt giữ ở hai điểm dốc Cây Sao và dốc Bà Láng. Tiếp tục tiến công địch, bộ đội trinh sát huyện liên tục tổ chức gi trái, phóng đầu bom, đạn 105 ly vào đồn địch, Lực lượng binh vận ngày đêm phát loa gọi hàng. Trong tình trạng dao động mạnh, bọn địch co lại trong công sự và sau đó rút chạy về chi khu Long Lễ.

TIẾP MÙI TIẾN CÔNG, GIẢI PHÓNG TOÀN HUYỆN

Cuối tháng 3-1974, quân khu miền Đông quyết định mở chiến dịch ở Bà Rịa — Long Khánh, thu hồi vùng giải phóng trở lại tỉnh thể trước ngày 27-1-1975, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, góp phần đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sà — vùng tranh hấp, thực hành giành đất, giành dân, mở rộng quyền làm chủ của nhân dân.

Sáng ngày 26-3-1974, trên hướng trọng điểm chiến lược lộ 2 bắt đầu.

Đoàn Kim Long do tiểu đoàn bảo an 372 chốt giữ được hôm làm điểm đột phá.

Đến 25 rạng ngày 26-3-1974, tiểu đoàn đặc công của quân khu có du kích xã Ngãi Giao và trinh sát

huyện dẫn đường đột kích diệt đồn Kim Long. Nhưng khi đang cắt rào thì bị lộ, bộ đội ta phải chuyển sang lối đánh cường tập, nhiều đồng chí thương vong. Đồng chí Nguyễn Văn Đồng tiền đoàn trưởng anh dũng hy sinh ngay trong hàng rào địch.

Sáng ngày 26-3-1974, chiến sự diễn ra quyết liệt. Tiểu đoàn 9 trung đoàn 33 tiếp tục bị thương vong nặng vẫn không dứt điểm được đồn, bộ đội ta chuyển sang vây ép bức hàng, bức rút đồn địch. Ba ngày đầu bị quân ta bao vây, địch vẫn tiếp viện thêm được 1 đại đội vào đồn. Các đơn vị bộ đội và du kích các xã tiến hành cắt đứt hai đầu lộ 2, cô lập 2 tiểu đoàn bảo an 372 và 324 ở giữa. Hai tiểu đoàn của trung đoàn 33 cũng du kích và bộ đội huyện Châu Đức chốt chặn ở hướng nam Kim Long. Sau 7 ngày «vây chặt», «công kích mạnh» ta đã chiếm được các đồn Mười Trông, Ba Cui, Rò Be. Hai tiểu đoàn bảo an ở Tầm Bó và Kim Long bị tiêu hao nặng. Chúng không ứng cứu được cho nhau. Lực lượng bảo an ở Đức Thạnh, Bà Rịa lên giải tỏa bị diệt 1 đại đội.

Trong lúc đó trên hướng lộ 15 du kích các xã Phước Hòa, Phú Mỹ cũng liên tục tổ chức đánh địch.

Tháng 4-1974, một tên trung tá cố vấn Mỹ cùng 4 tên sĩ quan nguy từ Vũng Tàu lên khu vực Vạn Hạnh nghiên cứu địa hình đề dặt ra đa quân sự. Được cơ sở nội tuyến mật báo, đồng chí Năm Mai bí thư chi bộ xã Phú Mỹ chỉ đạo các đồng chí Thắng, Mạnh, Lợi cải trang lính nguy đi tuần tra trên đường. Khi bọn chúng vào đường đất, xe mắc lầy. Các đồng chí ta vờ tới đây giúp kết hợp với bộ phận khác phục

sẵn bên đường, ta đã bắt gọn 5 tên địch, sau đó chuyển về trên.

Trong thời gian chiến dịch mở ra, lực lượng binh vận huyện do các đồng chí Hai Phúc, Bảy Thanh lãnh đạo thường xuyên dùng loa phóng thanh, rải truyền đơn kêu gọi binh sĩ nguy cơ ngũ trở về với gia đình, chị em phụ nữ các xã vừa vận động anh em phản chiến, vừa tác động gây linh thần hoang mang rệu rã trong các đơn vị bảo an và nghĩa quân. Hơn 80 tên địch chốt đóng được các đồn bót trên trục lộ số 2 đã rã ngũ, bỏ trốn khỏi đơn vị. Ở Phú Mỹ, 12 lính bảo an mang súng ra giao nộp cho cách mạng. Một số khác thức lĩnh xin được thoát ly gia đình tham gia kháng chiến. Nhân dân các xã Ngãi Giao, Bình Ba như gia đình bác Tám Bé, Năm Lương, các má Năm Thiệt, Sáu Cam, Năm mắt kiếng... dốc hết lương thực, thực phẩm ủng hộ bộ đội. Các má, các chị ở Long Phước, Hòa Long bằng nhiều hình thức đã chuyển ra mặt trận lộ 2 hàng tấn gạo, thực phẩm, thuốc men...

Ngày 5-1 chiến đoàn 43 và 48 (sư 18) nguy cơ chuyển từ Long Điền (theo đường 15) về Long Khánh và hành quân giải tỏa lộ 2 từ hướng Bắc xuống.

Sau một thời gian dài bị bao vây chặt, địch không ứng cứu được cho nhau, ngày 16-5 tiểu đoàn bảo an 372 tháo chạy khỏi Kim Long. Trên đường rút chạy, chúng bị bộ đội và du kích chặn đánh làm tan rã hầu như toàn bộ tiểu đoàn. Ngày hôm sau tiểu đoàn 324 cũng tháo chạy và cũng bị bộ đội và du kích đánh thiệt hại nặng.

Trong lúc đó về hướng Bắc lộ 2, chiến sự diễn ra quyết liệt ta đã chặn đứng được các cuộc hành quân, giải tỏa của 3 chiến đoàn bộ binh địch (thuộc sư 18), đánh thiệt hại nặng nhiều đại đội, bắn cháy hàng chục xe tăng và xe bọc thép. Tiểu đoàn 3 chiến đoàn 43 bị tiêu hao nặng, số còn lại đã chống lệnh hành quân.

Sau gần hai tháng chiến đấu liên tục, với sự phối hợp tác chiến chặt chẽ của 3 thứ quân ta đã thu hồi vùng giải phóng từ Kim Long đến sở Bà Còng, tiêu diệt và bức rút 12 đồn bót, chặn đứng các lực lượng địch giải tỏa giữ vững vùng giải phóng (1).

Đến giữa năm 1974, tình hình mọi mặt của huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa đã có nhiều nét chuyển biến mới. Ở các xã trọng điểm ta hoàn toàn làm chủ. Các xã sát nách đồn bót địch và vùng sâu yếu như thị xã Bà Rịa phong trào cách mạng cũng phát triển mạnh. Khí thế cách mạng lên cao.

Cuối năm 1974, đội biệt động thị xã Bà Rịa đánh sập chiếc xăng của địch ở ấp Hương Giang, phá kế hoạch đắp đê mở rộng nhà máy nước, cung cấp nước cho thị xã Vũng Tàu của địch, đồng thời lấn sâu vào vùng kiểm soát của ta.

Ở khắp nơi thanh niên hăng hái tòng quân gia nhập các đơn vị bộ đội và du kích. Em Tèo xã Hòa Long con của một đồng chí đã hy sinh mới 13 tuổi

(1) Chiến dịch lộ 2 ta đã tiêu diệt 890 tên, bắt sống 37 tù binh, tịch thu trên 200 khẩu súng, 20 máy thông tin, hơn 2 tấn đạn dược, bắn cháy 17 máy bay và hàng chục xe tăng.

vẫn một mực xin được thoả ly tham gia du kích. Chị em phụ nữ Hòa Long, Long Phước, Ngãi Giao... thêu hàng trăm khăn tay gỡ lặt anh em chiến sĩ với lời hẹn ước thi đua giết giặc lập công. Bà con trong huyện đóng góp hàng tấn lúa gạo và tổ chức vận chuyển ra tận căn cứ cho bộ đội.

Vùng giải phóng ngày càng mở rộng. Các đội văn công, đội chiếu phim của tỉnh thường xuyên phục vụ nhân dân, có lúc ta tổ chức biểu diễn gần sát nách địch mà chúng không dám đánh phá.

Các cửa khẩu hậu cần Ba Long, Bình Ba, Phước Thái lại được mở ra. Bà con các xã trong Huyện kề cả vùng địch tạm chiếm phụ khởi đóng góp ngày càng nhiều thóc gạo cho kháng chiến. Được sự quan tâm của chính quyền cách mạng đời sống nhân dân các xã giải phóng nhất là vùng căn cứ Hắc Dịch—Châu Pha từng bước được ổn định. Nhiều nơi bà con tự động dời nhà ra vùng giải phóng an ăn sinh sống.

Bước vào mùa khô 1974-1975, thế địch ngày càng suy yếu. Ở miền Đông Nam Bộ ngày 6-1-1973 ta đánh chiếm Thị xã và giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long. Thắng lợi này đã tác động mạnh đến tinh thần hoang mang, nổi thất vọng trong hàng ngũ ngũ quân nguy quyền.

Trên địa bàn Châu Thành, địch phải co lại. Các đơn vị bảo an, dân vệ hèn nhát mất sức chiến đấu, đêm ngày cố thủ trong các đôn bốt ở chi khu Đức Thạnh, chi khu Long Lễ và yếu khu Phú Mỹ.

Trong thế thắng quân dân huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa tiếp tục dùng «3 mũi» tiến công địch, bao vây birc hàng, bức rút và cô lập một số đồn bót trên trục lộ số 2.

Đêm 19-1-1975 bộ đội công binh huyện kéo dây kềm gai chặn đường trên đoạn ấp Đường Cùng và ấp Đặng Phát. Ngày 20-1-1975, địch kéo quân ra phá, ta phục kích bắn tỉa diệt 4 tên và 3 tên khác bị thương.

Bộ đội C34 vào công sự bao vây chặt đồn Đặng Phát, dùng đạn cối, đầu bom kích vào đồn, gây cho địch nhiều thiệt hại, buộc chúng phải rút chạy về chi khu Đức Thạnh.

Du kích xã Hòa Long, đắp mô, dựng chướng ngại vật và hoàn toàn làm chủ đoạn đường từ Sông Cầu đến khu vực Nước Nhì. Lực lượng trinh sát huyện tổ chức diệt tên Sang đồn trưởng ác ôn ngay tại khu chợ Hòa Long khi hắn cùng 6 tên dân vệ vừa ra khỏi đồn.

Cũng trong tháng 1-1975 du kích Phú Mỹ kết hợp với du kích Phước Hòa tiến công đánh đồn pháo binh ở ấp Ông Trịnh, diệt và làm bị thương 1 tiểu đội địch, thu nhiều đạn dược và quân trang quân dụng.

Từ giữa tháng 3 năm 1975 những thắng lợi dồn dập trên chiến trường miền Nam làm nức lòng nhân dân cả nước. Quân dân Châu Thành trong tư thế sẵn sàng tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương.

Ngày 6-4-1975, để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mới, tại căn cứ Hắc Dịch đại đội 41 bộ đội huyện Châu Đức được thành lập do đồng chí Bảy Cạo làm đại đội trưởng và đồng chí Châu chủ trì việc, C41

nhANH chóng chuyển về Cầu Kéo sát lộ 2 vừa huấn luyện vừa tham gia đánh địch. Ngày đêm ra quân đêm 20 rạng ngày 21-4-1975, C41 đã phục kích đánh đoàn xe địch tháo chạy khỏi thị xã Long Khánh ở lộ Quang Minh (lộ 2) bắn cháy 3 xe tăng thu 1 xe jeep bắt sống tên đại tá tỉnh trưởng Long Khánh Phạm Văn Phúc.

Bước vào chiến dịch xuân 1975 khi thể cách mạng các xã sôi nổi hẳn lên. Thanh niên nam nữ xã Hòa Long, Long Phước được tập hợp thành các trung đội luyện tập quân sự, tập băng bó tải thương sẵn sàng ra trận khi có lệnh. Chi bộ mặt xã Long Phước vận động bà con về vườn đất cũ sinh sống, cùng bộ đội huyện sản xuất và chiến đấu. Các gia đình đều dự trữ sẵn gạo, muối, thuốc men, chuẩn bị cơ sở hậu cần cho các đơn vị bộ đội huyện, tỉnh.

Hoạt động sôi nổi nhất là các tổ binh vận. Khắp các xã bà con truyền tin thắng lợi, công khai vận động anh em binh sĩ nguy đấu tranh với bọn đầu sỏ chỉ huy, quay súng trở về với cách mạng.

Thị ủy Bà Rịa đưa cán bộ chủ chốt vào bám bản trong nội ô thị xã, xây dựng kế hoạch khởi nghĩa, lập các Ủy Ban khởi nghĩa ở Phước Lễ và Long Hương. Các cơ sở tích cực chuẩn bị xăng dầu, lương thực thực phẩm. Tiệm may Công Khanh may cờ mặt trận suốt ngày đêm cung cấp cho huyện Châu Đức và thị xã Bà Rịa. Đội biệt động và du kích xã Long Hương bám sát các đồn địch, các cầu cống qua trọng trên lộ 15, sẵn sàng cơ động chiến đấu hỗ trợ cho phong trào nổi dậy của quần chúng.

Ngày 20-4-1975, đồng chí Lê Minh Nguyễn phó bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa—Long Khánh về triển khai kế hoạch tổng tiến công và nổi dậy cho huyện ủy Châu Đức và Thị ủy Bà Rịa tại rừng căn cứ Châu Pha, với quyết tâm « Huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã » các đồng chí trong Huyện ủy và Thị ủy nhanh chóng về các địa bàn được phân công triển khai kế hoạch tiến công và nổi dậy lần cuối ở các địa phương.

Thị ủy Bà Rịa chuyển căn cứ xuống đất bằng sát khu trường bắn Núi Dinh. Cơ sở nội tuyến ở tiểu khu Phước Tuy vẽ sơ đồ bố phòng của địch thường xuyên hàng ngày, hàng giờ cung cấp tin tức phục vụ cho Thị ủy xây dựng kế hoạch phương án đánh chiếm Bà Rịa. Cơ sở nội tuyến trong lực lượng nghĩa quân ở Long Toàn đã chuẩn bị sẵn sàng nổi dậy làm binh biến khi bộ đội ta tiến công.

Huyện ủy Châu Đức triển khai lực lượng về các nơi. Trọng điểm của huyện lúc này là chi khu Đức Thạnh, chi khu Long Lễ và yếu khu Phú Mỹ. Ở các xã mặc dù còn đồn bót địch nhưng thực sự nhân dân đã giành quyền làm chủ.

Ngày 21-4-1975, thị xã Long Khánh được hoàn toàn giải phóng, cánh cửa thép phía Đông Bắc Sài Gòn đã mở. Tàn quân địch theo lộ 2 liều lĩnh chạy tháo thân. Một số chạy được về co cụm lại thị xã Bà Rịa và trường huấn luyện Vạn Kiếp. Địch ở Châu Thành vốn hoảng loạn lại càng hoảng loạn thêm. Đội quân ô hợp như rùn mất đầu đang trong cơn hấp hối.

Ngày 26-4-1975 đại đội 34 huyện Châu Đức cùng với sư đoàn 3 bộ đội chủ lực đánh chiếm chi khu

Đức Tinan, Du kích và nhân dân các xã dọc theo lộ 2 nổi dậy truy quét tàn quân địch, giải phóng quê hương. Cùng ngày bộ đội huyện từ Long Phước tiến công bao vây chi khu Long Lễ. Ta dùng B40 bắn vào đồn, hoảng hốt sáng ngày 27-4 bọn địch tháo chạy khỏi chi khu. Du kích và bộ đội tiếp tục truy kích địch diệt hàng chục tên trong đó có tên Hóa thiếu úy cảnh sát ác ôn đã bao phen gây nợ máu đối với đồng bào Hòa Long, Long Phước.

Trong lúc đó tại thị xã Bà Rịa, với phương châm tập trung hỏa lực vào điểm xung yếu, đầu não của địch, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ khám đường, các cơ sở điện, nước, bệnh viện, sáng ngày 25-4-1975 bộ đội, du kích và đội biệt động áp sát thị xã, tiếp cận khu vực nhà máy nước.

Chiều ngày 26-4-1975 đạn pháo kích của ta bắn dồn dập vào tỉnh đoàn bảo an và các căn cứ trọng yếu của địch trong thị xã. Bộ binh và xe tăng của sư đoàn 3 có lực lượng biệt động dẫn đường, tiến công vào thị xã từ hướng nhà máy nước. Bọn lính đồn ở đây tan rã ngay từ loạt đạn đầu. Trưa ngày 27, ta chiếm tỉnh đoàn bảo an, các cụm pháo Ông Trịn, Lăng Cát trên trục lộ 15 rút chạy. Hai giờ chiều cùng ngày ta chiếm lĩnh trung tâm Vạn Kiếp. Thị xã Bà Rịa hoàn toàn giải phóng. Cờ mặt trận được cắm trên tháp nước (Nhà Tròn) trung tâm thị xã nơi mà cách đây 30 năm (tháng 8-1945) lá cờ Tổ quốc: cờ đỏ sao vàng đã kiêu hãnh tung bay, mở đầu cho một trang sử mới của nhân dân Châu Thành — Bà Rịa.

Trên đường tháo chạy khỏi Bà Rịa, xe tăng và bộ binh địch bị pháo ta bắn chặn phải lùi vào xóm

Lò Than (xã Long Hương). Chúng gọi máy bay trực thăng đến bắn rốc kết vào xóm ấp làm 20 đồng bào ta bị thiệt mạng, nhiều nhà cửa bị cháy rụi. Trong tình hình nữ đảng viên mặt Phạm Thị Huân đã ra khỏi hầm trú ẩn bỗng bế dẫn dắt 9 đứa con và vận động một số bà con xung quanh ra chặn đầu đoàn xe tăng giặc không cho chúng vào ấp, buộc phải quay ra hướng lộ 15, bị họ dội ta bắn cháy 1 xe, 1 chiếc khác địch phải bỏ lại trên xe còn nguyên vẹn súng đạn, lương thực thực phẩm.

Trong những ngày quyết liệt nhân dân Châu Thành đã tận lực, không quản ngại hy sinh, góp sức cùng, bộ đội, du kích chiến đấu và phục vụ chiến đấu giành thắng lợi.

Các má Bảy Điền, Hai Trăm và hàng chục chị em phụ nữ đã vượt qua lửa đạn đưa hàng chục thương binh về tuyến sau băng bó, chữa trị. Các má, các chị đã tận tình chăm sóc anh em như những người con ruột thịt của mình.

Chiều 27-4-1975 toàn huyện Châu Thành được hoàn toàn giải phóng. Cùng với toàn miền, quân dân Châu Thành tiếp tục góp sức người, sức của giải phóng Vũng Tàu và Sài Gòn, sào huyệt cuối cùng của bè lũ Mỹ ngụy.

Lịch sử đã sang trang. Từ nay đất nước ta liền một dải, Bắc Nam sum họp một nhà. Đảng bộ và quân dân Châu Thành cùng với cả nước đã thực hiện xuất sắc lời dạy của Bác Hồ kính yêu « Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào », giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

CHƯƠNG VIII

Một số thành tựu trong 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975—1985)

Bắt tay vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xây dựng huyện nhà, chính quyền nhân dân gặp muôn vàn khó khăn. Cuộc chiến tranh ác liệt lâu dài đã để lại hậu quả nặng nề, cần phải giải quyết cấp bách.

Nhân dân lao động bị địch gom vào các vùng tạm chiếm, phần lớn là thoát ly sản xuất vật chất' lao động chủ yếu là làm dịch vụ, buôn bán. Các gia đình có người tham gia chế độ cũ sống chủ yếu dựa

vào đồng lương, con số không có việc làm khá đông. Cơ sở sản xuất công nghiệp kể cả tiểu thủ công nghiệp không đáng kể. Song dịch cố tạo ra nhất là ở thị trấn, thị xã cuộc sống ăn chơi phù phiếm do bị đầu độc bởi tư tưởng phản động đòi truy, cuộc sống ngày càng phụ thuộc vào chủ Mỹ.

Hầu hết các vùng nông thôn rộng lớn, đặc biệt là vùng căn cứ kháng chiến, vùng tranh chấp mạnh, Mỹ, nguy thường xuyên đánh phá, hủy diệt, bom đạn và chất độc hóa học đã hủy diệt hoàn toàn của xã Long Phước, Hắc Dịch, Xuân Sơn, 3/4 xã Ngãi Giao.

Đứng trước đặc điểm tình hình trên đây, ngay vào ngày 27-4-1975 chính quyền cách mạng huyện đã họp và triển khai nhiệm vụ mới nhằm nhanh chóng xây dựng chính quyền cách mạng, trấn áp bọn phản cách mạng, ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và phát triển sản xuất.

Ngay từ tuần lễ đầu, vấn đề điện, nước, giao thông trở lại hoạt động bình thường, các mặt sinh hoạt, đời sống nhanh chóng được ổn định. Chính quyền cách mạng đã xuất hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, hàng triệu đồng cứu tế cho nhân dân, và huy động hàng trăm xe đưa đồng bào trở về quê cũ làm ăn. Đồng thời chính quyền cách mạng tổ chức cho 11.500 người thuộc bộ máy chính quyền, quân đội của chế độ cũ học tập về chính sách của Đảng và Nhà nước ta, vận động số anh em này tham gia xây dựng cuộc sống mới, trước mắt là sản xuất vụ mùa 1975, chuẩn bị vụ đông xuân 1975-1976, khôi phục phát triển một số ngành, nghề để sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống.

Tháng 1-1976, huyện Châu Thành được thành lập trên cơ sở sáp nhập thị xã Bà Rịa và huyện Châu Đức. 10 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Tỉnh ủy Đồng Nai, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân vừa học vừa làm, vừa rút kinh nghiệm từng bước khắc phục khó khăn do hậu quả của chiến tranh và những khó khăn nảy sinh trong bước đường vận dụng đường lối chính sách của Đảng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương mình, tất nhiên không tách khỏi vấp váp khuyết điểm. Sau đây điểm qua những thành tựu chính trên một lĩnh vực kinh tế văn hóa xã hội an ninh quốc phòng.

— NÔNG NGHIỆP

Huyện phát động nhân dân trở về đất cũ bung ra sản xuất ở các xã như Long Phước, Hòa Long, Bình Ba, Ngãi Giao, Xuân Sơn, Hắc Dịch, đồng thời chia cấp ruộng đất cho nhân dân, song song với việc tổ chức khai hoang phục hóa, năm 1976, đập đập sông Xoài mở đầu phong trào làm thủy lợi và vận động nhân dân đào đắp, nạo vét kênh mương, tổ chức sản xuất đông xuân đầu tiên của huyện.

Trong nông nghiệp, huyện xác định thủy lợi là biện pháp hàng đầu, với sự chi viện của tỉnh, thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, 10 năm qua huyện đã xây dựng được 15 công trình trung thủy nông số vốn đầu tư là hơn 32 triệu, lớn nhất là đập sông Xoài (xây dựng năm 1976), đập sông Dinh (xây dựng năm 1978). Cùng với công tác thủy

lợi, huyện chú trọng khâu giống, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đồng thời với cải tạo nông nghiệp. tổ chức lại sản xuất.

10 năm qua diện tích, năng suất, sản lượng lương thực không ngừng tăng lên góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Diện tích gieo trồng năm 1976 là 13.750 ha, năm 1984 (1) là 23.216 ha tăng 10.000 ha. Trong đó lúa nước năm 1976 là 4.415 ha năng suất 1,55 tấn/ha năm 1984 là 6.017 ha năng suất 3 tấn/ha. Bắp năm 1976 là 1.362 ha, năng suất 1,38 tấn/ha, năm 1984 là 4.312 ha năng suất 11,66 tấn/ha. Khoai mì năm 1976 là 1.666 ha năng suất 7,6 tấn/ha, năm 1984 là 3.702 ha năng suất 11,66 tấn/ha. Tổng sản lượng qui lúa năm 1976 là 17.049 tấn, năm 1984 là 43.674 tấn tăng 26.525 tấn

Giá trị tổng sản lượng cây lương thực năm 1976 là 46.012.000 đồng, năm 1984 là 116.763.000 đồng.

Sản lượng bình quân đầu người trong 10 năm tăng lên không ngừng : năm 1975 là 139/kg/người, năm 1985 là 219 kg/người.

Giá trị sản lượng cây thực phẩm năm 1976 là 6.098.000 đồng, năm 1984 là 14.993.000 đồng. Về giá trị sản lượng cây công nghiệp ngắn ngày 1976 là 2.000.000 đồng, năm 1984 là 35.000.000 đồng, về huy động lương thực, năm 1976 là 924 tấn/năm, năm 1984 là 22.900 tấn. Tổng số huy động lương thực từ 1977 đến 1984 là 67.592 tấn.

(1) Số liệu trong sách này dựa vào các báo cáo tổng kết 10 năm của huyện 30-4-1975 — 30-4-1985

Đồng thời phát triển trồng trọt, huyện đẩy mạnh phát triển chăn nuôi trên 3 khu vực : quốc doanh, tập thể và gia đình từng bước đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính. Năm 1975 số heo tại huyện rất ít, năm 1976 số heo trong nhân dân nuôi 9.364. Nhà nước đầu tư xây dựng trại heo quốc doanh, xây chuồng trại, bán con giống cho nhân dân, nhờ vậy cuối năm 1984 tổng đàn heo của huyện là 21.043 con ; đàn bò năm 1976 là 3.334 con năm 1984 là 5.095.

— Cải tạo nông nghiệp.

Thực hiện chủ trương chính sách cải tạo nông nghiệp của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Đồng Nai, huyện đã tuyên truyền phát động và tổ chức cho nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Đến cuối năm 1985, huyện đã cơ bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp. Đưa 89,8% lao động, 82,14% hộ, 82,93% khẩu và 67,73% diện tích canh tác vào làm ăn tập thể. Huyện tiến hành điều tra điều chỉnh ruộng đất hơn 1.000 ha, đạt 90% diện tích vùng lúa, 10% vùng màu, kết hợp bố trí lại lực lượng lao động nông nghiệp, đưa số dân thoát ly sản xuất ở 4 xã dọc lộ 51 và thị trấn Bà Rịa lên vùng Châu Pha, Hắc Dịch sản xuất. Trong quá trình hợp tác hóa đã xuất hiện nhiều nhân tố tích cực, gần 50% tập đoàn được xếp loại tiên tiến và khá. Đặc biệt tập đoàn sản xuất Quyết Thắng (Long Hương) là tập đoàn tiên tiến nhiều năm, đã được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng lao động.

Cùng phát triển cây lương thực, ngoài các nông trường cao su do Trung ương quản lý, huyện Châu Thành còn có thể mạnh trồng các loại cây công nghiệp

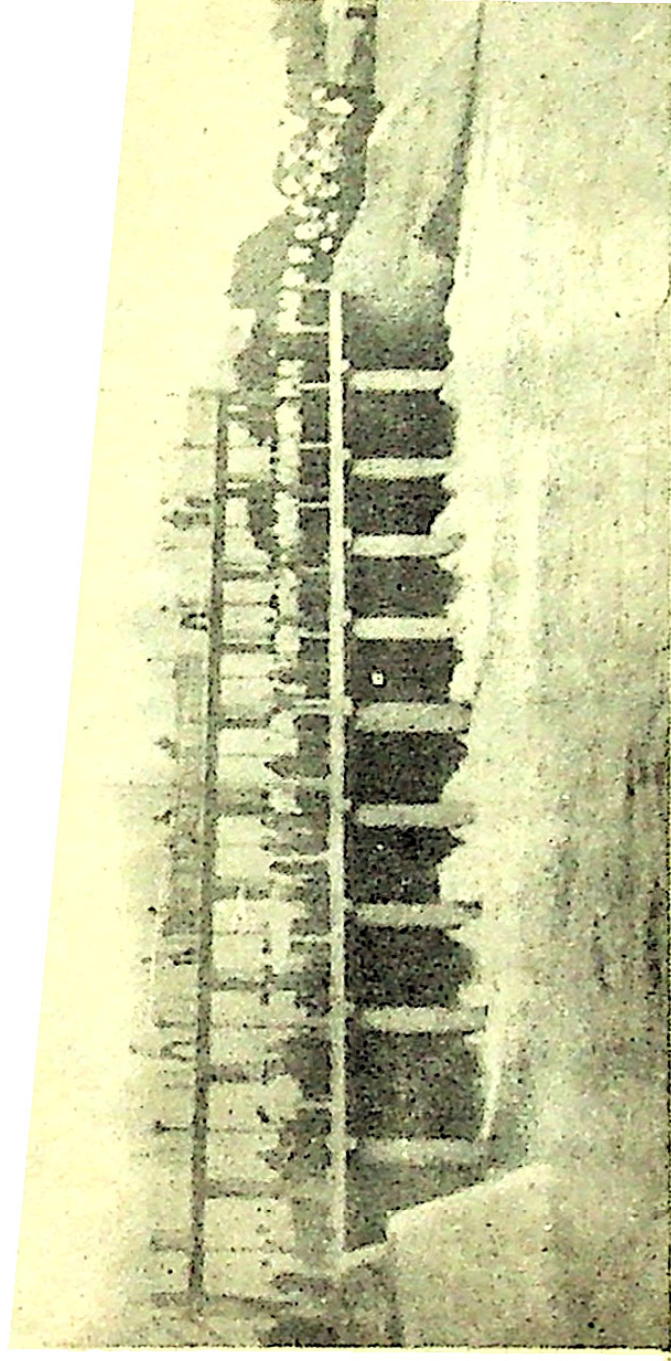
ngần ngày như đậu phộng, đậu các loại, mía và cây công nghiệp dài ngày như cà phê, hồ tiêu, cây điều. Diện tích năng suất, sản lượng các loại cây trên đây năm sau cao hơn năm trước. Hiện nay các loại cây này đang được bà con nông dân đầu tư phát triển với sự đầu tư giúp đỡ của Nhà nước.

— *Thủy sản*. Thủy sản là thế mạnh thứ hai sau nông nghiệp, nó góp phần tạo ra nguồn sản phẩm hàng hóa giải quyết nhu cầu cho nhân dân. Do vậy việc nuôi, trồng, đánh bắt thủy sản không ngừng phát triển.

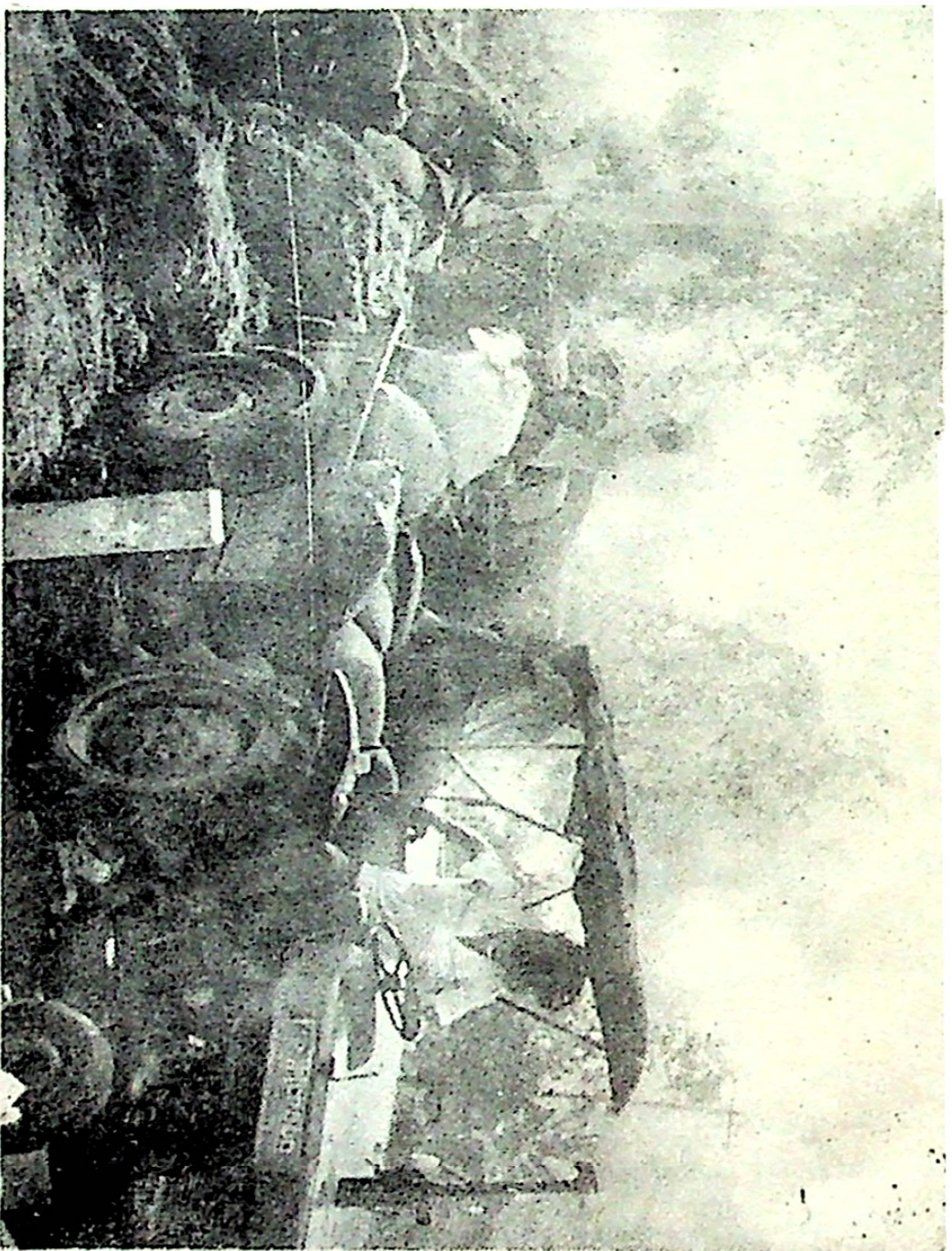
Đến năm 1977, toàn huyện có 203 ghe thuyền lớn, nhỏ, đến năm 1984 có 730 ghe thuyền trong đó có 245 ghe máy. Diện tích nuôi tôm, cá năm 1977 là 70 ha, năm 1984 là 709 ha.

Về đánh bắt và thu mua : Cá ăn tươi năm 1978 là 2.600 kg/năm đến năm 1981 tăng lên 760.140 kg. Về nước năm năm 1978 là 26.391 lít năm 1984 là 163.442 lít. Tôm xuất khẩu năm 1977 là 2 tấn, năm 1984 là 273 tấn. Riêng tôm xuất khẩu chỉ tính riêng trong 3 năm 1983-1985 là 800 tấn. Nói chung giá trị thu mua thủy sản 46.400.000 đồng, doanh số bán ra 51.600.000 đồng, giá trị hải sản xuất khẩu là 48.500.000 đồng.

— *Lâm nghiệp* : Tổng diện tích đất rừng của huyện là 39.000 ha, trong chiến tranh rừng bị bom đạn và chất độc hóa học tàn phá nặng nề. Sau ngày giải phóng do việc quản lý qui hoạch phát triển rừng chưa tốt, rừng tiếp tục bị tàn phá nặng nề, đến cuối năm 1985, toàn huyện chỉ còn 33.000 ha rừng giồng và 6.620 ha rừng Sác.



Công trình thủy lợi sông Dinh.



Tập đoàn sản xuất Quyết Thắng thu hoạch vụ mùa

MICROFILM EDITION OF THE
TANG DANH HIỆU

Lưu lượng và trung nhân dân huyện Châu Đức

Chức vụ: Trưởng ban

Đã có thành tích đóng góp xuất sắc trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế xã hội của huyện Châu Đức.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
MỐC CÔNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TANG DANH HIỆU

ANH HÙNG LAO ĐỘNG

Cấp đoàn sản xuất Quyết Thắng

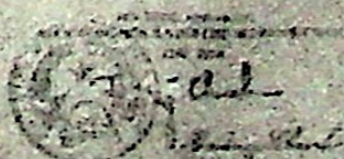
Chức vụ: Trưởng ban, huyện trưởng, trưởng ban

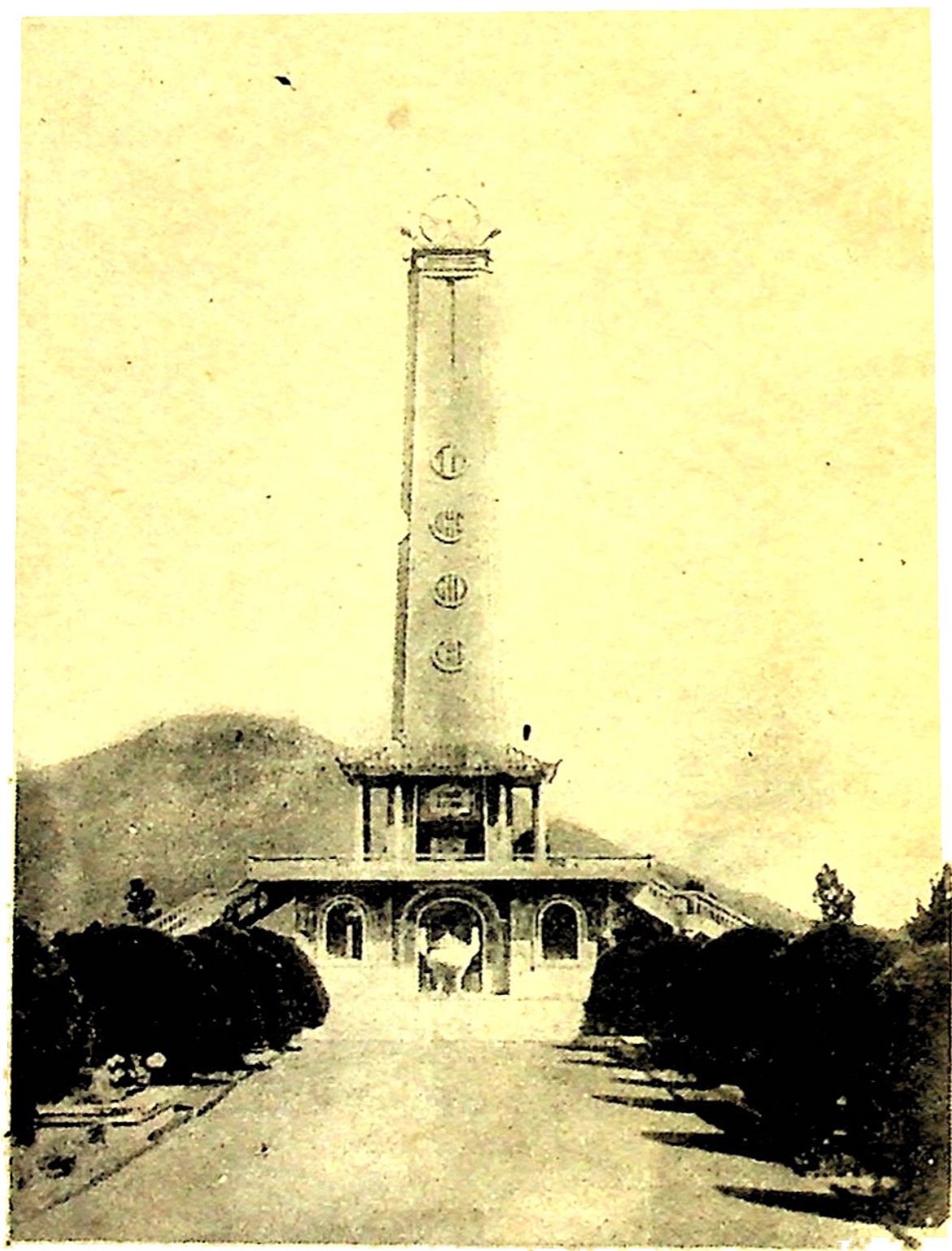
Đã có thành tích đóng góp xuất sắc trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Đã có ngày 15 tháng 5 năm 1971

Được xuất bản tại Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước

Ngày 15 tháng 5 năm 1971





Nghĩa trang liệt sĩ huyện Châu Thành.

Đề gây lại vốn rừng, huyện phát động phong trào trồng cây, thời gian qua đã trồng 26.600 cây, phủ xanh được 304 ha đồi trọc, trồng được 6.200 ha rừng được. Theo phương châm nông lâm kết hợp đã trồng được 217 ha rừng gỗ lớn, xây dựng khu dân cư trồng rừng gồm 50 hộ. Tổng số vốn đầu tư trồng rừng là 9.400.000 đồng, tổng số vốn cố định là 23.600.000 đồng.

Huyện đã cải tạo 22 xe chuyên dùng, 3 xưởng xẻ gỗ, 10 năm qua đã khai thác 662.000 m³ gỗ các loại, 173.820 site củi, 39.680 tấn tre giấy và 3 triệu cây tre, đã chế biến 2.345 m³ ván sàn, 1.000 m³ bao bì, làm 2.000 bộ bàn ghế... để bảo vệ rừng, huyện đã xử lý trên 1.500 vụ khai thác, vận chuyển mua bán lâm sản trái phép.

CÔNG NGHIỆP - TIÊU THỦ CÔNG NGHIỆP

Trước giải phóng 1975, cơ sở công nghiệp không đáng kể, trước tình hình đó công nghiệp huyện phải tích lũy từ sản xuất nông nghiệp, từng bước huyện cố gắng xây dựng cơ sở quốc doanh trạm máy kéo nông nghiệp, xí nghiệp đá cát, gạch, ngói. Xí nghiệp xây lắp, xí nghiệp chế biến gỗ 1-5, nhà máy xay xát, nhà máy chế biến thức ăn gia súc. Kết quả sản xuất nông cụ cầm tay năm 1977 : 4.400 cái, sửa chữa 87 máy nông nghiệp. Năm 1984 nông cụ cầm tay làm được 7.219 cái, 304 máy nông nghiệp. Trạm máy kéo của huyện mỗi năm cày xới 1000 ha ruộng đất, chế biến hơn 1000 tấn thức ăn gia súc. Năm 1977 : chế biến 175 mét khối gỗ sản mộc, xay xát 1700 tấn lương thực thực phẩm. Năm 1984 : chế biến 550 mét khối gỗ sản mộc, 12.000 tấn lương thực

thực phẩm. Vật liệu xây dựng năm 1978 : đá 3000m³, năm 1984 : 15.000 mét khối. Gạch các loại từ 500.000 viên đến 750.000 viên. Ngoài ra còn chế biến hàng ngàn mét khối gỗ làm ván sàn, bao bì xuất khẩu.

Vốn xây dựng cơ bản năm 1978 : 1 triệu đồng, năm 1984 : 10 triệu đồng. Giá trị tổng sản lượng năm 1976 : 149 ngàn đồng. Năm 1984 : 10 triệu đồng.

Về ngành sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong huyện trước năm 1977 hoàn toàn do tư nhân làm chủ. Từ 1977 đến 1985, huyện đã cải tạo và sắp xếp lại sản xuất, tổ chức được 265 cơ sở chế biến nhiều mặt hàng vừa phục vụ cho tiêu dùng vừa phục vụ sản xuất, xuất khẩu, qui tụ được 1.180 lao động có tay nghề giỏi. Trong này có 2 hợp tác xã, 14 tổ hợp, 269 hộ cá thể. Giá trị tổng sản lượng năm 1977 : 300 ngàn đồng, năm 1984 : 41 triệu đồng. Tích lũy ngân sách hàng năm bình quân 25 triệu đồng. Đến cuối năm 1985 có 60% hộ lao động trong ngành tiểu thủ công nghiệp làm ăn trong tổ chức kinh tế tập thể như hợp tác xã và tổ hợp.

GIAO THÔNG VẬN TẢI

Huyện có 55 km đường cấp 4 (không kể quốc lộ 51 và tỉnh lộ số 2) trong đó làm mới 15km đường ở Châu Pha, Suối Sỏi, Hòa Long, đập Sông Dinh và đã tu sửa hầu hết số đường cũ với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm. Tổng số vốn đầu tư là 2 triệu. Trong đó vốn tính chi viện 870.000 đồng, vốn huyện : 840.000 đồng, nhân dân đóng góp : 262.000 đồng. Huyện có 22 xe vận tải quốc doanh với số vốn đầu tư 16 triệu đồng. Khu vực tập thể có 265 xe cơ

giới nhỏ : 9 xe chuyên dùng, 38 xe khách, 218 xe lam, hơn 1000 phương tiện vận tải thô sơ.

XÂY DỰNG CƠ BẢN

Tổng số vốn đầu tư về xây dựng cơ bản 10 năm qua 103.700.000 đồng (vốn tỉnh 15.500.000 đồng, huyện 60.300.000 đồng, nhân dân đóng góp 23.800.000 đồng) cho các công trình : nghĩa trang liệt sĩ huyện, 8 ngôi nhà tình nghĩa cho các gia đình liệt sĩ, làm mới 15 km đường, 15 công trình thủy lợi lớn, nhỏ, 13 trạm xá xã, sửa chữa lớn từng phần bệnh viện huyện, 289 phòng học, sửa chữa 60 căn nhà ở cho cán bộ, công nhân viên, 1 trại heo giống huyện, 1 xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, 1 xí nghiệp gỗ, 1 xí nghiệp đá cát gạch ngói, 8 nhà kho, 1 nhà hát, 4 nhà hát ở xã và tu sửa 500 công trình lớn nhỏ, xây dựng mới 7 cơ sở xã thu mua 554 tấn muối, chế biến được 670 tấn muối bột, nộp ngân sách 3.400.000 đồng.

VĂN HÓA, GIÁO DỤC, Y TẾ

— Văn hóa : Huyện đã cải tạo khám đường cũ, nơi đế quốc Pháp và Mỹ làm nhà tù giam cầm đánh đập nhân dân và những người yêu nước nay biến thành nhà hát nhân dân ngoài trời với 4.000 chỗ ngồi, số vốn đầu tư 2 triệu đồng. Nhà hát bắt đầu hoạt động từ 1982 với nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn phục vụ nhân dân.

Huyện đang quy hoạch và thi công xây dựng trung tâm văn hóa rộng 4 ha. Đây là khu đất đình tỉnh trưởng ngự cũ được xây dựng và cải tạo thành

nhà truyền thống, thư viện, vườn hoa (thư viện hiện nay có 3 vạn bản sách và 1500 tư liệu, hình ảnh và hiện vật truyền thống cách mạng). Tổng số vốn đầu tư là 30.000.000 đồng, khởi công từ tháng 3-1984, đến nay đã xây dựng được 1 số hạng mục công trình theo kế hoạch đến hết năm 1987 sẽ hoàn thành.

Huyện xây dựng được 1 đội nghệ thuật quần chúng, 1 đội thông tin lưu động, 3 rạp chiếu bóng, 4 đội chiếu bóng lưu động. Cơ sở vật chất trang bị cho các đội văn nghệ quần chúng và thông tin lưu động trị giá 500 ngàn đồng.

Cuối năm 1983, huyện xây dựng 100% số xã và thị trấn có loa truyền thanh. Đài truyền thanh huyện nâng lên phát sóng. Đài huyện có 46km đường dây, 122 loa công cộng, 161 loa gia đình. 7 xã có phòng đọc sách, 5 xã có nhà truyền thống, 5 xã có tổ chức nhà văn hóa câu lạc bộ, 2 xã xây dựng được nhà hát nhân dân có từ 1000 đến 1500 chỗ ngồi. 2 xã xây dựng nhà văn hóa và rạp chiếu bóng cố định. Các xã đều có mua sắm được phương tiện và một số nhạc cụ để phục vụ phong trào nghệ thuật quần chúng địa phương trong một số đợt biểu diễn vào những ngày lễ lớn hàng năm, tổng số vốn đầu tư sắm là 200 ngàn đồng.

Phong trào văn nghệ quần chúng trong huyện có 3 đội văn nghệ nòng cốt (xã, cơ quan, xí nghiệp, thị trấn) đã tiến hành 600 buổi biểu diễn, thu hút 1 triệu lượt người xem với hơn 60 tiết mục, được bình đánh giá và công nhận là huyện có phong trào văn nghệ mạnh.

Trong những ngày lễ lớn, ngày tết cổ truyền đã

tổ chức được 200 lần hoạt động, thu hút trên 200 ngàn lượt người tham gia nghe nói chuyện về âm nhạc, diễn giảng chuyên đề nghệ thuật và triển lãm... huyện có khu vui chơi giải trí, phòng đọc sách...

Tất cả các hoạt động văn hóa thực sự đã góp phần xây dựng bộ mặt văn hóa mới, nông thôn mới, phục vụ thiết thực cho lao động sản xuất, cho vui chơi giải trí lành mạnh trong nhân dân.

Các tệ nạn hói toán, lên đồng, mê tin dần dần được giảm bớt. Thu hồi 15.000 sách báo, băng nhạc phản động. Vận động trong nhân dân thành phong trào đăng ký gia đình văn hóa mới và đã có 6.000 hộ được công nhận trên 14.352 đã tự nguyện đăng ký trong toàn huyện.

Các tập tục ma chay, cưới hỏi, cúng lễ có bước đổi mới rõ rệt.

Xóa bỏ tệ cúng đình tốn kém, vận động nhân dân lấy ngày 27-7 hàng năm làm ngày tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ. Xã nào cũng có danh sách các liệt sĩ, qua 2 thời kỳ kháng chiến được dán ở đình làng hoặc nhà truyền thống.

Các đội chiếu bóng, đội văn nghệ và thông tin lưu động thường xuyên đến các vùng xa, hẻo lánh, các khu kinh tế mới phục vụ nhân dân.

Con số 9.645 buổi chiếu bóng phục vụ cho 5 triệu lượt người xem trên các địa bàn trong huyện 10 năm qua đã nói lên một phần ý nghĩa của hoạt động về mặt này.

Huyện có một cửa hàng sách trung tâm, 2 quầy sách bán lẻ và cho thuê, 11 đại lý ở các xã với khoảng 70 ngàn cuốn sách, chiếm tỷ lệ 3 đầu người có một cuốn sách để đọc.

Qua 10 năm xây dựng và hoạt động, ngành văn hóa thông tin của huyện được Ủy ban nhân dân và Sở Văn hóa thông tin tỉnh Đồng Nai công nhận danh hiệu thi đua khá nhất và được tặng cờ luân lưu, nhiều huy chương vàng, huy chương bạc, bằng khen, giấy khen của tỉnh và một bằng khen của Bộ văn hóa.

— *Giáo dục* : Sau giải phóng (4-1975), ngành giáo dục huyện tổ chức đội giáo viên xung kích đi xuống các xã Xuân Sơn, Hắc Dịch (vùng căn cứ kháng chiến cũ) để tổ chức và xây dựng trường lớp. Đây là vùng bị chiến tranh tàn phá và huy động, nên công việc mở mang ngành giáo dục hầu như phải bắt đầu từ hai bàn tay trắng.

Cuối tháng 9-1975 khai giảng năm học đầu tiên với nền giáo dục mới. Lúc này giáo viên chưa có lương, không có khoản phụ cấp nào khác, đời sống những thầy cô giáo gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn hăng hái làm việc.

Hệ thống giáo dục cũ chỉ có ngành phổ thông. Bồ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo không có.

Theo số liệu thống kê, nền giáo dục cũ trước ngày giải phóng có 105 phòng học với 11,372 học sinh, 418 giáo viên, 1942 bộ bàn ghế, 70.000 bản sách giáo khoa.

Từ ngày giải phóng đến nay, tình hình giáo dục trong huyện không ngừng phát triển.

Đến cuối năm 1984 hầu hết các xã đều có trường cấp I và II, huyện có 1 trường cấp III tại thị trấn Bà Rịa và 1 phân hiệu cấp III ở Ngãi Giao.

- Cấp I có 29.057 học sinh với 593 thầy cô giáo.
- Cấp II có 9233 em với 207 thầy cô giáo.
- Cấp III có 1.409 em với 80 thầy cô giáo.
- Số phòng học tăng từ 105 lên 419 phòng.
- Số bàn ghế có 4.712 bộ, giáo khoa có 560.037 bản.

Năm 1985 các xã đều có lớp mẫu giáo, nhà trẻ. Toàn huyện có 15 trường mẫu giáo, 100 lớp học, với 3789 cháu và 121 cô giáo nuôi dạy trẻ.

Nhà trẻ có 11 lớp, 577 cháu, 73 cô giáo.

Ngành hồ tức văn hóa có 5 trường, 73 giáo viên, 3320 học viên. Phong trào hồ tức văn hóa có ở 15 xã. Nạn mù chữ được xóa bỏ trên một số xã. Các em đến độ tuổi đều có trường lớp.

Chương trình cải cách giáo dục ở cấp I bắt đầu áp dụng từ 1981, đến năm 1985 bắt đầu giáo dục cấp II. Năm 1985 tỷ lệ thi tốt nghiệp cấp II đạt 97,5%, tốt nghiệp phổ thông trung học đạt 89%.

Đi đôi với việc học tập, các trường lớp phát triển khá mạnh phong trào đoàn, đội. Hàng năm số em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ chiếm tỷ lệ trên dưới 30%, phong trào thể dục thể thao, văn nghệ thường xuyên chiếm tỷ lệ trên dưới 30%. Phong trào thể dục thể thao, văn nghệ được đẩy mạnh.

Năm học 1984—1985 có 1 giáo viên và 2 học viên đạt danh hiệu dạy và học giỏi cấp quốc gia.

Nhìn chung nền giáo dục phát triển khá mạnh về chiều rộng, toàn diện, đều khắp nhưng về chất lượng giảng dạy và kết quả học tập còn nhiều hạn chế. Vấn đề này có nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân quan trọng là đời sống người làm công tác giảng dạy còn khá nhiều khó khăn, mặt khác cơ sở vật chất nói chung chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học.

—Y tế : Cùng với việc củng cố xây dựng lại bệnh viện huyện từ 120 giường lên 200 giường, đồng thời huyện đẩy mạnh xây dựng trạm xá hộ sinh cấp xã. Cùng với việc điều trị đông tây y tế kết hợp ngành y tế thường xuyên tuyên truyền giáo dục nhân dân thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, ăn, ở vệ sinh, phòng bệnh, song song với việc mở rộng về chủng ngừa cho nhân dân, ngành phát động xây dựng các công trình như giếng nước, nhà tắm, hố xí. Năm 1975 tiêm chủng sốt rét 3.000 liều, năm 1984 tiêm chủng 21.600 liều và phun 32.500 kg DDT. Thành lập 17 tổ chẩn trị đông y ở các xã, 7 chi hội đông y có cơ sở chế biến thuốc đông y, nhờ vậy số người điều trị đông y ngày càng đông (năm 1981 có 1.148 người, năm 1984 có 14.152 người). Đội ngũ bác sĩ, y sĩ, y tá luôn luôn được bổ sung và thường xuyên được bồi dưỡng đạo đức và tay nghề. Số người điều trị bệnh tại các cơ sở y tế ngày một tăng (năm 1977 có 6.122 người, năm 1984 có 12.959 người).

AN NINH QUỐC PHÒNG

10 năm kể từ sau ngày giải phóng (4-1975 đến tháng 4-1985) nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, an toàn trật tự xã hội và củng cố xây dựng nền quốc

phòng toàn dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên địa bàn huyện đã thực hiện được một số mặt qua các thời kỳ sau đây :

— Từ tháng 4-1955 đến 1977 :

Nhiệm vụ chính trị cấp bách trong thời kỳ này là : cứu đói, ổn định trật tự xã hội, vận động toàn dân khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

Công tác an ninh hình trị được giữ vững, chính quyền và nhân dân nhanh chóng giải quyết tận gốc hang ổ các nhóm tội cướp giết người, mai dâm, cờ bạc, ma túy, xì ke...

Tổ chức đảng cho 11.500 anh em đã làm việc với chế độ cũ. Hầu hết số anh em này được xác nhận quyền công dân trở về quê quán tham gia sản xuất, công tác góp phần xây dựng địa phương, một bộ phận nhỏ, Nhà nước có chính sách quản lý cải tạo giáo dục và từng bước cho về địa phương sum họp gia đình làm ăn. Nhìn chung nhiều người làm việc cho chế độ cũ trước đây, nay đã đồng góp tích cực vào mọi hoạt động ở địa phương. Nhiều anh em đã được các cấp chính quyền động viên khen thưởng.

— Nhanh chóng phát hiện được 2 vụ biệt kích xâm nhập bằng đường sông vào xã Phước Hòa, ta đã bắt 5 tên, phục vụ cho tỉnh và bộ bắt 15 tên khác, thu 2 thuyền máy.

— Một số người xấu lợi dụng tôn giáo tung tin tuyên truyền xuyên tạc, nói xấu chế độ, gây hoang mang trong quần chúng được dập tắt sau một thời gian ngắn. Đấu tranh chống lại bọn hoạt động chiến tranh tâm lý trên nhiều lĩnh vực và mức độ khác nhau,

nhất là ở những vùng cơ sở cách mạng còn yếu. Chống hoạt động văn hóa phản cách mạng... đồng thời từng bước xây dựng các hoạt động văn hóa cách mạng. Đi sâu vào các vùng xa, hẻo lánh.

Từ cuối 1977 đến tháng 7-1979. Đây là thời kỳ bọn phản động Pôn Pốt gây ra cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam. Bọn bành trướng Bắc Kinh tấn công vào biên giới miền Bắc. Bọn phản động tại chỗ ngóc đầu dậy thành lập 8 mặt trận chính trị phản động và 4 mặt khu, 2 trung đoàn được mang tên 348 và đặc nhiệm. Chúng lôi kéo được một số người nhẹ dạ, có quan hệ họ hàng ở xã Phước Hòa, Bình Ba, Bình Giả gây ra nhiều vụ giết cán bộ, du kích, đánh chiếm trụ sở xã, rải truyền đơn khẩu hiệu chống chế độ, âm mưu cướp chính quyền cách mạng ở một số vùng. Bọn này vừa có âm mưu chính trị thâm độc, vừa có lực lượng vũ trang, hoạt động khá mạnh và táo bạo, gây hoang mang trong quần chúng.

Trong thời gian từ cuối năm 1977 đến tháng 12-1978, chúng đã gây ra 32 vụ lớn nhỏ, giết chết 21 người (trong đó có cả công an, bộ đội, du kích, cán bộ xã, cán bộ các ngành và nhân dân) làm bị thương 8 người, đốt cháy 1 số nhà cửa trị giá 22 ngàn đồng.

Được nhân dân ủng hộ, lực lượng công an, quân đội của huyện kết hợp với lực lượng tỉnh và quân khu 7, theo dõi nắm sát và từng bước tấn công vào bọn phản động này.

Ta đã đánh tan rã 4 mặt khu chính trị phản động. Đó là các mặt khu Đông Sơn, Hoàng Huynh, Lam Sơn, Lam Sơn II, trong đó có 12 toán hoạt động vũ trang,

diệt và làm bị thương 20 tên, bắt sống 120 tên. Phá tan 14 nhen nhóm chính trị phản động, bắt 219 tên, thu nhiều vũ khí và tài liệu quan trọng. Kêu gọi nhiều tên khác ra đầu hàng, trong đó có tên tham mưu trưởng trung đoàn 342.

Ta còn phối hợp với các đơn vị bạn bắt 6 tên nằm trong lực lượng « nghĩa quân phục quốc », 2 tên trong tổ chức « Đại Việt phục quốc » giúp công an Cam Ranh và Long Đất bắt 5 tên trong cái gọi là « mặt trận cứu nguy dân tộc » v.v...

Tháng 6-1979 một tòa án nhân dân đã được thiết lập tại xã Phước Hòa để xét và xử lý những tên tội phạm, 8 mặt trận chính trị, 1 mặt khu, 2 trung đoàn phản động có vũ khí căn bản bị tiêu diệt. An ninh chính trị trong huyện trở lại bình thường.

— Từ 1980 đến tháng 4-1985 :

Các bọn chính trị phản động có vũ khí vừa bị đập tắt thì 1 bọn phản động khác, lợi dụng tôn giáo bắt đầu hoạt động.

Tháng 3-1980 ta phá tan 1 tổ chức chính trị phản động lấy tên là « Mặt trận dân quyền Việt Nam » do 1 tên đội lốt tôn giáo cầm đầu, bắt 7 tên.

Tháng 3-1981 ta phá 1 tổ chức với danh xưng « Mặt trận cách mạng dân tộc thống nhất » Bạch Hồ Thiên (thuộc giáo phái Cao Đài Tây Ninh) bắt 11 tên: kêu gọi đầu hàng, đầu thú 1 tên. Đồng thời phục vụ cho công an Cam Ranh bắt 2 tên, công an Long Đất bắt 7 tên.

Địa bàn huyện Châu Thành có sông ngòi vùng rừng Sác ăn thông ra biển với chiều dài khoảng 20 km, dọc theo quốc lộ 51 (15 cũ) là vùng khá phức tạp về tình hình trốn ra nước ngoài. Trong những năm qua đã phát hiện và bắt 709 vụ. Bắt 37 vụ tổ chức móc nối, bán bến bãi cho bọn vượt biên gồm 170 tên.

Tháng 3-1983 ta bắt tên Lâm Công Cần cùng 2 đệ tử đã dựng lên toà thánh Bảo Giang trái phép, để chứa bọ xấu núp dưới danh nghĩa tôn giáo nhằm trốn ra nước ngoài và âm mưu tập hợp các tôn giáo phản động để cướp chính quyền.

— Ngoài công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự xã hội, công tác xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân trong huyện không ngừng được đẩy mạnh hoạt động về các mặt.

Từ 1977 đến 1985 trên 3.000 thanh niên tiếp tục lên đường nối bước cha anh, cầm vững tay súng trong các lực lượng vũ trang nhân dân. 37 đồng chí đã hy sinh trên chiến trường Campuchia làm tròn nghĩa vụ quốc tế giúp bạn.

— Các nhiệm vụ huấn luyện kỹ thuật, chính trị hàng năm được đặt ra thành chế độ, các đợt diễn tập N1, N2, N3 đạt kết quả tốt đẹp. Lực lượng đội quân dự bị không ngừng tổ chức, thực tập, kiểm tra chu đáo. 11 ngàn người lực lượng tự vệ dân quân có mặt trên tất cả các địa bàn và cơ quan, trường học trong huyện không ngừng được tổ chức và huấn luyện chính trị và tác chiến kỹ thuật, kết hợp với lực lượng vũ trang quân đội nhân dân chuẩn bị sẵn sàng chiến

dấu và chiến đấu để bảo vệ an ninh chính trị và an toàn trật tự xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

10 năm qua, tình hình đất nước còn nhiều khó khăn : vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc chống bọn hành trướng bá quyền Bắc Kinh gây ra chiến tranh biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc. Vừa khắc phục yếu kém về trình độ quản lý kinh tế, quản lý xã hội, với vốn đầu tư ít ỏi, thiếu nguyên liệu... kể cả những hiện tượng tiêu cực trong xã hội làm cho sự nghiệp xây dựng đất nước đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Trong tình hình như vậy, một số thành quả đã làm được trên các mặt tuy chưa phải là nhiều nhưng đã nói lên những nỗ lực không ngừng của Đảng bộ và nhân dân trong huyện.

Phát huy truyền thống cần cù lao động, truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của ông cha, truyền thống kiên cường bất khuất chống ngoại xâm 30 năm, Đảng bộ và nhân dân huyện Châu Thành với những bài học truyền thống, bài học kinh nghiệm trong đấu tranh cách mạng, chắc chắn Đảng bộ và nhân dân huyện khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm thành tích, đoàn kết xây dựng Châu Thành thành một huyện Nông — Ngư — Lâm — Công nghiệp giàu mạnh.

PHỤ LỤC : DANH SÁCH LIỆT SĨ HUYỆN CHÂU THÀNH

LIỆT SĨ XÃ HÒA LONG

CHỐNG PHÁP :

- | | |
|----------------------|-----------------------|
| 1. Đỗ Văn Cư | 33. Trương Văn Bộ |
| 2. Nguyễn Văn Liên | 34. Phan Văn Tranh |
| 3. Nguyễn Văn Hai | 35. Hồ Văn Quai |
| 4. La Văn Nhân | 36. Võ Văn Tĩnh |
| 5. Đỗ Văn Quảng | 37. Nguyễn Văn Đề |
| 6. Nguyễn Văn Sâm | 38. Kiều Văn Nhất |
| 7. Nguyễn Văn Cang | 39. Trần Văn Rớt |
| 8. Nguyễn Tông | 40. Nguyễn Văn Khai |
| 9. Trần Văn Nhơn | 41. Huỳnh Văn Hoa |
| 10. Đặng Thị Mít | 42. La Văn Thanh |
| 11. Trần Văn Diên | 43. Dương Văn Thà |
| 12. Nguyễn Văn Dương | 44. Nguyễn Văn Sen |
| 13. Lâm Văn Quên | 45. Trần Văn Giác |
| 14. Hà Thanh Kim | 46. Đỗ Văn Bưởi |
| 15. Phan Văn Cương | 47. Nguyễn Văn Thung |
| 16. Đặng Văn Mông | 48. Võ Thành Chung |
| 17. Võ Văn Long | 49. Trương Văn Hà |
| 18. Bùi Văn Kiêm | 50. Nguyễn Văn Ba |
| 19. Trần Văn Tạng | 51. Trần Văn Là |
| 20. Nguyễn Thị Nở | 52. Nguyễn Văn Niệm |
| 21. Nguyễn Văn Màng | 53. Lê Văn Thạnh |
| 22. Nguyễn Văn Giáo | 54. Phạm Ngọc Thanh |
| 23. Nguyễn Văn Non | 55. Nguyễn Văn Thành |
| 24. Nguyễn Văn Nhất | 56. Lê Văn Cho |
| 25. Châu Văn Cơn | 57. Nguyễn Văn Đề |
| 26. Lê Văn Vy | 58. Nguyễn Thanh Nhàn |
| 27. Trần Văn Vinh | 59. Đặng Văn Chính |
| 28. Đào Văn Trạm | 60. Châu Văn Giác |
| 29. Nguyễn Văn Ninh | 61. Phan Văn Dân |
| 30. Bùi Văn Kiêm | 62. Trần Văn Nhảy |
| 31. Trần Thị Đề | 63. Nguyễn Thị Thanh |
| 32. Dương Văn Tranh | 64. Nguyễn Văn Bưu |
| | 65. Phan Văn Quynh |

66. Nguyễn Văn Bằng
67. Lê Minh Tùng
68. Nguyễn Văn Thanh
69. Phan Văn Thọ
70. Nguyễn Văn Ngân
71. Lê Văn Bảo
72. Võ Văn Giác
73. Dương Văn Tròn
74. Lê Văn Thi
75. Đào Văn Mèo

CHÓNG MỸ :

1. Trương Công Luận
2. Nguyễn Văn Đại
3. Trương Văn Năm
4. Nguyễn Văn Chòi
5. Lê Văn Trình
6. Nguyễn Văn Khuya
7. Phan Văn Đức
8. Đặng Văn Lập
9. Trần Hiền
10. Võ Văn Chiến
11. Lê Văn Thành
12. Trần Văn Quên
13. Nguyễn Văn Chàng
14. Nguyễn Văn Hùng
15. Huỳnh Văn Búp
16. Đồng Ngọc Quýnh
17. Nguyễn Văn Chắp
18. Kiều Văn Hiền
19. Huỳnh Văn Thiệt
20. Nguyễn Văn Bộ
21. Nguyễn Thị Yến
22. Nguyễn Văn Tài
23. Đặng Thị Phích
24. Lưu Văn Lương
25. Nguyễn Văn Đức
26. Dương Văn Sương
27. Trần Văn Rớt

- 28.. Nguyễn Thị Bông
- 29.. Lê Văn Thanh
- 30.. Trần Văn Năm
31. Lê Thị Hiền
32. Lê Văn Vy
- 33.. Phạm Văn Sáu
- 34.. Nguyễn Văn Hai
- 35- Nguyễn Văn Nguyên
- 36- Bùi Văn Chánh
- 37.. Nguyễn Văn Thanh
- 38.. Nguyễn Văn Lành
39. Lê Văn Thâm
40. Lê Thị Trinh
41. Nguyễn Văn Phước
42. Trần Văn Lành
43. Nguyễn Thanh Danh
44. Nguyễn Văn Chủ
45. Phan Văn Hương
46. Trần Văn Nhâm
47. Võ Thị Đề
48. Ngô Văn Lem
49. Lê Văn Lai
50. Lê Văn Trừ
51. Trần Văn Thắng
52. Bùi Văn Dũng
53. Nguyễn Văn Lèo
54. Phạm Văn Vi
55. Trần Văn Cứ
56. Lê Thị Biều
57. Nguyễn Thị Dò
58. Đào Văn Bồ
59. Võ Văn Minh
60. Đặng Văn Thành
61. Huỳnh Huy Thắng
62. Nguyễn Văn Giữ
63. Lê Văn Bùn
64. Đỗ Văn Ánh
65. Châu Văn Tiếp
66. Nguyễn Văn Hồng

67. Lê Quang Cường
68. Nguyễn Văn Năm
69. Nguyễn Văn Lộc
70. Võ Thị Lộc
71. Phạm Văn Bộ
72. Lê Thị Huệ
73. Châu Văn Đình
74. Nguyễn Văn Châu
75. Nguyễn Văn Năm
76. Nguyễn Thị Tông
77. Nguyễn Văn Biện
78. Phạm Văn Danh
79. Nguyễn Văn Thu
80. Trần Văn Bí
81. Nguyễn Thị Thu
82. Lê Minh Tân
83. Trần Văn Bông
84. Phạm Văn Hải
85. Mai Quốc Yên
86. Nguyễn Thị Vinh
87. Nguyễn Văn Dương
88. Đỗ Văn Ngon
89. Lê Minh Chánh
90. Nguyễn Văn Phúc
91. Nguyễn Văn Nê
92. Lê Văn Phó
93. Nguyễn Văn Lẽ
94. Lê Thị Rời
95. Nguyễn Văn Quyết
96. Võ Văn Rớt
97. Cáp Thị Thảo
98. Châu Văn Danh
99. Võ Văn Anh
100. Nguyễn Thị Nhồng
101. Huỳnh Văn Thơm
102. Bùi Văn Lùng
103. Đinh Thị Rời
104. Lê Văn Quân
105. Nguyễn Thị Mai

106. Dương Văn Màng
107. Lê Hồng Sanh
108. Lê Văn Ngân
109. Lê Văn Thành
110. Lê Xuân Đăng
111. Phạm Thị Nhân
112. Phạm Văn Hoàng
113. Nguyễn Văn Thắng
114. Lê Văn Văn
115. Lê Văn Thạnh
116. Lê Văn Ngàn
117. Trương Đức Phượng
118. Lý Màng
119. Nguyễn Văn Đội
120. Nguyễn Văn Đức
121. Phạm Văn Diệp
122. Đinh Văn Hồ
123. Đào Văn Bé
124. Đặng Văn Tốt
125. Trương Văn Sinh
126. Phạm Văn Đoàn
127. Nguyễn Văn Phú
128. Nguyễn Văn Công
129. Huỳnh Văn Nữ
130. Lương Văn Minh
131. Hồ Văn Đức
132. Lâm Thị Nguyệt
133. Lê Văn Dương
134. Lưu Văn
135. Huỳnh Văn Bình
136. Đinh Văn Khôi
137. Võ Thị Lài
138. Nguyễn Văn Bảy
139. Phan Thanh Hải
140. Nguyễn Văn Luyện
141. Lê Văn Trọng
142. Võ Thị Lộc
143. Trần Văn Địa
144. Hồ Văn Lắm
145. Võ Ngọc Hà

146. Ngô Văn Quốc
 147. Phạm Văn Đức
 148. Phạm Văn Mót
 149. Lê Văn Dũng
 150. Đặng Văn Sồ
 151. Nguyễn Văn Tư
 152. Phạm Thị Nhị
 153. Trương Văn Long
 154. Huỳnh Văn Chí
 155. Nguyễn Văn An
 156. Huỳnh Văn Lý
 157. Đặng Văn Chùng
 158. Dương Văn Hòa
 159. Trương Văn Chiến
 160. Võ Văn Nhựt
 161. Trần Văn Tranh
 162. Huỳnh Văn Bảy
 163. Nguyễn Văn Dân
 164. Trần Văn Hồng
 165. Hồ Văn Sơn
 166. Nguyễn Văn Trí
 167. Đỗ Văn Liên
 168. Lê Văn Cư
 169. Lê Văn Tài
 170. Phùng Thị Thu Thủy
 171. Nguyễn Văn Bèo
 172. Lê Văn Mót
 173. Nguyễn Văn Mạnh
 174. Nguyễn Văn Quang
 175. Nguyễn Văn Kính
 176. Đỗ Văn Hai
 177. Đặng Văn Búa
 178. Lê Văn Chót
 179. Nguyễn Văn Tri
 180. Lâm Văn Sáu
 181. Mã Văn Quý
 182. Bùi Văn Công
 183. Bùi Văn Đức
 184. Huỳnh Văn Tính
 185. Trần Văn Gái

186. Nguyễn Văn Đức
 187. Đoàn Văn Sanh
 188. Phùng Văn Mười
 189. Phan Văn Đức
 190. Nguyễn Văn Bé
 191. Đỗ Văn Công
 192. Huỳnh Thái Xa
 193. Nguyễn Huỳnh Long
 194. Lê Văn Thiện
 195. Trịnh Văn Là
 196. Đào Văn Cu
 197. Lê Thị Đường
 198. Nguyễn Văn Luốc
 199. Phạm Văn Thật
 200. Hồ Văn Cấn
 201. Đặng Thị Cầm
 202. Ngô Văn Diệp
 203. Lê Thanh Trà
 204. Nguyễn Văn Lự
 205. Nguyễn Thái Bình
 206. Lê Văn Trong
 207. Nguyễn Văn Ngu
 208. Nguyễn Văn Hai
 209. Nguyễn Văn Bằng
 210. Phạm Văn Quang
 211. Nguyễn Văn Nhân
 212. Võ Thành Tài
 213. Đặng Thị Bửu
 214. Nguyễn Xuân Cường
 215. Hồ Văn Ánh
 216. Đỗ Văn Nhìn
 217. Nguyễn Văn Nhân
 218. Trương Văn Chi
 219. Phạm Văn Hồ
 220. Nguyễn Văn Đi
 221. Nguyễn Văn Tốt
 222. Phạm Văn Khai
 223. Lê Văn Hiền
 224. Cao Văn Cường

- | | |
|------------------------|-----------------------|
| 225. Nguyễn Văn Diên | 264. Phạm Văn Thành |
| 226. Nguyễn Văn Mười | 265. Lữ Hùng Thanh |
| 227. Võ Văn Đức | 266. Phạm Văn Minh |
| 228. Nguyễn Văn Hường | 267. Trần Văn Be |
| 229. Lê Thị Gái | 268. Phạm Văn Hạnh |
| 230. Trần Văn Hai | 269. Đặng Thị Phương |
| 231. Trần Văn Côi | 270. Đinh Văn Tấn |
| 232. Lê Văn Bằng | 271. Dương Thị Chính |
| 233. Nguyễn Huỳnh Sơn | 272. Lê Văn Năm |
| 234. Trần Văn De | 273. Đặng Văn Hồng |
| 235. Nguyễn Văn Hà | 274. Nguyễn Văn Bé |
| 236. Phạm Văn Sáng | 275. Võ Văn Lập |
| 237. Lê Văn Tâm | 276. Lê Văn Kim |
| 238. Bùi Thị Thường | 277. Phạm Văn Lập |
| 239. Đỗ Văn Tòng | 278. Nguyễn Văn Quốc |
| 240. Nguyễn Văn Lý | 279. Nguyễn Văn Hoa |
| 241. Nguyễn Văn Minh | 280. Dương Văn Tính |
| 242. Lê Văn Quyết | 281. Lê Văn Diêm. |
| 243. Huỳnh Thị Tranh | 282. Nguyễn Văn Tì |
| 244. Nguyễn Văn Thường | 283. Ngô Văn Liên |
| 245. Nguyễn Văn Phóng | 284. Phạm Văn Mót |
| 246. Nguyễn Phúc Xuân | 285. Lê Văn Sái |
| 247. Trần Văn Cũ | 286. Lê Thanh Phụng |
| 248. Nguyễn Tấn Phúc | 287. Lê Văn Bé |
| 249. Nguyễn Văn Được | 288. Trần Văn Đen |
| 250. Nguyễn Văn Đen | 289. Huỳnh Ngọc Thạnh |
| 251. Trịnh Văn Chiến | 290. Phùng Văn Chua |
| 252. Huỳnh Văn Mười | 291. Lê Văn Đức |
| 253. Lê Thị Thanh | 292. Lê Văn Trương |
| 254. Trần Văn Trưa | 293. Lê Văn Bời |
| 255. Lý Văn Châu | 294. Phạm Văn Hồ |
| 256. Phan Văn Đạm | 295. Huỳnh Văn Lê |
| 257. Trần Văn Thiết | 296. Bùi Văn Sáu |
| 258. Đặng Văn Nhung | 297. Trần Văn Nhì |
| 259. Trương Thị Diêm | 298. Đinh Văn Anh |
| 260. Nguyễn Văn Thành | 299. Nguyễn Văn Giáp |
| 261. Trần Văn Oanh | 300. Võ Văn Đức |
| 262. Trần Văn Cây | 301. Dương Văn Xê |
| 263. Nguyễn Văn Chàng | 302. Lê Văn Truy |

303. Nguyễn Thị Tràng
 304. La Văn Thành
 305. Hồ Văn Thông
 206. Nguyễn Văn Thanh
 307. Trần Văn Sanh
 308. Dương Văn Chỉ
 309. Nguyễn Văn Tài
 310. Võ Văn Khuya
 311. Trần Văn Chăng
 312. Võ Ngọc Tòng
 313. Trần Văn Sáng
 314. Nguyễn Văn Điền
 315. Đinh Thị Kỳ
 316. Trần Văn Mão
 317. Nguyễn Văn Quý
 318. Nguyễn Văn Niệm
 319. Trần Văn Ba
 320. Trần Văn Đồng
 321. Nguyễn Văn Tho
 322. Nguyễn Văn Phú
 323. Bùi Quốc Cang
 324. Dương Văn Dành
 325. Nguyễn Văn Cốc
 326. Dương Văn Chính
 327. Châu Văn Hoa
 328. Châu Văn Mười
 329. Trần Văn Thanh
 330. Bùi Văn Thuộc
 331. Lê Văn Kiệt
 332. Nguyễn Văn Hiến
 333. Trần Văn Chất
 334. Nguyễn Văn Chính
 335. Lê Văn Tính
 336. Lê Văn Kiệt
 337. Nguyễn Văn Hiền
 338. Phạm Văn Kiếm
 339. Lê Văn Chiêu
 340. Nguyễn Văn Dũng
 341. Nguyễn Văn Bốn

342. Lê Văn Đát
 343. Trần Văn Thường
 344. Nguyễn Văn Thử
 345. Nguyễn Văn Phụng
 346. Phùng Công Văn
 347. Nguyễn Ngọc Tri
 348. Trương Văn Lộc
 349. Đặng Văn Bộ
 350. Lê Văn Văn
 351. Đặng Văn Hai
 352. Cao Văn Diễm
 353. Huỳnh Văn Ba
 354. Trần Văn Hồ
 355. Nguyễn Văn Nếp
 356. Trần Văn Thành
 357. Bùi Văn Bình
 358. Đặng Văn Hay
 359. La Văn Tiêng
 360. Phạm Văn Cường
 361. Nguyễn Văn Nhứt
 362. Lê Văn Dũng
 363. Phan Thị Nga
 364. Bùi Khắc Do
 365. Trần Văn Nồ
 366. Phan Văn Viên
 367. Nguyễn Văn Phùng
 368. Lê Văn Anh
 369. Nguyễn Văn Chiến
 370. Lê Thị Chôm
 371. Nguyễn Văn Vỹ
 372. Trần Văn Đỏ
 373. Hồ Văn Phải
 374. Lê Văn Khôi
 375. Nguyễn Văn Nhung
 376. Nguyễn Thành Long
 377. Bùi Văn Ân
 378. Võ Văn Đỏ
 379. Đỗ Văn Huy
 380. Đinh Văn Chấn

381. Ngô Văn Bảy
382. Đỗ Văn Be
383. Bùi Văn Hường
384. Đỗ Văn Leo
385. Đào Văn Minh
386. Trần Văn Quýt
387. Trần Văn Sáng
388. Nguyễn Văn Trí
389. Nguyễn Thị Vân
390. Nguyễn Văn Được
391. Ngô Văn Ba
392. Nguyễn Văn Phúc
393. Hồ Văn Xương
394. Nguyễn Văn Nhen
395. Hoàng Minh Huệ
396. Trần Văn Bình
397. Phạm Văn Năng

398. Trần Văn Lợi
399. Nguyễn Đăng Bình
400. Phạm Văn Non
401. Lê Hồng Phong
402. Võ Văn Tư
403. Trần Văn Thành
404. Bùi Văn Vạy
405. Mạch Văn Ô
406. Nguyễn Văn Ánh
407. Lê Văn Gai
408. Phan Văn Ngân
409. Nguyễn Văn Kiềm
410. Lê Văn Có
411. Lê Văn Trưa
412. Trần Văn Dũng
413. Lê Văn Thắng
414. Võ Văn Vũ

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Nguyễn Văn Xuân
2. Trần Việt Hồng
3. Nguyễn Văn Tư

4. Trần Xuân Quyết
5. Đỗ Văn Công
6. Đặng Văn Chiến

LIỆT SĨ XÃ LONG PHƯỚC

CHỐNG PHÁP :

01. Trần Văn Cường
02. Mã Văn Bé
03. Trần Văn Báu
04. Lương Thị Hoa
05. Nguyễn Văn Bán
06. Lê Tăng Lộc
07. Mã Văn Mỹ
08. Trần Văn Chăng.
09. Đỗ Văn Cây
10. Dương Văn Khanh
11. Nguyễn Văn Phương
12. Nguyễn Văn Sậy
13. Trương Văn Tư
14. Ngô Văn Thường
15. Nguyễn Văn Tự
16. Lê Văn Mùi
17. Trần Minh Chánh
18. Phạm Văn Sử
19. Nguyễn Văn Dực
20. Trần Văn Giới
21. Mã Văn Tý
22. Nguyễn Văn Cây
23. Trần Văn Tâm
24. Mã Văn Tỳ
25. Nguyễn Văn Phê
26. Võ Văn Lam
27. Phạm Văn Chăng
28. Trần Văn Thượng
29. Nguyễn Thanh Nhàn
30. Trần Văn Búa.

CHỐNG MỸ :

1. Nguyễn Văn Lâm
2. Lê Văn Sơn
3. Đoàn Văn Kiểm
4. Lê Văn Thật
5. Phạm Văn Trưa
6. Võ Văn Hào
7. Đào Văn Hóa
8. Phạm Văn Nhiều
9. Nguyễn Văn Thành
10. Phan Văn Đức
11. Nguyễn Văn Đức
12. Trần Văn Tham
13. Thái Văn Nhì
14. Phạm Văn Tấn
15. Nguyễn Văn Tấn
16. Nguyễn Văn Nghĩa
17. Trần Văn Thành
18. Nguyễn Văn Ngọc
19. Nguyễn Văn Măng
20. Nguyễn Văn Tuyết
21. Nguyễn Thị Lâm
22. Nguyễn Văn Nhỏ
23. Nguyễn Văn Điều
24. Trần Văn Phận
25. Phạm Văn Sự
26. Trần Thanh Sơn
27. Huỳnh Văn Hồ
28. Nguyễn Văn Kinh
29. Nguyễn Văn Ngồ
30. Trần Văn Lám
31. Nguyễn Văn Khiết
32. Mã Hoàn Văn
33. Lê Hồng Đức

34. Trần Văn Tòng
35. Nguyễn Văn Vị
36. Phạm Thị Hương
37. Trần Văn Hạnh
38. Trần Văn Sáu
39. Lương Văn Tỉnh
40. Võ Thị Trừ
41. Phạm Văn Lục
42. Hồ Kim Quan
43. Trần Văn Đạt
44. Nguyễn Văn Phương
45. Phạm Văn Phôi
46. Đỗ Hữu Vi
47. Mã Công Lập
48. Nguyễn Văn Cơ
49. Nguyễn Thị Diện
50. Trần Văn Trọng
51. Nguyễn Văn Sóc
52. Lê Văn Lâm
53. Lê Văn Sê.
54. Phạm Văn Phò
55. Đỗ Văn Lâm
56. Nguyễn Văn Thanh
57. Lê Văn Dinh
58. Văng Văn Rô
59. Lâm Văn Chiến
60. Nguyễn Văn Lùng
61. Nguyễn Văn Đức
62. Võ Văn Tánh
63. Nguyễn Văn Sơn
64. Dương Văn Bá
65. Phạm Văn Trung
66. Nguyễn Văn Bàn
67. Nguyễn Văn Lung
68. Nguyễn Văn Dũng
69. Võ Văn Minh
70. Trần Văn Lén
71. Trần Văn Lung
72. Nguyễn Văn Lâm

73. Trần Văn Nhỏ
74. Võ Trung Trục
75. Lâm Văn Ninh.
76. Bùi Văn Bé
77. Trần Văn Quyền
78. Phạm Thị Giới
79. Trần Quốc Việt
80. Lý Văn Mỹ
81. Nguyễn Văn Nhung
82. Phạm Văn Tấn
83. Trần Văn Trinh
84. Phạm Thanh Núi
85. Trần Thị Cột
86. Mã Văn Đức
87. Võ Văn Đức
88. Trần Văn Ánh
89. Phạm Văn Thường
90. Lương Văn Minh
91. Nguyễn Văn Lâm
92. Nguyễn Văn Mai
93. Nguyễn Văn Kiên
94. Nguyễn Văn Trí
95. Nguyễn Văn Bình
96. Nguyễn Văn Lộc
97. Bùi Văn He
98. Nguyễn Thành Đức
99. Nguyễn Văn Phích
100. Nguyễn Văn Ngày
101. Thái Văn Tam
102. Nguyễn Thanh Liêm
103. Nguyễn Văn Đường
104. Đoàn Văn Đồng
105. Huỳnh Ngọc Long
106. Võ Văn Liêm
107. Phạm Văn Ngăn
108. Trương Văn Trừ
109. Trần Văn Cu
110. Lâm Văn Diên
111. Trần Văn Phước

112. Nguyễn Quốc Hùng
 113. Lê Văn An
 114. Trần Văn Hùng
 115. Trần Văn Cường
 116. Trần Văn Lực
 117. Nguyễn Văn Phúc
 118. Nguyễn Văn Lê
 119. Nguyễn Văn Nam
 120. Nguyễn Văn Tài
 121. Nguyễn Văn Thanh
 122. Võ Văn Môn
 123. Nguyễn Văn Hùng
 124. Nguyễn Văn Quang
 125. Mã Văn Môn
 126. Lâm Văn Minh
 127. Đỗ Văn An
 128. Nguyễn Văn Kính
 129. Trần Văn Trung
 130. Hồ Văn Thanh
 131. Phan Văn Tài
 132. Trần Văn Phúc
 133. Nguyễn Văn Bùi
 134. Nguyễn Văn Mỹ
 135. Nguyễn Văn Tấn
 136. Nguyễn Văn Mạng
 137. Phạm Văn Côn
 138. Phạm Văn Dục
 139. Hồ Văn Chơn
 140. Phạm Văn Đen
 141. Nguyễn Văn Cu
 142. Nguyễn Văn Ba
 143. Võ Văn Liêm
 144. Phạm Văn Tam
 145. Lê Văn Đức
 146. Nguyễn Văn Duy
 147. Nguyễn Văn Tiên
 148. Huỳnh Văn Thanh
 149. Trần Văn Nghĩa
 150. Trần Văn Lê

151. Trần Văn Cang
 152. Trần Văn Thách
 153. Dương Văn Đức
 154. Trần Văn Hào
 155. Đoàn Văn Dân
 156. Võ Văn Khánh
 157. Nguyễn Văn By
 158. Võ Văn Hiệp
 159. Nguyễn Văn Sai
 160. Phạm Văn Bé
 161. Trần Văn Lạng
 162. Lê Văn Minh
 163. Nguyễn Văn Rô
 164. Trần Văn Dẻo
 165. Trần Văn Tấn
 166. Phạm Văn Thống
 167. Nguyễn Văn Tùng
 168. Trần Văn Thành
 169. Phạm Văn Chiến
 170. Nguyễn Thị Nhiều
 171. Hà Văn Lôi
 172. Nguyễn Văn Dũng
 173. Nguyễn Văn Nguyễn
 174. Phạm Thị Ngung
 175. Trần Văn Trừ
 176. Trần Thị Ánh
 177. Võ Văn Đề
 178. Trần Văn Hồ
 179. Trần Văn Long
 180. Nguyễn Văn Trà
 181. Trần Văn Công
 182. Nguyễn Văn Tăng
 183. Lâm Văn Giàu
 184. Bùi Văn Mỹ
 185. Dương Văn Hòa
 186. Võ Văn Quán
 187. Trần Văn Hỷ
 188. Lê Văn Minh
 189. Hà Văn Tự

190. Lê Văn Hùng
191. Nguyễn Văn Sen
192. Trần Văn Cơ
193. Bùi Văn Bi
194. Vũ Thị Thìn
195. Hồ Văn Mạnh
196. Nguyễn Văn Học
197. Trần Văn Khôi
198. Dương Văn Lâm
199. Lê Văn Chiến
200. Trần Văn Nhượng
201. Nguyễn Minh
202. Trần Thị Hoa
203. Vũ Văn Thành
204. Võ Hoàng Long
205. Lê Văn Xê
206. Trương Văn Mạnh
207. Nguyễn Văn Tĩnh.
208. Võ Văn Quang
209. Nguyễn Văn Khiêm
210. Nguyễn Văn Đa
211. Phạm Văn Hùng
212. Nguyễn Văn Trịch
213. Nguyễn Văn Bộ
214. Nguyễn Văn Mai
215. Phạm Văn Kính
216. Lê Văn Thuận.
217. Trần Văn Lung
218. Trần Văn Minh
219. Võ Thị Thận
220. Đỗ Văn Ó
221. Mã Văn Bé
222. Phạm Công Lý
223. Võ Văn Kiệt
224. Nguyễn Thị Ánh
225. Trần Văn Minh
226. Trần Văn Thạm
227. Trần Văn Tri
228. Nguyễn Quang Bá

229. Hồ Văn Giáo
230. Lê Văn Chín
231. Lê Tăng Thọ
232. Trần Văn Lý
233. Nguyễn Văn Cường
234. Trần Văn Sức
235. Nguyễn Văn Sân
236. Vũ Văn Mết
237. Lương Văn Tường
238. Trần Văn Hồng
239. Trần Văn Thành
240. Trương Văn Phúc
241. Lê Văn Đặng
242. Phạm Văn Sơn
243. Nguyễn Tấn Cường
244. Trần Văn Cu
245. Nguyễn Văn Thân
246. Nguyễn Văn Thuộc
247. Nguyễn Văn Phước
248. Nguyễn Văn Mùi
249. Nguyễn Văn Tư
250. Nguyễn Văn Tá
251. Nguyễn Văn Bộ
252. Nguyễn Văn Nhung
253. Võ Văn Huệ
254. Nguyễn Văn Lòng
255. Nguyễn Văn Kỳ
256. Mã Văn Nghinh
257. Lương Hồng Cầm
258. Mã Văn Mang
259. Ngô Văn Sơn
260. Phạm Văn Chúc
261. Nguyễn Thị Nhung
262. Hồ Thị Bé
263. Đinh Văn Á
264. Lê Tăng Trọng
265. Trần Văn Căn
266. Trịnh Văn Đô
267. Thái Văn Xuân

268. Võ Văn Khiết
 269. Phạm Văn Khánh
 270. Trần Văn Tấn
 271. Phạm Văn Đức
 272. Mã Văn Tịnh
 273. Thái Văn Nhi
 274. Lê Văn Thuận
 275. Nguyễn Thị Quang
 276. Đặng Văn Đạt
 277. Nguyễn Thị Hoa
 278. Trần Thị Tuyết
 279. Phạm Văn By
 280. Trần Văn Phúc
 281. Nguyễn Văn Búp
 282. Võ Văn Khoé
 283. Võ Văn Nghé
 284. Nguyễn Văn Phước
 285. Nguyễn Văn Phấn
 286. Trần Văn Mỹ
 287. Lê Minh Hùng
 288. Nguyễn Công Văn
 289. Mã Văn Búa
 290. Trần Văn Hỷ
 291. Võ Văn Liên
 292. Ngô Văn Nhiều
 293. Phạm Văn Thành
 294. Mã Văn Đạo
 295. Trần Hữu Lý
 296. Nguyễn Văn Phòng
 297. Lê Tăng Huệ
 298. Trần Văn Luốc
 299. Nguyễn Văn Lâm
 300. Trần Văn Sinh
 301. Lê Văn Lâm

302. Thái Văn Thảo
 303. Trần Thị Yến
 304. Nguyễn Thanh Luân
 305. Nguyễn Văn Thăm
 306. Đặng Ngọc Ân
 307. Nguyễn Văn Phương
 308. Ngô Thị Huy
 309. Đỗ Văn Phương
 310. Trần Văn Gõ
 311. Nguyễn Văn Hòa
 312. Lương Văn Bánh
 313. Trần Văn Thành
 314. Lê Văn Bền
 315. Phạm Văn Nghĩa
 316. Võ Văn Phê
 317. Nguyễn Công Danh
 318. Nguyễn Thị Tốt
 319. Nguyễn Văn Lưỡng
 320. Lý Văn Thơ
 321. Nguyễn Thị Ngọc Thanh
 322. Trần Văn Lạc
 323. Phạm Văn Bê
 324. Văng Văn Bụng
 325. Lê Văn Sanh
 326. Nguyễn Văn Tài
 327. Nguyễn Văn Thúc
 328. Võ Thị Sọ
 329. Lê Tăng Phú
 330. Nguyễn Văn Năm
 331. Trần Văn Bằng
 332. Nguyễn Văn Ô
 333. Nguyễn Văn Sinh
 334. Lê Minh Diễm

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Nguyễn Nhật Lệ
 2. Hồ Văn Cao

3. Bùi Văn He

LIỆT SĨ XÃ BÌNH BA

CHỐNG PHÁP :

1. Đoàn Văn Dươg
2. Trần Văn Hào

CHỐNG MỸ :

1. Nguyễn Văn Thịnh
2. Vũ Thị Nữ
3. Dương Thị Phụng
4. Nguyễn Công Chính
5. Nguyễn Văn Bảo
6. Hà Thị Nhâm
7. Trần Văn Tuyền
8. Nguyễn Văn Sang
9. Nguyễn Văn Trung
10. Nguyễn Văn Kính
11. Vũ Thị Thanh
12. Dương Văn Bình
13. Nguyễn Thị Cầu
14. Nguyễn Thị Bé
15. Võ Ngọc Thanh
16. Nguyễn Văn Thành
17. Phạm Văn Trí
18. Lê Đình Huy
19. Nguyễn Thế Thiên
20. Phạm Văn Túc
21. Đỗ Văn Hà
22. Nguyễn Văn Lực
23. Võ Văn Thanh
24. Đỗ Đắc Thiêm
25. Lê Văn Trung
26. Nguyễn Văn Hoàng
27. Nguyễn Thị Hồng
28. Nguyễn Thị Bé
29. Trần Văn Khang
30. Vũ Văn Hồng

31. Trần Văn Toàn
32. Nguyễn Văn Trung
33. Lê Văn Thuận
34. Bùi Văn Thanh
35. Châu Văn Tiếp
36. Lê Thị Phước Ánh
37. Nguyễn Thống
38. Bùi Thị Rừng
39. Trương Ngọc Hải
40. Nguyễn Văn Chà
41. Nguyễn Hồng
42. Trần Văn Bình
43. Nguyễn Thị Hạnh
44. Đào Văn Quý
45. Nguyễn Văn Kinh
46. Trần Văn Hóa
47. Bùi Minh Hương
48. Dương Văn Thanh
49. Nguyễn Văn Lâm
50. Nguyễn Văn Thắng
51. Phạm Đình Quyết
52. Nguyễn Trung
53. Nguyễn Lực
54. Nguyễn Thị Hồng
55. Nguyễn Môn
56. Nguyễn Văn Thành
57. Phan Thanh Tú
58. Nguyễn Văn Lập
59. Phan Văn Đức
60. Bùi Văn Bé
61. Nguyễn Văn Tý
62. Đào Văn Hóa
63. Trần Văn Hào
64. Vũ Ngọc Nam
65. Nguyễn Minh Tân
66. Trần Văn Vạy

67. Lê Minh Phú
68. Nguyễn Văn Thống
69. Trần Viết Tần
70. Bùi Thị Minh Nguyệt

71. Trương Văn Khẩn
72. Trương Văn Sáu
73. Trần Thị Hy

BẢO VỆ TỒ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Phạm Đình Ba

LIỆT SĨ CÁC XÃ NGÃI GIAO, IM LONG, LĂNG LỚN, XÃ BANG

CHỐNG PHÁP :

1. Lê Thị Ngoán
2. Phạm Văn Kiệt
3. Lê Gia Đạt
4. Vương Khánh Giá
5. Phạm Văn Trang

CHỐNG MỸ :

1. Trần Thị Lưu
2. Đặng Văn Thủy
3. Phan Ngọc Huỳnh
4. Nguyễn Văn Nguyễn
5. Tống Thị Xâm
6. La Văn Hân
7. Bùi Văn Đức
8. Nguyễn Văn Minh
9. Lê Văn Đạo
10. Trần Văn Bé
11. Thái Văn Thiện
12. Đào Văn Thiện
13. Nguyễn Thị Nữ
14. Nguyễn Văn Thường
15. Võ Văn Thiết
16. Lâm Hoàng Hà

17. Dương Thắng
18. Nguyễn Văn Phương
19. Dương Văn Trị
20. Nguyễn Văn Hải
21. Lý Văn Chạy
22. Đào Sĩ Lý
23. Trần Văn Ngưu
24. Hồ Hoàng Hợp
25. Đào Văn Bích
26. Hà Văn Long
27. Dương Văn Thập
28. Nguyễn Thị Thùy
29. Trần Thanh Quang
30. Đặng Thanh Tùng
31. Lý Văn Bi
32. Trần Thị Ánh
33. Đào Long
34. Thạch Văn Ngọc
35. Trương Văn Mạnh
36. Nguyễn Văn Đức
37. Phạm Văn Bé
38. Phạm Văn Hữu
39. Phan Văn Nhiệm
40. Đào Văn Triệu
41. Đào Văn Quỳ
42. Võ Thị Loan

43. Trần Văn Sở
44. Lý Di Hóa
45. Dương Văn Khởi
46. Lê Văn Nứa
47. Nguyễn Văn Chí
48. Nguyễn Văn Tiến
49. Mai Xuân Cần
50. Đào Mẹo
51. Nguyễn Văn Quân
52. Lâm Văn Thung
53. Thái Văn Liêm
54. Nguyễn Văn Chính
55. Đào Văn Suy
56. Trần Thanh Xuân
57. Nguyễn Văn Hiến

58. Trần Văn Xuối
59. Nguyễn Văn Nhiều
60. Dương Văn Tổng
61. Đào Văn Nhộm
62. Dương Văn Dũng
63. Nguyễn Văn Thu
64. Đào Văn Hóa
65. Bùi Văn Tý
66. Nguyễn Văn Gấn
67. Nguyễn Thị Trọng
68. Nguyễn Xuân Tông
69. Nguyễn Văn Nhất
70. Đào Văn Bình
71. Đào Văn Năm
72. Phan Văn Diệm

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Đỗ Tiến Anh

LIỆT SĨ XÃ SUỐI NGHỆ, NGHĨA THÀNH

CHỐNG PHÁP :

1. Lê Ngọc Sơn
2. Nguyễn Văn Ban
3. Trần Ngọc
4. Trần Văn Em

CHỐNG MỸ :

1. Lê Văn Bảo
2. Hứa Văn Phát
3. Dương Văn Nuôi
4. Đào Văn Du
5. Lê Văn Dũng

6. Nguyễn Văn Trung
7. Tông Văn Nam
8. Đặng Ngọc Trầm
9. Phạm Lưu
10. Nguyễn Văn Nghĩa
11. Lê Văn Cương
12. Vũ Thị Tài
13. Trần Văn Đức
14. Nguyễn Thị Nhung
15. Dương Văn Xương
16. Nguyễn Văn Phương
17. Nguyễn Văn Thảo
18. Lê Minh Đức
19. Nguyễn Thị Mót

20. Lê Văn Lưu
21. Trần Văn Chấn
22. Trần Lý
23. Đinh Thị Vinh
24. Nguyễn Thành
25. Nguyễn Thị Xuân
26. Nguyễn Văn Hiếu
27. Lê Văn Lý
28. Lê Văn Duy
29. Võ Văn Đồng
30. Nguyễn Văn Nghiêm
31. Nguyễn Văn Thành
32. Nguyễn Văn Sơn
33. Nguyễn Văn Chồi
34. Trần Văn Tốt
35. Phạm Văn Hoàn
36. Huỳnh Kiêm
37. Nguyễn Kỳ Phúc
38. Đặng Văn Đành
39. Đặng Văn Thân
40. Đoàn Văn Lực

41. Nguyễn Văn Thắng
42. Lê Văn Tường
43. Phạm Văn Tâm
44. Trương Văn Công
45. Dương Văn Trọng
46. Dương Văn Phòng
47. Dương Phong
48. Phạm Văn Minh
49. Đào Văn Minh
50. Hồ Văn Cu
51. Nguyễn Văn Trung
52. Nguyễn Văn Mỹ
53. Nguyễn Văn Hải
54. Phạm Văn Bông
55. Võ Văn Vạn
56. Đặng Đình Định
57. Nguyễn Đại
58. Trần Văn Phó
59. Đào Văn Chiến
60. Trần Văn Nhỏ

BẢO VỆ TỔ QUỐC ẢO HỘI CHỦ NGHĨA

1. Lê Văn Đức

LIỆT SĨ XÃ PHÚ NHÝ, XÃ MỸ XUÂN

CHỐNG PHÁP :

1. Đặng Văn Trọng
2. Võ Văn Xê
3. Nguyễn Văn Lý

CHỐNG MỸ :

1. Nguyễn Văn Trường
2. Huỳnh Văn Sen

3. Trịnh Văn Hiền
4. Nguyễn Văn Đồi
5. Lý Văn Thông
6. Trương Ánh
7. Đặng Văn Lờ
8. Nguyễn Thanh Tư
9. Nguyễn Văn Trú
10. Bùi Văn Thu
11. Trần Phát Đạt

12. Phan Văn Cần
13. Hứa Văn Bường
14. Lê Văn Lâm
15. Nguyễn Văn Dếp
16. Huỳnh Văn Tông
17. Lê Văn Thực
18. Trần Văn Tài
19. Nguyễn Văn Sỹ
20. Nguyễn Văn Đủ
21. Nguyễn Văn Thành
22. Nguyễn Văn Hồng
23. Hứa Thị Can
24. Lê Văn Thơi
25. Nguyễn Văn Lang
26. Phan Văn Lùng
27. Trần Văn Trang
28. Phan Thị Nhoi
29. Nguyễn Văn Tân
30. Nguyễn Văn Dũng

31. Nguyễn Văn Quý
32. Trần Văn On
33. Phan Minh Châu
34. Phạm Văn Gân
35. Võ Ngọc Thắng
36. Nguyễn Văn Sáu
37. Nguyễn Công Thung
38. Nguyễn Văn Chín
39. Trần Văn Hóa
40. Đặng Văn Trọng
41. Nguyễn Văn Ai
42. Thạch Phi Ní
43. Lê Văn Liên
44. Huỳnh Văn Tông
45. Nguyễn Văn Gấm
46. Nguyễn Văn Danh
47. Lê Văn Đông
48. Trần Văn Che
49. Huỳnh Văn Oanh

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Trương Ngọc Minh
2. Nguyễn Ngọc Lân

3. Nguyễn Văn Tạo

XÃ PHƯỚC HÒA, XÃ HỘI BÀI

CHỐNG PHÁP :

1. Lê Văn Buôn
2. Phan Văn Long
3. Tống Văn Bông
4. Nguyễn Văn Tạo
5. Lý Văn Hiến
6. Huỳnh Văn Nhum

CHỐNG MỸ :

1. Trần Văn Mực
2. Trần Văn Đắc
3. Nguyễn Văn Minh
4. Nguyễn Văn Thường
5. Phạm Văn Thương
6. Tiêu Văn Hương

7. Đoàn Mai
8. Nguyễn Văn 3
9. Lê Văn Sao
10. Nguyễn Văn Hình
11. Phạm Văn Vĩ
12. Nguyễn Văn Thanh
13. Hồ Văn Nãi
14. Hồ Văn Nức
15. Trần Văn Nghĩa
16. Nguyễn Văn Tấn
17. Đào Việt Trung
18. Trần Thanh Tâm
19. Châu Văn Mầm
20. Tiêu Văn Bối
21. Nguyễn Văn Yết
22. Nguyễn Văn Nguyệt
23. Phạm Văn H
24. Đoàn Thị Thanh
25. Nguyễn Văn Hòa
26. Trần Văn Kế
27. Cao Văn Chó

28. Nguyễn Văn Đẩu
29. Trần Văn Hồng
30. Nguyễn Văn Thuộc
31. Trần Văn Non
32. Nguyễn Văn Ngon
33. Trần Văn Hoạt
34. Trần Văn Mỹ
35. Lê Văn Ngàn
36. Nguyễn Văn Khởi
37. Nguyễn Thanh Liêm
38. Phan Văn Chu
39. Ngô Văn Được
40. Lê Văn Vạy
41. Lê Văn Số
42. Nguyễn Văn Chánh
43. Châu Văn Chất
44. Nguyễn Văn Mao
45. Nguyễn Văn Ngàn
47. Phạm Văn An
48. Nguyễn Văn Giáo

BẢO VỆ T. QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Nguyễn Lục
2. Vũ Quang Đạt
3. Nguyễn Văn Nại

4. Phạm Văn An
4. Hoàng Văn Kha
6. Nguyễn Thành Long

XÃ LONG HƯƠNG

CHỐNG PHÁP

1. Huỳnh Văn Hiê
2. Bùi Văn Kìa
3. Bùi Văn Tắc
4. Nguyễn Văn Thọ

5. Ngô Văn Quyến
6. Hà Tôn Hiếu
7. Trần Văn Chử
8. Nguyễn Văn Tớt
9. Phạm Văn Đại
10. Nguyễn Thị Hương

11. Trần Ngọc Anh
12. Nguyễn Văn Hai
13. Trần Thị Nhân
14. Nguyễn Văn Tư
15. Võ Văn Phát
16. Nguyễn Văn Tuấn
17. Nguyễn Văn Lụa
18. Trần Văn Ngà
19. Bùi Văn Trọng
20. Lê Văn Y
21. Nguyễn Văn Phép
22. Nguyễn Ngọc Anh
23. Trương Văn Long

CHỐNG MỸ :

1. Nguyễn Văn Quyết
2. Nguyễn Văn Thống
3. Phan Văn Thoại
4. Lê Văn Xuyên
5. Nguyễn Văn Tho
6. Lê Quang Khương
7. Huỳnh Văn Tiến
8. Nguyễn Bảo Suốt
9. Dương Văn Chiến
10. Lý Thanh Tùng
11. Nguyễn Văn Sơn
12. Nguyễn Thị Xuyên
13. Trần Văn Ân
14. Lê Văn Lãnh
15. Cù Minh Quý

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Trần An Trên
2. Võ Thanh Liêm

XÃ XUÂN SƠN

CHỐNG PHÁP :

1. Nguyễn Văn Thu
2. Phạm Văn Học
3. Nguyễn Văn Cung

CHỐNG MỸ :

1. Đỗ Thái Hùng
2. Lê Văn Tông
3. Nguyễn Văn Ất
4. Đào Văn Vinh
5. Lê Văn Đức
6. Nguyễn Văn Quảng

7. Nguyễn Văn Năm
8. Dương Văn Miên
9. Trần Văn Long
10. Nguyễn Văn Trung
11. Đào Văn Tiến
12. Nguyễn Xuân Quang
13. Đào Văn Thụ
14. Nguyễn Văn Thịnh
15. Lý Văn Hồ
16. Lý Văn Bé
17. Đào Văn Kiềm
18. Lý Văn Nhèo

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Lê Văn Miên
2. Hà Sơn Bình

3. Lê Văn Nhơn

THỊ TRẦN BÀ RỊA

CHỐNG PHÁP :

1. Đoàn Quốc Bảo
2. Nguyễn Văn Dinh
3. Lê Thành Duy
4. Nguyễn Thành Văn
5. Nguyễn Văn Thi
6. Trần Văn Côn
7. Trần Văn Tám
8. Trần Văn Căn
9. Huỳnh Văn Phó
10. Lê Văn Đây
11. Lê Văn Tĩnh
12. Tăng Thị Ký
13. Trần Văn Dài
14. Lê Văn Dư
15. Nguyễn Văn Chiêu
16. Ung Văn Hiếu
17. Trần Văn Thái
18. Nguyễn Văn Lục
19. Huỳnh Thị Lương
20. Trần Văn Chúc
21. Trần Văn Huỳnh
22. Trần Thị Ba
23. Huỳnh Linh Tông
24. Phạm Văn Thật
25. Võ Văn Thủ
26. Trần Văn Cảnh
27. Nguyễn Văn Điền

28. Ngô Văn Kiên
29. Nguyễn Văn Ai

CHỐNG MỸ :

1. Phùng Công Văn
2. Võ Tấn Tài
3. Nguyễn Văn Lô
4. Võ Đình Thêm
5. Nguyễn Văn Hiếu
6. Nguyễn Văn Bê
7. Võ Văn Liệt
8. Lưu Văn Hiệp
9. Phạm Văn Hai
10. Nguyễn Văn Nhất
11. Lê Cát Lượng
12. Trần Văn Đặng
13. Nguyễn Văn O
14. Đoàn Thực
15. Dương Văn Dục
16. Võ Thị Xuân
17. Lâm Hoàng Vũ
18. Phùng Thị Thanh Thủy
19. Dương Cho
20. Phạm Văn Mai
21. Trần Văn Lành
22. Trương Văn Huệ
23. Nguyễn Văn Đậu
24. Tô Văn Sáu

25. Võ Văn Bốn
26. Trần Văn Tiến
27. Đỗ Văn Hồng
28. Mai Văn Lư
29. Nguyễn Văn Long
30. Nguyễn Văn Chắp
31. Trần Văn Tà
32. Cáp Thị Lộc
33. Đoàn Tử Khôi
34. Vũ Thị Vân
35. Trần Văn Lăng
36. Dương Trung
37. Nguyễn Văn Công
38. Trần Văn Vinh
39. Lê Tiến Dũng
40. Nguyễn Văn Thề
41. Nguyễn Văn Lượm
42. Hồ Văn Hùng
43. Trần Việt Kiên
44. Hồ Thị Thi
45. Hồ Văn Quang
46. Trần Văn Hải

47. Phạm Văn Sáu
48. Hồ Văn Oanh
49. Bùi Văn Nhất
50. Lê Văn Trương
51. Nguyễn Văn Hậu
52. Nguyễn Hoàng Hai
53. Phan Văn Long
54. Huỳnh Văn Quốc
55. Huỳnh Văn Quang
56. Mã Văn Trừ
57. Nguyễn Văn Hải
58. Trần Văn Quang
59. Trương Văn Phình
60. Đặng Văn Ngọc
61. Nguyễn Thị Sinh
62. Hồ Tiến Dũng
63. Nguyễn Văn Thực
64. Phạm Văn Thép
65. Mai Văn Kính
66. Lê Văn Ngon
67. Nguyễn Thị Tung
68. Trương Thị Lộc

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Nguyễn Văn Bảy
2. Nguyễn Văn Sang
3. Đinh Gia Phương
4. Nguyễn Văn Cư

5. Nguyễn Hữu Thọ
6. Đặng Việt Hiến
7. Nguyễn Văn Bạc

XÃ BÌNH GIÃ

BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Hoàng Văn Hòa
2. Nguyễn Kim Luật

3. Nguyễn Văn Thiên

XÃ HẮC DỊCH

CHỐNG MỸ

1. Trương Văn Lân
2. Hồ Văn Hòa
3. Hồ Thị Nhung
4. Dương Văn Nghệ

5. Nguyễn Văn Xuân
6. Dương Văn Bường
7. Lý Văn Dũng
8. Dương Văn Thá
9. Lý Văn Bông

DANH SÁCH LIỆT SĨ BỘ ĐỘI MIỀN BẮC (CHỐNG MỸ)

1. Dương Văn Thoại
2. Quách Bình
3. Nguyễn Duy Văn
4. Nguyễn Văn Thác
5. Trần Đình Lê
6. Ngô Chí Như
7. Văn Đình Tiên
8. Lê Bá Dần
9. Đào Văn Thức
10. Nguyễn Văn Hoàng
11. Trần Xuân Điền
12. Nguyễn Khắc Cung
13. Hoàng Văn Đình
14. Nguyễn Văn Như
15. Nguyễn Văn Chấn
16. Nguyễn Phương Nhân
17. Nguyễn Xuân Núi
18. Cao Ngọc Khang
19. Dương Hồng Phong
20. Phùng Văn Hoạt
21. Phạm Văn Chính
22. Hà Văn Tho
23. Nguyễn Văn Man
24. Nguyễn Bá Trường
25. Hoàng Văn Dũng

26. Thạch Cua
27. Nguyễn Văn Mộc
28. Lê Văn Ba
29. Phạm Trung Hà
30. Vũ Hồng Năm
31. Nguyễn Văn Rầy
32. Phạm Văn Quán
33. Trịnh Văn Hoa
34. Nguyễn Ngọc Thanh
35. Nguyễn Văn Phước
36. Lê Văn Hòa
37. Phan Văn Giai
38. Ngô Ngọc Long
39. Hồ Việt Dũng
40. Đào Xuân Song
41. Nguyễn Trung Miền
42. Ngô Văn Hổ
43. Tạ Xuân Thành
44. Nguyễn Thế Huỳnh
45. Nguyễn Châu Thiện
46. Nguyễn Đình Cư
47. Nguyễn Xuân Thích
48. Nguyễn Văn Tám
49. Nguyễn Công Thịnh
50. Hồ Tiến Dũng

51. Lê Văn Thành
52. Nguyễn Văn Nhôi
53. Hoàng Văn Hoạch
54. Kiều Văn Tý
55. Nguyễn Quang Sinh
56. Trần Văn Biên
57. Lưu Văn Chương
58. Hồ Văn Hát
59. Lương Văn Cấn
60. Đào Ngọc Bính
61. Nguyễn Chí Thân
62. Nguyễn Văn Khiết
63. Nguyễn Xuân Trường
64. Chu Hồng Thái
65. Hà Văn Phương
66. Vũ Ngọc Hạ
67. Lê Văn Lương
68. Cao Khả Lợi
69. Nguyễn Thiện Yên
70. Bùi Trung Diễm
71. Đinh Xuân Phú
72. Nguyễn Dương Bình
73. Nguyễn Văn Dục
74. Trần Văn Chính
75. Lê Văn Đẹp
76. Nguyễn Thành Phước
77. Nguyễn Ngọc Thanh
78. Nguyễn Văn Bé
79. Nguyễn Văn Lãng
80. Đặng Văn Tâm
81. Trần Bá Tông
82. Nguyễn Đình Mão
83. Thạch Quyết
84. Lữ Minh Điền
85. Trần Quang Châu
86. Nguyễn Văn Chúc
87. Nguyễn Văn Tính
88. Đỗ Văn Thắng
89. Nguyễn Ngọc Anh

90. Trần Văn Phụng
91. Nguyễn Trung Kết
92. Trịnh Bình Minh
93. Trần Đình Chén
94. Tạ Quang Thách
95. Lê Văn Thành
96. Phạm Duy Cấn
97. Đỗ Văn Sát
98. Nguyễn Văn Hoi
99. Nguyễn Văn Sĩ
100. Nguyễn Thế Huynh
101. Lê Xuân Tấn
102. Nguyễn Bá Luân
103. Nguyễn Văn Lam
104. Đoàn Văn Sinh
105. Trịnh Văn Khuê
106. Lê Đình Ấm
107. Lê Đức Ngai
108. Nguyễn Văn Ngừ
109. Nguyễn Văn Thành
110. Nguyễn Văn Chính
111. Hà Hồng Vinh
112. Hoàng Văn Thái
113. Trần Văn Chân
114. Lê Xuân Thừa
115. Nguyễn Thành Triên
116. Phạm Văn Ly
117. Thái Văn Oanh
118. Phan Thanh Đạt
119. Đỗ Quang Huyện
120. Vũ Văn Thành
121. Trần Công Chánh
122. Nguyễn Nhân Nhượng
123. Cao Xuân Quang
124. Nguyễn Văn Yêm
125. Nguyễn Văn Thơm
126. Nguyễn Kim Lạc
127. Huỳnh Văn Sân
128. Bùi Văn Lung

129. Huỳnh Văn Bé
130. Nguyễn Tấn Đức
131. Hồ Văn Nô
132. Nguyễn Thành Đạt
133. Đinh Văn Dần
134. Lưu Anh Hoàng
135. Trần Văn Thập
136. Nguyễn Văn Dũng
137. Nguyễn Thanh Mười
138. Tăng Văn Thuyết
139. Lê Đăng Bộ
140. Nguyễn Văn Hạnh
141. Nguyễn Văn Đăng
142. Bùi Bá Thơm
143. Trần Đình Thảo
144. Hoàng Đình Độ
145. Phùng Minh Hoàn
146. Nguyễn Tiến Thịnh
147. Đỗ Hữu Tuyết
148. Nguyễn Văn Cam
149. Nguyễn Tuấn Song
150. Vũ Văn Nhương
151. Phùng Ngọc Tuấn
152. Trương Văn Dụng
153. Phùng Xuân Khương
154. Trần Văn Học
155. Nguyễn Văn Chấn
156. Vũ Văn Khảm
157. Hoàng Văn Xuân
158. Lê Văn Ưng
159. Nguyễn Duy Ngử
160. Nguyễn Xuân Lai
161. Lê Trọng Chúc
162. Nguyễn Văn Thụ
163. Lê Đình Duê
164. Hà Đồng
165. Nguyễn Khắc Hay
166. Bùi Đăng Môn
167. Mai Xuân Thảo
168. Đào Văn Kiên
169. Cao Văn Việt
170. Vũ Tiềm Ngừng
171. Vương Văn Thái
172. Trương Xuân Nhu
173. Nguyễn Văn Bát
174. Phạm Chính Viên
175. Đinh Văn Phấn
176. Lâm Văn Hội
177. Lê Thanh Oanh
178. Lê Văn Thiêm
179. Mai Danh Mây
180. Trương Văn Tiềm
181. Trần Văn Tuổi
182. Nguyễn Văn Dũng
183. Huỳnh Thị Thảo
184. Nguyễn Đình Vọng
185. Nguyễn Công Dục
186. Nguyễn Văn Đạt
187. Phan Văn Đen
188. Nguyễn Tấn Đạt
189. Phan Văn Hiền
190. Nguyễn Văn Đám
191. Chu Duy Khiến
192. Phạm Văn Tường
193. Triệu Văn Hoa
194. Đỗ Xuân Tịnh
195. Trần Ngọc Thư
196. Nguyễn Quốc Dương
197. Đặng Mạnh Thiết
198. Trần Văn Học
199. Lê Văn Hà
200. Võ Chí Bề
201. Lê Quang Gầy
202. Phùng Xuân Khương
203. Phạm Văn Hùng
204. Trần Quốc Lương
205. Nguyễn Văn Hội
206. Nguyễn Văn Nhàn

207. Vũ Văn Ngưng
 208. Tạ Văn Lạc
 209. Nguyễn Đức
 210. Nguyễn Văn Sơn
 211. Phan Văn Danh
 212. Lê Văn Thọ
 213. Phạm Văn Cầu
 214. Đoàn Văn Tám
 215. Võ Thanh Tùng
 216. Hồ Văn Giao
 217. Trung Văn Tiến
 218. Nguyễn Văn Lưới
 219. Lê Văn Thế
 220. Trần Bình Minh
 221. Trương Văn Kỳ
 222. Dương Văn Chi
 223. Huỳnh Văn Danh
 224. Trần Văn Ánh
 225. Hồ Văn Canh
 226. Nguyễn Văn Ve
 227. Lê Văn Minh
 228. Lê Văn Út
 229. Nguyễn Văn Châu
 230. Nguyễn Trọng Thành
 231. Ngô Văn Huệ
 232. Thạch Met
 233. Lương Văn Tác
 234. Trần Quốc Thiện
 235. Nguyễn Văn Tem
 236. Phan Bá Học
 237. Nguyễn Văn Thán
 238. Phạm Văn Tọa
 239. Bùi Văn Đức
 240. Trịnh Bình Minh
 241. Nguyễn Văn Ngo
 242. Phạm Quốc Phòng
 243. Nguyễn Trọng Cường
 244. Nguyễn Công Thành
 245. Hà Hữu Minh

246. Trần Trọng Khang
 247. Hoàng Thanh Ái
 248. Lê Văn Hà
 249. Tạ Xuân Thành
 250. Phùng Ngọc Tuấn
 251. Tạ Quang Thách
 252. Cao Văn Hoài
 253. Nguyễn Sỹ Mơ
 254. Nguyễn Văn Hạng
 255. Trương Văn Thuần
 256. Nguyễn Công Thành
 257. Lâm Văn Su
 258. Đoàn Văn Rộng
 259. Đặng Đình Tuyên
 260. Nguyễn Trọng Cân
 261. Nguyễn Văn Đồng
 262. Trịnh Văn Ru
 263. Nguyễn Văn Việt
 264. Phạm Văn Rô
 265. Trần Văn Vinh
 266. Trần Văn Trung
 267. Lương Hoàng Ngồn
 268. Hồ Văn Đời
 269. Nguyễn Châu Thiện
 270. Đỗ Văn Nghè
 271. Nguyễn Văn Thu
 272. Đoàn Văn Xừ
 273. Nguyễn Văn Hương
 274. Chu Văn Út
 275. Nguyễn Hoàng Thắng
 276. Lê Văn Chàng
 277. Nguyễn Hữu Thành
 278. Thạch Cơ
 279. Phạm Văn Chinh
 280. Võ Văn Em
 281. Dương Văn Chàng
 282. Trương Văn Oai
 283. Nguyễn Văn Ngẫu
 284. Nguyễn Tuấn Xoan

285. Lê Đình Từ
 286. Phạm Thanh Vân
 287. Bùi Gia Tiêm
 288. Lai Xuân Hùng
 289. Đỗ Văn Sát
 290. Tăng Như Thuyết
 291. Vũ Văn Thắng
 292. Phạm Văn Hồng
 293. Trương Sĩ Nghiêm
 294. Nguyễn Thanh Trúc
 295. Trần Văn Phan
 296. Nguyễn Văn Kiếng
 297. Phan Thanh Ân
 298. Mai Văn Châm
 299. Ninh Văn Huỳnh
 300. Nguyễn Đình Lâm
 301. Lê Quang Gầy
 301. Nguyễn Văn Hải
 302. Ngô Việt Thìn
 302. Nguyễn Văn Tới
 305. Nguyễn Văn Thúy
 306. Trần Văn Vĩnh
 307. Lê Chi Bực
 308. Nguyễn Văn Phát
 309. Nguyễn Doãn Hợp
 310. Phạm Văn Danh
 311. Đoàn Văn Toán
 312. Nguyễn Xuân Chuyện
 313. Huỳnh Văn Dành
 314. Nguyễn Văn Sơn
 315. Đỗ Văn Việt
 316. Lê Văn Lượng
 317. Lê Văn Thanh
 318. Nguyễn Văn Chinh
 319. Lê Văn Sứ
 320. Trần Văn Kiêm
 321. Nguyễn Văn Yến
 322. Nguyễn Thị Ràng
 323. Phạm Văn Chãi

324. Phạm Văn Sanh
 325. Cao Văn Hường
 326. Nguyễn Văn Nhơn
 327. Lê Văn Dậm
 328. Phạm Văn Hơ
 329. Nguyễn Văn Thu
 330. Lưu Văn Trí
 331. Trần Văn Huệ
 332. Lê Văn Việt
 333. Thạch Ngai
 334. Trần Văn Sai
 335. Phan Văn Sồ
 336. Nguyễn Sỹ Huy
 337. Đỗ Hữu Tuyết
 338. Nguyễn Đình Quất
 339. Phan Đức Hậu
 340. Nguyễn Đức Lang
 341. Nguyễn Văn Sức
 342. Lương Đình Lai
 343. Nguyễn Công Phần
 344. Nguyễn Việt Vượng
 345. Nguyễn Văn Lợi
 446. Vũ Đình Chiên
 347. Nguyễn Tiến Thịnh
 348. Bùi Văn Toàn
 349. Nguyễn Trung Kết
 350. Nguyễn Văn Xuân
 351. Phạm Duy Cần
 352. Trần Nhân Thành
 353. Hà Văn Quắc
 354. Hà Hồng Vánh
 355. Trần Văn Thái
 356. Nguyễn Văn Nhiệm
 357. Lê Văn Trí
 358. Đỗ Quang Việt
 359. Lưu Văn Đức
 360. Nguyễn Văn Khỏe
 361. Đinh Xuân Chiến
 362. Dương Văn Thi

363. Bùi Quang Hòa
 364. Nguyễn Văn An
 365. Lê Văn Dân
 366. Nguyễn Thành Đồng
 367. Lê Văn Tông
 368. Võ Văn Liêm
 369. Trương Văn Hòa
 370. Trần Văn Chí
 371. Nguyễn Văn Sơ
 372. Nguyễn Văn Sứ
 373. Nguyễn Văn Công
 374. Trần Văn Hào
 375. Trần Văn Cu
 376. Nguyễn Hạnh Phúc
 377. Trần Văn Châu
 378. Thái Hoàng Song
 379. Thanh Đăng Niên
 380. Thái Văn Bảy
 381. Phạm Văn Dũng
 382. Hà Văn Khánh
 383. Trần Văn Diễm
 384. Nguyễn Văn Trường
 385. Võ Thanh Tùng
 386. Trần Văn Trung
 387. Nguyễn Văn Tùng
 388. Nguyễn Quê Dương
 389. Lê Văn Ca
 390. Trần Ngọc Thư
 391. Lê Tuấn Cần
 392. Nguyễn Văn Thính
 393. Vũ Văn Nhượng
 394. Lâm Văn Hôn
 395. Nguyễn Văn Lạng
 396. Đào Nguyên Phong
 397. Tạ Xuân Chinh
 398. Nguyễn Văn Đàm
 399. Bùi Đình Cường
 400. Hoàng Đình Đô
 401. Đoàn Xuân Hiền

402. Hà Duy Tường
 403. Trần Đình Thảo
 404. Phan Thanh Đạt
 405. Tôn Văn Điện
 406. Võ Hăng
 407. Nguyễn Văn Hoàng
 408. Nguyễn Đình Quý
 409. Lê Văn Thanh
 410. Dương Văn Hiệp
 411. Vũ Văn Thắng
 412. Nguyễn Doãn Bình
 413. Ngô Việt Hùng
 414. Nguyễn Văn Thịnh
 415. Đào Xuân Sang
 416. Trần Đình Then
 417. Phan Văn Ngọc
 418. Lê Văn Lượm
 419. Phạm Văn Rõ
 420. Đinh Văn Thơm
 421. Nguyễn Văn Liêm
 422. Trần Văn Chúc
 423. Nguyễn Văn Cư
 424. Trương Văn Y
 425. Võ Hoàng Anh
 426. Nguyễn Xuân Thủy
 427. Đỗ Hữu Đức
 428. Nguyễn Văn Hai
 429. Lê Sỹ Vóc
 430. Nguyễn Văn Thao
 431. Lê Văn Tới
 432. Đặng Văn Quảng
 433. Nguyễn Văn Thơ
 434. Trần Văn Trờ
 435. Nguyễn Văn Ưu
 436. Mã Tấn Tước
 437. Ngô Văn Tem
 438. Bùi Văn Bằng
 439. Nguyễn Thái Học
 440. Phạm Việt Khang

441. Nguyễn Văn Tích
 442. Kim Dân
 443. Võ Văn Liêm
 444. Nguyễn Văn Lợi
 445. Đỗ Văn Dũng
 446. Nguyễn Thanh Hải
 447. Lê Trọng Thành
 448. Võ Hoàng Anh
 449. Nguyễn Đức Lập
 450. Nguyễn Văn Tánh
 451. Nguyễn Văn Tông
 452. Đào Khắc Ninh
 453. Phạm Văn Thắng
 454. Nguyễn Văn Hạnh
 455. Nguyễn Văn Mẫn
 456. Nguyễn Văn Khoa
 457. Nguyễn Văn Lệ
 458. Võ Chí Bề
 459. Đồng Văn Tăng
 460. Hoàng Kim Sơn
 461. Phan Văn Chấn
 462. Nguyễn Văn Việt
 463. Vũ Năng Thành
 464. Lương Thế Nha
 465. Vương Văn Khương
 466. Đoàn Xuân Chích
 467. Lê Văn Tông
 468. Hồ Văn Giao
 469. Huỳnh Văn Thành
 470. Lương Văn Mè
 471. Trần Văn Một
 472. Trần Văn Thuần
 473. Nguyễn Văn Tánh
 474. Nguyễn Thành Mót
 475. Nguyễn Văn Quyết
 476. Hoàng Văn Đào
 477. Nguyễn Văn Chân

478. Nguyễn Văn Khoát
 479. Trần Quốc Nhuận
 480. Võ Chí Bề
 481. Nguyễn Văn Bản
 482. Nguyễn Đình Bình
 484. Nguyễn Văn Quảng
 485. Tô Văn Quyền
 486. Nguyễn Đình Tri
 487. Lê Đình Tư
 488. Phạm Văn Lâm
 489. Đào Văn Hùng
 490. Lê Văn Khoe
 491. Nguyễn Văn Thành
 492. Trần Văn Trung
 493. Lương Hoàng Ngân
 494. Nguyễn Văn Ngọc
 495. Nguyễn Văn Hòa
 496. Phan Thanh Phương
 497. Võ Hồng Thanh
 498. Đặng Văn Liễu
 499. Nguyễn Văn Của
 500. Đỗ Minh Thệ
 501. Trần Văn Lộc
 502. Trần Văn Nhiều
 503. Nguyễn Văn Mai
 504. Vũ Đình Quang
 505. Nguyễn Văn Du
 506. Võ Văn Trang
 507. Bùi Xuân Miên
 508. Mạc Đình Miên
 509. Cao Văn Tám
 510. Lê Văn Khoa
 511. Trần Ngọc Cầu
 513. Lê Sĩ Tạo
 514. Dương Văn Dũng
 515. Phan Văn Nghĩa

TỔNG SỐ LIỆT SÍ : 1.889

— Chống Pháp	180
— Chống Mỹ	1160
— Bộ đội miền Bắc chống Mỹ	513
— Bảo vệ tổ quốc XHCN	36

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu :	7
CHƯƠNG I : Huyện Châu Thành	11
CHƯƠNG II : Những năm đầu cuộc kháng chiến	39
CHƯƠNG III : Vượt qua khó khăn ác liệt kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp	64
CHƯƠNG IV : Đấu tranh và nổi dậy	87
CHƯƠNG V : Đánh bình định phá ấp chiến lược giành quyền làm chủ	113
CHƯƠNG VI : Thời kỳ quyết liệt đánh Mỹ diệt ngụy và chư hầu Úc	153
CHƯƠNG VII : Tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương	223
CHƯƠNG VIII : Một số thành tựu...	247
PHỤ LỤC : Danh sách liệt sĩ	266

Các chương I, II, III và VIII do đồng chí Lê Phải biên soạn chính, các chương IV, V, VI, VII do đồng chí Toàn biên soạn chính, với sự tham gia tích cực của các đồng chí Đỗ Trung, Phạm Hợi, Đào Quang Tính.



0000442856



000317790